ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

VIỆN QUỐC TẾ PHÁP NGỮ

Danh sách thi đạt trình độ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao năm 2020

Hội đồng thi: Viện Quốc tế Pháp ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Kì thi	Trình độ	Điểm thi		Số hiệu	Số vào sổ cấp chứng chỉ
					Trắc nghiệm	Thực hành		
Mai Thị Vân Anh	24/08/1995	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	8,0	IFI-001353	IFI-200001
Nguyễn Quỳnh Anh	29/11/1999	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,0	8,5	IFI-001354	IFI-200002
Nguyễn Thị Vân Anh	29/09/1975	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,0	9,5	IFI-001355	IFI-200003
Trương Thị Mai Anh	20/08/1989	Ninh Bình	05/01/2020	Cơ bản	8,8	9,0	IFI-001356	IFI-200004
Nguyễn Trần Ngọc Ánh	07/03/1996	Quảng Bình	05/01/2020	Cơ bản	9,6	9,0	IFI-001357	IFI-200005
Trương Văn Ba	02/03/1966	Quảng Nam	05/01/2020	Cơ bản	10,0	9,0	IFI-001358	IFI-200006
Kiều Thị Chanh	13/04/1990	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	5,0	IFI-001359	IFI-200007
Đỗ Kim Chi	01/05/1992	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	5,6	8,5	IFI-001360	IFI-200008
Đỗ Linh Chi	14/12/1993	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	5,2	8,5	IFI-001361	IFI-200009
Nguyễn Lan Chi	04/04/1984	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	9,0	IFI-001362	IFI-200010
Nguyễn Mạnh Chiến	04/03/1981	Nam Định	05/01/2020	Cơ bản	6,0	8,0	IFI-001363	IFI-200011
Nguyễn Viết Chung	10/03/1992	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	9,2	9,5	IFI-001364	IFI-200012
Cao Thành Công	29/01/1976	Hà Nam	05/01/2020	Cơ bản	6,4	9,0	IFI-001365	IFI-200013
Lê Ngọc Đại	01/08/1974	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	8,5	IFI-001366	IFI-200014

Đỗ Thị Điểm	18/10/1989	Hưng Yên	05/01/2020	Cơ bản	9,2	8,5	IFI-001367	IFI-200015
Mai Duy Định	04/11/1983	Bắc Cạn	05/01/2020	Cơ bản	10,0	9,5	IFI-001368	IFI-200016
Bùi Thị Định	20/04/1974	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	9,2	6,5	IFI-001369	IFI-200017
Nguyễn Văn Dự	03/09/2002	Vĩnh Phúc	05/01/2020	Cơ bản	7,2	7,5	IFI-001370	IFI-200018
Nguyễn Thị Kim Dung	06/08/1987	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	9,0	IFI-001371	IFI-200019
Nguyễn Thùy Dung	04/01/1998	Bắc Ninh	05/01/2020	Cơ bản	6,8	7,5	IFI-001372	IFI-200020
Phạm Thùy Dung	28/10/1989	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	8,5	IFI-001373	IFI-200021
Nguyễn Văn Duy	02/04/1992	Thanh Hóa	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,0	IFI-001374	IFI-200022
Phạm Thị Duyên	13/12/1993	Thái Bình	05/01/2020	Cơ bản	9,2	7,5	IFI-001375	IFI-200023
Trần Thị Duyên	07/06/1988	Bắc Giang	05/01/2020	Cơ bản	8,4	7,0	IFI-001376	IFI-200024
Nguyễn Ngọc Duyên	18/01/1995	Hà Nam	05/01/2020	Cơ bản	5,2	6,0	IFI-001377	IFI-200025
Nguyễn Thị Hương Giang	20/02/1996	Tuyên Quang	05/01/2020	Cơ bản	9,2	9,0	IFI-001378	IFI-200026
Hoàng Văn Giang	04/11/1997	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	9,6	8,0	IFI-001379	IFI-200027
Nguyễn Thu Giang	19/09/1981	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	5,0	IFI-001380	IFI-200028
Phạm Thị Hương Giang	19/06/1974	Hưng Yên	05/01/2020	Cơ bản	9,2	7,5	IFI-001381	IFI-200029
Trần Thị Hương Giang	28/10/1984	Lai Châu	05/01/2020	Cơ bản	8,8	9,5	IFI-001382	IFI-200030
Hoàng Thu Hà	14/12/1995	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,0	9,0	IFI-001383	IFI-200031
Hoàng Thúy Hà	27/09/1995	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,4	9,0	IFI-001384	IFI-200032
Phùng Thị Thu Hà	07/07/1995	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	5,6	8,5	IFI-001385	IFI-200033
Dương Thị Thúy Hà	17/07/1980	Vĩnh Phúc	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,5	IFI-001386	IFI-200034
Hoàng Thị Hồng Hà	29/06/1971	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,0	6,0	IFI-001387	IFI-200035
Lê Việt Hà	26/12/1975	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	7,0	IFI-001388	IFI-200036

Nguyễn Đình Hải	24/03/1985	Hà Nam	05/01/2020	Cơ bản	9,2	8,5	IFI-001389	IFI-200037
Trịnh Thị Hằng	06/10/1977	Hưng Yên	05/01/2020	Cơ bản	5,2	7,5	IFI-001390	IFI-200038
Nông Thị Hằng	07/07/1992	Cao Bằng	05/01/2020	Cơ bản	8,0	6,5	IFI-001391	IFI-200039
Lê Mỹ Hằng	29/05/1992	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	7,5	IFI-001392	IFI-200040
Nguyễn Thị Hằng	10/02/1970	Thanh Hóa	05/01/2020	Cơ bản	8,4	6,5	IFI-001393	IFI-200041
Nguyễn Thị Phương Hằng	20/07/1987	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	8,0	IFI-001394	IFI-200042
Nguyễn Thị Thu Hằng	13/08/1975	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	8,5	IFI-001395	IFI-200043
Nguyễn Thị Thu Hằng	19/11/1982	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	8,5	IFI-001396	IFI-200044
Vũ Diệu Hằng	23/12/2001	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,0	8,5	IFI-001397	IFI-200045
Nguyễn Thị Phúc Hạnh	25/07/1974	Yên Bái	05/01/2020	Cơ bản	6,4	7,0	IFI-001398	IFI-200046
Ngô Phúc Hạnh	24/08/1976	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001399	IFI-200047
Đỗ Thị Hiền	11/05/1995	Nam Định	05/01/2020	Cơ bản	9,6	9,0	IFI-001400	IFI-200048
Lê Thị Hiền	14/08/1995	Thanh Hóa	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,0	IFI-001530	IFI-200049
Nguyễn Thị Thúy Hiền	28/06/1980	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	5,2	6,0	IFI-001402	IFI-200050
Phạm Thị Thu Hiền	10/07/1986	Ninh Bình	05/01/2020	Cơ bản	7,2	9,0	IFI-001403	IFI-200051
Trương Thị Hiền	19/03/1986	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	8,5	IFI-001404	IFI-200052
Nguyễn Xuân Hiếu	14/01/1993	Hà Tĩnh	05/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001405	IFI-200053
Ngô Phụng Hiếu	04/01/1967	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	7,5	IFI-001406	IFI-200054
Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	15/07/1976	Thái Bình	05/01/2020	Cơ bản	6,8	9,5	IFI-001407	IFI-200055
Nguyễn Thị Mai Hoa	04/09/1979	Nghệ An	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,0	IFI-001408	IFI-200056
Lê Thị Hoa	15/02/1991	Hà Tĩnh	05/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001409	IFI-200057
Đỗ Thị Hoa	19/04/1999	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	9,5	IFI-001410	IFI-200058

Nguyễn Thị Thanh Hoa	15/01/1993	Nam Định	05/01/2020	Cơ bản	9,6	9,0	IFI-001411	IFI-200059
Vương Thanh Hòa	26/07/1981	Quảng Ninh	05/01/2020	Cơ bản	8,0	8,0	IFI-001412	IFI-200060
Hà Thanh Hòa	11/07/1979	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	10,0	9,5	IFI-001413	IFI-200061
Đào Thị Thu Hoài	03/01/1991	Hải Dương	05/01/2020	Cơ bản	8,8	7,0	IFI-001414	IFI-200062
Phạm Minh Hoàn	01/11/1989	Quảng Ninh	05/01/2020	Cơ bản	6,8	9,0	IFI-001415	IFI-200063
Trần Duy Hoàng	29/07/1992	Hà Nam	05/01/2020	Cơ bản	9,2	8,0	IFI-001416	IFI-200064
Ngô Thị Hồng	10/06/1984	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	6,5	IFI-001417	IFI-200065
Nguyễn Thị Huế	02/12/1990	Nam Định	05/01/2020	Cơ bản	8,0	8,0	IFI-001418	IFI-200066
Hồ Thị Thanh Huệ	17/07/1995	Sơn La	05/01/2020	Cơ bản	10,0	8,5	IFI-001419	IFI-200067
Lê Tiến Hưng	24/11/1990	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	9,2	8,5	IFI-001420	IFI-200068
Hoàng Thị Hương	10/05/1992	Hưng Yên	05/01/2020	Cơ bản	6,8	8,0	IFI-001422	IFI-200069
Nguyễn Thị Hương	10/07/1987	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	7,5	IFI-001423	IFI-200070
Nguyễn Thị Hương	09/05/1991	Hưng Yên	05/01/2020	Cơ bản	8,0	7,5	IFI-001424	IFI-200071
Nguyễn Thị Hương	02/08/1980	Hà Nam	05/01/2020	Cơ bản	7,2	8,5	IFI-001425	IFI-200072
Nguyễn Thị Thanh Hương	22/02/1987	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	5,2	8,0	IFI-001426	IFI-200073
Đỗ Thị Lan Hương	31/07/1973	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,4	8,0	IFI-001427	IFI-200074
Hoàng Thị Hương	05/08/1982	Thanh Hóa	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,0	IFI-001428	IFI-200075
Phạm Thị Thanh Hương	28/08/1976	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	7,5	IFI-001431	IFI-200076
Trương Thị Thanh Hương	26/07/1974	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,5	IFI-001429	IFI-200077
Nguyễn Thị Hương	30/10/1994	Hải Dương	05/01/2020	Cơ bản	7,2	9,5	IFI-001430	IFI-200078
Nguyễn Quang Huy	01/08/1994	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	6,5	IFI-001432	IFI-200079

Phạm Thanh Huyền	11/09/1994	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	9,0	IFI-001433	IFI-200080
Hoàng Thị Huyền	16/01/1995	Bắc Giang	05/01/2020	Cơ bản	9,6	8,5	IFI-001435	IFI-200081
Đỗ Thị Thanh Huyền	06/01/1972	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	7,5	IFI-001434	IFI-200082
Nguyễn Khánh Huyền	06/05/1999	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	9,0	IFI-001436	IFI-200083
Nguyễn Thị Thu Huyền	14/07/1982	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	7,0	IFI-001437	IFI-200084
Nguyễn Thị Khánh	23/03/1970	Hưng Yên	05/01/2020	Cơ bản	7,2	8,5	IFI-001438	IFI-200085
Nguyễn Thị Ngọc Khánh	28/05/1976	Nghệ An	05/01/2020	Cơ bản	8,0	9,0	IFI-001439	IFI-200086
Phạm Trung Kiên	09/08/1990	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,5	IFI-001440	IFI-200087
Tạ Duy Lâm	02/11/1982	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,5	IFI-001441	IFI-200088
Vũ Thị Lệ	10/05/1996	Tuyên Quang	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,5	IFI-001442	IFI-200089
Nguyễn Thị Liên	20/12/1995	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,4	7,0	IFI-001443	IFI-200090
Nguyễn Thị Mai Liên	30/04/1990	Nghệ An	05/01/2020	Cơ bản	9,2	8,5	IFI-001444	IFI-200091
Trần Thị Bích Liên	07/10/1970	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	10,0	9,0	IFI-001445	IFI-200092
Nguyễn Thu Nhiễu	15/12/1973	Thái Bình	05/01/2020	Cơ bản	7,2	7,5	IFI-001637	IFI-200093
Nguyễn Tuấn Linh	15/12/1996	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	5,0	IFI-001447	IFI-200094
Bùi Khánh Linh	27/11/1993	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	5,6	7,5	IFI-001448	IFI-200095
Hoàng Khánh Linh	13/09/1995	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	9,0	IFI-001449	IFI-200096
Nguyễn Phương Linh	01/11/1999	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,0	IFI-001450	IFI-200097
Nguyễn Thị Diệu Linh	22/12/1987	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	5,6	7,0	IFI-001451	IFI-200098
Hồ Thị Hương Loan	02/03/1988	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	8,5	IFI-001452	IFI-200099
Chu Thị Kim Loan	28/02/1971	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	6,0	IFI-001453	IFI-200100
Trần Hoàng Long	09/11/1990	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	9,0	IFI-001455	IFI-200101

Vũ Hoàng Long	17/04/1997	Hải Dương	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,5	IFI-001454	IFI-200102
Nguyễn Thị Hiền Lương	20/05/1983	Hà Nam	05/01/2020	Cơ bản	8,8	5,5	IFI-001456	IFI-200103
Nguyễn Khánh Ly	23/10/1993	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	9,0	IFI-001457	IFI-200104
Trần Phương Ly	23/09/1994	Nam Định	05/01/2020	Cơ bản	6,8	9,0	IFI-001458	IFI-200105
Phạm Thị Lý	28/06/1988	Vĩnh Phúc	05/01/2020	Cơ bản	8,4	8,5	IFI-001459	IFI-200106
Nguyễn Thị Thanh Mai	03/12/1997	Thái Bình	05/01/2020	Cơ bản	9,6	9,0	IFI-001460	IFI-200107
Cầm Thị Minh	16/11/1993	Thanh Hóa	05/01/2020	Cơ bản	7,2	7,5	IFI-001461	IFI-200108
Chu Thị Minh	26/03/1993	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,0	IFI-001462	IFI-200109
Vũ Thị Nguyệt Minh	15/06/1990	Thanh Hóa	05/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001464	IFI-200110
Phạm Hoàng Hà My	12/08/1996	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	8,0	IFI-001463	IFI-200111
Trịnh Phương Nam	03/09/1997	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	5,6	8,0	IFI-001421	IFI-200112
Võ Hoài Nam	12/02/1993	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	9,0	IFI-001465	IFI-200113
Đào Thị Thanh Nga	11/09/1977	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	7,0	IFI-001466	IFI-200114
Lê Quỳnh Nga	25/10/1985	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	9,0	IFI-001467	IFI-200115
Ngô Quỳnh Nga	25/12/1997	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	7,5	IFI-001468	IFI-200116
Bùi Thúy Ngân	02/10/1991	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,5	IFI-001469	IFI-200117
Nguyễn Tuyết Ngân	09/02/1992	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,4	8,5	IFI-001470	IFI-200118
Bùi Thị Hồng Ngọc	26/08/1996	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	9,5	IFI-001472	IFI-200119
Nguyễn Văn Ngọc	13/09/1987	Hà Nam	05/01/2020	Cơ bản	9,2	7,5	IFI-001471	IFI-200120
Đào Thị Nguyên	30/07/1987	Quảng Ninh	05/01/2020	Cơ bản	5,2	8,0	IFI-001473	IFI-200121
Bùi Minh Nguyệt	17/01/1995	Nam Định	05/01/2020	Cơ bản	9,2	8,0	IFI-001474	IFI-200122
Nguyễn Thị Nhàn	24/03/1988	Hải Dương	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,0	IFI-001475	IFI-200123

Trần Ánh Nhi	01/06/1995	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	7,0	IFI-001628	IFI-200124
Đỗ Tuyết Nhung	18/12/1985	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,0	8,5	IFI-001478	IFI-200125
Đỗ Đức Phú	13/03/1986	Quảng Bình	05/01/2020	Cơ bản	8,8	9,0	IFI-001477	IFI-200126
Nguyễn Thị Lan Phương	14/10/1979	Hải Dương	05/01/2020	Cơ bản	6,8	8,5	IFI-001479	IFI-200127
Nguyễn Thị Mai Phương	07/04/1993	Hưng Yên	05/01/2020	Cơ bản	8	9,5	IFI-001480	IFI-200128
Vũ Thị Phương	15/01/1992	Hải Dương	05/01/2020	Cơ bản	8,8	8,0	IFI-001481	IFI-200129
Lê Thị Phương	17/10/1984	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,0	IFI-001483	IFI-200130
Lê Thị Thanh Phương	28/04/1977	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	9,5	IFI-001482	IFI-200131
Nguyễn Thị Lan Phương	09/11/1988	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,5	IFI-001485	IFI-200132
Phạm Thị Lan Phương	11/12/1982	Hà nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	9,0	IFI-001484	IFI-200133
Phùng Thúy Phượng	10/03/1996	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	9,0	IFI-001486	IFI-200134
Phùng Thế Quang	13/04/1984	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	10,0	8,5	IFI-001487	IFI-200135
Phùng Ngọc Quỳnh	17/09/1970	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,5	IFI-001488	IFI-200136
Nguyễn Thị Sáu	28/05/1993	Bắc Ninh	05/01/2020	Cơ bản	8,0	7,5	IFI-001489	IFI-200137
Nguyễn Hồng Sơn	01/09/1991	Bắc Giang	05/01/2020	Cơ bản	7,2	7,0	IFI-001490	IFI-200138
Phạm Thị Tâm	24/10/1998	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	7,5	IFI-001491	IFI-200139
Hoàng Mạnh Tấn	24/03/1977	Thái Bình	05/01/2020	Cơ bản	8,8	9,0	IFI-001492	IFI-200140
Nguyễn Văn Thái	01/08/2002	Vĩnh Phúc	05/01/2020	Cơ bản	6,8	7,5	IFI-001493	IFI-200141
Đinh Thị Kim Thanh	30/07/1995	Thái Bình	05/01/2020	Cơ bản	7,6	6,5	IFI-001494	IFI-200142
Đỗ Đức Thanh	04/12/1980	Hà Nam	05/01/2020	Cơ bản	10,0	8,0	IFI-001495	IFI-200143
Vũ Tất Thành	04/06/1978	Hà Nam	05/01/2020	Cơ bản	9,2	8,0	IFI-001496	IFI-200144
Bùi Thị Thu Thảo	19/06/1983	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,0	IFI-001629	IFI-200145

Trần Bích Thảo	18/02/1971	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	8,0	IFI-001498	IFI-200146
Nguyễn Văn Thịnh	10/07/1989	Hưng Yên	05/01/2020	Cơ bản	6,8	5,5	IFI-001499	IFI-200147
Ngô Thị Thoa	05/08/1988	Hải Dương	05/01/2020	Cơ bản	8,0	8,5	IFI-001500	IFI-200148
Nguyễn Thị Thông	06/05/1988	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,0	8,0	IFI-001502	IFI-200149
Phạm Thị Thu	21/08/1978	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	7,5	IFI-001501	IFI-200150
Nguyễn Hồng Thu	10/09/2002	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	8,0	IFI-001503	IFI-200151
Nguyễn Thị Thu Thủy	24/02/1997	Quảng Ninh	05/01/2020	Cơ bản	7,2	8,0	IFI-001504	IFI-200152
Trần Thị Thúy	07/08/1995	Sơn La	05/01/2020	Cơ bản	8,0	9,5	IFI-001505	IFI-200153
Nguyễn Thị Thủy	22/01/1994	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	7,5	IFI-001506	IFI-200154
Trần Anh Thủy	18/08/1975	Nam Định	05/01/2020	Cơ bản	9,6	7,5	IFI-001507	IFI-200155
Hoàng Thị Thủy	08/07/1997	Thanh Hóa	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,5	IFI-001508	IFI-200156
Nguyễn Thu Thủy	31/05/1993	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,4	7,0	IFI-001509	IFI-200157
Trần Thị Tỉnh	27/10/1987	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,2	7,0	IFI-001510	IFI-200158
Lê Thị Việt Trang	02/09/1992	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,4	7,0	IFI-001511	IFI-200159
Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10/03/1996	Phú Thọ	05/01/2020	Cơ bản	6,8	6,0	IFI-001512	IFI-200160
Phạm Thị Trang	10/03/1993	Vĩnh Phúc	05/01/2020	Cơ bản	8,0	8,0	IFI-001513	IFI-200161
Lê Thị Đài Trang	08/06/1994	Quảng Trị	05/01/2020	Cơ bản	6,4	9,0	IFI-001514	IFI-200162
Nguyễn Thị Thu Trang	31/10/1998	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001515	IFI-200163
Doãn Thành Trung	04/08/1995	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,8	8,0	IFI-001516	IFI-200164
Đặng Đình Trung	05/04/1995	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,4	8,5	IFI-001517	IFI-200165
Nguyễn Thế Tuệ	10/08/1980	Hà nội	05/01/2020	Cơ bản	8,0	7,0	IFI-001518	IFI-200166
Nguyễn Thanh Tùng	12/11/1991	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	5,5	IFI-001519	IFI-200167

Nguyễn Văn Tuyền	08/03/1992	Hải Dương	05/01/2020	Cơ bản	9,6	8,5	IFI-001520	IFI-200168
Nguyễn Thị Tuyết	11/11/1969	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,4	7,5	IFI-001521	IFI-200169
Trần Quốc Uy	18/08/1983	Hà Nôi	05/01/2020	Cơ bản	7,6	9,5	IFI-001522	IFI-200170
Ngô Thu Uyên	14/11/1999	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	8,0	IFI-001524	IFI-200171
Nguyễn Thị Uyên	03/10/1998	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	8,0	9,0	IFI-001523	IFI-200172
Đỗ Ánh Vân	24/03/1976	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	9,2	7,5	IFI-001526	IFI-200173
Phạm Thị Hải Vân	06/03/1994	Nam Định	05/01/2020	Cơ bản	8,4	8,0	IFI-001525	IFI-200174
Phạm Thị Hồng Vân	18/08/1973	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	7,6	8,0	IFI-001527	IFI-200175
Đào Việt Vương	08/12/1978	Hưng Yên	05/01/2020	Cơ bản	8,4	8,0	IFI-001528	IFI-200176
Dương Thị Thanh Xuân	18/02/1972	Hà Nội	05/01/2020	Cơ bản	6,8	7,0	IFI-001529	IFI-200177
Hồ Đức Anh	06/09/1998	Vĩnh Phúc	12/01/2020	Cơ bản	6,4	5,5	IFI-001531	IFI-200178
Hoàng Kim Anh	12/10/1992	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,4	6,0	IFI-001532	IFI-200179
Hoàng Phương Anh	20/12/1995	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,4	8,0	IFI-001533	IFI-200180
Hoàng Thị Vân Anh	01/01/1994	Ninh Bình	12/01/2020	Cơ bản	8,0	7,5	IFI-001534	IFI-200181
Thân Thị Ngọc Anh	09/10/1997	Bắc Giang	12/01/2020	Cơ bản	8,4	8,0	IFI-001636	IFI-200182
Đỗ Thị Tú Anh	16/05/1974	Thanh Hóa	12/01/2020	Cơ bản	8,8	8,0	IFI-001537	IFI-200183
Hoàng Thị Mai Anh	17/08/1994	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	9,2	8,0	IFI-001538	IFI-200184
Nguyễn Duy Anh	03/05/1994	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,0	9,5	IFI-001539	IFI-200185
Trần Thị Ngọc Ánh	11/08/1996	Bắc Giang	12/01/2020	Cơ bản	5,2	8,0	IFI-001634	IFI-200186
Chu Thị Bình	14/02/1997	Bắc Giang	12/01/2020	Cơ bản	8,0	8,0	IFI-001541	IFI-200187
Đào Mạnh Cường	28/06/1997	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,0	9,5	IFI-001542	IFI-200188
Trần Văn Cường	27/12/1965	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	9,6	9,0	IFI-001543	IFI-200189

Đỗ Mạnh Dân	25/03/1993	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	8,8	8,0	IFI-001544	IFI-200190
Vũ Tiến Đạt	06/10/1997	Hải Phòng	12/01/2020	Cơ bản	8,0	9,5	IFI-001545	IFI-200191
Vũ Thị Dệt	09/10/1989	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	8,0	8,5	IFI-001546	IFI-200192
Cao Thị Đoan	08/02/1984	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	9,6	7,5	IFI-001547	IFI-200193
Lê Huỳnh Đức	13/10/1997	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	5,6	8,5	IFI-001548	IFI-200194
Phùng Thị Phương Dung	16/02/1981	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	6,4	8,0	IFI-001549	IFI-200195
Trần Việt Dũng	10/01/1998	Hà Nam	12/01/2020	Cơ bản	7,6	8,0	IFI-001550	IFI-200196
Hà Tuấn Dũng	01/01/1997	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	9,6	9,0	IFI-001551	IFI-200197
Nguyễn Hà Giang	01/06/1994	Hưng Yên	12/01/2020	Cơ bản	8,4	8,0	IFI-001552	IFI-200198
Bùi Thị Kim Giang	10/09/1997	Hà Nam	12/01/2020	Cơ bản	9,6	8,0	IFI-001553	IFI-200199
Phạm Hoàng Hà	03/10/1992	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,4	8,5	IFI-001554	IFI-200200
Trần Thu Hà	23/12/1995	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,0	8,5	IFI-001555	IFI-200201
Trần Thị Hà	20/09/1987	Vĩnh Phúc	12/01/2020	Cơ bản	9,2	8,0	IFI-001556	IFI-200202
Vi Thị Hằng	14/04/1995	Bắc Giang	12/01/2020	Cơ bản	7,2	7,5	IFI-001557	IFI-200203
Phạm Song Hiền	12/09/1986	Sơn La	12/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001558	IFI-200204
Phạm Thu Hiền	10/06/1996	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	8,4	7,0	IFI-001559	IFI-200205
Nguyễn Tuấn Hiệp	18/07/1995	Hà Nam	12/01/2020	Cơ bản	8,8	9,0	IFI-001560	IFI-200206
Nguyễn Thế Hoàng	27/10/1993	Yên Bái	12/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001635	IFI-200207
Kiều Thị Minh Hồng	22/11/1976	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,8	8,0	IFI-001562	IFI-200208
Hoàng Thị Hường	30/10/1975	Hà Giang	12/01/2020	Cơ bản	10,0	7,5	IFI-001563	IFI-200209
Phạm Mai Hường	07/05/1990	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,0	9,0	IFI-001564	IFI-200210
Nguyễn Thị Thu Huyền	15/07/1996	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	7,2	6,0	IFI-001565	IFI-200211

Xa Thị Kiêm	26/10/1983	Hòa Bình	12/01/2020	Cơ bản	6,4	5,5	IFI-001566	IFI-200212
Đỗ Thanh Lam	07/01/1998	Sơn La	12/01/2020	Cơ bản	9,2	8,5	IFI-001567	IFI-200213
Hoàng Thị Lan	07/12/1992	Quảng Ninh	12/01/2020	Cơ bản	8,0	8,0	IFI-001568	IFI-200214
Nguyễn Thị Thùy Linh	01/11/1996	Phú Thọ	12/01/2020	Cơ bản	7,6	8,0	IFI-001569	IFI-200215
Phạm Thị Thùy Linh	05/05/1994	Hà Nam	12/01/2020	Cơ bản	8,4	8,5	IFI-001570	IFI-200216
Trần Thị Ngọc Loan	05/12/1986	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	5,6	8,0	IFI-001571	IFI-200217
Đào Thị Ly	03/06/1995	Hưng Yên	12/01/2020	Cơ bản	7,2	9,0	IFI-001572	IFI-200218
Lê Thị Hải Ly	07/07/1996	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	5,2	8,0	IFI-001573	IFI-200219
Trần Đức Mạnh	14/11/1996	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,0	8,0	IFI-001574	IFI-200220
Lưu Thị Mến	29/07/1989	Hải Dương	12/01/2020	Cơ bản	5,2	8,0	IFI-001575	IFI-200221
Trần Thị Hồng Mơ	05/09/1996	Bắc Giang	12/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001576	IFI-200222
Nguyễn Văn Nam	13/07/1996	Bắc Giang	12/01/2020	Cơ bản	9,2	9,0	IFI-001577	IFI-200223
Đỗ Thị Nga	08/11/1989	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,8	8,0	IFI-001578	IFI-200224
Nguyễn Thị Quỳnh Nga	08/01/1977	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,4	7,5	IFI-001579	IFI-200225
Trịnh Thị Ngoạt	22/02/1996	Bắc Kạn	12/01/2020	Cơ bản	8,0	8,5	IFI-001580	IFI-200226
Nguyễn Ánh Ngọc	30/04/1985	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	7,2	6,5	IFI-001581	IFI-200227
Hà Thị Nguyệt	14/06/1995	Thái Nguyên	12/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001582	IFI-200228
Nguyễn Thị Thu Nhàn	09/09/1991	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	5,6	7,5	IFI-001583	IFI-200229
Lương Thị Nhàn	02/08/1996	Hải Phòng	12/01/2020	Cơ bản	8,4	8,0	IFI-001584	IFI-200230
Ngô Thị Kim Oanh	30/10/1996	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,8	7,5	IFI-001585	IFI-200231
Lèng Thị Oanh	05/10/1987	Hải Dương	12/01/2020	Cơ bản	6,8	8,5	IFI-001586	IFI-200232
Dương Văn Phắng	28/12/1994	Hải Dương	12/01/2020	Cơ bản	7,6	7,0	IFI-001587	IFI-200233

Đỗ Thị Ngọc Phương	19/03/1995	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,4	8,0	IFI-001588	IFI-200234
Giáp Thị Phương	30/08/1996	Bắc Giang	12/01/2020	Cơ bản	8,8	6,0	IFI-001589	IFI-200235
Phạm Mai Quế	30/07/1995	Hà Nam	12/01/2020	Cơ bản	8,0	6,5	IFI-001590	IFI-200236
Lê Thị Quyên	28/12/1991	Quảng Ninh	12/01/2020	Cơ bản	8,4	7,0	IFI-001591	IFI-200237
Hà Thị Như Quỳnh	06/04/1992	Phú Thọ	12/01/2020	Cơ bản	7,6	6,5	IFI-001592	IFI-200238
Trần Thị Thúy Quỳnh	15/11/1996	Quảng Ninh	12/01/2020	Cơ bản	9,2	9,0	IFI-001593	IFI-200239
Lê Hoàng Sơn	17/11/1997	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,0	8,0	IFI-001594	IFI-200240
Nguyễn Đắc Tài	07/08/1992	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	9,6	8,0	IFI-001595	IFI-200241
Vũ Văn Thắng	26/09/1996	Hải Phòng	12/01/2020	Cơ bản	8,4	7,5	IFI-001596	IFI-200242
Nguyễn Thị Thanh	12/08/1985	Thanh Hóa	12/01/2020	Cơ bản	9,6	9,5	IFI-001597	IFI-200243
Nguyễn Thị Phương Thảo	10/10/1994	Nghệ An	12/01/2020	Cơ bản	7,6	6,0	IFI-001598	IFI-200244
Nguyễn Thị Thu Thảo	21/08/1995	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,4	8,5	IFI-001599	IFI-200245
Tạ Thị Thu Thảo	03/06/1995	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,4	8,0	IFI-001600	IFI-200246
Vũ Thị Phương Thảo	22/02/1995	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	9,6	8,5	IFI-001603	IFI-200247
Vũ Văn Thiện	03/07/1982	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	10,0	9,5	IFI-001604	IFI-200248
Nguyễn Thị Thiết	29/06/1990	Hải Dương	12/01/2020	Cơ bản	6,4	7,5	IFI-001605	IFI-200249
Lương Thị Thơm	25/03/1995	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	7,6	7,5	IFI-001606	IFI-200250
Nguyễn Thị Hoài Thu	19/09/1973	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,4	8,5	IFI-001607	IFI-200251
Bùi Thị Thu	26/11/1999	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,4	8,5	IFI-001608	IFI-200252
Hòa Thị Minh Thu	03/07/1996	Hải Dương	12/01/2020	Cơ bản	7,2	9,0	IFI-001609	IFI-200253
Nguyễn Thị Thư	01/05/1984	Hưng Yên	12/01/2020	Cơ bản	6,8	7,5	IFI-001610	IFI-200254
Vũ Thị Thuận	20/11/1994	Quảng Ninh	12/01/2020	Cơ bản	8,8	7,5	IFI-001611	IFI-200255

Phạm Thị Thương	10/02/1986	Hải Dương	12/01/2020	Cơ bản	7,6	6,0	IFI-001612	IFI-200256
Đỗ Thị Thúy	09/01/1975	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	8,0	7,0	IFI-001613	IFI-200257
Phạm Thị Thanh Thúy	05/09/1994	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	8,8	9,0	IFI-001614	IFI-200258
Nguyễn Lệ Thủy	19/04/1994	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	7,6	9,0	IFI-001615	IFI-200259
Đinh Thị Thu Trang	16/08/1993	Nam Định	12/01/2020	Cơ bản	7,2	7,5	IFI-001616	IFI-200260
Nguyễn Huyền Trang	23/03/1994	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	6,8	8,5	IFI-001617	IFI-200261
Nguyễn Minh Trang	31/01/1997	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,0	9,0	IFI-001618	IFI-200262
Phạm Thị Thu Trang	25/06/1995	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	7,6	9,0	IFI-001619	IFI-200263
Trần Anh Tú	07/09/1978	Ninh Bình	12/01/2020	Cơ bản	8,0	7,5	IFI-001620	IFI-200264
Đỗ Hải Tùng	13/07/1995	Thái Bình	12/01/2020	Cơ bản	7,2	7,5	IFI-001621	IFI-200265
Vũ Thanh Tùng	15/08/1971	Vĩnh Phúc	12/01/2020	Cơ bản	8,4	8,5	IFI-001622	IFI-200266
Đinh Thị Tố Uyên	03/05/1996	Tuyên Quang	12/01/2020	Cơ bản	8,0	8,5	IFI-001623	IFI-200267
Nguyễn Minh Việt	11/11/1996	Hà Nội	12/01/2020	Cơ bản	8,8	8,5	IFI-001624	IFI-200268
Phạm Thị Xinh	15/11/1990	Thanh Hóa	12/01/2020	Cơ bản	6,4	8,0	IFI-002272	IFI-200269
Lê Thị Xuân	02/02/1992	Hải Dương	12/01/2020	Cơ bản	8,0	8,5	IFI-001626	IFI-200270
Bùi Thị Yến	29/03/1997	Hải Dương	12/01/2020	Cơ bản	6,8	7,5	IFI-001627	IFI-200271
Dương Công Anh	27/11/1988	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-001843	IFI-200272
Lương Trâm Anh	23/09/1992	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-001844	IFI-200273
Nguyễn Vân Anh	21/01/1988	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001640	IFI-200274
Vũ Văn Đán	31/03/1991	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-001641	IFI-200275
Nguyễn Thành Đôn	13/03/1978	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-001642	IFI-200276
Nguyễn Quang Đức	02/05/1988	Nam Định	22/02/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-001643	IFI-200277

Trần Thái Hà	21/09/1988	Bắc Ninh	22/02/2020	Cơ bản	10	10	IFI-001644	IFI-200278
Nguyễn Tiến Hiển	26/12/1986	Phú Thọ	22/02/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-001645	IFI-200279
Đoàn Văn Hiểu	28/09/1984	Hải Phòng	22/02/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-001646	IFI-200280
Phạm Đức Hoàng	10/02/1985	Nam Định	22/02/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-001647	IFI-200281
Đinh Diệu Hồng	20/02/1992	Ninh Bình	22/02/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-001845	IFI-200282
Nguyễn Thị Phương Hồng	04/11/1978	Bắc Giang	22/02/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-001649	IFI-200283
Phạm Mạnh Hùng	03/06/1974	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-001650	IFI-200284
Trần Huy Hùng	08/12/1971	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-001651	IFI-200285
Nguyễn Thị Huyền	28/08/1989	Thanh Hóa	22/02/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-001652	IFI-200286
Trần Đức Kiên	21/08/1992	Nam Định	22/02/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-001653	IFI-200287
Nguyễn Tống Khánh Linh	14/08/1996	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-001654	IFI-200288
Trần Thị Mỹ Linh	22/01/1994	Nam Định	22/02/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-001655	IFI-200289
Nguyễn Trà My	25/10/1997	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-001846	IFI-200290
Tào Thị Ngần	20/09/1990	Hà Tây	22/02/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-001847	IFI-200291
Nguyễn Thị Bích Ngọc	27/05/1977	Hà Nam	22/02/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-001848	IFI-200292
Đặng Hoàng Nguyên	01/03/1994	Hà Giang	22/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001658	IFI-200293
Vũ Thị Nhung	08/11/1990	Hà Tây	22/02/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-002147	IFI-200294
Ngô Thị Kiều Oanh	29/10/1999	Hà Tây	22/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001660	IFI-200295
Đỗ Bảo Anh Phương	17/05/1997	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-001661	IFI-200296
Phạm Thị Phương	14/10/1998	Quảng Ninh	22/02/2020	Cơ bản	10	10	IFI-001663	IFI-200297
Vũ Mai Phương	30/05/1994	Nam Định	22/02/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-001662	IFI-200298
Nguyễn Ngọc Quý	14/05/1983	Thái Nguyên	22/02/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-001664	IFI-200299

Đỗ Ngọc Tài	05/07/1992	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-001665	IFI-200300
Nguyễn Minh Tâm	07/11/1989	Phú Thọ	22/02/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-001666	IFI-200301
Nguyễn Tiến Thành	09/09/1984	Nam Định	22/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001667	IFI-200302
Mai Thị Phương Thảo	20/09/1996	Hải Phòng	22/02/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-001668	IFI-200303
Nguyễn Thị Phương Thảo	25/11/1977	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-001669	IFI-200304
Phạm Văn Thảo	11/02/1979	Hà Nam	22/02/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-001670	IFI-200305
Nguyễn Thị Thu Thủy	04/02/1994	Quảng Ninh	22/02/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-001671	IFI-200306
Nguyễn Hoàng Kiều Trang	27/11/1989	Ninh Bình	22/02/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-001672	IFI-200307
Nguyễn Văn Triệu	30/10/1974	Nam Định	22/02/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001673	IFI-200308
Nguyễn Đức Trung	26/04/1991	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-001674	IFI-200309
Trần Đăng Trung	12/04/1990	Hà Nội	22/02/2020	Cơ bản	10	10	IFI-001675	IFI-200310
Phạm Quang Vũ	02/10/1985	Điện Biên	22/02/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-001676	IFI-200311
Nguyễn Thị Hoàng Yến	22/01/1988	Thanh Hóa	22/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001677	IFI-200312
Lê Thị Hồng An	20/04/1975	Thanh Hóa	23/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001678	IFI-200313
Lý Thị Vân Anh	16/09/1971	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-001679	IFI-200314
Nguyễn Vân Anh	12/05/1973	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-001680	IFI-200315
Phạm Thị Vân Anh	10/02/1974	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-001681	IFI-200316
Phí Thị Ngọc Anh	22/08/1992	Thái Bình	23/02/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-001682	IFI-200317
Vũ Thị Phương Anh	22/04/1994	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002271	IFI-200318
Lê Hữu Ánh	04/11/1971	Hà Nam	23/02/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-001684	IFI-200319
Trần Thị Ngọc Ánh	23/06/1994	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-001685	IFI-200320
Phạm Thị Thanh Bình	29/03/1986	Hòa Bình	23/02/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-001686	IFI-200321

Lê Thị Diệp	08/10/1995	Thanh Hóa	23/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001687	IFI-200322
Lê Văn Duẩn	20/10/1997	Thanh Hóa	23/02/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-001688	IFI-200323
Lê Thị Dực	07/07/1972	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.6	7.50	IFI-002146	IFI-200324
Bùi Thị Dung	20/05/1988	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-001690	IFI-200325
Đỗ Thùy Dung	15/05/1999	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-001691	IFI-200326
Ưng Thị Thu Hiền	28/09/1995	Hà Nam	23/02/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-002270	IFI-200327
Bùi Văn Dương	07/03/1988	Nam Định	23/02/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-001693	IFI-200328
Đặng Quang Duy	21/09/1994	Hải Phòng	23/02/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-001694	IFI-200329
Ninh Khánh Duy	17/06/1990	Bắc Giang	23/02/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-001695	IFI-200330
Nguyễn Thị Duyên	08/09/1977	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-001696	IFI-200331
Phùng Thị Duyên	02/04/1992	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-001697	IFI-200332
Nguyễn Thị Đãi	16/08/1986	Hải Dương	23/02/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-001698	IFI-200333
Dương Linh Đan	17/04/1995	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-001699	IFI-200334
Vũ Quang Đăng	26/02/1987	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-001700	IFI-200335
Phạm Tiến Đạt	01/12/1986	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-001701	IFI-200336
Nguyễn Đức Điểm	19/10/1973	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-001702	IFI-200337
Hoàng Thị Ngọc Diệp	09/09/1984	Lào Cai	23/02/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-001703	IFI-200338
Đỗ Thị Hồng Giang	01/04/1977	Thái Bình	23/02/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-001704	IFI-200339
Lê Thị Lộc Hà	25/05/1974	Hà Tây	23/02/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-001705	IFI-200340
Lê Thị Minh Hà	09/04/1970	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001706	IFI-200341
Nguyễn Thị Hà	15/06/1987	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-001707	IFI-200342
Nguyễn Thị Việt Hà	03/03/1974	Thái Bình	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-001708	IFI-200343

Trần Ngọc Hà	15/07/1979	Yên Bái	23/02/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-001709	IFI-200344
Trịnh Xuân Hà	22/05/1983	Hà Nam	23/02/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-001710	IFI-200345
Văn Thanh Hà	26/09/1983	Nghệ An	23/02/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-001711	IFI-200346
Đào Sơn Hải	11/02/1997	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-001712	IFI-200347
Lê Thị Thanh Hải	03/11/1984	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-001713	IFI-200348
Đỗ Thanh Hằng	11/01/1985	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-001714	IFI-200349
Đỗ Thu Hằng	25/10/1972	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-001715	IFI-200350
Nguyễn Bích Hằng	08/07/1971	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-001716	IFI-200351
Nguyễn Thị Lệ Hằng	24/01/1975	Hà Tây	23/02/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-001717	IFI-200352
Nguyễn Thị Thu Hằng	24/06/1993	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001718	IFI-200353
Lê Thị Hạnh	10/10/1982	Thanh Hóa	23/02/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-001719	IFI-200354
Nguyễn Thị Bích Hạnh	07/08/1968	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-001720	IFI-200355
Phùng Thị Thúy Hạnh	22/03/1991	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001721	IFI-200356
Nguyễn Thị Hảo	21/08/1974	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-001722	IFI-200357
Nguyễn Thị Hậu	03/10/1971	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-001723	IFI-200358
Đào Thị Thu Hiền	30/08/1982	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-001724	IFI-200359
Nguyễn Thị Hiền	15/07/1982	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-001725	IFI-200360
Trần Thị Hiền	09/06/1985	Nam Định	23/02/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-001726	IFI-200361
Trần Thị Thu Hiền	15/08/1974	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-001727	IFI-200362
Chu Quốc Hiệp	19/07/1987	Hưng Yên	23/02/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-001728	IFI-200363
Hoàng Trung Hiếu	15/11/1997	Thái Nguyên	23/02/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-001729	IFI-200364
Kiều Thị Hoa	07/07/1973	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-001730	IFI-200365

Nguyễn Quỳnh Hoa	04/01/1982	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-001731	IFI-200366
Nguyễn Thị Ngọc Hoa	15/02/1981	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-001732	IFI-200367
Nguyễn Thị Ngọc Hoa	05/08/1974	Hà Tây	23/02/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-001733	IFI-200368
Mai Kim Hòa	25/08/1979	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-001734	IFI-200369
Nguyễn Thanh Hòa	21/06/1987	Hà Nam	23/02/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-001735	IFI-200370
Trương Thị Hiền Hòa	04/09/1972	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001736	IFI-200371
Lê Văn Hoàng	02/04/1989	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-001737	IFI-200372
Phạm Huy Hoàng	03/08/1977	Nam Định	23/02/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-001738	IFI-200373
Dương Phương Hồng	18/12/1972	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-001739	IFI-200374
Trịnh Thị Hồng	15/11/1999	Nam Định	23/02/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-001740	IFI-200375
Nguyễn Thị Bích Hợp	25/11/1981	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-001741	IFI-200376
Trương Thị Hợp	03/05/1980	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-001742	IFI-200377
Nguyễn Thị Huế	26/07/1992	Nam Định	23/02/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-001743	IFI-200378
Nguyễn Thị Huệ	15/09/1988	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-001744	IFI-200379
Lê Việt Hùng	15/05/1986	Phú Thọ	23/02/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-001745	IFI-200380
Nguyễn Thị Thu Hương	31/07/1979	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-001746	IFI-200381
Nguyễn Thu Hương	17/05/1980	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-001747	IFI-200382
Lê Thị Hường	25/09/1985	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-001748	IFI-200383
Nguyễn Thị Hường	05/01/1990	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-001749	IFI-200384
Lê Đức Huy	08/09/1994	Hưng Yên	23/02/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-001750	IFI-200385
Đỗ Thị Thanh Huyền	22/05/1983	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001751	IFI-200386
Nguyễn Thị Huyền	03/02/1989	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-001752	IFI-200387

Nguyễn Thị Huyền	11/12/1976	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-001753	IFI-200388
Trần Diệu Huyền	24/01/1995	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001754	IFI-200389
Vũ Hoài Khanh	08/06/1993	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-001755	IFI-200390
Nguyễn Đức Khánh	14/06/1987	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001849	IFI-200391
Nguyễn Thị Bích Khánh	08/01/1968	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-001757	IFI-200392
Đặng Thị Khuyên	09/07/1982	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-001758	IFI-200393
Nguyễn Thị Sông Lam	12/09/1977	Hà Tây	23/02/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-001759	IFI-200394
Nguyễn Thị Ngọc Lan	02/07/1975	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-001760	IFI-200395
Nguyễn Thị Phương Lan	19/08/1974	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005272	IFI-200396
Nguyễn Thị Phương Lan	25/05/1981	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001762	IFI-200397
Trần Thị Lan	30/12/1976	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001763	IFI-200398
Lương Lệ Liên	10/12/1971	Hòa Bình	23/02/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-001764	IFI-200399
Kim Thị Linh	02/01/1997	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-001765	IFI-200400
Nguyễn Thị Thùy Linh	23/03/1979	Thanh Hóa	23/02/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-001766	IFI-200401
Phạm Thùy Linh	10/02/1977	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-001767	IFI-200402
Trần Đăng Linh	18/11/1997	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-001768	IFI-200403
Nguyễn Thành Luân	18/08/1993	Vĩnh Phúc	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001769	IFI-200404
Trần Thị Lừng	06/02/1970	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-001770	IFI-200405
Vũ Thị Hương Ly	29/01/1994	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-001771	IFI-200406
Phạm Thị Thanh Mai	12/12/1986	Ninh Bình	23/02/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-001772	IFI-200407
Vũ Thị Mận	26/11/1982	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001773	IFI-200408
Nguyễn Đăng Mạnh	04/04/1995	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001774	IFI-200409

Lê Thị Tuyết Minh	05/08/1974	Vĩnh Phúc	23/02/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-001775	IFI-200410
Nguyễn Bùi Hoàng Minh	12/01/1998	Thái Bình	23/02/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-001776	IFI-200411
Nguyễn Thanh Minh	01/12/1989	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001777	IFI-200412
Tạ Quang Mùi	18/02/1979	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-001778	IFI-200413
Lê Thị Thu Nết	10/05/1987	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001779	IFI-200414
Nguyễn Thanh Nga	25/05/1973	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-001780	IFI-200415
Nguyễn Thị Bích Nga	25/10/1974	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-001781	IFI-200416
Nguyễn Thị Nga	29/03/1990	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-001782	IFI-200417
Trịnh Phương Nga	22/12/1970	Hà Tây	23/02/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-001783	IFI-200418
Vũ Thị Hồng Nga	17/10/1974	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-001784	IFI-200419
Bùi Thị Kim Ngân	16/08/1970	Lào Cai	23/02/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-001785	IFI-200420
Khuất Thị Kim Ngân	01/09/1974	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-001786	IFI-200421
Nguyễn Thị Kim Ngân	16/12/1985	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-001787	IFI-200422
Nguyễn Hồng Ngọc	25/10/1991	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-001788	IFI-200423
Đỗ Thị Nguyệt	31/10/1981	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-001789	IFI-200424
Trịnh Thị Nhài	12/12/1995	Hà Nam	23/02/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-001790	IFI-200425
Nguyễn Thị Nhàn	13/11/1975	Hà Nam	23/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001791	IFI-200426
Lê Thị Kim Oanh	21/07/1979	Khánh Hòa	23/02/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-001792	IFI-200427
Hoàng Thị Phương	18/06/1986	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-001793	IFI-200428
Nguyễn Thị Phương	21/04/1989	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001794	IFI-200429
Nguyễn Thị Kim Phượng	27/02/1997	Phú Thọ	23/02/2020	Cơ bản	5.2	6.0	IFI-001795	IFI-200430
Nguyễn Văn Quang	09/12/1990	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-001796	IFI-200431

Nguyễn Thị Quyên	30/01/1984	Nghệ An	23/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001797	IFI-200432
Trần Thanh Sơn	26/04/1993	Hà Nam	23/02/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-001798	IFI-200433
Hoàng Thị Tâm	13/01/1985	Hải Dương	23/02/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-001799	IFI-200434
Nguyễn Chí Tâm	05/11/1984	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-001800	IFI-200435
Trần Quang Thắng	08/05/1995	Nam Định	23/02/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-001801	IFI-200436
Trần Thu Thảo	26/11/1990	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001802	IFI-200437
Phạm Hồng Thập	19/10/1977	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-001803	IFI-200438
Nguyễn Thị Thiện	18/04/1975	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-001804	IFI-200439
Hoàng Thị Thim	23/08/1984	Lạng Sơn	23/02/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-001805	IFI-200440
Nguyễn Thị Thìn	18/08/1988	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-001806	IFI-200441
Nguyễn Văn Thìn	24/01/1975	Hà Tây	23/02/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-001807	IFI-200442
Đặng Kim Thư	15/09/1984	Nam Định	23/02/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-001808	IFI-200443
Trần Thị Thuận	01/11/1989	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-001809	IFI-200444
Lê Tư Thực	04/01/1977	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-001810	IFI-200445
Trần Văn Thưởng	12/10/1991	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-001811	IFI-200446
Bùi Thị Kim Thúy	16/08/1970	Lào Cai	23/02/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-001812	IFI-200447
Nguyễn Thị Hồng Thúy	16/11/1973	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-001813	IFI-200448
Nguyễn Thị Thúy	27/05/1978	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-001814	IFI-200449
Đỗ Thanh Thủy	08/11/1979	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-001815	IFI-200450
Nguyễn Thị Thủy	20/07/1975	Hà Tây	23/02/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-001816	IFI-200451
Nguyễn Thị Xuân Thủy	20/10/1970	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-001817	IFI-200452
Đỗ Thị Thuyết	05/10/1975	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-001818	IFI-200453

Nguyễn Quang Tình	07/08/1984	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-001819	IFI-200454
Phạm Văn Toán	01/05/1995	Thái Bình	23/02/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-001820	IFI-200455
Lê Hữu Toàn	28/09/1996	Bắc Giang	23/02/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-001821	IFI-200456
Đỗ Đình Toản	06/08/1990	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-001822	IFI-200457
Đinh Thị Trang	25/05/1992	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001823	IFI-200458
Lưu Thị Minh Trang	15/10/1991	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-001824	IFI-200459
Nguyễn Thị Thùy Trang	20/08/1976	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-001825	IFI-200460
Phạm Thị Quỳnh Trang	12/10/1993	Nghệ An	23/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001826	IFI-200461
Nguyễn Mạnh Trung	23/12/1991	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-001827	IFI-200462
Nguyễn Thị Tú	10/11/1977	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-001828	IFI-200463
Nguyễn Anh Tuấn	29/01/1992	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-001829	IFI-200464
Vũ Anh Tuấn	20/03/1975	Hà Nam	23/02/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-001830	IFI-200465
Nguyễn Thị Tươi	28/10/1975	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-001831	IFI-200466
Lê Thị Tuyến	16/11/1973	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-001832	IFI-200467
Nguyễn Đình Tuyển	29/12/1992	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-001833	IFI-200468
Bùi Thị Vân	24/04/1982	Yên Bái	23/02/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-001834	IFI-200469
Lê Thị Hồng Vân	16/12/1976	Bắc Giang	23/02/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-001835	IFI-200470
Trần Quốc Vương	09/06/1995	Hưng Yên	23/02/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-001836	IFI-200471
Hà Thị Thanh Xuân	10/01/1976	Vĩnh Phúc	23/02/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-001837	IFI-200472
Hoàng Thị Hồng Yến	20/11/1987	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001838	IFI-200473
Hoàng Thị Yến	25/09/1990	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-001839	IFI-200474
Nguyễn Thị Hải Yến	23/08/1995	Bắc Ninh	23/02/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-001840	IFI-200475

Phạm Thị Hồng Yến	20/01/1968	Hà Nội	23/02/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-001841	IFI-200476
Mai Lan Anh	06/09/1982	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-001850	IFI-200477
Nghiêm Thùy Anh	31/12/1991	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-001855	IFI-200478
Nguyễn Văn Bút	21/02/1985	Nam Định	25/02/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-001856	IFI-200479
Vũ Thị Cúc	13/06/1989	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-001857	IFI-200480
Nguyễn Thị Mai Chi	07/10/1979	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-001858	IFI-200481
Lê Đình Chiêm	24/07/1974	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-001859	IFI-200482
Nguyễn Thị Chinh	15/11/1973	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-001860	IFI-200483
Trần Thị Mỹ Duyên	18/08/1993	Vĩnh Phúc	25/02/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-001861	IFI-200484
Vương Thị Đào	09/01/1990	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-001862	IFI-200485
Dương Thị Hà	23/03/1991	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-001863	IFI-200486
Nguyễn Thị Hạnh	12/09/1993	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-001864	IFI-200487
Nguyễn Thị Thu Hạnh	16/11/1979	Vĩnh Phúc	25/02/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-001865	IFI-200488
Trần Thị Hạnh	19/07/1989	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-001866	IFI-200489
Lê Quang Hòa	16/05/1980	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-001867	IFI-200490
Lê Thị Kim Hoàn	06/10/1988	Hòa Bình	25/02/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-001868	IFI-200491
Nguyễn Thị Hoàn	01/03/1991	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-001869	IFI-200492
Nguyễn Thị Huệ	29/06/1973	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001870	IFI-200493
Hồ Xuân Hương	31/07/1989	Sơn la	25/02/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-001871	IFI-200494
Trần Thị Hương	10/09/1981	Hà Tĩnh	25/02/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-001872	IFI-200495
Lê Thị Mai Khanh	03/08/1977	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-001873	IFI-200496
Lê Thị Ngọc Linh	07/09/1989	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-001874	IFI-200497

Ôn Thị Lý	20/01/1986	Tuyên Quang	25/02/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-001875	IFI-200498
Đào Thị Mai	02/06/1990	Thái Bình	25/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001876	IFI-200499
Hoàng Thu Mai	27/12/1992	Lạng Sơn	25/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001877	IFI-200500
Nguyễn Giang Nam	05/12/1995	Vĩnh Phúc	25/02/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-001878	IFI-200501
Chí Quỳnh Nga	17/11/1975	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001879	IFI-200502
Đặng Thị Thu Nga	08/12/1983	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-001880	IFI-200503
Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/02/1977	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-001881	IFI-200504
Nguyễn Thị Ngọc	12/09/1986	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-001882	IFI-200505
Nguyễn Thị Nguyệt	30/05/1982	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001883	IFI-200506
Vũ Thị Nguyệt	10/09/1993	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-001884	IFI-200507
Phạm Thị Nhài	25/12/1973	Nam Định	25/02/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-001885	IFI-200508
Nguyễn Thị Nhàn	21/01/1974	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-001886	IFI-200509
Phạm Hồng Nhung	18/05/1991	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-001887	IFI-200510
Nguyễn Thị Phương	16/07/1991	Vĩnh Phúc	25/02/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-001888	IFI-200511
Hoàng Văn Quang	12/04/1991	Thanh Hóa	25/02/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-001889	IFI-200512
Trần Xuân Sơn	28/07/1989	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-001890	IFI-200513
Trần Thị Thanh Tâm	20/03/1980	Vĩnh Phúc	25/02/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-001891	IFI-200514
Nguyễn Thị Tuyết	20/01/1978	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-001892	IFI-200515
Đặng Thị Minh Thiều	21/10/1976	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-001893	IFI-200516
Nguyễn Thị Thủy	15/03/1988	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-001894	IFI-200517
Phùng Thị Thúy	13/06/1990	Vĩnh Phúc	25/02/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-001895	IFI-200518
Phùng Thị Thúy	20/10/1992	Vĩnh Phúc	25/02/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-001896	IFI-200519

Trần Thị Hiền Thương	25/10/1985	Hà Nội	25/02/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-001898	IFI-200520
Nguyễn Thị Huyền Trang	02/01/1984	Nam Định	25/02/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-001899	IFI-200521
Đỗ Văn Trường	10/04/1984	Nam Định	25/02/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-001900	IFI-200522
Mai Thị Vân	10/01/1975	Nam Định	25/02/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-001901	IFI-200523
Đỗ Tuấn Anh	25/11/1995	Bắc Giang	27/02/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-001851	IFI-200524
Phùng Lan Anh	24/10/1975	Phú Thọ	27/02/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-001902	IFI-200525
Lê Thị Kim Chung	16/03/1974	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-001903	IFI-200526
Bùi Thế Công	13/01/1984	Nam Định	27/02/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-001904	IFI-200527
Nguyễn Thị Kim Cúc	08/11/1993	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-001905	IFI-200528
Vũ Mạnh Cường	23/05/1992	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-001906	IFI-200529
Nguyễn Tùng Dương	23/10/1997	Thanh Hóa	27/02/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-001907	IFI-200530
Phạm Anh Đức	24/05/1977	Sơn La	27/02/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-001908	IFI-200531
Nguyễn Thị Hà	20/11/1982	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-001909	IFI-200532
Vũ Thị Hà	16/09/1981	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-001910	IFI-200533
Trương Văn Hải	13/05/1984	Nghệ An	27/02/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-001911	IFI-200534
Nguyễn Thị Hạnh	24/03/1991	Vĩnh Phúc	27/02/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-001912	IFI-200535
Phạm Thu Hiền	23/12/1976	Thái Nguyên	27/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001913	IFI-200536
Nguyễn Trung Hiếu	18/12/1988	Hải Dương	27/02/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-001914	IFI-200537
Nguyễn Thị Hoa	01/10/1992	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001915	IFI-200538
Nguyễn Thị Hoài	06/01/1987	Hà Tĩnh	27/02/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-001916	IFI-200539
Nguyễn Thị Huế	10/07/1992	Vĩnh Phúc	27/02/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-002104	IFI-200540
Vũ Thị Hồng Huế	06/04/1977	Thái Bình	27/02/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001917	IFI-200541

Nguyễn Thị Bích Huệ	31/07/1970	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-001918	IFI-200542
Phạm Mạnh Hùng	02/02/1976	Quảng Ninh	27/02/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-001917	IFI-200543
Tạ Văn Hùng	16/10/1988	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-001917	IFI-200544
Đỗ Thị Hương	12/08/1983	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001917	IFI-200545
Đỗ Thị Thu Hương	01/06/1981	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-001917	IFI-200546
Lê Thị Thu Hương	15/08/1989	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-001917	IFI-200547
Nguyễn Thị Minh Hường	20/12/1984	Thái Nguyên	27/02/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-001917	IFI-200548
Nguyễn Thị Hải Linh	05/06/1981	Hà Tây	27/02/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-001917	IFI-200549
Nguyễn Thị Thùy Linh	03/02/1985	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001917	IFI-200550
Phạm Tùng Linh	06/10/1995	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-001917	IFI-200551
Dương Thị Liu	28/06/1974	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-001917	IFI-200552
Hoàng Xuân Lộc	03/02/1981	Hà Tây	27/02/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-001917	IFI-200553
Trần Thị Lưu	29/03/1991	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-001917	IFI-200554
Trương Thị Ly	20/09/1987	Nam Định	27/02/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-001917	IFI-200555
Khuất Thị Mai	22/09/1994	Hà Tây	27/02/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-001917	IFI-200556
Trịnh Thị Minh	09/07/1998	Thanh Hóa	27/02/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-001917	IFI-200557
Trương Thị Nam	28/10/1983	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-001917	IFI-200558
Lê Văn Năm	04/05/1982	Hà Tây	27/02/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-001917	IFI-200559
Nguyễn Thị Thúy Nga	02/08/1973	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-001917	IFI-200560
Nguyễn Thị Nguyện	08/04/1992	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-001917	IFI-200561
Nguyễn Thị Nguyệt	13/11/1975	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-001917	IFI-200562
Lê Hồng Nhung	27/06/1993	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-001917	IFI-200563

Nguyễn Thị Oanh	24/10/1980	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001917	IFI-200564
Đặng Thị Bích Phương	30/01/1990	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-001917	IFI-200565
Đỗ Thu Phương	21/11/1985	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001917	IFI-200566
Vũ Hồng Sâm	08/09/1975	Ninh Bình	27/02/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-001917	IFI-200567
Phạm Hữu Sơn	19/07/1989	Hải Dương	27/02/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-001917	IFI-200568
Nguyễn Thị Tấm	02/12/1988	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-001917	IFI-200569
Trần Thị Thắm	15/10/1988	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-001917	IFI-200570
Đinh Toàn Thắng	04/05/1964	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-001917	IFI-200571
Nguyễn Thị Minh Thanh	16/03/1988	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-001917	IFI-200572
Chu Xuân Thành	22/04/1990	Vĩnh Phúc	27/02/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-001917	IFI-200573
Nguyễn Công Thế	02/09/1986	Ninh Bình	27/02/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-001917	IFI-200574
Phạm Văn Thiện	20/11/1980	Nghệ An	27/02/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-001917	IFI-200575
Nguyễn Thị Thơm	22/01/1976	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-001917	IFI-200576
Trần Hương Thu	22/06/1995	Vĩnh Phúc	27/02/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-001917	IFI-200577
Nguyễn Thị Thúy	02/12/1991	Hà Tây	27/02/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-001955	IFI-200578
Vũ Thị Thùy	12/06/1990	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-001956	IFI-200579
Đỗ Thị Thu Thủy	16/08/1985	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-001957	IFI-200580
Nguyễn Thị Bích Thủy	13/04/1973	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-001958	IFI-200581
Nguyễn Thu Thủy	20/10/1972	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-001959	IFI-200582
Trương Thị Thanh Thủy	16/09/1986	Hòa Bình	27/02/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-001960	IFI-200583
Lê Văn Tính	22/12/1982	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-001961	IFI-200584
Bạch Thị Huyền Trang	22/12/1996	Vĩnh Phúc	27/02/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-001962	IFI-200585

Lê Thị Thu Trang	28/12/1990	Vĩnh Phúc	27/02/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-001963	IFI-200586
Phan Thị Huyền Trang	20/02/1982	Huế	27/02/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-001964	IFI-200587
Tống Thị Thu Trang	25/04/1990	Phú Thọ	27/02/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-001965	IFI-200588
Nguyễn Thạc Tú	17/06/1989	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-001966	IFI-200589
Nguyễn Sơn Tùng	02/11/1986	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-001967	IFI-200590
Nguyễn Thị Vân	22/06/1990	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-001968	IFI-200591
Nguyễn Quang Văn	16/06/1986	Hòa Bình	27/02/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-001969	IFI-200592
Đinh Thị Vịnh	09/02/1983	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-001970	IFI-200593
Đỗ Thị Xưởng	18/10/1974	Hà Nội	27/02/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001971	IFI-200594
Đỗ Thị Thủy An	20/09/1969	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-001971	IFI-200595
Nguyễn Hải An	04/07/1974	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002105	IFI-200596
Bùi Lan Anh	25/11/1991	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-001973	IFI-200597
Đỗ Thị Phương Anh	31/01/1998	Vĩnh Phúc	01/03/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-001974	IFI-200598
Nguyễn Hiền Anh	04/02/1993	Nam Định	01/03/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-002109	IFI-200599
Nguyễn Hiền Anh	21/02/1992	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-001976	IFI-200600
Nguyễn Mẫn Hà Anh	22/08/1985	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-001977	IFI-200601
Nguyễn Việt Anh	08/08/1992	Phú Thọ	01/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-001978	IFI-200602
Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/01/1993	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-001979	IFI-200603
Thái Hồng Ánh	20/02/1990	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-001980	IFI-200604
Lê Thị Ngọc Bích	01/03/1990	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002128	IFI-200605
Lê Thị Nguyên Bình	31/07/1980	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-001982	IFI-200606
Hoàng Thị Chà	15/12/1982	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-001983	IFI-200607

Phan Quốc Chiến	05/12/1972	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-002129	IFI-200608
Vương Phú Chiến	13/10/1997	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-001985	IFI-200609
Nguyễn Thị Minh Chuyên	13/10/1974	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-001986	IFI-200610
Nguyễn Văn Chương	12/10/1988	Nam Định	01/03/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-002130	IFI-200611
Trần Thị Dậu	26/02/1993	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-001988	IFI-200612
Nguyễn Dung	13/02/1979	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-001989	IFI-200613
Thái Thị Tuyết Dung	14/12/1977	Vĩnh Phú	01/03/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-001990	IFI-200614
Nguyễn Như Dũng	12/06/1990	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002110	IFI-200615
Nguyễn Thị Dư	14/11/1981	Quảng Ninh	01/03/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-001992	IFI-200616
Hoàng Thị Đào	24/10/1995	Thái Bình	01/03/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-001993	IFI-200617
Đỗ Đình Đăng	21/08/1997	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-001994	IFI-200618
Trần Viết Gíap	27/04/1994	Hà Tĩnh	01/03/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-001995	IFI-200619
Đinh Thị Thu Hà	26/06/1992	Lâm Đồng	01/03/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-001996	IFI-200620
Hoàng Thị Thu Hà	01/01/1975	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-001997	IFI-200621
Lưu Thị Thu Hà	04/07/1984	Quảng Ninh	01/03/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002131	IFI-200622
Ngô Hải Hà	07/04/1996	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-002111	IFI-200623
Nguyễn Thị Bích Hà	23/07/1977	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002000	IFI-200624
Nguyễn Thị Hà	20/06/1981	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002001	IFI-200625
Nguyễn Quang Hải	20/10/1982	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-002002	IFI-200626
Bùi Thị Hạnh	14/09/1974	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-002003	IFI-200627
Ngô Thị Hạnh	03/01/1979	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-002112	IFI-200628
Vũ Thị Hạnh	04/06/1998	Hưng Yên	01/03/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-002113	IFI-200629

Vũ Thị Hạnh	05/04/1991	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002132	IFI-200630
Đào Thúy Hằng	19/06/1992	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002007	IFI-200631
Nguyễn Thị Minh Hằng	15/10/1977	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002008	IFI-200632
Phan Thị Thu Hằng	23/12/1974	Lạng Sơn	01/03/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-008231	IFI-200633
Vũ Thị Hằng	06/11/1984	Sơn la	01/03/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002108	IFI-200634
Trần Thị Hiên	14/08/1990	Vĩnh Phúc	01/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002011	IFI-200635
Phạm Thị Hiền	09/08/1985	Nam Định	01/03/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002133	IFI-200636
Phạm Thúy Hiền	15/07/1998	Hà Nam	01/03/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002013	IFI-200637
Nghiêm Đình Hiếu	17/02/1989	Quảng Ninh	01/03/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002014	IFI-200638
Nguyễn Thị Hiếu	09/08/1970	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-002107	IFI-200639
Trần Minh Hiếu	08/08/1988	Nghệ An	01/03/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-002016	IFI-200640
Đỗ Thúy Hoa	01/11/1991	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-002134	IFI-200641
Nguyễn Thanh Hoa	03/04/1980	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002106	IFI-200642
Nguyễn THị Hoa	13/01/1987	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-002019	IFI-200643
Nguyễn Thúy Hoa	24/09/1993	Yên Bái	01/03/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002020	IFI-200644
Trần Thị Thúy Hoa	19/09/1987	Bắc Ninh	01/03/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002021	IFI-200645
Trịnh Thị Phương Hoa	17/09/1991	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002022	IFI-200646
Nguyễn Huy Hoàng	10/03/1993	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002114	IFI-200647
Đỗ Thị Hồng	18/09/1981	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002024	IFI-200648
Trần Thị Huế	20/10/1971	Thái Bình	01/03/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002025	IFI-200649
Quản Thị Thu Huệ	25/12/1997	Hà Nam	01/03/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002026	IFI-200650
Nguyễn Thế Hùng	16/01/1972	Hà Tĩnh	01/03/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002027	IFI-200651

Nguyễn Thu Huyền	04/08/1991	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-002135	IFI-200652
Phạm Thu Huyền	21/02/1994	Vĩnh Phúc	01/03/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-002029	IFI-200653
Đỗ Thị Thu Hương	24/01/1983	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-002030	IFI-200654
Hoàng Thị Mỹ Hương	08/06/1977	Ninh Bình	01/03/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-002136	IFI-200655
Nguyễn Thị Hương	04/08/1979	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-002115	IFI-200656
Nguyễn Thị Mai Hương	14/03/1994	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002033	IFI-200657
Tưởng Thị Hương	27/08/1978	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-002034	IFI-200658
Phạm Thị Thu Hường	27/09/1977	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002035	IFI-200659
Vũ Thị Thu Hường	19/07/1988	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.2	8.5	IFI-002036	IFI-200660
Đỗ Thị Hướng	25/10/1985	Hà Nam	01/03/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002037	IFI-200661
Nguyễn Văn Kiên	15/05/1985	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002038	IFI-200662
Nguyễn Ngọc Khánh	13/10/1993	Hưng Yên	01/03/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-002039	IFI-200663
Chử Thị Lan	18/07/1981	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-002040	IFI-200664
Trần Thị Lan	19/05/1998	Hà Nam	01/03/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-002041	IFI-200665
Đặng Thị Liên	29/08/1990	Quảng Bình	01/03/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-002042	IFI-200666
Lê Hồng Yến Linh	25/03/1994	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002043	IFI-200667
Nguyễn Thị Linh	10/09/1990	Vĩnh Phúc	01/03/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002116	IFI-200668
Nguyễn Thị Thùy Linh	17/02/1995	Nam Định	01/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002045	IFI-200669
Phạm Mỹ Linh	17/11/1979	Bắc Giang	01/03/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-002046	IFI-200670
Trần Mỹ Linh	30/01/1995	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002047	IFI-200671
Tạ Thị Loan	06/06/1990	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-002048	IFI-200672
Trịnh Thị Loan	10/02/1983	Vĩnh Phúc	01/03/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-002266	IFI-200673

Lê Thị Luyến	16/09/1994	Vĩnh Phúc	01/03/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-002050	IFI-200674
Đặng Thị Lượng	21/06/1978	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-002051	IFI-200675
Đặng Thị Quỳnh Mai	25/12/1992	Vĩnh Phúc	01/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002052	IFI-200676
Đặng Thị Tuyết Mai	20/08/1984	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-002053	IFI-200677
Hoàng Lê Mai	27/03/1989	Thanh Hóa	01/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002054	IFI-200678
Nguyễn Công Minh	28/04/1969	Hòa Bình	01/03/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-002055	IFI-200679
Phan Linh Nga	05/01/1990	Lạng Sơn	01/03/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002117	IFI-200680
Nguyễn Thị Ngà	12/12/1992	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002057	IFI-200681
Nguyễn Thị Ngọc Ngân	13/08/1993	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-002058	IFI-200682
Nguyễn Thị Ngọc	26/04/1987	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-002059	IFI-200683
Nguyễn Thị Ngọc	16/08/1989	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-002060	IFI-200684
Tạ Thị Bích Ngọc	31/10/1991	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002061	IFI-200685
Trần Minh Nguyệt	22/01/1984	Nam Định	01/03/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-002062	IFI-200686
Vương Thị Thanh Nhàn	27/12/1996	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-002063	IFI-200687
Phạm Thị Như	13/03/1972	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-002064	IFI-200688
Lương Thị Thúy Phương	08/02/1978	Thái Bình	01/03/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-002138	IFI-200689
Nguyễn Mai Phương	29/03/1994	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-002066	IFI-200690
Hà Kim Phượng	13/01/1998	Quảng Ninh	01/03/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002067	IFI-200691
Nguyễn Hồng Phượng	20/06/1988	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-002068	IFI-200692
Phạm Thị Quang	14/06/1981	Thanh Hóa	01/03/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-002069	IFI-200693
Đinh Thị Lệ Quyên	14/01/1991	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-002070	IFI-200694
Trương Trí Quyết	27/01/1976	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-002071	IFI-200695

Hoàng Thị Ánh Quỳnh	09/02/1999	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-002139	IFI-200696
Nguyễn Thị Quỳnh	25/01/1994	Thái Bình	01/03/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-002073	IFI-200697
Sùng Thị Sinh	08/05/1996	Lào Cai	01/03/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-002118	IFI-200698
Nguyễn Thị Tâm	22/10/1982	Bắc Ninh	01/03/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-002075	IFI-200699
Trần Văn Tâm	20/06/1999	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002076	IFI-200700
Nguyễn Văn Tân	04/09/1998	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-002119	IFI-200701
Đỗ Thị Tình	11/01/1993	Vĩnh Phúc	01/03/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002120	IFI-200702
Hoàng Quốc Tuấn	10/08/1989	Thái Nguyên	01/03/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-002121	IFI-200703
Nguyễn Văn Tuấn	19/05/1984	Nam Định	01/03/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-002080	IFI-200704
Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	11/04/1983	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002122	IFI-200705
Đinh Thị Chung Thành	11/11/1992	Phú Thọ	01/03/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-002082	IFI-200706
Lê Thị Thảo	06/08/1989	Vĩnh Phúc	01/03/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-002123	IFI-200707
Nguyễn Phương Thảo	09/07/1997	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002143	IFI-200708
Nguyễn Thị Thu Thảo	28/06/1991	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-002085	IFI-200709
Hồ Huy Thắng	05/02/1998	Thanh Hóa	01/03/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002124	IFI-200710
Phạm Thị Thoa	02/10/1990	Nam Định	01/03/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002140	IFI-200711
Trần Thị Thoa	08/04/1993	Nam Định	01/03/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-002125	IFI-200712
Nguyễn Thị Hà Thu	25/09/1988	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002089	IFI-200713
Nguyễn Thị Lập Thu	05/09/1975	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-002126	IFI-200714
Nguyễn Thị Thu	24/11/1994	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002091	IFI-200715
Nông Ngọc Thụ	07/07/1988	Lạng Sơn	01/03/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002092	IFI-200716
Nguyễn Thị Thuỷ	26/01/1983	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-002093	IFI-200717

Đặng Thu Thủy	25/12/1992	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-002094	IFI-200718
Hoàng Thị Thuyên	03/04/1987	Lạng Sơn	01/03/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-002267	IFI-200719
Hoàng Thị Hồng Thương	25/12/1990	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-002096	IFI-200720
Bùi Thị Thanh Trà	22/05/1986	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-002097	IFI-200721
Bùi Thị Trà	01/06/1988	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002142	IFI-200722
Nguyễn Thị Huyền Trang	17/08/1991	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002099	IFI-200723
Trần Huyền Trang	21/02/1990	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-002100	IFI-200724
Phạm Văn Trung	06/04/1999	Hải Dương	01/03/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-002127	IFI-200725
Nguyễn Thị Thanh Vân	16/07/1989	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-002102	IFI-200726
Nguyễn Thành Vinh	14/08/1986	Hà Nội	01/03/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002103	IFI-200727
Hoàng Tuấn Anh	26/02/1992	Hải Phòng	04/03/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002155	IFI-200728
Đặng Hồng Duyên	19/08/1993	Thái Bình	04/03/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002156	IFI-200729
Đỗ Hoàng Giang	07/12/1991	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002157	IFI-200730
Đặng Viết Hậu	15/10/1982	Nam Định	04/03/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002158	IFI-200731
Lê Thị Thu Hiền	02/10/1973	Phú Thọ	04/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002159	IFI-200732
Phạm Đức Hòa	07/03/1974	Thái Nguyên	04/03/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002160	IFI-200733
Đặng Khánh Huyền	11/12/1997	Thái Bình	04/03/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-002161	IFI-200734
Nguyễn Thị Khôi	02/03/1986	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002162	IFI-200735
Trương Thị Ngọc Lan	21/12/1987	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002163	IFI-200736
Đỗ Thị Lệ	09/06/1995	Ninh Bình	04/03/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002164	IFI-200737
Nguyễn Thị Quỳnh Liên	12/02/1990	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002165	IFI-200738
Nguyễn Thị Cẩm Linh	26/07/1993	Hải Dương	04/03/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002166	IFI-200739

Phí Thị Loan	30/08/1991	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002167	IFI-200740
Phạm Bá Long	09/05/1985	Nam Định	04/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002168	IFI-200741
Nguyễn Thị Lý	19/09/1992	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-002169	IFI-200742
Nguyễn Thị Minh	14/05/1991	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-002170	IFI-200743
Trương Ngọc Minh	10/11/1989	Thanh Hóa	04/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002171	IFI-200744
Nguyễn Thùy Ninh	20/08/1991	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-002172	IFI-200745
Hoàng Trọng Nghĩa	23/10/1975	Nam Định	04/03/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002173	IFI-200746
Nguyễn Thị Tuyết Nhung	26/10/1984	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-002174	IFI-200747
Nguyễn Hồng Phúc	26/10/1978	Phú Thọ	04/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002175	IFI-200748
Đậu Thị Ánh Tuyết	09/03/1979	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002176	IFI-200749
Trần Thị Hồng Thái	28/08/1975	Thái Nguyên	04/03/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002177	IFI-200750
Nguyễn Văn Thắng	03/01/1974	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002178	IFI-200751
Hoàng Thị Thu	30/08/1992	Hưng Yên	04/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002179	IFI-200752
Vũ Thị Hoài Thu	07/10/1974	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-002180	IFI-200753
Nguyễn Thị Thủy	27/08/1989	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002181	IFI-200754
Nguyễn Văn Trọng	11/02/1982	Nam Định	04/03/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002182	IFI-200755
Nguyễn Thanh Uyên	09/07/1983	Hà Nội	04/03/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-002183	IFI-200756
Đỗ Thị Anh Vân	26/06/1981	Phú Thọ	04/03/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-002184	IFI-200757
Phạm Công Xuân	08/07/1981	Nam Định	04/03/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-002185	IFI-200758
Lê Xuân An	12/04/1996	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-002148	IFI-200759
Bùi Thị Lan Anh	26/08/1992	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-002149	IFI-200760
Chu Thùy Anh	21/05/1985	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002150	IFI-200761

Mai Hoàng Anh	12/09/1991	Thanh Hóa	08/03/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002151	IFI-200762
Quách Tú Anh	16/12/1991	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-002152	IFI-200763
Trần Thị Diệp Anh	15/08/1977	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002153	IFI-200764
Trương Tuấn Anh	20/11/1974	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002154	IFI-200765
Nguyễn Hoài Bắc	02/08/1980	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002186	IFI-200766
Vũ Thị Cảnh	26/08/1976	Quảng Ninh	08/03/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-002187	IFI-200767
Lê Văn Chính	07/06/1993	Hải Dương	08/03/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002188	IFI-200768
Đinh Thị Hiền Dịu	26/11/1990	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-002189	IFI-200769
Nguyễn Thùy Dung	13/06/1994	Quảng Ninh	08/03/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002190	IFI-200770
Nguyễn Thùy Dương	22/05/1986	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-002191	IFI-200771
Nguyễn Anh Đức	10/09/1997	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002192	IFI-200772
Ngô Thị Kiên Giang	19/06/1991	Hưng Yên	08/03/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002193	IFI-200773
Hoàng Thu Hà	08/11/1980	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002194	IFI-200774
Lê Thị Hà	14/09/1985	Quảng Ninh	08/03/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002195	IFI-200775
Lê Thu Hà	14/07/1994	Nam Định	08/03/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002196	IFI-200776
Nguyễn Văn Hà	05/02/1983	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002197	IFI-200777
Vũ Mạnh Hà	16/02/1995	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-002198	IFI-200778
Vũ Nguyên Hà	26/06/1987	Quảng Ninh	08/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002199	IFI-200779
Tống Thị Thanh Hải	28/10/1985	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002200	IFI-200780
Đỗ Thị Hải Yến	31/07/1990	Quảng Ninh	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002269	IFI-200781
Nguyễn Thu Hằng	16/10/1985	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002202	IFI-200782
Nguyễn Thúy Hạnh	30/01/1994	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002203	IFI-200783

Phạm Thị Hồng Hạnh	19/08/1976	Hải Phòng	08/03/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002204	IFI-200784
Nguyễn Thị Thu Hiếu	08/07/1996	Hà Tây	08/03/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002205	IFI-200785
Nguyễn Thị Thanh Hoa	28/09/1973	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-002206	IFI-200786
Nông Thị Mai Hoa	12/01/1977	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002207	IFI-200787
Trần Thị Hoa	27/02/1991	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-002208	IFI-200788
Trình Thị Hoa	08/06/1988	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002209	IFI-200789
Nguyễn Thị Thanh Hòa	24/02/1982	Hưng Yên	08/03/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-002210	IFI-200790
Hoàng Nhị Hoàng	26/11/1995	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002211	IFI-200791
Hoàng Thị Thu Hương	26/01/1989	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002212	IFI-200792
Nguyễn Thị Thu Hương	28/06/1995	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-002213	IFI-200793
Nguyễn Thị Thu Hương	26/06/1978	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-002214	IFI-200794
Đào Thị Thu Hường	09/07/1978	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002215	IFI-200795
Nguyễn Thị Hường	25/09/1995	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002216	IFI-200796
Nguyễn Thị Hường	05/04/1971	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002217	IFI-200797
Lê Xuân Hưởng	03/01/1986	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002218	IFI-200798
Thạch Thanh Huyền	17/08/1994	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002219	IFI-200799
Nguyễn Duy Khánh	23/04/1992	Ninh Bình	08/03/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002220	IFI-200800
Nguyễn Thị Khiêm	21/02/1977	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-002221	IFI-200801
Phạm Minh Khoa	05/05/1986	Quảng Ninh	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002222	IFI-200802
Phạm Thị Khuyên	24/03/1989	Nam Định	08/03/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002223	IFI-200803
Đỗ Đình Kiên	01/12/1982	Quảng Ninh	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002224	IFI-200804
Đỗ Thị Thuỳ Linh	25/01/1993	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002225	IFI-200805

Lưu Viết Linh	26/02/1997	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-002226	IFI-200806
Trần Quang Lợi	03/02/1979	Thái Nguyên	08/03/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002227	IFI-200807
Lưu Thị Mai	30/05/1993	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-002228	IFI-200808
Đinh Thị Nga	18/08/1976	Thái Bình	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002229	IFI-200809
Nguyễn Thị Ngà	25/07/1994	Vĩnh Phúc	08/03/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-002230	IFI-200810
Bùi Thị Mai Ngân	01/12/1980	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002231	IFI-200811
Lữ Thị Ngân	14/10/1983	Nghệ An	08/03/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002232	IFI-200812
Nguyễn Hồng Ngọc	17/02/1995	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-002233	IFI-200813
Nguyễn Minh Ngọc	04/10/1980	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002234	IFI-200814
Trần Thị Bích Ngọc	28/04/1995	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002235	IFI-200815
Lê Thị Ánh Nguyệt	23/08/1987	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002236	IFI-200816
Ngô Thị Minh Nguyệt	25/10/1996	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002237	IFI-200817
Nông Thị Thanh Nhàn	23/06/1996	Bắc Giang	08/03/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002238	IFI-200818
Nguyễn Thị Hồng Oanh	04/10/1975	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	10	5.0	IFI-002239	IFI-200819
Hoàng Thúy Phương	12/01/1977	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002240	IFI-200820
Nguyễn Thị Phương	20/12/1990	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002241	IFI-200821
Trần Văn Quang	27/09/1992	Quảng Ninh	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002242	IFI-200822
Trần Hạnh Quyên	07/11/1995	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-002243	IFI-200823
Ngô Thọ Quyết	07/12/1998	Thanh Hóa	08/03/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-002244	IFI-200824
Nguyễn Thị Thanh Tâm	06/02/1974	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-002245	IFI-200825
Trương Đình Thắng	10/04/1995	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-002246	IFI-200826
Đào Ngọc Thanh	01/04/1987	Hà Nam	08/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002247	IFI-200827

Phùng Thị Phương Thu	14/09/1991	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002248	IFI-200828
Phùng Thủy Tiên	19/08/1997	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-002249	IFI-200829
Nguyễn Minh Tiến	07/09/1992	Vĩnh Phúc	08/03/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-002250	IFI-200830
Lê Quang Toan	17/11/1982	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002251	IFI-200831
Ngô Quỳnh Trang	04/01/1996	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002252	IFI-200832
Nguyễn Huyền Trang	17/12/1990	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002253	IFI-200833
Nguyễn Thị Hà Trang	07/06/1994	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002254	IFI-200834
Phạm Như Trung	02/10/1994	Hưng Yên	08/03/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002255	IFI-200835
Đặng Đức Tuấn	28/03/1987	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002256	IFI-200836
Nguyễn Anh Tuấn	22/09/1990	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-002257	IFI-200837
Nguyễn Đức Tùng	12/05/1989	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-002258	IFI-200838
Lê Thị Tuyến	22/02/1993	Vĩnh Phúc	08/03/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002259	IFI-200839
Vũ Quốc Uy	21/09/1977	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002260	IFI-200840
Nguyễn Thị Hồng Vân	01/01/1994	Hà Nội	08/03/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002261	IFI-200841
Nguyễn Thị Vân	12/11/1992	Phú Thọ	08/03/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-002262	IFI-200842
Lê Thị Hải Yến	12/09/1984	Hà Nam	08/03/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002263	IFI-200843
Phạm Ngọc Cẩn	08/01/1987	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002274	IFI-200844
Dương Thành Công	09/10/1982	Nam Định	27/04/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-002275	IFI-200845
Nguyễn Thị Thùy Dung	17/04/1998	Bắc Ninh	27/04/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002276	IFI-200846
Trịnh Thanh Hà	14/07/1985	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-002277	IFI-200847
Trương Thu Hà	12/10/1978	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002278	IFI-200848
Lê Hoàng Hạc	18/09/1983	Yên Bái	27/04/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002279	IFI-200849

Phạm Thị Hằng	09/07/1995	Nam Định	27/04/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002280	IFI-200850
Tạ Thị Thu Hằng	17/07/1990	Phú Thọ	27/04/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002281	IFI-200851
Đàm Trung Hiếu	12/10/1990	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-002282	IFI-200852
Quách Quỳnh Hoa	26/11/1980	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-002283	IFI-200853
Nguyễn Thị Hoài	01/09/1994	Thái Bình	27/04/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002284	IFI-200854
Trịnh Thị Hồng	12/02/1988	Hải Dương	27/04/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002285	IFI-200855
Nguyễn Minh Huệ	12/12/1975	Hòa Bình	27/04/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002314	IFI-200856
Phùng Văn Huệ	06/05/1979	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002287	IFI-200857
Nguyễn Duy Hùng	12/12/1984	Thái Bình	27/04/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-002288	IFI-200858
Nguyễn Việt Hùng	03/11/1978	Hải Dương	27/04/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002289	IFI-200859
Đoàn Văn Khá	23/07/1994	Nam Định	27/04/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002290	IFI-200860
Giang Thị Lan	10/06/1996	Thái Bình	27/04/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-002291	IFI-200861
Nguyễn Thị Hương Lan	13/08/1974	Hải Dương	27/04/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-002292	IFI-200862
Trần Thị Liên	20/08/1988	Hưng Yên	27/04/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002293	IFI-200863
Đinh Thị Tuyết Mai	30/07/1972	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002294	IFI-200864
Lê Bích Ngọc	16/10/1981	Hải Dương	27/04/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002295	IFI-200865
Trần Thu Nhàn	16/09/1994	Nam Định	27/04/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-002296	IFI-200866
Nguyễn Thị Nhung	01/06/1984	Thanh Hoá	27/04/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002297	IFI-200867
Nguyễn Bá Ninh	16/03/1990	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002298	IFI-200868
Nguyễn Thị Nguyệt Nương	02/02/1984	Thái Bình	27/04/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002299	IFI-200869
Cao Tú Oanh	13/07/1992	Bắc Ninh	27/04/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002300	IFI-200870
Đặng Việt Phong	03/01/1992	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002301	IFI-200871

Phạm Thị Thanh Thảo	14/02/1992	Nam Định	27/04/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-002302	IFI-200872
Nguyễn Hoài Thu	24/08/1991	Thái Bình	27/04/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002303	IFI-200873
Lê Thị Bích Thủy	24/12/1977	Hải Phòng	27/04/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-002304	IFI-200874
Nguyễn Việt Tiến	25/07/1984	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002305	IFI-200875
ĐàoThị Thu Trang	11/05/1980	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002306	IFI-200876
Đỗ Phương Trọng	26/05/1992	Hà Nam	27/04/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002307	IFI-200877
Hà Trung	23/11/1989	Nam Định	27/04/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002308	IFI-200878
Nguyễn Đức Trường	06/11/1983	Ninh Bình	27/04/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-002309	IFI-200879
Lê Thị Tươi	29/07/1983	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-002310	IFI-200880
Đoàn Thị Tú Uyên	04/06/1990	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002311	IFI-200881
Phạm Đình Vụ	22/11/1992	Hà Nội	27/04/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002312	IFI-200882
Lê Huy Bắc	21/05/1976	Quảng Ninh	29/04/2020	Cơ bản	6.0	10	IFI-002389	IFI-200883
Lê Đức Anh	27/04/1995	Hòa Bình	29/04/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-002387	IFI-200884
Nguyễn Phương Anh	18/01/1995	Thái Bình	29/04/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002386	IFI-200885
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	15/11/1995	Bắc Ninh	29/04/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-002385	IFI-200886
Nguyễn Thị Kiều Chinh	03/02/1996	Hưng yên	29/04/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-002384	IFI-200887
Lê Duy Cương	08/03/1986	Nghệ An	29/04/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-002383	IFI-200888
Nguyễn Thùy Dung	19/06/1995	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002382	IFI-200889
Trịnh Việt Dũng	18/09/1984	Sơn La	29/04/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004323	IFI-200890
Phạm Thị Hồng Duyên	17/06/1994	Hưng Yên	29/04/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002380	IFI-200891
Nguyễn Văn Đức	26/06/1986	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-002379	IFI-200892
Trần Anh Đức	15/04/1983	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-002316	IFI-200893

Phạm Văn Đường	16/08/1978	Hà Nam	29/04/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002320	IFI-200894
Nguyễn Hoàng Giang	21/11/1990	Nam Định	29/04/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002360	IFI-200895
Nguyễn Ninh Giang	15/12/1989	Quảng Ninh	29/04/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-002315	IFI-200896
Tống Văn Giáp	22/07/1991	Nam Định	29/04/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002317	IFI-200897
Đặng Hoàng Hà	29/09/1979	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002321	IFI-200898
Đỗ Thị Hà	03/10/1991	Bắc Ninh	29/04/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002324	IFI-200899
Nguyễn Hải Hà	21/08/1993	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-002325	IFI-200900
Phạm Thị Thu Hà	03/09/1996	Hải Dương	29/04/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-002326	IFI-200901
Vũ Hà	23/05/1985	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002699	IFI-200902
Nguyễn Thị Thúy Hằng	31/01/1995	Nam Định	29/04/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002328	IFI-200903
Tạ Thị Hằng	07/01/1989	Hưng Yên	29/04/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-002329	IFI-200904
Trịnh Thị Thu Hằng	05/10/1985	Hải Dương	29/04/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002330	IFI-200905
Vũ Văn Hiến	02/06/1979	Hải Dương	29/04/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-002331	IFI-200906
Nguyễn Thị Thu Hiền	28/02/1979	Hải Dương	29/04/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002332	IFI-200907
Phạm Văn Hiếu	10/03/1991	Ninh Bình	29/04/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002333	IFI-200908
Tạ Thị Phương Hoa	06/02/1995	Hà Nam	29/04/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002334	IFI-200909
Bùi Khánh Hòa	01/10/1984	Nam Định	29/04/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-002335	IFI-200910
Nguyễn Thị Kim Hồng	17/08/1996	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002336	IFI-200911
Hoàng Ngọc Huân	09/10/1984	Thái Nguyên	29/04/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-002337	IFI-200912
Nghiêm Việt Hùng	07/08/1975	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-002338	IFI-200913
Trần Quang Hưng	01/12/1977	Hải Dương	29/04/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-002339	IFI-200914
Nguyễn Thị Hương	20/12/1995	Hà Nam	29/04/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-002340	IFI-200915

Nguyễn Thị Thu Hương	16/11/1983	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-002341	IFI-200916
Nguyễn Thị Minh Kiên	05/07/1990	Bắc Giang	29/04/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-002342	IFI-200917
Triệu Trung Kiên	19/09/1977	Lạng Sơn	29/04/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-002343	IFI-200918
Lê Thị Thanh Lam	16/05/1994	HÀ Nội	29/04/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-002344	IFI-200919
Đặng Thị Hoài Lê	22/01/1994	Ninh Bình	29/04/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-002345	IFI-200920
Nguyễn Thị Liên	04/08/1986	Quảng Ninh	29/04/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002346	IFI-200921
Trần Thị Liễu	09/03/1979	Thái Bình	29/04/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-002347	IFI-200922
Bùi Tú Linh	30/08/1991	Bắc Ninh	29/04/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002348	IFI-200923
Vũ Hải Linh	19/08/1994	Thanh Hóa	29/04/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002349	IFI-200924
Nguyễn Thành Long	29/03/1985	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002350	IFI-200925
Lê Hiền Lương	20/101987	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-002351	IFI-200926
Nguyễn Thị Mai Mai	29/08/1984	Phú Thọ	29/04/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-002352	IFI-200927
Hoàng Trà My	27/01/1994	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-002353	IFI-200928
Nguyễn Thị Na	20/01/1993	Nam Định	29/04/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002354	IFI-200929
Đào Bích Ngọc	04/08/1991	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-002355	IFI-200930
Hoàng Bảo Ngọc	19/10/1989	Bắc Giang	29/04/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-002356	IFI-200931
Dương Hồng Nhật	14/08/1982	Hưng Yên	29/04/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002357	IFI-200932
Quách Thị Hà Nhi	17/12/1994	Hòa Bình	29/04/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002358	IFI-200933
Dương Kim Oanh	07/06/1996	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002359	IFI-200934
Kiều Cao Phú	01/12/1988	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002361	IFI-200935
Nguyễn Vân Phúc	12/07/1975	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002362	IFI-200936
Trần Phước	07/04/1991	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002363	IFI-200937

Dương Minh Phương	02/08/1980	Vĩnh Phúc	29/04/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002364	IFI-200938
Vũ Hồng Quân	13/02/1990	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002365	IFI-200939
Trịnh Thị Sen	21/07/1996	Nam Định	29/04/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002366	IFI-200940
Nguyễn Đình Sơn	06/02/1996	Nghệ An	29/04/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-002367	IFI-200941
Lâm Phương Thanh	16/06/1994	Nam Định	29/04/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002368	IFI-200942
Lê Thị Thanh	21/09/1981	Hà Nam	29/04/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002369	IFI-200943
Nguyễn Thị Thanh	11/04/1983	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002370	IFI-200944
Lê Khắc Thành	30/05/1995	Yên Bái	29/04/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-002371	IFI-200945
Lương Tuấn Thành	18/07/1994	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002372	IFI-200946
Nguyễn Phương Thảo	26/06/1989	Hà Nội	29/04/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002373	IFI-200947
Lê Thị Thuận	05/10/1993	Vĩnh Phúc	29/04/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-002374	IFI-200948
Trần Thị Thuận	15/07/1987	Hà Nam	29/04/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002375	IFI-200949
Phạm Thị Thùy	28/11/1991	Bắc Ninh	29/04/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002376	IFI-200950
Trần Thanh Xuân	10/10/1990	Thái Bình	29/04/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-011490	IFI-200951
Hoàng Thị Yến	20/08/1988	Nam Định	29/04/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-002378	IFI-200952
Đinh Thị Mai Anh	01/02/1996	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-002390	IFI-200953
Hoàng Thị Kim Anh	09/07/1990	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-002582	IFI-200954
Hoàng Vân Anh	23/10/1990	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002583	IFI-200955
Lê Thị Anh	08/12/1997	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-002393	IFI-200956
Lương Quỳnh Anh	17/12/1988	Thái Nguyên	03/05/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-002394	IFI-200957
Nguyễn Diệp Anh	25/03/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-002395	IFI-200958
Nguyễn Duy Anh	21/06/1996	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-002396	IFI-200959

Nguyễn Hà Anh	09/07/1997	Vĩnh Phúc	03/05/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-002397	IFI-200960
Nguyễn Phương Anh	14/02/1992	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-002398	IFI-200961
Nguyễn Thị Vân Anh	02/06/1988	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-002584	IFI-200962
Nguyễn Trần Hải Anh	10/03/1996	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003252	IFI-200963
Phạm Thị Kim Anh	23/09/1984	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-002586	IFI-200964
Phạm Thị Quỳnh Anh	26/03/1996	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002402	IFI-200965
Trần Mộc Anh	23/05/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002403	IFI-200966
Trịnh Hà Anh	05/10/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-002587	IFI-200967
Thiều Thị Bích	25/05/1992	Thanh Hóa	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002405	IFI-200968
Nguyễn Thị Thu Cúc	25/11/1996	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002406	IFI-200969
Đỗ Thị Dung	05/08/1991	Ninh Bình	03/05/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-002407	IFI-200970
Nguyễn Thị Duyên	23/06/1993	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-002408	IFI-200971
Nguyễn Thị Phương Duyên	26/11/1979	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-002588	IFI-200972
Nguyễn Văn Đại	26/02/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-002410	IFI-200973
Vũ Hải Đăng	23/01/1998	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002589	IFI-200974
Đặng Quốc Đạt	11/01/1995	Thái Bình	03/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002412	IFI-200975
Nguyễn Đức Đạt	20/08/1992	Hải Phòng	03/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002590	IFI-200976
Vũ Văn Đạt	13/12/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-002591	IFI-200977
Đào Minh Đức	21/07/1991	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002592	IFI-200978
Nguyễn Anh Đức	12/05/1983	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002593	IFI-200979
Nguyễn Thị Hương Giang	12/04/1986	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002417	IFI-200980
Trần Vũ Hương Giang	26/06/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-002594	IFI-200981

Đinh Thị Thu Hà	08/07/1993	Hòa Bình	03/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002419	IFI-200982
Nguyễn Thái Thu Hà	28/05/1991	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002700	IFI-200983
Nguyễn Thu Hà	26/04/1985	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002596	IFI-200984
Trần Thị Thu Hà	15/09/1981	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-002597	IFI-200985
Đỗ Đình Hải	05/08/1994	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002423	IFI-200986
Đỗ Thị Hằng	05/06/1985	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-002598	IFI-200987
Nguyễn Thị Hằng	27/04/1983	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-002599	IFI-200988
Nguyễn Thị Hằng	19/05/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-002426	IFI-200989
Trần Thị Hạnh	04/03/1971	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-002600	IFI-200990
Đinh Hoàng Hảo	27/06/1982	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002428	IFI-200991
Nguyễn Thị Hảo	25/09/1982	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002429	IFI-200992
Nguyễn Thị Hiền	23/08/1991	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-002601	IFI-200993
Phạm Thị Hiền	16/10/1998	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-002602	IFI-200994
Vũ Minh Hiền	05/08/1997	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-002432	IFI-200995
Nguyễn Thị Hòa	07/10/1996	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-002433	IFI-200996
Trương Ngọc Hòa	10/01/1984	Thanh Hóa	03/05/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-002603	IFI-200997
Nguyễn Thị Thu Hoài	08/09/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002435	IFI-200998
Phạm Thị Hoài	21/11/4989	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-002604	IFI-200999
Lê Thị Huế	13/07/1997	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002605	IFI-201000
Bùi Văn Hùng	24/07/1995	Bắc Ninh	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002606	IFI-201001
Đỗ Tiến Hùng	05/11/1997	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-002607	IFI-201002
Hà Mạnh Hùng	05/06/1994	Hà nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002440	IFI-201003

Lý Đại Hùng	03/01/1989	Thái Nguyên	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002441	IFI-201004
Mai Đình Hùng	23/09/1981	Thanh Hóa	03/05/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-002442	IFI-201005
Trần Duy Hưng	02/10/1993	Phú Thọ	03/05/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-002608	IFI-201006
Đỗ Lan Hương	13/06/1996	Hải Dương	03/05/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-002609	IFI-201007
Nguyễn Thị Hương	01/10/1975	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002445	IFI-201008
Nguyễn Thị Hương	24/02/1986	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002446	IFI-201009
Nguyễn Thị Thu Hương	17/07/1994	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-002447	IFI-201010
Trần Thị Hương	08/03/1994	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002448	IFI-201011
Vũ Thị Hương	01/11/1978	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-002610	IFI-201012
Bùi Thị Huyền	27/02/1985	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-002611	IFI-201013
Dương Thị Khánh Huyền	01/10/1997	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-002612	IFI-201014
Khuất Khánh Huyền	03/06/1996	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002452	IFI-201015
Nguyễn Thị Huyền	29/07/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-002453	IFI-201016
Nguyễn Thị Khánh Huyền	22/12/1995	Bắc Ninh	03/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002613	IFI-201017
Nguyễn Thị Thu Huyền	05/06/1978	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-002614	IFI-201018
Nguyễn Anh Khánh	20/09/1977	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-002615	IFI-201019
Nguyễn Minh Khiêm	07/07/1987	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002616	IFI-201020
Nguyễn Thị Khuê	18/07/1979	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-002617	IFI-201021
Dương Danh Kiên	26/02/1978	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-002459	IFI-201022
Nguyễn Bạch Kim	04/09/1988	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-002460	IFI-201023
Nguyễn Duy Lâm	27/08/1972	Thái Nguyên	03/05/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-002618	IFI-201024
Đinh Thị Lan	11/04/1982	Thanh Hóa	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002462	IFI-201025

Phan Thị Lan	09/03/1985	Tuyên Quang	03/05/2020	Cơ bản	5.2	6.0	IFI-002619	IFI-201026
Trần Thị Thúy Lan	07/04/1977	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002464	IFI-201027
Vũ Thị Lan	08/04/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002620	IFI-201028
Đình Thị Quỳnh Liên	07/05/1977	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002466	IFI-201029
Đỗ Thị Kim Liên	20/07/1980	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-002467	IFI-201030
Đỗ Thị Liên	12/06/1990	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-002468	IFI-201031
Đoàn Thị Liên	03/04/1971	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-002469	IFI-201032
Bùi Thị Thùy Linh	16/07/1992	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002621	IFI-201033
Nguyễn Thị Thùy Linh	18/06/1982	Nghệ An	03/05/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-002471	IFI-201034
Nguyễn Việt Linh	17/11/1990	Vĩnh Phúc	03/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002472	IFI-201035
Trần Thảo Linh	26/09/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-002622	IFI-201036
Trần Thị Thùy Linh	01/07/1995	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002474	IFI-201037
Nguyễn Thanh Loan	23/05/1993	Hòa Bình	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002475	IFI-201038
Vũ Thị Thanh Loan	12/01/1977	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-002623	IFI-201039
Đào Văn Lợi	15/12/1982	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-002477	IFI-201040
Nguyễn Văn Luận	08/09/1991	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002478	IFI-201041
Lê Tiểu Ly	02/12/1987	Nam ĐInh	03/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002624	IFI-201042
Nguyễn Khánh Ly	30/12/1984	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-002625	IFI-201043
Nguyễn Ngọc Mai	23/10/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-002626	IFI-201044
Nguyễn Thị Mai	17/09/1995	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-002482	IFI-201045
Bùi Văn Mạnh	09/10/1997	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-002627	IFI-201046
Đặng Hà Mi	10/01/1990	Hải Dương	03/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002628	IFI-201047

Quản Thị Miền	20/09/1987	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-002629	IFI-201048
Nguyễn Đức Minh	11/03/1979	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-002630	IFI-201049
Nguyễn Thị Mơ	08/08/1988	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-002631	IFI-201050
Dương Công Mừng	11/02/1995	Lạng Sơn	03/05/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-002488	IFI-201051
Đoàn Thị Xuân Mỹ	12/12/1977	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-002489	IFI-201052
Nguyễn Hồng Nam	06/03/1982	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002490	IFI-201053
Nguyễn Thị Chúc Nga	21/05/1983	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002491	IFI-201054
Lê Xuân Ngọc	13/09/1991	Hà Tĩnh	03/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002632	IFI-201055
Nguyễn Thị Bảo Ngọc	05/10/1992	Vĩnh Phúc	03/05/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-002493	IFI-201056
Nguyễn Thị Ngọc	24/10/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002494	IFI-201057
Nguyễn Thị Thanh Ngọc	01/03/1981	Nghệ An	03/05/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-002495	IFI-201058
Trần Thị Bích Ngọc	31/10/1994	Quảng Bình	03/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002654	IFI-201059
Trần Thị Nhài	25/10/1987	Vĩnh Phúc	03/05/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-002497	IFI-201060
Vũ Thị Nhạn	10/05/1981	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	5.2	5.5	IFI-002498	IFI-201061
Nguyễn Thị Nhanh	05/08/1981	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-002634	IFI-201062
Hoàng Việt Như	07/08/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-002500	IFI-201063
Dương Thị Nhung	07/09/1994	Bắc Giang	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002635	IFI-201064
Nguyễn Thị Nương	28/01/1983	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-002636	IFI-201065
Trần Thị Phương Oanh	21/05/1995	Hưng yên	03/05/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-002637	IFI-201066
Quang Hồng Phong	19/02/1994	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-002504	IFI-201067
Đỗ Thị Minh Phương	06/12/1998	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002505	IFI-201068
Hồ Thị Nam Phương	07/02/1991	Nghệ An	03/05/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-002638	IFI-201069

Nguyễn Thị Minh Phương	12/10/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002507	IFI-201070
Nguyễn Thị Thu Phương	01/08/1981	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002639	IFI-201071
Nguyễn Thị Thu Phương	15/05/1992	Hòa Bình	03/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002640	IFI-201072
Trần Mai Phương	27/09/1989	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-002510	IFI-201073
Vũ Thị Phương	21/05/11984	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-002641	IFI-201074
Đào Thị Anh Phượng	30/05/1992	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-002642	IFI-201075
Đào Thị Quế	17/04/1978	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-002643	IFI-201076
Nguyễn Bá Quý	13/09/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-002644	IFI-201077
Phạm Thị Rịu	23/12/1988	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-002515	IFI-201078
Dương Thị Sen	05/01/1992	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002645	IFI-201079
Khuất Thị Sen	13/04/1984	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-002646	IFI-201080
Nguyễn Thanh Sơn	04/10/1990	Thái Nguyên	03/05/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-005817	IFI-201081
Phạm Hữu Sơn	28/11/1989	Quảng Trị	03/05/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-002669	IFI-201082
Đoàn Văn Tài	24/04/1981	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-002520	IFI-201083
Trần Thị Tám	20/10/1975	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-002647	IFI-201084
Cao Thị Tâm	13/08/1985	Thanh Hóa	03/05/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-002522	IFI-201085
Lý Thị Tâm	24/05/1992	Hòa Bình	03/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002648	IFI-201086
Nguyễn Chiến Thắng	18/10/1985	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002649	IFI-201087
Đặng Thị Kim Thanh	30/04/1984	Thái Bình	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-002525	IFI-201088
Đinh Thị Thanh	08/09/1990	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002526	IFI-201089
Nguyễn Mỹ Thanh	20/01/1991	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-002650	IFI-201090
Vũ Thị Phương Thanh	04/09/1984	Thái Bình	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002651	IFI-201091

Nguyễn Đức Thành	02/11/1997	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002529	IFI-201092
Nguyễn Tiến Thành	17/10/1996	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-002530	IFI-201093
Hoàng Thị Phương Thảo	27/10/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002531	IFI-201094
Phạm Thị Thảo	18/04/1982	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-002532	IFI-201095
Nguyễn Thị Thía	18/02/1983	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-002652	IFI-201096
Nguyễn Đức Thịnh	05/11/1991	Vĩnh Phúc	03/05/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-002534	IFI-201097
Trần Trung Thịnh	13/12/1991	Hà Giang	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002653	IFI-201098
Dương Thị Thu	01/02/1985	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-002654	IFI-201099
Vũ Thanh Thư	08/12/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-002656	IFI-201100
Đinh Thị Thương	02/02/1984	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.4	6.0		IFI-201101
Đoàn Thị Phương Thúy	13/09/1988	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-002538	IFI-201102
Nguyễn Thị Hồng Thúy	22/01/1987	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002539	IFI-201103
Bùi Thị Thùy	15/10/1994	Hòa Bình	03/05/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-002540	IFI-201104
Mai Thanh Thùy	21/07/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-002541	IFI-201105
Lê Thị Thu Thủy	02/10/1970	Thanh Hóa	03/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002702	IFI-201106
Nguyễn Thanh Thủy	07/11/1984	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-002543	IFI-201107
Nguyễn Thị Bích Thủy	12/11/1994	Thái Bình	03/05/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-002544	IFI-201108
Nguyễn Thị Thủy	05/05/1976	Quảng Trị	03/05/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-002658	IFI-201109
Nguyễn Thị Thủy	08/03/1981	Bắc Giang	03/05/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-002546	IFI-201110
Vũ Thị Thu Thủy	25/09/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-002659	IFI-201111
Đặng Quân Thụy	20/12/1991	Thanh Hóa	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002548	IFI-201112
Nguyễn Hoàng Tiệp	25/10/1984	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002549	IFI-201113

Lê Thị Tình	20/12/1986	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-002660	IFI-201114
Đỗ Thị Toán	25/11/1993	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002661	IFI-201115
Hoàng Thị Huyền Trang	27/10/1998	Yên Bái	03/05/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-002552	IFI-201116
Nguyễn Thị Mai Trang	16/03/1992	Thanh Hóa	03/05/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-002662	IFI-201117
Nguyễn Thị Trang	29/10/1996	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002663	IFI-201118
Phạm Thị Trang	15/11/1997	Hải Dương	03/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002555	IFI-201119
Quách Thị Huyền Trang	26/09/1991	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002664	IFI-201120
Nguyễn Mạnh Trình	12/11/1963	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-002557	IFI-201121
Đinh Xuân Trung	24/11/1978	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002665	IFI-201122
Đỗ Văn Trung	27/01/1992	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-002666	IFI-201123
Nguyễn Thế Trung	01/10/1993	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002667	IFI-201124
Bùi Công Tú	26/08/1992	Nghệ An	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002668	IFI-201125
Vũ Văn Tư	24/07/1983	Lạng Sơn	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002562	IFI-201126
Hà Mạnh Tuấn	15/06/1997	Hà Nam	03/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002563	IFI-201127
Nguyễn Thị Thanh Tươi	12/10/1995	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002670	IFI-201128
Hạ Thị Tuyên	05/04/1990	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-002671	IFI-201129
Phạm Thị Tuyên	15/07/1983	Hải Dương	03/05/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-002672	IFI-201130
Trần Thị Tuyết	07/09/1985	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-002567	IFI-201131
Nguyễn Thị Vân	11/04/1984	Vĩnh Phúc	03/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002673	IFI-201132
Vũ Đình Văn	26/06/1992	Thái Bình	03/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002674	IFI-201133
Vũ Hoàng Việt	12/02/1992	Hưng Yên	03/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002571	IFI-201134
Lê Quang Vũ	20/03/1993	Hải Dương	03/05/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-002675	IFI-201135

Lê Thị Vui	25/01/1989	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-002676	IFI-201136
Nguyễn Thị Vui	17/07/1989	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-002574	IFI-201137
Nguyễn Thanh Xuân	14/08/1989	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002677	IFI-201138
Trần Thanh Xuân	13/12/1995	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002576	IFI-201139
Đỗ Thị Hồng Yên	14/03/1986	Vĩnh Phúc	03/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002577	IFI-201140
Nghiêm Hoàng Yến	22/05/1999	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002578	IFI-201141
Phan Thị Hải Yến	05/04/1998	Hà Nội	03/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002678	IFI-201142
Vũ Thị Yến	07/06/1990	Nam Định	03/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002580	IFI-201143
Nguyễn Thị Như Ý	31/05/1983	Hà nội	03/05/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-002581	IFI-201144
Trần Đức Anh	02/01/1978	Hưng Yên	06/05/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-002680	IFI-201145
Nguyễn Thị Dung	28/01/1986	Hà Nội	06/05/2020	Cơ bản	5.2	8.0	IFI-002681	IFI-201146
Hoàng Thị Hà	16/12/1990	Hưng Yên	06/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002682	IFI-201147
Nguyễn Thu Hà	26/12/1995	Hà Nội	06/05/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-002684	IFI-201148
Phạm Thị Hoa	23/06/1977	Hà Nội	06/05/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-002686	IFI-201149
Phạm Đức Kháng	02/01/1979	Hà Nội	06/05/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-002688	IFI-201150
Nguyễn Duy Khánh	03/02/1985	Hà Nội	06/05/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-002689	IFI-201151
Nguyễn Trúc Lê	10/09/1976	Hà Nội	06/05/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-002690	IFI-201152
Nguyễn Ngọc Nam	13/02/1977	Hưng Yên	06/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002691	IFI-201153
Nguyễn Hữu Quy	29/05/1972	Hà Nội	06/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002692	IFI-201154
Vũ Thị Quỳnh	05/12/1984	Thái Bình	06/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002693	IFI-201155
Đinh Xuân Thành	02/03/1976	Ninh Bình	06/05/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-002694	IFI-201156
Ngô Văn Tiến	25/11/1995	Nam Định	06/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002695	IFI-201157

Nguyễn Thị Cẩm Tú	11/01/1975	Nghệ An	06/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002696	IFI-201158
Nguyễn Thanh Tuấn	04/12/1979	Hải Phòng	06/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002697	IFI-201159
Dương Thị Mai Phương	04/11/1991	Hà Nội	06/05/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002683	IFI-201160
Nguyễn Thị Xuân	07/07/1985	Hà Nội	06/05/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-002698	IFI-201161
Hoàng Trần Anh	13/02/1985	Tuyên Quang	09/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002703	IFI-201162
Nguyễn Minh Anh	30/12/1996	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002704	IFI-201163
Vũ Thị Vân Anh	17/01/1989	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002705	IFI-201164
Trần Thị Ái	07/02/1985	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002706	IFI-201165
Nguyễn Ngọc Ánh	09/05/1987	Hà Nam	09/05/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-002707	IFI-201166
Trần Đức Bình	01/11/1996	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-002708	IFI-201167
Âu Thị Chung	15/01/1999	Hà Tây	09/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002709	IFI-201168
Nguyễn Văn Chung	23/11/1980	Quảng Ninh	09/05/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-002710	IFI-201169
Lê Thị Kim Dao	03/11/1987	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-002711	IFI-201170
Nguyễn Thị Thùy Dung	26/01/1990	Quảng Ninh	09/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002712	IFI-201171
Trần Thị Dung	13/01/1996	Nam Định	09/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002713	IFI-201172
Hoàng Đình Đạt	13/08/1998	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002714	IFI-201173
Nguyễn Văn Đô	09/01/1974	Hà Nam	09/05/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-002715	IFI-201174
Nguyễn Trọng Hoài Đức	05/03/1976	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002716	IFI-201175
Lê Thị Giang	06/03/1986	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002717	IFI-201176
Nguyễn Thị Giang	16/06/1992	Vĩnh Phúc	09/05/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-002718	IFI-201177
Trần Diệu Hằng	12/09/1993	Sơn La	09/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002719	IFI-201178
Phan Đăng Hiếu	19/01/1989	Nam Định	09/05/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-002720	IFI-201179

Ngô Thị Khánh Hoa	01/10/1971	Thanh Hóa	09/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002721	IFI-201180
Nguyễn Thị Mai Hoa	28/06/1995	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-002722	IFI-201181
Nguyễn Thị Hoài	01/11/1992	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-002723	IFI-201182
Phạm Thị Hoàn	28/03/1985	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002724	IFI-201183
Cù Chí Hùng	12/11/1996	Đồng Nai	09/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002725	IFI-201184
Lý Văn Hùng	20/08/1993	Hưng Yên	09/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002726	IFI-201185
Hoàng Thị Hương	01/02/1998	Thái Bình	09/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-002727	IFI-201186
Nguyễn Lan Hương	23/02/1993	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002728	IFI-201187
Vũ Minh Mai Hương	15/09/1994	Nam Định	09/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002729	IFI-201188
Nguyễn Thị Hường	30/08/1996	Bắc Ninh	09/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002730	IFI-201189
Nguyễn Quang Huy	22/01/1987	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-002731	IFI-201190
Nguyễn Thị Huyền	25/01/1985	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002732	IFI-201191
Nguyễn Thị Thu Huyền	09/07/1987	Vĩnh Phúc	09/05/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-002733	IFI-201192
Nguyễn Văn Huỳnh	03/04/1996	Nghệ An	09/05/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-002734	IFI-201193
Nguyễn Thị Lan	11/11/1983	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-002737	IFI-201194
Đỗ Hà Linh	01/07/1997	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002738	IFI-201195
Ngô Khánh Linh	28/08/1995	Bắc Ninh	09/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002739	IFI-201196
Nguyễn Khánh Linh	07/02/1994	Bắc Ninh	09/05/2020	Cơ bản	5.6	9.0	IFI-002740	IFI-201197
Hoàng Thị Loan	08/05/1979	Hà Nam	09/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002741	IFI-201198
La Thị Loan	14/08/1991	Bắc Ninh	09/05/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-002742	IFI-201199
Nguyễn Thanh Mai	04/10/1994	Nam Định	09/05/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002743	IFI-201200
Bùi Thị Minh	29/12/1991	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-002744	IFI-201201

Đỗ Văn Nam	16/12/1998	Hưng Yên	09/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002745	IFI-201202
Phạm Văn Nam	02/08/1981	Nam Định	09/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002746	IFI-201203
Kiều Hồng Ngọc	20/11/1999	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002747	IFI-201204
Lê Hồng Ngọc	02/05/1997	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002748	IFI-201205
Lê Thị Ngọc	30/11/1990	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-002749	IFI-201206
Nguyễn Duy Ngọc	26/03/1974	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	5.2	8.5	IFI-002750	IFI-201207
Phạm Anh Ngọc	11/04/1997	Hòa Bình	09/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002751	IFI-201208
Vũ Thị Ngọc	23/08/1984	Nam Định	09/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002752	IFI-201209
Nguyễn Thị Nhung	17/11/1996	Vĩnh Phúc	09/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002753	IFI-201210
Phạm Thị Oanh	24/12/1990	Vĩnh Phúc	09/05/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-002754	IFI-201211
Nguyễn Thị Quý	13/12/1990	Nam Định	09/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002755	IFI-201212
Lê Thị Quyên	27/11/1994	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002756	IFI-201213
Nguyễn Ánh Quyên	29/09/1995	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002757	IFI-201214
Bùi Doãn Quyết	16/01/1987	Hà Nam	09/05/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-002758	IFI-201215
Đinh Văn Tài	15/07/1986	Ninh Bình	09/05/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-002759	IFI-201216
Vương Duy Thành	26/02/1988	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-002760	IFI-201217
Phạm Hương Thảo	22/03/1990	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-002761	IFI-201218
Phạm Phương Thảo	15/05/1983	Hà Nam	09/05/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-002762	IFI-201219
Nguyễn Văn Thiêm	01/10/1985	Nam Định	09/05/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-002763	IFI-201220
Nguyễn Lương Thiện	14/06/1986	Thanh Hóa	09/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002764	IFI-201221
Nguyễn Trọng Thịnh	29/10/1981	Hà Nam	09/05/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-002765	IFI-201222
Lê Anh Thư	03/10/1984	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002766	IFI-201223

Đinh Thị Thúy	20/04/1984	Hà Nam	09/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002767	IFI-201224
Nguyễn Hồng Thúy	03/01/1993	Quảng Ninh	09/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002768	IFI-201225
Nguyễn Thị Thúy	30/11/1997	Hải Dương	09/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-002769	IFI-201226
Nguyễn Thị Thủy Tiên	25/05/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	09/05/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-002770	IFI-201227
Trần Thị Tín	25/12/1980	Thái Bình	09/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002771	IFI-201228
Võ Thị Quỳnh Trâm	16/09/1995	Quảng Nam-Đà Nẵng	09/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002772	IFI-201229
Nguyễn Thị Huyền Trang	21/04/1993	Hưng Yên	09/05/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-002773	IFI-201230
Trần Thu Trang	18/05/1996	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002774	IFI-201231
Hoàng Văn Tú	23/12/1991	Hải Dương	09/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002775	IFI-201232
Trần Anh Tú	08/06/1976	Hà Nội	09/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002776	IFI-201233
Hoàng Quang Tuấn	29/09/1983	Nghệ An	09/05/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-002777	IFI-201234
Nguyễn Thị Thúy An	23/01/1998	Hòa Bình	16/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002778	IFI-201235
Đỗ Kiều Anh	24/08/1998	Hưng Yên	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002779	IFI-201236
Lê Đỗ Phương Anh	25/11/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002780	IFI-201237
Nguyễn Thị Lan Anh	16/10/1997	Vĩnh Phúc	16/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002781	IFI-201238
Nguyễn Thị Lan Anh	03/09/1998	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-002782	IFI-201239
Nguyễn Thị Nguyệt Anh	25/11/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	6.8	10	IFI-002783	IFI-201240
Nguyễn Thị Phương Anh	17/11/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-002784	IFI-201241
Nguyễn Thị Vân Anh	12/02/1997	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002785	IFI-201242
Trần Thị Ngọc Anh	20/12/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-002786	IFI-201243
Vũ Quỳnh Anh	30/10/1998	Hưng Yên	16/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002787	IFI-201244

Vũ Tùng Anh	20/11/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002788	IFI-201245
Lữ Ngọc Ánh	19/03/2000	Thanh Hóa	16/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002789	IFI-201246
Tạ Hồng Ngọc Ánh	14/04/1997	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002790	IFI-201247
Nguyễn Thị Minh Bích	20/09/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002791	IFI-201248
Nguyễn Thị Chang	01/03/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-002792	IFI-201249
Vũ Thị Phương Chi	04/12/1998	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-002793	IFI-201250
Nguyễn Huy Du	20/06/2000	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002794	IFI-201251
Nguyễn Xuân Dung	18/03/1997	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002795	IFI-201252
Bạch Trung Dũng	19/8/1989	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002796	IFI-201253
Hoàng Thị Thùy Dương	21/06/1998	Thanh Hóa	16/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002797	IFI-201254
Nguyễn Thị Ánh Dương	16/08/1999	Nghệ An	16/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002798	IFI-201255
Vũ Thị Duyên	15/06/1997	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002799	IFI-201256
Nguyễn Thị Đào	11/03/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002800	IFI-201257
Nguyễn Thị Đào	04/02/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002801	IFI-201258
Vũ Trọng Đức	19/09/2000	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002802	IFI-201259
Dương Trần Hiếu Giang	14/07/2000	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002803	IFI-201260
Đỗ Nguyệt Hà	02/11/2000	Thanh Hóa	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002804	IFI-201261
Nguyễn Thị Ngọc Hà	21/07/1998	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002805	IFI-201262
Phạm Thị Hải Hà	09/07/1999	Bắc Giang	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002806	IFI-201263
Phùng Mạnh Hà	16/06/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-002807	IFI-201264
Trần Thị Thanh Hà	15/02/1997	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002808	IFI-201265
Vũ Ngọc Hà	12/06/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002809	IFI-201266

Nguyễn Tuấn Hải	06/05/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002810	IFI-201267
Đỗ Thanh Hằng	31/10/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002811	IFI-201268
Hà Thanh Hằng	20/04/1997	Bắc Giang	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002812	IFI-201269
Nguyễn Thu Hằng	14/02/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002813	IFI-201270
Nguyễn Thu Hằng	01/12/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002814	IFI-201271
Trần Thị Thu Hằng	12/11/1998	Ninh Bình	16/05/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-002815	IFI-201272
Trần Thị Thúy Hằng	10/07/1998	Nghệ An	16/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002816	IFI-201273
Trần Thị Hạnh	28/06/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002817	IFI-201274
Đinh Thị Hậu	07/07/1989	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-002818	IFI-201275
Ngô Thị Hậu	24/11/1998	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002819	IFI-201276
Hoàng Thị Hiền	31/12/2000	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002820	IFI-201277
Nguyễn Thị Hiền	27/10/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-002821	IFI-201278
Nguyễn Phương Hiếu	31/12/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002822	IFI-201279
Dương Văn Hoà	31/12/1992	Bắc Giang	16/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002823	IFI-201280
Nguyễn Thị Thu Hoàn	06/12/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002824	IFI-201281
Hoàng Thị Hồng	07/09/1999	Nghệ An	16/05/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-002825	IFI-201282
Nguyễn Thị Nhật Hồng	01/04/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-002826	IFI-201283
Nguyễn Trung Hưng	24/08/1998	Hòa Bình	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002827	IFI-201284
Bùi Thu Hương	20/02/1989	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002828	IFI-201285
Lê Lan Hương	25/10/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002829	IFI-201286
Nguyễn Hoàng Hương	01/08/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002830	IFI-201287
Nguyễn Thị Mai Hương	30/07/2000	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002831	IFI-201288

Phạm Quang Huy	22/06/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002832	IFI-201289
Bùi Khánh Huyền	06/12/1999	Yên Bái	16/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002833	IFI-201290
Đặng Thị Huyền	10/11/1998	Hải Phòng	16/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002834	IFI-201291
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	27/12/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002835	IFI-201292
Nguyễn Thị Thu Huyền	23/09/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002836	IFI-201293
Trần Ngọc Huyền	25/01/1998	Quảng Ninh	16/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002837	IFI-201294
Nguyễn Vân Khánh	11/12/1998	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002838	IFI-201295
Hồ Thị Khuyên	02/02/1997	Nghệ An	16/05/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-002839	IFI-201296
Đinh Thị Thanh Lam	26/11/2000	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002840	IFI-201297
Nguyễn Thị Lanh	07/10/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002841	IFI-201298
Lưu Thị Lệ	10/07/1998	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002842	IFI-201299
Nguyễn Bảo Linh	26/02/2000	Nghệ An	16/05/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-002854	IFI-201300
Nguyễn Diệu Linh	03/03/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002855	IFI-201301
Nguyễn Mỹ Linh	10/10/1998	Bắc Giang	16/05/2020	Cơ bản	5.6	9.5	IFI-002856	IFI-201302
Nguyễn Thùy Linh	16/08/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002857	IFI-201303
Phạm Bùi Diệu Linh	15/02/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-002859	IFI-201304
Trần Thị Khánh Linh	18/01/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-002858	IFI-201305
Vũ Ngọc Linh	08/03/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002860	IFI-201306
Vũ Thị Mỹ Linh	19/01/1998	Thái Bình	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002861	IFI-201307
Bùi Thị Lình	15/08/1993	Hòa Bình	16/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002862	IFI-201308
Nguyễn Thị Loan	08/08/1997	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-002863	IFI-201309
Trần Thái Long	23/08/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002864	IFI-201310

Ngô Thị Luyến	13/10/1998	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-002865	IFI-201311
Nguyễn Thị Mai	11/05/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002866	IFI-201312
Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/11/1999	Quảng Ninh	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002867	IFI-201313
Vũ Thúy Mai	03/10/1999	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002868	IFI-201314
Vũ Thị Mến	02/03/1999	Quảng Ninh	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002869	IFI-201315
Phạm Thị Ngọc Minh	08/04/1999	Thanh Hóa	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002870	IFI-201316
Tạ Thị Hoài Mong	13/06/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-002871	IFI-201317
Nguyễn Hà My	07/08/2000	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002872	IFI-201318
Trần Thị Na	08/08/1999	Nam Định	16/05/2020	Cơ bản	10	5.5	IFI-002873	IFI-201319
Vũ Thị Thúy Nga	13/06/1998	Phú Thọ	16/05/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-002874	IFI-201320
Nguyễn Minh Nghĩa	05/09/2000	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002875	IFI-201321
Nguyễn Thị Ngọc	29/05/1998	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002877	IFI-201322
Vũ Bảo Ngọc	24/07/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-002878	IFI-201323
Vũ Hồng Ngọc	23/03/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002879	IFI-201324
Vũ Thị Anh Ngọc	17/02/2000	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-002880	IFI-201325
Lương Văn Nguyên	21/09/1999	Nghệ An	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002881	IFI-201326
Trương Minh Nguyên	28/10/1998	Ninh Bình	16/05/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-002882	IFI-201327
Nguyễn Hồng Nguyện	16/04/1993	Thái Bình	16/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002883	IFI-201328
Nguyễn Thị Minh Nguyệt	15/03/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-002843	IFI-201329
Nguyễn Thị Nguyệt	17/06/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-002844	IFI-201330
Đỗ Phương Nhi	08/04/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002845	IFI-201331
Lục Thị Như	12/06/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002846	IFI-201332

Lê Thị Hồng Nhung	24/07/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002847	IFI-201333
Nguyễn Thị Nhung	24/06/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-002848	IFI-201334
Hồ Thị Oanh	29/10/2000	Nghệ An	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002849	IFI-201335
Nguyễn Thị Kiều Oanh	12/03/1997	Ninh Bình	16/05/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-002850	IFI-201336
Nguyễn Thị Kim Oanh	26/10/2000	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-002851	IFI-201337
Nguyễn Thị Ngọc Oanh	12/03/1997	Ninh Bình	16/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002852	IFI-201338
Trần Minh Phúc	13/02/1998	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-002853	IFI-201339
Đào Thị Bích Phương	04/03/1998	Phú Thọ	16/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-002884	IFI-201340
Nguyễn Thị Hoài Phương	23/01/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-002885	IFI-201341
Nguyễn Thị Phương	30/04/1998	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002886	IFI-201342
Trịnh Thị Thu Phương	25/04/1998	Hà Nam	16/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002887	IFI-201343
Nguyễn Thị Phượng	03/02/1994	Hưng Yên	16/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002888	IFI-201344
Nguyễn Thị Phượng	20/12/1996	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002889	IFI-201345
Đào Hương Quỳnh	22/04/1998	Điện Biên	16/05/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-002890	IFI-201346
Nguyễn Hoàng Sơn	17/10/1976	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	10	10	IFI-002891	IFI-201347
Dương Thị Minh Tâm	08/10/1998	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	6.0	10	IFI-002892	IFI-201348
Nguyễn Thị Phương Thanh	08/01/1999	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002893	IFI-201349
Nguyễn Thị Thanh	11/11/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002894	IFI-201350
Phạm Thị Thanh	12/07/1998	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002895	IFI-201351
Phạm Đình Thành	25/05/1998	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002896	IFI-201352
Bùi Thị Thảo	10/01/1997	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002901	IFI-201353
Ngô Phương Thảo	11/05/1998	Hải Phòng	16/05/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-002902	IFI-201354

Phạm Thị Thảo	21/09/1998	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002903	IFI-201355
Trần Thị Thu Thảo	25/06/1995	Quảng Ninh	16/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002904	IFI-201356
Đặng Thị Thêu	09/06/1998	Thái Bình	16/05/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-002905	IFI-201357
Vũ Anh Thịnh	26/09/1991	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002906	IFI-201358
Nguyễn Thị Bảo Thoa	31/12/1999	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002907	IFI-201359
Bùi Thị Thơm	22/08/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002908	IFI-201360
Nguyễn Thị Minh Thơm	13/11/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-002909	IFI-201361
Đỗ Minh Thu	17/03/1998	Quảng Ninh	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002911	IFI-201362
Nguyễn Thị Thu	07/05/1998	Ninh Bình	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-002912	IFI-201363
Vũ Hoài Thu	11/12/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002913	IFI-201364
Vũ Thị Hoài Thu	24/02/1998	Nam Định	16/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-002914	IFI-201365
Nguyễn Thị Thương Thương	30/01/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002915	IFI-201366
Phạm Thị Thương	28/08/2000	Nghệ An	16/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-002916	IFI-201367
Nguyễn Diệu Thúy	30/08/1998	Ninh Bình	16/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-002917	IFI-201368
Vũ Thị Thúy	04/02/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002918	IFI-201369
Bùi Thị Thủy	26/11/1998	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002919	IFI-201370
Đinh Thị Thu Thủy	12/03/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002920	IFI-201371
Lương Hữu Tiến	21/09/1990	Thanh Hóa	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002921	IFI-201372
Tạ Duy Tiến	29/01/1998	Hải Phòng	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002922	IFI-201373
Hoàng Thúy Trà	28/06/1998	Bắc Giang	16/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002923	IFI-201374
Đường Thị Trang	14/02/1998	Vĩnh Phúc	16/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-002924	IFI-201375
Lê Thị Minh Trang	04/07/1998	Hà Tây	16/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002925	IFI-201376

Lý Trần Phương Trang	24/08/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002926	IFI-201377
Nguyễn Kiều Trang	20/02/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002927	IFI-201378
Nguyễn Quỳnh Trang	14/02/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-002928	IFI-201379
Nguyễn Thị Thu Trang	19/09/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002929	IFI-201380
Nguyễn Thu Trang	30/11/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-002931	IFI-201381
Phạm Quỳnh Trang	28/07/2000	Yên Bái	16/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-002930	IFI-201382
Trần Mạnh Trung	19/08/1986	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002932	IFI-201383
Nguyễn Vũ Trường	10/03/1999	Hải Phòng	16/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-002933	IFI-201384
Lê Thanh Tú	14/10/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-002934	IFI-201385
Nguyễn Thị Ngọc Tú	16/09/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002935	IFI-201386
Đặng Hoàng Tuấn	16/12/1996	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-002936	IFI-201387
Phạm Anh Tuấn	23/10/1999	Quảng Ninh	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002937	IFI-201388
Nguyễn Thị Ánh Tuyết	24/12/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002938	IFI-201389
Nguyễn Thu Uyên	17/09/1998	Bắc Giang	16/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-002939	IFI-201390
Trần Thị Uyên	22/03/1998	Bắc Giang	16/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002940	IFI-201391
Đỗ Thị Mỹ Vân	05/10/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002941	IFI-201392
Đoàn Thị Hải Vân	14/07/1998	Quảng Ninh	16/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002942	IFI-201393
Nguyễn Hồng Vân	02/10/1998	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002943	IFI-201394
Nguyễn Thị Vân	01/12/1998	Nghệ An	16/05/2020	Cơ bản	6.0	9.5	IFI-002944	IFI-201395
Nguyễn Thị Thu Vang	17/01/1998	Hải Dương	16/05/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-002945	IFI-201396
Hoàng Thị Khánh Vi	16/05/2000	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002946	IFI-201397
Đỗ Trường Xuân	06/09/1999	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002947	IFI-201398

Hoàng Thị Xuyên	24/04/1989	Hà Nội	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002948	IFI-201399
Trịnh Thị Yến	08/12/1999	Bắc Ninh	16/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002949	IFI-201400
Nguyễn Kim Anh	10/11/1994	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002950	IFI-201401
Nguyễn Ngọc Anh	15/10/1987	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-002951	IFI-201402
Nguyễn Phương Anh	05/11/1988	Tuyên Quang	17/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-002952	IFI-201403
Phan Thị Vân Anh	25/08/1997	Lạng Sơn	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002953	IFI-201404
Thẩm Thị Vân Anh	13/10/1997	Hà Giang	17/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002954	IFI-201405
Bùi Thị Ngọc Ánh	24/07/1992	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-002955	IFI-201406
Hoàng Thị Thanh Bình	02/05/1984	Ninh Bình	17/05/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-002956	IFI-201407
Nguyễn Thanh Bình	14/11/1976	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002957	IFI-201408
Lê Thị Thúy Chầm	29/05/1984	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	5.6	9.0	IFI-002958	IFI-201409
Lê Thanh Chủ	02/05/1980	Quảng Ninh	17/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-002959	IFI-201410
Nguyễn Văn Chung	03/11/1965	Ninh Bình	17/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-002960	IFI-201411
Nguyễn Thị Diễn	26/05/1992	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-002961	IFI-201412
Trần Huyền Diệu	10/11/1991	Thái Nguyên	17/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002962	IFI-201413
Lê Thùy Dung	11/08/1995	Nghệ An	17/05/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-002963	IFI-201414
Bùi Ánh Dương	01/06/1982	Thái Bình	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-002964	IFI-201415
Lê Hồng Dương	30/07/1997	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002965	IFI-201416
Nguyễn Vũ Duy	05/01/1993	Phú Thọ	17/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002966	IFI-201417
Chu Văn Đông	27/10/1979	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-002967	IFI-201418
Chu Tuấn Đức	27/05/1974	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-002897	IFI-201419
Phan Hương Giang	25/09/1993	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-002968	IFI-201420

Bùi Thị Hà	06/07/1994	Hòa Bình	17/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-002969	IFI-201421
Lý Thị Thu Hà	28/09/1997	Quảng Ninh	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002970	IFI-201422
Nguyễn Thanh Hà	20/02/1982	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-002972	IFI-201423
Trần Thị Thu Hải	20/06/1993	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-002971	IFI-201424
Nguyễn Thị Huy Hằng	15/08/1982	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-002973	IFI-201425
Phạm Thị Thu Hằng	31/10/1977	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-002974	IFI-201426
Lưu Thị Hạnh	12/11/1994	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-002975	IFI-201427
Nguyễn Thị Hạnh	02/06/1993	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-002976	IFI-201428
Phạm Thị Hạnh	24/01/1996	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-002978	IFI-201429
Thái Thị Hồng Hạnh	20/03/1979	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-002979	IFI-201430
Lô Thị Như Hảo	06/03/1994	Nghệ An	17/05/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-002980	IFI-201431
Lê Thị Hậu	20/05/1986	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002981	IFI-201432
Nguyễn Thị Hiên	05/10/1992	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-002982	IFI-201433
Trần Thi Thu Hiền	27/02/1978	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-002983	IFI-201434
Ngô Thị Hiếu	15/10/1984	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-002984	IFI-201435
Trần Trung Hiếu	11/07/1977	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-002985	IFI-201436
Nguyễn Thanh Hoa	20/02/1991	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-002986	IFI-201437
Nguyễn Thị Hoa	24/10/1974	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-002987	IFI-201438
Lê Thị Thúy Hòa	01/02/1984	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-002988	IFI-201439
Trần Đức Hòa	27/07/1974	Hà Nam	17/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-002989	IFI-201440
Lê Thị Hoài	01/03/1985	Hà Tĩnh	17/05/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-002990	IFI-201441
Nguyễn Thị Hoàn	18/05/1986	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002991	IFI-201442

Thái Minh Hoàng	23/09/1997	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-002992	IFI-201443
Trịnh Thị Hồng	26/10/1991	Thanh Hóa	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002993	IFI-201444
Bùi Quang Hưng	22/06/1996	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-002994	IFI-201445
Vũ Kiều Hưng	21/10/1988	Hải Dương	17/05/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-002995	IFI-201446
Mai Thanh Hương	19/01/1980	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-002996	IFI-201447
Nguyễn Thị Hương	20/03/1992	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-002997	IFI-201448
Nguyễn Thị Thanh Hương	22/08/1969	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-002998	IFI-201449
Lương Thị Huyên	18/03/1978	Cao Bằng	17/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003001	IFI-201450
Bùi Thị Thanh Huyền	18/02/1975	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003002	IFI-201451
Tạ Thị Thanh Huyền	24/07/1985	Ninh Bình	17/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003003	IFI-201452
Trần Trung Kiên	13/03/1996	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003004	IFI-201453
Hoàng Thị Kiều	08/11/1995	Phú Thọ	17/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003005	IFI-201454
Nguyễn Bảo Lâm	28/12/1997	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003006	IFI-201455
Nguyễn Tiến Lâm	07/01/1980	Hải Dương	17/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003007	IFI-201456
Doãn Xuân Lan	05/08/1968	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-003008	IFI-201457
Nguyễn Ngọc Lân	31/01/1991	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003009	IFI-201458
Trần Quốc Lập	08/06/1972	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003010	IFI-201459
Nguyễn Thị Liệu	12/04/1975	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-003011	IFI-201460
Nguyễn Thị Linh	01/12/1996	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-003012	IFI-201461
Nguyễn Thùy Linh	27/11/1998	Thanh Hóa	17/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003013	IFI-201462
Phạm Mỹ Linh	07/11/1996	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-003014	IFI-201463
Trần Mỹ Linh	30/05/1996	Hà Tĩnh	17/05/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-003015	IFI-201464

Lê Anh Mạnh	12/11/1983	Nghệ An	17/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003016	IFI-201465
Nguyễn Anh Minh	30/07/1989	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003017	IFI-201466
Nguyễn Thị Minh	20/07/1985	Ninh Bình	17/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003018	IFI-201467
Nguyễn Trọng Nam	30/09/1995	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-003019	IFI-201468
Nguyễn Trường Nam	11/12/1977	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003020	IFI-201469
Trần Thúy Nga	18/01/1977	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003021	IFI-201470
Phan Thị Như Ngọc	19/05/1983	Quảng Ninh	17/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003022	IFI-201471
Nguyễn Minh Nguyên	06/02/1994	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003023	IFI-201472
Nguyễn Thị Nguyệt	11/11/1972	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003024	IFI-201473
Nguyễn Thị Nhàn	17/12/1982	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-003025	IFI-201474
Nguyễn Thị Hồng Nhiên	19/11/1989	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-003026	IFI-201475
Lê Hồng Nhung	24/07/1981	Quảng Ninh	17/05/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-003027	IFI-201476
Nguyễn Thị Oanh	27/09/1988	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003028	IFI-201477
Trần Công Phúc	01/11/1989	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-002898	IFI-201478
Nguyễn Thị Mai Phương	25/05/1984	Hà Nam	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-002899	IFI-201479
Quách Thị Thu Phương	16/10/1984	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-003030	IFI-201480
Đào Thị Thu Phượng	23/02/1985	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003071	IFI-201481
Trịnh Thị Phượng	09/10/1991	Thanh Hóa	17/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003031	IFI-201482
Dương Thị Điệp Quyên	06/09/1984	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-003032	IFI-201483
Man Khánh Quỳnh	15/06/1988	Hưng Yên	17/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003033	IFI-201484
Nguyễn Thị Như Quỳnh	03/03/1980	Thanh Hóa	17/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003034	IFI-201485
Bùi Thị Sơn	30/09/1984	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-003035	IFI-201486

Nguyễn Kim Sơn	03/08/1991	Thái Bình	17/05/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-003037	IFI-201487
Phan Anh Sơn	25/07/1984	Vĩnh Phúc	17/05/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003038	IFI-201488
Phạm Thị Thanh Tâm	19/07/1987	Thái Bình	17/05/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-003039	IFI-201489
Vũ Thị Thắm	20/10/1989	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-003040	IFI-201490
Nguyễn Văn Thắng	20/12/1968	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	5.6	10	IFI-003041	IFI-201491
Hoàng Thị Thảo	16/05/1998	Hải Dương	17/05/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003042	IFI-201492
Vũ Văn Thơ	15/08/1982	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003043	IFI-201493
Nguyễn Thị Thoa	15/01/1984	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-003044	IFI-201494
Đoàn Thị Thu	15/10/1985	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-003045	IFI-201495
Hoàng Thị Thu	10/10/1998	Bắc Giang	17/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003046	IFI-201496
Trần Thị Thu	28/09/1991	Phú Thọ	17/05/2020	Cơ bản	9.6	5.5	IFI-003047	IFI-201497
Đỗ Quang Thụ	26/11/1989	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003048	IFI-201498
Nguyễn Thị Thương	09/09/1995	Hải Dương	17/05/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-003049	IFI-201499
Ngô Thị Thúy	15/10/1981	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-003050	IFI-201500
Trần Thị Thúy	02/09/1987	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003051	IFI-201501
Cù Thị Thủy	24/07/1973	Sơn La	17/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-002999	IFI-201502
Nguyễn Thị Thu Thủy	01/03/1988	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-003052	IFI-201503
Nguyễn Thị Thủy	20/09/1990	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-003053	IFI-201504
Trần Thị Thanh Thủy	25/05/1998	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003054	IFI-201505
Trần Thị Thu Thủy	15/12/1987	Hải Dương	17/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003055	IFI-201506
Trần Thu Thủy	08/10/1993	Phú Thọ	17/05/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-003056	IFI-201507
Nguyễn Đức Tôn	11/12/1992	Hưng Yên	17/05/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003057	IFI-201508

Chu Thị Huyền Trang	02/07/1986	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003058	IFI-201509
Nguyễn Thị Thu Trang	30/04/1995	Phú Thọ	17/05/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003059	IFI-201510
Trương Thị Thu Trang	18/01/1993	Bắc Ninh	17/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003060	IFI-201511
Nguyễn Thị Diệu Trinh	19/12/1979	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003061	IFI-201512
Nguyễn Thành Trung	16/08/1985	Quảng Ninh	17/05/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-003062	IFI-201513
Hoàng Thị Tuyền	08/04/1986	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003063	IFI-201514
Đoàn Lê Vinh	30/09/1992	Thanh Hóa	17/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003064	IFI-201515
Hoàng Thị Vinh	25/02/1972	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-003065	IFI-201516
Phan Thị Vinh	16/06/1983	Thái Bình	17/05/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-003066	IFI-201517
Hồ Thị Quỳnh Xuân	02/12/1997	Nghệ An	17/05/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003067	IFI-201518
Nguyễn Thị Ngọc Yến	27/01/1994	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-003068	IFI-201519
Nguyễn Thị Yến	03/07/1974	Hà Nội	17/05/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-003069	IFI-201520
Vũ Thị Hải Yến	26/08/1991	Nam Định	17/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003070	IFI-201521
Bùi Thị Vân Anh	01/03/1985	Hòa Bình	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003074	IFI-201522
Hồ Thị Thục Anh	23/11/1998	Nghệ An	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003075	IFI-201523
Hoàng Kỳ Anh	18/11/2000	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003078	IFI-201524
Lê Trang Anh	14/05/1198	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-003079	IFI-201525
Nguyễn Quỳnh Anh	17/04/1998	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003080	IFI-201526
Nguyễn Thị Lan Anh	09/02/1989	Thanh Hóa	24/05/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-003081	IFI-201527
Nguyễn Thị Phương Anh	17/09/1998	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-003082	IFI-201528
Nguyễn Thị Vân Anh	29/11/1981	Vĩnh Phúc	24/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003083	IFI-201529
Tạ Thị Hồng Anh	06/08/1976	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-003084	IFI-201530

Vũ Ngọc Anh	18/11/1984	Ninh Bình	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003085	IFI-201531
Vương Tuấn Anh	19/04/1993	Nghệ An	24/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003086	IFI-201532
Phí Thị Ánh	16/09/1987	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003087	IFI-201533
Lê Thị Bích	15/01/1996	Bắc Giang	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003088	IFI-201534
Hoàng Thế Bình	12/08/1967	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-003089	IFI-201535
Nguyễn Thị Thanh Bình	31/07/1980	Vĩnh Phú	24/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003090	IFI-201536
Nguyễn Thị Châm	23/12/1976	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-003091	IFI-201537
La Thị Kim Chi	21/02/1998	Lạng Sơn	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003092	IFI-201538
Lương Thị Chi	21/09/1989	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-003093	IFI-201539
Phạm Thị Dinh	02/07/1985	Hưng Yên	24/05/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-003095	IFI-201540
Lê Thị Dung	02/06/1992	Sơn La	24/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003096	IFI-201541
Nguyễn Thị Dung	28/02/1990	Hưng Yên	24/05/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-003097	IFI-201542
Nguyễn Thị Kim Dung	27/05/1998	Hà Nam	24/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003098	IFI-201543
Nguyễn Thị Minh Dung	03/01/1973	Bắc Giang	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003099	IFI-201544
Nguyễn Thị Thanh Dung	05/12/1982	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-003100	IFI-201545
Lê Hải Dương	09/02/1982	Hưng Yên	24/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003101	IFI-201546
Lê Thị Duyên	21/12/1992	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003102	IFI-201547
Trần Nhật Lam Duyên	03/03/1988	Tiền Giang	24/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003103	IFI-201548
Lê Tiến Đạt	26/04/1997	Vĩnh Phúc	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003104	IFI-201549
Nguyễn Văn Đạt	28/10/1976	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003105	IFI-201550
Lưu Quang Đông	07/08/1988	Quảng Ninh	24/05/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-003106	IFI-201551
Nguyễn Anh Đức	07/04/1993	Hải Phòng	24/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003107	IFI-201552

Vương Thị Hải Đường	23/03/1980	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003108	IFI-201553
Nguễn Thị Gấm	02/05/1974	Hưng Yên	24/05/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-003253	IFI-201554
Nguyễn Thị Hà	13/08/1995	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-003110	IFI-201555
Nguyễn Thị Thu Hà	20/04/1979	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	5.6	9.5	IFI-004410	IFI-201556
Trần Thị Thu Hà	01/04/1988	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003112	IFI-201557
Đinh Tuấn Hải	15/06/1974	Hòa Bình	24/05/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-003113	IFI-201558
Phan Hoàng Hải	31/07/1999	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003114	IFI-201559
Trịnh Văn Hải	02/01/1984	Thanh Hóa	24/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003115	IFI-201560
Đoàn Bảo Hân	30/09/1996	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-003116	IFI-201561
Đặng Thị Hằng	25/06/1994	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003117	IFI-201562
Bùi Thúy Hạnh	16/11/1994	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003118	IFI-201563
Đặng Hồng Hạnh	18/10/1998	Hà Tĩnh	24/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-003258	IFI-201564
Lê Thị Hạnh	25/11/1990	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003120	IFI-201565
Ngô Thị Hồng Hạnh	09/10/1996	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003121	IFI-201566
Phạm Hồng Hạnh	17/03/1990	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-003122	IFI-201567
Nguyễn Thị Hảo	30/07/1990	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003123	IFI-201568
Đỗ Phương Hiền	13/03/1997	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003124	IFI-201569
Nguyễn Thị Hiền	30/10/1982	Ninh Bình	24/05/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003125	IFI-201570
Nguyễn Phương Hoa	02/11/1992	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003126	IFI-201571
Nguyễn Thị Hoa	29/10/1986	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003127	IFI-201572
Trần Thanh Hoa	04/06/1996	Bắc Giang	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003128	IFI-201573
Trương Thị Kiều Hoa	12/11/1976	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003129	IFI-201574

Phạm Thị Lý Hoài	29/04/1998	Bắc Giang	24/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003130	IFI-201575
Bùi Duy Hoàng	23/12/1988	Thái Bình	24/05/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-003131	IFI-201576
Nguyễn Thị Huê	18/04/1976	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-003132	IFI-201577
Lê Lan Hương	10/06/1974	Hà Nam	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003133	IFI-201578
Lê Nguyễn Giáng Hương	01/11/1994	Hải Dương	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003134	IFI-201579
Nguyễn Thị Lan Hương	21/03/1986	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003444	IFI-201580
Phạm Mai Hương	14/11/1997	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003136	IFI-201581
Trần Thị Lan Hương	24/08/1992	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-003137	IFI-201582
Vũ Thị Hương	07/08/1989	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-003138	IFI-201583
Nguyễn Thị Hường	19/10/1988	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	5.6	9.5	IFI-003139	IFI-201584
Nguyễn Thu Hường	15/09/1998	Lạng Sơn	24/05/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003140	IFI-201585
Đỗ Quang Huy	25/07/1998	Phú Thọ	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003141	IFI-201586
Lương Thị Thanh Huyền	28/03/1977	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	5.2	8.0	IFI-003142	IFI-201587
Phan Thị Thu Huyền	30/12/1991	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-003143	IFI-201588
Đào Trung Kiên	09/05/1972	Hưng Yên	24/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003144	IFI-201589
Nguyễn Thị Hiếu Kiên	02/07/1998	Đăklăk	24/05/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-003145	IFI-201590
Lâm Văn Lâm	30/04/1981	Long An	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003146	IFI-201591
Phạm Thị Thu Lâm	26/06/1978	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-003147	IFI-201592
Đỗ Ngọc Lan	22/11/1999	Sơn La	24/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-006912	IFI-201593
Nguyễn Thị Lan	03/10/1991	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003149	IFI-201594
Quach Thị Mai Lan	03/03/1986	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003150	IFI-201595
Giàng Thị Lâu	07/06/1998	Lai Châu	24/05/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-003151	IFI-201596

Đặng Thị Liễu	20/08/1981	Thanh Hóa	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003152	IFI-201597
Đinh Ngọc Khánh Linh	07/10/1993	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003153	IFI-201598
Hoàng Diệp Linh	12/07/1998	Yên Bái	24/05/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-003154	IFI-201599
Nguyễn Phùng Khánh Linh	04/09/1998	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-003558	IFI-201600
Nguyễn Phương Linh	24/01/1998	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003156	IFI-201601
Nguyễn Thị Mỹ Linh	29/11/1991	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003157	IFI-201602
Trần Thùy Linh	27/05/1996	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003158	IFI-201603
Vũ Thị Diệu Linh	06/11/1998	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003559	IFI-201604
Đoàn Thanh Loan	02/11/1986	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003160	IFI-201605
Lâm Thị Loan	28/02/1998	Thái Bình	24/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003560	IFI-201606
Chu Nhật An Lộc	18/03/1998	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003162	IFI-201607
Phạm Thành Long	23/09/1998	Hải Dương	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003163	IFI-201608
Nguyễn Xăm Lương	22/11/1987	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003164	IFI-201609
Nguyễn Hương Ly	30/04/1992	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003165	IFI-201610
Bùi Thị Mai	22/01/1975	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003166	IFI-201611
Sùng Thị Mo	03/05/1998	Lai Châu	24/05/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-003167	IFI-201612
Trần Thị Thùy Mỵ	28/10/2000	Hà Tây	24/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-004324	IFI-201613
Hoàng Thị Minh Nga	12/12/1998	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-003169	IFI-201614
Nguyễn Thị Nga	25/07/1993	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003170	IFI-201615
Nguyễn Thị Thúy Nga	22/12/1974	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003171	IFI-201616
Phạm Thị Thanh Nga	14/06/1979	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003172	IFI-201617
Bùi Mạnh Ngọc	31/03/1990	Hòa Bình	24/05/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-003173	IFI-201618

Nguyễn Minh Ngọc	23/09/1992	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003174	IFI-201619
Nguyễn Thị Ngọc	06/06/1989	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003175	IFI-201620
Nguyễn Thảo Nguyên	02/08/1998	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-003176	IFI-201621
Lê Minh Nguyệt	13/12/1998	Quảng Ninh	24/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003177	IFI-201622
Nguyễn Minh Nguyệt	17/07/1992	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003178	IFI-201623
Nguyễn Thị Nhâm	07/11/1992	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-003179	IFI-201624
Đàm Lê Nhân	09/07/1998	Thanh Hóa	24/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003180	IFI-201625
Nguyễn Thị Nhị	20/09/1969	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-003181	IFI-201626
Nguyễn Thị Nhung	19/11/1979	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003182	IFI-201627
Phạm Hồng Nhung	07/10/1992	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003183	IFI-201628
Trần Thị Nhung	24/07/1988	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003184	IFI-201629
Bùi Thị Nụ	15/07/1993	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003186	IFI-201630
Bùi Thị Lâm Oanh	21/12/1996	Nghệ An	24/05/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-003187	IFI-201631
Tống Thị Oanh	02/11/1990	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003188	IFI-201632
Hàng Thị Ô	15/01/1996	Lai Châu	24/05/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-003189	IFI-201633
Nguyễn Lan Phương	21/10/1984	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003190	IFI-201634
Nguyễn Thị Phương	09/08/1989	Mộc Châu	24/05/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-003191	IFI-201635
Tiêu Thị Hà Phương	20/11/1997	Hải Dương	24/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003192	IFI-201636
Đào Hồng Phượng	07/09/1998	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003193	IFI-201637
Đàm Thanh Quyên	16/09/1988	Hà Nam	24/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003194	IFI-201638
Nguyễn Thị Hồng Quyên	11/07/1984	Quảng Ninh	24/05/2020	Cơ bản	6.8	8.00	IFI-003195	IFI-201639
Lò Diễm Quỳnh	15/12/1998	Điện Biên	24/05/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-003196	IFI-201640

Nguyễn Hương Quỳnh	14/07/1998	Hải Dương	24/05/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-003197	IFI-201641
Phạm Thúy Quỳnh	08/02/1997	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003198	IFI-201642
Phan Hương Quỳnh	15/04/1998	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	5.2	8.5	IFI-003199	IFI-201643
Lê Thị Sáu	20/07/1986	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003200	IFI-201644
Nguyễn Thị Son	18/10/1988	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003201	IFI-201645
Trần Thị Minh Sơn	04/09/1998	Thanh Hóa	24/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003202	IFI-201646
Lưu Ngọc Sướng	06/04/1993	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-003203	IFI-201647
Nguyễn Đức Tá	18/01/1990	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003204	IFI-201648
Dương Thị Thanh Tâm	04/02/1992	Hải Phòng	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003205	IFI-201649
Hoàng Đức Tâm	07/07/1984	Quảng Ninh	24/05/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-003206	IFI-201650
Nguyễn Duy Tân	22/08/1988	Hải Dương	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003207	IFI-201651
Bùi Ngọc Thạch	08/06/1987	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003208	IFI-201652
Trịnh Minh Thái	06/08/1982	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003209	IFI-201653
Nguyễn Thị Thắm	12/09/1996	Thanh Hóa	24/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003210	IFI-201654
Nguyễn Thị Thắm	28/03/1986	Hải Phòng	24/05/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-003211	IFI-201655
Nguyễn Mạnh Thắng	01/01/1998	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003212	IFI-201656
Quản Thị Thanh	16/10/1981	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003213	IFI-201657
Quản Thị Thanh	17/09/1986	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003214	IFI-201658
Mai Phương Thảo	16/01/1983	Sơn La	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003215	IFI-201659
Nguyễn Thị Thơm	16/12/1987	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003216	IFI-201660
Phùng Thị Thơm	10/10/1073	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003259	IFI-201661
Đỗ Anh Thư	02/11/1997	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003218	IFI-201662

Lò Minh Thúy	27/11/1998	Lai Châu	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003219	IFI-201663
Nguyễn Phương Thúy	29/03/1988	Ninh Bình	24/05/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-004159	IFI-201664
Đặng Thị Thu Thủy	28/02/1994	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003221	IFI-201665
Đặng Thị Thủy	13/08/1990	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003222	IFI-201666
Vũ Thị Thu Thủy	27/09/1992	Hưng Yên	24/05/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-003223	IFI-201667
Nguyễn Thị Tình	09/11/1998	Thanh Hóa	24/05/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003224	IFI-201668
Lê Văn Toàn	03/11/1989	Hà Nam	24/05/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-003225	IFI-201669
Trương Thị Kiều Trang	25/09/1992	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-003226	IFI-201670
Hoàng Thị Huyền Trang	25/03/1995	Phú Thọ	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003227	IFI-201671
Nguyễn Thị Huyền Trang	09/04/1997	Bắc Ninh	24/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-003228	IFI-201672
Nguyễn Thị Thu Trang	21/05/1998	Lào Cai	24/05/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003229	IFI-201673
Phạm Thị Trang	30/10/1998	Thanh Hóa	24/05/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-003230	IFI-201674
Trần Thị Quỳnh Trang	02/06/1998	Quảng Bình	24/05/2020	Cơ bản	5.6	9.0	IFI-003231	IFI-201675
Phạm Thị Trinh	16/12/1982	Thanh Hóa	24/05/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-003232	IFI-201676
Hoàng Thanh Tùng	08/08/1973	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003233	IFI-201677
Nguyễn Đức Tùng	27/09/1983	Nam Định	24/05/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-003234	IFI-201678
Vương Sơn Tùng	05/05/1993	Hải Dương	24/05/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-003235	IFI-201679
Bùi Thị Tuyền	18/05/1992	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003236	IFI-201680
Nguyễn Thị Uyên	02/12/1995	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-004631	IFI-201681
Nguyễn Tú Uyên	02/01/1998	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003561	IFI-201682
Nguyễn Thị Vân	02/08/1989	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-003239	IFI-201683
Nguyễn Thị Vui	09/12/1990	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-003240	IFI-201684

Nguyễn Văn Vương	16/09/1985	Quảng Ninh	24/05/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-003628	IFI-201685
Đào Thị Hà Vy	30/10/1997	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003242	IFI-201686
Trần Thị Thanh Xoan	13/06/1995	Thái Nguyên	24/05/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-003243	IFI-201687
Nguyễn Thị Thanh Xuân	21/10/1997	Phú Thọ	24/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003244	IFI-201688
Bùi Thị Hải Yến	05/02/1990	Quảng Ninh	24/05/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003245	IFI-201689
Nguyễn Thị Thúy Yến	08/05/1992	Hà Nội	24/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003246	IFI-201690
Nguyễn Thị Yến	31/03/1985	Hưng Yên	24/05/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-003247	IFI-201691
Nguyễn Thị Tuyết Anh	03/10/1989	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003265	IFI-201692
Nguyễn Vân Anh	24/07/1984	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009895	IFI-201693
Nguyễn Thị Ngọc Ánh	17/01/1998	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003267	IFI-201694
Lê Thị Bích	27/11/1998	Thanh Hóa	31/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003268	IFI-201695
Giang Huyền Chang	27/11/1990	Thái Bình	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003269	IFI-201696
Nguyễn Trần Băng Châu	22/02/1997	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003270	IFI-201697
Nguyễn Thị Chiên	03/01/1998	Thái Bình	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003271	IFI-201698
Lê Đức Chính	14/12/1998	Mát-xcơ- va	31/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003272	IFI-201699
Nguyễn Thị Điệp	14/07/1997	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003273	IFI-201700
Hà Văn Đức	03/07/1997	Lạng Sơn	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003274	IFI-201701
Dương Tuấn Kềl Em	20/11/1993	Kiên Giang	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003275	IFI-201702
Lê Thị Hương Giang	12/09/1997	Hà Tây	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003276	IFI-201703
Nguyễn Quỳnh Giao	06/06/1994	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003277	IFI-201704
Nguyễn Thị Thu Hằng	19/05/1998	Nghệ An	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003278	IFI-201705
Nguyễn Đăng Hào	08/08/1966	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003279	IFI-201706

Phạm Thu Hiền	06/12/1997	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003280	IFI-201707
Nguyễn Thị Hồng	23/07/1986	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003281	IFI-201708
Vy Thị Mai Hương	08/03/1998	Lạng Sơn	31/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003282	IFI-201709
Trương Quang Huy	31/01/1997	Lạng Sơn	31/05/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-003287	IFI-201710
Bùi Kim Khánh	03/12/1982	Ninh Bình	31/05/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-003288	IFI-201711
Nguyễn Thị Khánh	11/05/1998	Thanh Hóa	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003290	IFI-201712
Nông Ngọc Khương	11/09/1998	Cao Bằng	31/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-003291	IFI-201713
Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/07/1997	Bắc Giang	31/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-003292	IFI-201714
Nguyễn Thị Mỹ Linh	17/05/1996	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-003293	IFI-201715
Nguyễn Thị Thùy Linh	06/09/1998	Thanh Hóa	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003433	IFI-201716
Lâm Thị Thanh Lưu	23/07/1991	Ninh Bình	31/05/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-003295	IFI-201717
Nguyễn Thị Bích Ngọc	25/10/1997	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-003296	IFI-201718
Nguyễn Thị Diễm Nhi	18/06/1996	Trà Vinh	31/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003297	IFI-201719
Vương Hồng Nhung	01/07/1995	Lai Châu	31/05/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003298	IFI-201720
Khang Thị Nung	13/08/1999	Yên Bái	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003299	IFI-201721
Dương Mai Phương	23/07/1987	Thái Nguyên	31/05/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-003300	IFI-201722
Nguyễn Ngọc Quang	29/01/1982	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-003301	IFI-201723
Nguyễn Văn Sơn	29/07/1998	Bắc Giang	31/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003302	IFI-201724
Vì Thị Tâm	20/08/1996	Điện Biên	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003562	IFI-201725
Lê Thị Thảo	09/06/1998	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-003305	IFI-201726
Nguyễn Thu Thảo	22/08/1996	An Giang	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003306	IFI-201727
Nguyễn Đình Thịnh	12/05/1998	Quảng Ngãi	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003307	IFI-201728

Nguyễn Hoàng Hoài Thư	17/04/1997	Bình Định	31/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-003308	IFI-201729
Nguyễn Cao Hoài Thương	26/06/1998	Lâm Đồng	31/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003309	IFI-201730
Nông Thị Tiệp	07/10/1997	Lạng Sơn	31/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003310	IFI-201731
Sùng A Tình	02/03/1998	Điện Biên	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003434	IFI-201732
Nguyễn Nhật Trang	02/08/1996	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003313	IFI-201733
Nguyễn Phan Quỳnh Trang	15/07/1987	Vĩnh Phúc	31/05/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-009896	IFI-201734
Ngô Quang Trung	20/05/1965	Hải Dương	31/05/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-003316	IFI-201735
Nguyễn Thị Ngọc Tú	02/11/1984	Phú Thọ	31/05/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-009897	IFI-201736
Châu Ngọc Tuấn	06/04/1994	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003318	IFI-201737
Nguyễn Trung Tuyền	14/11/1988	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003319	IFI-201738
Đặng Quốc Việt	26/04/1988	Vĩnh Phúc	31/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003429	IFI-201739
Hà Thị Diệp	17/10/1987	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-003321	IFI-201740
Phan Hồng Diệu	11/09/1989	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006919	IFI-201741
Phan Văn Duy	18/08/1993	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003323	IFI-201742
Lê Thị Thu Hà	01/10/1978	Hà Nam	31/05/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-003324	IFI-201743
Nguyễn Thị Hạnh	20/07/1989	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003325	IFI-201744
Vũ Việt Hùng	19/07/1978	Hưng Yên	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003326	IFI-201745
Trần Thị Hường	05/10/1987	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003327	IFI-201746
Đặng Quốc Huy	04/10/1995	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003328	IFI-201747
Phạm Quang Huy	30/08/1978	Hải Dương	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003329	IFI-201748
Nguyễn Văn Liều	29/09/1990	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003330	IFI-201749
Nguyễn Thị Hồng Mậu	15/08/1978	Hưng Yên	31/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003331	IFI-201750

Trịnh Kim Ngân	26/12/1995	HÀ Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003332	IFI-201751
Phạm Thị Nghĩa	22/09/1973	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-003333	IFI-201752
Nguyễn Ngọc Sơn	24/12/1980	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-003334	IFI-201753
Bùi Thị Thanh Tâm	18/04/1986	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-003335	IFI-201754
Nguyễn Duy Thanh	01/05/1984	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-003336	IFI-201755
Từ Minh Thành	25/04/1982	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-003337	IFI-201756
Nguyễn Thị Hồng Thuần	27/07/1983	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-003338	IFI-201757
Trần Thị Thúy	19/07/1979	Hà Nam	31/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003339	IFI-201758
Nguyễn Đức Toàn	13/01/1984	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-003261	IFI-201759
Phan Thị Thùy Trang	28/09/1992	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003340	IFI-201760
Nguyễn Quang Trung	01/08/1989	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003341	IFI-201761
Lục Văn Trường	22/02/1985	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003342	IFI-201762
Trần Đăng Tuấn	10/11/1980	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003344	IFI-201763
Vũ Việt Tuấn	02/02/1988	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003345	IFI-201764
Nguyễn Thị Viên	20/07/1978	Hưng Yên	31/05/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-003346	IFI-201765
Đào Thị Kim Anh	26/12/1979	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003347	IFI-201766
Phạm Khánh Chi	12/11/1996	Bắc Giang	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003348	IFI-201767
Dương Đình Cường	22/05/1994	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-003349	IFI-201768
Nguyễn Công Diện	04/05/1992	Hải Phòng	31/05/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003350	IFI-201769
Nguyễn Thị Dịu	07/06/1995	Thái Bình	31/05/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-003351	IFI-201770
Nguyễn Thị Dung	29/08/1995	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003352	IFI-201771
Tạ Xuân Dũng	07/10/1984	Bắc Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-003353	IFI-201772

Nguyễn Hoàng Giang	21/11/1990	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003285	IFI-201773
Nguyễn Nam Giang	28/10/1991	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003355	IFI-201774
Trương Thị Hồng Hà	03/07/1974	Hòa Bình	31/05/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-003356	IFI-201775
Đoàn Thị Hằng	13/11/1988	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003357	IFI-201776
Tống Thị Thu Hằng	29/06/1991	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-003358	IFI-201777
Lưu Thị Thanh Hảo	02/12/1976	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003359	IFI-201778
Phạm Thị Hiền	20/04/1991	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003360	IFI-201779
Tô Quang Hoàng	11/01/1999	Thái Bình	31/05/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-003361	IFI-201780
Lê Tiến Hùng	06/07/1990	Thanh Hóa	31/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003442	IFI-201781
Nguyễn Thị Hương	11/11/1987	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-003363	IFI-201782
Nguyễn Thị Huyền	26/09/1997	Hải Phòng	31/05/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-003364	IFI-201783
Nguyễn Viết Lâm	25/10/1998	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003366	IFI-201784
Nguyễn Thị Hải Linh	04/06/1998	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.2	9.00	IFI-003430	IFI-201785
Tạ Đình Minh	13/07/1980	Bắc Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-003368	IFI-201786
Nguyễn Quỳnh Nga	23/09/1991	Lạng Sơn	31/05/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003369	IFI-201787
Nguyễn Thị Nga	12/06/1991	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003370	IFI-201788
Nguyễn Thị Nga	07/09/1988	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003371	IFI-201789
Nguyễn Thị Thanh Nhàn	05/11/1976	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003372	IFI-201790
Dương Hồng Nhật	14/08/1982	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003286	IFI-201791
Nguyễn Thị Oanh	08/11/1973	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-003373	IFI-201792
Hà Hoàng Phương	06/02/1982	Phú Thọ	31/05/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003374	IFI-201793
Nguyễn Thị Phương	01/10/1994	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-003375	IFI-201794

Đỗ Thị Quyên	10/12/1989	Hà Nam	31/05/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003376	IFI-201795
Nguyễn Ngọc Quyền	04/02/1984	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003377	IFI-201796
Nguyễn Tiến Thành	18/07/1992	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003378	IFI-201797
Nguyễn Thị Thảo	25/12/1987	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003379	IFI-201798
Nguyễn Thị Anh Thùy	08/10/1998	Hà Tĩnh	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003380	IFI-201799
Phạm Hoài Thủy	16/01/1995	Phú Thọ	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003443	IFI-201800
Đỗ Thị Thu Trà	22/08/1998	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003382	IFI-201801
Nguyễn Thị Trang	21/07/1993	Thái Bình	31/05/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-003383	IFI-201802
Nguyễn Đức Trường	09/03/1982	Hưng Yên	31/05/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003384	IFI-201803
Đỗ Viết Tuấn	23/03/1989	Thanh Hóa	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003385	IFI-201804
Nguyễn Ngọc Tuyền	15/07/1989	Hải Dương	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003432	IFI-201805
Nguyễn Thị Vân	27/07/1978	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003435	IFI-201806
Nguyễn Lê Văn	02/01/1979	Hưng yên	31/05/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003389	IFI-201807
Lê Bảo Vinh	05/10/1989	Nghệ An	31/05/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003390	IFI-201808
Đinh Thị Yến	04/03/1979	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003391	IFI-201809
Ngô Thị Thanh An	14/02/1986	Tuyên Quang	31/05/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003392	IFI-201810
Lò Văn Bình	28/11/1994	Lai Châu	31/05/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003393	IFI-201811
Mai Thị Kim Chi	23/04/1997	Hải Phòng	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003394	IFI-201812
Dương Hùng Cường	09/08/1978	Hải Phòng	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003262	IFI-201813
Bùi Thị Dinh	25/05/1995	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003396	IFI-201814
Nguyễn Thị Hằng	15/08/1980	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003397	IFI-201815
Lê Thị Hạnh	06/05/1979	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-003398	IFI-201816

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	28/09/1997	Thừa Thiên Huế	31/05/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-003400	IFI-201817
Nguyễn Thị Hiền	09/07/1981	Bắc Giang	31/05/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003401	IFI-201818
Đặng Xuân Hòa	12/05/1978	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003402	IFI-201819
Nguyễn Huy Hoàng	15/09/1994	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003403	IFI-201820
Nguyễn Văn Hường	03/05/1988	Nghệ An	31/05/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-003404	IFI-201821
Đinh Thị Phương Lan	05/06/1976	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003263	IFI-201822
Nguyễn Thị Loan	25/07/1988	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003406	IFI-201823
Nguyễn Sao Mai	26/06/1984	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003407	IFI-201824
Đỗ Văn Minh	10/06/1979	Thái Bình	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003408	IFI-201825
Nguyễn Văn Minh	26/09/1971	Nam Định	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003409	IFI-201826
Phạm Bá Ngọc	06/04/1994	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003410	IFI-201827
Đôn Tuấn Phong	27/07/1970	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003264	IFI-201828
Bùi Xuân Sơn	10/04/1984	Hà Nam	31/05/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003441	IFI-201829
Hoàng Thu Thảo	22/05/1995	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003414	IFI-201830
Mai Thị Thu	10/02/1986	Thanh Hóa	31/05/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003415	IFI-201831
Trần Nam Tuấn	24/10/1988	Thái Nguyên	31/05/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003416	IFI-201832
Ngô Thị Tươi	12/04/1985	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-003417	IFI-201833
Nguyễn Quang Vinh	10/11/1980	Phú Thọ	31/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003418	IFI-201834
Vũ Thị Hải Yến	15/09/1984	Quảng Ninh	31/05/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-003419	IFI-201835
Nguyễn Viết Phương Thu	18/06/1998	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003420	IFI-201836
Võ Thị Ngọc Anh	04/12/1982	Huế	31/05/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-003421	IFI-201837
Cao Bá Hà	27/09/1992	Phú Thọ	31/05/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-003438	IFI-201838

Đỗ Thúy Hồng	12/07/1997	Phú Thọ	31/05/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-003423	IFI-201839
Nguyễn Thế Lâm	26/10/1976	Hải Phòng	31/05/2020	Cơ bản	5.2	8.50	IFI-003424	IFI-201840
Nguyễn Văn Long	19/08/1977	Hải Phòng	31/05/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003425	IFI-201841
Nguyễn Thị Huyền Nga	24/11/1991	Hà Nội	31/05/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003439	IFI-201842
Vũ Thị Nhung	18/10/1980	Vĩnh Phúc	31/05/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-003440	IFI-201843
Nguyễn Thị Ngọc Châm	11/05/1972	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-003448	IFI-201844
Vũ Tiến Đạt	16/02/1995	Lâm Đồng	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003449	IFI-201845
Nguyễn Ngọc Hương Giang	19/12/1997	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-003450	IFI-201846
Trịnh Thanh Hà	05/11/1978	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003447	IFI-201847
Vũ Thị Thu Hằng	27/01/1996	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003451	IFI-201848
Trần Phước Hậu	17/02/1994	Tây Ninh	07/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003452	IFI-201849
Lê Thị Minh Hiền	14/08/1972	Hà Nam	07/06/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-003453	IFI-201850
Nguyễn Thu Hiền	19/10/1986	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003454	IFI-201851
Trần Minh Hòa	18/08/1998	Phú Thọ	07/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003455	IFI-201852
Đỗ Khắc Hoàn	05/10/1987	Bắc Ninh	07/06/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-003456	IFI-201853
Bùi Thị Huế	05/03/1988	Cao Bằng	07/06/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-003457	IFI-201854
Trương Thị Minh Huệ	27/11/1971	Hải Phòng	07/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003458	IFI-201855
Nguyễn Bạch Hoàng Hùng	28/06/1997	Bình Thuận	07/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003459	IFI-201856
Phan Thị Thương	04/08/1995	Cao Bằng	07/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003460	IFI-201857
Vũ Thị Thanh Hương	20/04/1996	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-003461	IFI-201858
Lê Đình Hưởng	20/05/1973	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003462	IFI-201859
Nguyễn Thị Trang Huyền	17/09/1998	Bắc Ninh	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003463	IFI-201860

Lê Quang Huỳnh	08/08/1985	Bắc Ninh	07/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003464	IFI-201861
Phùng Lê Lâm	18/08/1998	Gia Lai	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003465	IFI-201862
Lê Thị Lan	15/10/1995	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003466	IFI-201863
Nguyễn Thị Kim Liên	21/04/1996	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003467	IFI-201864
Phạm Ngọc Liên	28/03/1987	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	5.2	5.5	IFI-003468	IFI-201865
Đỗ Thị Thùy Linh	29/11/1998	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003469	IFI-201866
Đặng Thị Mỹ Loan	27/08/1978	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003470	IFI-201867
Nguyễn Thị Bích Loan	10/01/2001	Hưng Yên	07/06/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-003471	IFI-201868
Đinh Thị Lợi	26/08/1994	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003472	IFI-201869
Nguyễn Thị Mỹ Ly	05/02/1997	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003473	IFI-201870
Nguyễn Thị Mạc	05/08/1981	Bắc Giang	07/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003474	IFI-201871
Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/08/1995	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003475	IFI-201872
Dương Thanh Nhàn	16/04/1995	Bắc Giang	07/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003476	IFI-201873
Phạm Thanh Tâm	03/08/1998	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-003477	IFI-201874
Bùi Minh Thắng	11/03/1983	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-003478	IFI-201875
Nguyễn Thị Thu	05/09/1993	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-003479	IFI-201876
Nguyễn Thị Thương	17/02/1980	Lai Châu	07/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003480	IFI-201877
Đặng Thu Thủy	18/07/1988	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003481	IFI-201878
Nguyễn Văn Tình	30/09/1976	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003482	IFI-201879
Vũ Thanh Trà	23/12/1990	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003483	IFI-201880
Trần Khoa Trung	15/03/1998	Hải Dương	07/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003484	IFI-201881
Trịnh Bảo Tuấn	07/01/1969	Thanh Hóa	07/06/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-003485	IFI-201882

Nguyễn Hoàng Tùng	22/09/1993	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003486	IFI-201883
Nguyễn Thanh Tùng	05/12/1970	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003487	IFI-201884
Trương Thị Tường Vi	07/10/1998	Quảng Ninh	07/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003488	IFI-201885
Hoàng Tuấn Vũ	10/07/1997	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-003489	IFI-201886
Nguyễn Lâm Vũ	10/02/1997	Nghệ An	07/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003490	IFI-201887
Trần Thị Xuyến	08/01/1989	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-003491	IFI-201888
Trần Thị Yến	12/09/1997	Hải Dương	07/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003492	IFI-201889
Đỗ Thị Quỳnh Anh	14/09/1993	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003493	IFI-201890
Quản Trọng Công	06/09/1995	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003494	IFI-201891
Bùi Đức Cường	01/06/1973	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-003495	IFI-201892
Đặng Đình Cường	10/08/1977	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-003496	IFI-201893
Đàm Thị Kim Dung	02/11/1996	Cao Bằng	07/06/2020	Cơ bản	6.8	10	IFI-003497	IFI-201894
Hoàng Thị Dung	17/03/1988	Hưng Yên	07/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003498	IFI-201895
Đỗ Văn Dũng	28/04/1987	Bắc Ninh	07/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003499	IFI-201896
Nguyễn Tất Đạt	05/04/1990	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003500	IFI-201897
Dương Thị Giang	10/10/1971	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003501	IFI-201898
Ngô Thị Kim Giang	03/02/1984	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003502	IFI-201899
Bùi Thị Hải	15/02/1988	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-003503	IFI-201900
Nguyễn Thị Hải	25/12/1990	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003504	IFI-201901
Nguyễn Thị Hoa	20/04/1986	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-003505	IFI-201902
Trịnh Bá Hoàn	25/06/1988	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-003506	IFI-201903
Ngô Thị Huệ	23/04/1988	Bắc Ninh	07/06/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-003507	IFI-201904

Nguyễn Thị Huệ	14/07/1994	Bắc Giang	07/06/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-003508	IFI-201905
Phạm Ngọc Huệ	12/09/1994	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-003509	IFI-201906
Đàm Thị Hường	06/03/1989	Vĩnh Phúc	07/06/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-003510	IFI-201907
Phan Thị Huyền	15/08/1987	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-003511	IFI-201908
Trần Thị Thanh Huyền	21/08/1978	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004411	IFI-201909
Đỗ Thị Lan	19/05/1991	Bắc Ninh	07/06/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-003513	IFI-201910
Nguyễn Thị Mỹ Linh	23/08/1996	Hưng Yên	07/06/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-003514	IFI-201911
Lê Thị Nga	20/08/1991	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-003515	IFI-201912
Nguyễn Thị Nga	25/06/1990	Hải Dương	07/06/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-003516	IFI-201913
Phạm Văn Phước	26/11/1996	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-003517	IFI-201914
Nguyễn Thị Phương	03/04/1995	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003518	IFI-201915
Dương Thị Quyên	20/08/1991	Bắc Giang	07/06/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-003519	IFI-201916
Nguyễn Văn Tây	02/08/1988	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003520	IFI-201917
Khổng Thị Thanh	23/10/1987	Bắc Ninh	07/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003521	IFI-201918
Vũ Đăng Thạnh	10/04/1969	Hải Dương	07/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003522	IFI-201919
Nguyễn Thị Thương	01/10/1988	Hưng Yên	07/06/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-003523	IFI-201920
Nguyễn Thị Thủy	28/02/1983	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003524	IFI-201921
Đỗ Thị Tuyến	25/11/1991	Vĩnh Phúc	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003525	IFI-201922
Trần Thị Tuyền	11/07/1984	Hưng Yên	07/06/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-003526	IFI-201923
Hoàng Thị Tuyết	09/05/1994	Bắc Giang	07/06/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-003527	IFI-201924
Lê Thị Tuyết	19/04/1986	Ninh Bình	07/06/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-003528	IFI-201925
Nguyễn Thanh Xuân	07/08/1997	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003529	IFI-201926

Phạm Thị Xuân	14/10/1994	Bắc Giang	07/06/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003530	IFI-201927
Đỗ Anh Dũng	01/06/1988	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003531	IFI-201928
Lê Đức Anh	07/02/1994	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003532	IFI-201929
Nguyễn Đăng Anh	22/12/1998	Hà Tĩnh	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003533	IFI-201930
Vũ Thị Mai Anh	14/07/1997	Hải Dương	07/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003534	IFI-201931
Phạm Văn Dũng	01/10/1972	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003535	IFI-201932
Nguyễn Thùy Dương	30/03/1993	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003536	IFI-201933
Lê Thị Giản	11/08/1983	Hà Nam	07/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003537	IFI-201934
Trần Thị Hà	20/06/1989	Thanh Hóa	07/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003538	IFI-201935
Lê Minh Hằng	17/05/1981	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003539	IFI-201936
Trần Thị Thúy Hằng	20/11/1987	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003540	IFI-201937
Nguyễn Việt Hoàng	20/10/1998	Hải Dương	07/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003541	IFI-201938
Trần Đăng Học	26/05/1993	Vĩnh Phúc	07/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003542	IFI-201939
Trần Thị Hồng	12/08/1983	Hà Nam	07/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003543	IFI-201940
Lưu Thị Kim Huế	26/02/1980	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003544	IFI-201941
Nguyễn Thị Hương	08/08/1972	Thái Bình	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003545	IFI-201942
Hà Thị Lan	21/10/1989	Bắc Giang	07/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003546	IFI-201943
Hồ Sĩ Lưu	20/12/1980	Thái Bình	07/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003547	IFI-201944
Nguyễn Thanh Lý	26/07/1981	Thái Bình	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003548	IFI-201945
Phạm Thị Nhài	20/11/1987	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003549	IFI-201946
Mai Đăng Nhân	18/07/1987	Thanh Hóa	07/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003550	IFI-201947
Trần Thị Hoài Thương	26/04/1980	Hà Tĩnh	07/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003551	IFI-201948

Nguyễn Thị Tâm	29/08/1984	Hà Nội	07/06/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-003552	IFI-201949
Biện Thị Thương	15/10/1987	Nghệ An	07/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003553	IFI-201950
Trần Mạnh Toàn	19/12/1992	Nam Định	07/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003554	IFI-201951
Nguyễn Thị Thu Trang	10/07/1998	Thanh Hóa	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003555	IFI-201952
Lê Thanh Tùng	06/11/1993	Thanh Hóa	07/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003556	IFI-201953
Ngô Thị Hồng Tươi	02/11/1997	Bắc Ninh	07/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003557	IFI-201954
Nguyễn Thị Dung	01/10/1994	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-003563	IFI-201955
Nguyễn Văn Dũng	16/08/1995	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003564	IFI-201956
Nguyễn Văn Hải	27/06/1990	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003565	IFI-201957
Trương Thị Hằng	23/06/1983	Hòa Bình	14/06/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-003566	IFI-201958
Trần Thị Hiền	24/02/1991	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-003567	IFI-201959
Vũ Thị Hoa	23/08/1994	Vĩnh Phúc	14/06/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-003568	IFI-201960
Quách Ngọc Hùng	14/05/1984	Hòa Bình	14/06/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-003569	IFI-201961
Phùng Đức Huy	26/09/1997	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003570	IFI-201962
Lương Hương Li	25/04/1995	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003571	IFI-201963
Lưu Ngọc Liên	25/07/1996	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003572	IFI-201964
Nguyễn Thị Hoàng Liên	04/09/1986	Cao Bằng	14/06/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-003573	IFI-201965
Bùi Thị Hương Lý	30/08/1995	Hòa Bình	14/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003574	IFI-201966
Đinh Thị Trà My	11/08/1996	Sơn La	14/06/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-003575	IFI-201967
Nguyễn Thúy Mười	29/04/1982	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003576	IFI-201968
Trần Thị Ngoan	07/09/1990	Hà Tĩnh	14/06/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003577	IFI-201969
Vũ Kim Phượng	03/03/1993	Thái Bình	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003579	IFI-201970

Tẩn Lao San	12/04/1994	Điện Biên	14/06/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-003580	IFI-201971
Nguyễn Văn Sang	18/03/1995	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003581	IFI-201972
Nguyễn Thu Trang	21/09/1993	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003582	IFI-201973
Vũ Thị Hồng Tuyển	27/01/1994	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003583	IFI-201974
Vũ Thị Ngọc Ánh	18/04/1998	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-003584	IFI-201975
Nguyễn Thành Công	15/05/1996	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003585	IFI-201976
Vũ Ngọc Diệp	17/08/1980	Lạng Sơn	14/06/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-003586	IFI-201977
Lương Thúy Hằng	10/04/1973	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-003587	IFI-201978
Lê Thị Thanh Hương	01/04/1973	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003588	IFI-201979
Lưu Thị Thu Huyền	24/09/1976	Hải Phòng	14/06/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-003589	IFI-201980
Nguyễn Thị Thùy Linh	22/03/1998	Thái Bình	14/06/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-003590	IFI-201981
Cấn Thị Lụa	09/02/1966	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-003591	IFI-201982
Vũ Xuân Mạnh	25/10/1995	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-003592	IFI-201983
Nguyễn Thị Như Ngọc	03/03/1991	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-003593	IFI-201984
Trương Nữ Hạnh Nguyên	06/10/1995	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003594	IFI-201985
Đặng Thị Phương	04/10/1995	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-003595	IFI-201986
Nguyễn Anh Thư	26/10/1997	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003596	IFI-201987
Trần Thị Thư	14/04/1998	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-003597	IFI-201988
Nguyễn Thị Yên	10/09/1982	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-003598	IFI-201989
Phạm Thị Hải Yến	18/05/1990	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-003599	IFI-201990
Ninh Đức Anh	17/02/1994	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003600	IFI-201991
Đinh Thị Ngọc Bích	04/08/1989	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003801	IFI-201992

Đặng Thùy Dung	19/09/1999	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003802	IFI-201993
Tạ Thị Thùy Dương	08/09/1999	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003803	IFI-201994
Vũ Thị Thùy Dương	15/12/1994	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003804	IFI-201995
Trần Như Hà	16/09/1988	Ninh Bình	14/06/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-003805	IFI-201996
Nguyễn Minh Hằng	04/08/1998	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003806	IFI-201997
Nguyễn Thị Việt Hằng	17/08/1990	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003807	IFI-201998
Trần Thu Hiền	03/08/1993	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003808	IFI-201999
Đỗ Hữu Hiếu	19/05/1991	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003809	IFI-202000
Nguyễn Thị Hòa	06/09/1994	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003810	IFI-202001
Phạm Quốc Hoàn	10/09/1994	Ninh Bình	14/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003811	IFI-202002
Nguyễn Văn Hùng	24/09/1993	Sơn La	14/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003812	IFI-202003
Trần Văn Hùng	06/01/1975	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-003813	IFI-202004
Lê Thị Hương	29/04/1994	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-003814	IFI-202005
Phạm Đình Huynh	01/10/1996	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003815	IFI-202006
Vũ Khánh	29/06/1981	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	10	5.0	IFI-003816	IFI-202007
Võ Trung Kiên	17/04/1986	Quảng Nam	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003817	IFI-202008
Trịnh Hương Lài	30/04/1983	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-003818	IFI-202009
Đoàn Phương Lan	08/10/1995	Cao Bằng	14/06/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-004632	IFI-202010
Lương Thị Phương Lan	01/03/1976	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-003820	IFI-202011
Trần Thị Lập	04/08/1993	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003821	IFI-202012
Lê Thị Lệ	05/11/1993	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003822	IFI-202013
Nguyễn Thị Hoài Linh	28/02/1997	Nghệ An	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003823	IFI-202014

Nguyễn Thị Thảo Linh	21/12/1998	Hà Tĩnh	14/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003824	IFI-202015
Phạm Minh Lý	27/11/1998	Hà Giang	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003825	IFI-202016
Trần Thị Lý	15/11/1991	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-003826	IFI-202017
Phạm Thị Phương Ninh	18/07/1999	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003827	IFI-202018
Nguyễn Hồng Nhung	11/05/1996	Bắc Giang	14/06/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003828	IFI-202019
Vũ Thị Quyên	17/08/1999	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003829	IFI-202020
Vũ Thị Thu Quyên	24/02/1999	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003830	IFI-202021
Lưu Thị Thúy Quỳnh	13/08/1979	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003831	IFI-202022
Nguyễn Thị Minh Tâm	28/03/1998	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003832	IFI-202023
Huỳnh Quốc Thắng	20/03/1998	Đắk Lắk	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003833	IFI-202024
Phạm Huy Thắng	12/02/1997	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003834	IFI-202025
Nguyễn Văn Thành	20/12/1993	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003835	IFI-202026
Kiều Thu Thảo	29/01/1997	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003836	IFI-202027
Nguyễn Phương Thúy	19/10/1989	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003837	IFI-202028
Nguyễn Thị Bích Thủy	12/10/1982	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003838	IFI-202029
Bùi Thu Trang	03/01/1996	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003839	IFI-202030
Hạ Đức Tùng	04/08/1993	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003840	IFI-202031
Lê Thị Tuyền	17/01/1989	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003841	IFI-202032
Nguyễn Thị Vân	27/01/1997	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003842	IFI-202033
Trần Thúy Vân	13/05/1968	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003843	IFI-202034
Hà Nguyên Vũ	21/10/1996	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003844	IFI-202035
Nguyễn Thị Xuyến	05/11/1991	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003845	IFI-202036

Trần Thị Hải Yến	11/12/1991	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-003846	IFI-202037
Nguyễn Thị Mai An	10/06/1991	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-003847	IFI-202038
Trương Công Chính	10/01/1984	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-003848	IFI-202039
Bùi Trung Đức	15/05/1990	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003948	IFI-202040
Hoàng Thị Hằng	17/09/1979	Thái Bình	14/06/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003850	IFI-202041
Nguyễn Thị Hằng	12/09/1990	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003851	IFI-202042
Nguyễn Thu Hằng	05/03/1982	Thái Bình	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003852	IFI-202043
Đàm Thị Hiền	04/01/1979	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003853	IFI-202044
Mạc Thị Thu Hiền	24/06/1978	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003854	IFI-202045
Trần Thị Thu Hiền	08/05/1976	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-003855	IFI-202046
Nguyễn Thị Minh Huệ	08/03/1981	Lai Châu	14/06/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-003856	IFI-202047
Lê Phương Linh	27/10/1995	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003857	IFI-202048
Cao Thị Ngoan	14/11/1994	Thái Bình	14/06/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-003858	IFI-202049
Hoàng Thị Phúc	24/10/1976	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-003859	IFI-202050
Phan Thị Lan Phương	17/07/1992	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-003860	IFI-202051
Nguyễn Thị Sinh	16/07/1977	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-003861	IFI-202052
Lê Thị Thông	20/08/1984	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-003862	IFI-202053
Nguyễn Ngọc Tiệp	13/05/1987	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-003863	IFI-202054
Lê Thị Mai Anh	27/08/1992	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003864	IFI-202055
Nguyễn Quốc Gíap	13/10/1994	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-003865	IFI-202056
Nguyễn Thị Hồng Hải	07/11/1988	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003866	IFI-202057
Nguyễn Việt Hằng	01/08/1976	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-003867	IFI-202058

Nguyễn Quang Mạnh	18/04/1994	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	5.6	9.0	IFI-003868	IFI-202059
Trần Thanh My	03/05/1994	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003869	IFI-202060
Vũ Thị Trà My	05/11/1994	Ninh Bình	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003870	IFI-202061
Bạch Thị Phượng	25/09/1985	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-003871	IFI-202062
Cao Hạnh Quyên	19/02/1991	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-003872	IFI-202063
Nguyễn Thị Thơm	15/07/1988	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-003873	IFI-202064
Vũ Thị Hoài Thu	16/03/1992	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-003874	IFI-202065
Hoàng Thị Quỳnh Trang	25/12/1996	Hà Tĩnh	14/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003875	IFI-202066
Dương Văn Triển	05/09/1969	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003876	IFI-202067
Phạm Việt Trinh	15/07/1995	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-003877	IFI-202068
Vũ Thị Vân	12/12/1989	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-003878	IFI-202069
Phan Hữu Việt	14/07/1982	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003879	IFI-202070
Tạ Thị Yến	01/02/1995	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-003880	IFI-202071
Phạm Ái Ninh	12/03/1998	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003881	IFI-202072
Nguyễn Thị Phương	02/04/1994	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-003882	IFI-202073
Nguyễn Thị Lan	18/07/1990	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-003883	IFI-202074
Nguyễn Thị Hương	01/05/1991	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-003884	IFI-202075
Nguyễn Thu Hiền	24/10/1997	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003885	IFI-202076
Lê Ngọc Thuấn	17/11/1983	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-003886	IFI-202077
Trịnh Thị Thắm	02/02/1982	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-003887	IFI-202078
Phan Thị Huyền	28/04/1989	Bắc Giang	14/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003888	IFI-202079
Hoàng Văn Hoạt	23/08/1978	Cao Bằng	14/06/2020	Cơ bản	6.0	9.5	IFI-003889	IFI-202080

Hoàng Thị Phương Anh	11/03/1998	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003890	IFI-202081
Phạm Lan Anh	27/10/1989	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	6.0	9.5	IFI-003891	IFI-202082
Trần Văn Cương	09/01/1995	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-003892	IFI-202083
Nguyễn Việt Cường	28/06/1997	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-003893	IFI-202084
Nguyễn Thị Đông	18/12/1981	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003894	IFI-202085
Nguyễn Thị Đức	18/05/1997	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003895	IFI-202086
Nguyễn Hoàng Giang	12/05/1995	Vĩnh Phúc	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003896	IFI-202087
Đoàn Hồng Hải	06/04/1993	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003897	IFI-202088
Phạm Đại Hải	19/10/1988	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-003898	IFI-202089
Nguyễn Thị Hạnh	28/12/1986	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003899	IFI-202090
Nguyễn Thị Thanh Hảo	08/03/1999	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-003900	IFI-202091
Nguyễn Đăng Hoàng	03/08/1979	Bắc Giang	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003901	IFI-202092
Nguyễn Thị Minh Huê	05/06/1983	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003902	IFI-202093
Trần Thị Huệ	27/01/1992	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003903	IFI-202094
Đỗ Ngọc Huyền	06/12/1999	Quảng Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003904	IFI-202095
Bồ Thị Khánh	19/12/1996	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003905	IFI-202096
Quang Ngọc Khuê	17/05/1987	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-003906	IFI-202097
Lại Hoàng Trúc Linh	25/03/1995	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003907	IFI-202098
Nguyễn Thị Thùy Linh	22/04/1993	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003908	IFI-202099
Ngô Thị Luân	23/09/1987	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003909	IFI-202100
Nguyễn Thị Hà My	02/03/1997	Hà Tĩnh	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003910	IFI-202101
Hoàng Thị Ngát	19/05/1995	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003911	IFI-202102

Bùi Thị Bích Ngọc	10/02/1985	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003627	IFI-202103
Nguyễn Thị Phương	28/06/1996	Hà Tĩnh	14/06/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-003913	IFI-202104
Nguyễn Văn Quảng	23/06/1976	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003914	IFI-202105
Trần Thúy Quỳnh	31/10/1994	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003915	IFI-202106
Đỗ Nguyễn Soái	20/01/1993	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003916	IFI-202107
Nguyễn Thị Tăng	06/11/1991	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003917	IFI-202108
Nguyễn Ngọc Thắng	22/08/1986	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003918	IFI-202109
Bùi Tuấn Thành	02/09/1997	Hòa Bình	14/06/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003919	IFI-202110
Nguyễn Việt Thành	08/06/1982	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003578	IFI-202111
Nguyễn Thị Thảo	04/11/1998	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003920	IFI-202112
Lê Thị Thơm	07/04/1989	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003921	IFI-202113
Lê Thị Thơm	20/10/1995	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003922	IFI-202114
Nguyễn Thị Thư	20/12/1995	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003923	IFI-202115
Lê Thị Hải Thương	02/09/1996	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-003924	IFI-202116
Nguyễn Thị Thu Thủy	11/03/1982	Quảng Ninh	14/06/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-003925	IFI-202117
Trần Thị Lệ Thủy	03/03/1982	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-003926	IFI-202118
Nguyễn Xuân Trường	14/09/1982	Ninh Bình	14/06/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-003927	IFI-202119
Trịnh Thị Tuyết	04/08/1988	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-003928	IFI-202120
Bùi Thị Vân	29/08/1995	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-003929	IFI-202121
Phạm Ngọc Vinh	22/02/1995	Ninh Bình	14/06/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-003930	IFI-202122
Lý Thị Xuân	26/03/1990	Quảng Ninh	14/06/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-003931	IFI-202123
Trần Thị Minh Xuân	24/11/1989	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003932	IFI-202124

Vũ Hải Yến	03/10/1980	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003933	IFI-202125
Đỗ Chí Công	03/08/1992	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003934	IFI-202126
Vũ Nhật Đăng	08/10/1987	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003935	IFI-202127
Nguyễn Trọng Điệp	05/05/1974	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003936	IFI-202128
Đinh Thị Hiền	14/01/1998	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003937	IFI-202129
Vũ Thị Minh Hiền	09/01/1977	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003938	IFI-202130
Nguyễn Trung Hiếu	16/02/1989	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003939	IFI-202131
Trần Minh Hiếu	27/01/1975	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	10	10	IFI-003940	IFI-202132
Kiều Văn Hùng	01/10/1975	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003941	IFI-202133
Đặng Thị Hương	07/09/1977	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003942	IFI-202134
Lê Thị Lan Hương	21/10/1997	Thái Bình	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003943	IFI-202135
Nguyễn Văn Huynh	20/10/1993	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003944	IFI-202136
Đinh Thị Mai Linh	22/10/1996	Quảng Ninh	14/06/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003945	IFI-202137
Tạ Lê Hiền Lương	14/09/1998	Quảng Ninh	14/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003946	IFI-202138
Vũ Thị Hồng Mơ	17/02/1994	Quảng Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003947	IFI-202139
Tô Hồng Nho	18/08/1980	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-003949	IFI-202140
Lê Thị Thu Phương	17/11/1994	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003950	IFI-202141
Ngô Tiến Quân	16/04/1994	Vĩnh Phúc	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003951	IFI-202142
Đinh Văn Thể	27/07/1994	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-003952	IFI-202143
Trần Thị Trinh	10/01/1998	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003953	IFI-202144
Đỗ Xuân Trường	31/10/1972	Yên Bái	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003954	IFI-202145
Lê Thị Hồng Vân	23/03/1976	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003955	IFI-202146

Nguyễn Thị Hồng Vân	23/04/1978	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003956	IFI-202147
Đặng Long Vũ	20/06/1998	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003957	IFI-202148
Lê Thị Hải Yến	19/09/1998	Nghệ An	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003958	IFI-202149
Trần Thu Hường	01/08/1997	Thái Bình	14/06/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003959	IFI-202150
Nguyễn Thị Minh Ánh	11/08/1999	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-003960	IFI-202151
Vũ Thị Quyên Chi	08/09/1997	Đắk Lắk	14/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003961	IFI-202152
Hà Thị Duyên	08/10/1984	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003962	IFI-202153
Nguyễn Thị Diệu Hà	24/10/1996	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003963	IFI-202154
Nguyễn Thị Thu Hà	20/03/1981	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003964	IFI-202155
Nguyễn Thị Hằng	06/05/1990	Bắc Giang	14/06/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-003965	IFI-202156
Nguyễn Thị Phương Hằng	16/01/1997	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003966	IFI-202157
Nguyễn Thị Thu Hằng	27/11/1999	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003967	IFI-202158
Dương Thị Thúy Hạnh	27/07/1982	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-003968	IFI-202159
Trần Thị Tuyết Hạnh	07/10/1978	Hà Tĩnh	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003969	IFI-202160
Đỗ Thị Hoa	01/02/1982	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003970	IFI-202161
Nguyễn Thị Hoa	24/01/1999	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-003971	IFI-202162
Đỗ Mạnh Hùng	26/02/1977	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003972	IFI-202163
Nguyễn Thị Huyền	23/09/1999	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003973	IFI-202164
Mạ Thị Lan	02/09/1992	Quảng Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003974	IFI-202165
Đỗ Thị Kiều Liên	24/11/1978	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-003975	IFI-202166
Nguyễn Thị Thùy Liên	09/05/1983	Sơn La	14/06/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-003976	IFI-202167
Đoàn Khánh Linh	25/10/1995	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-003977	IFI-202168

Nguyễn Thị Loan	18/11/1982	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003978	IFI-202169
Lê Đình Lợi	31/10/1979	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-003979	IFI-202170
Vũ Thị Lưu Ly	21/11/1997	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-003981	IFI-202171
Nguyễn Thị Mai	25/07/1981	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-003982	IFI-202172
Trần Hữu Mạnh	10/04/1994	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-003983	IFI-202173
Vũ Quỳnh Nga	22/07/1982	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003984	IFI-202174
Nguyễn Thị Ngọc	26/01/1999	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-003985	IFI-202175
Trần Thị Hồng Ngọc	05/09/1999	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-003986	IFI-202176
Trần Thị Nhài	22/12/1976	Thái Bình	14/06/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-003987	IFI-202177
Trịnh Thị Thái Ninh	23/01/1982	Thái Nguyên	14/06/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-003988	IFI-202178
Đinh Thanh Phú	21/12/1981	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-003989	IFI-202179
Trần Văn Phú	26/01/1983	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003990	IFI-202180
Nguyễn Đức Thành	18/03/1974	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003991	IFI-202181
Dương Thu Thảo	18/03/1997	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003992	IFI-202182
Nguyễn Phương Thảo	17/12/1978	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003993	IFI-202183
Nguyễn Thị Thứ	20/04/1999	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003994	IFI-202184
Nông Đức Thuận	12/03/1980	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003995	IFI-202185
Lê Vũ Toàn	11/03/1983	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003996	IFI-202186
Nguyễn Kiêm Toàn	10/08/1986	Sơn La	14/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003997	IFI-202187
Nguyễn Thị Hà Trang	06/12/1991	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003998	IFI-202188
Nguyễn Thị Thùy Trang	08/11/1995	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-003999	IFI-202189
Mai Hồng Trung	27/06/1982	Tuyên Quang	14/06/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-003626	IFI-202190

Vương Thanh Tùng	31/10/1992	Bắc Giang	14/06/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-003601	IFI-202191
Nguyễn Thị Hồng Vinh	04/03/1980	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-003602	IFI-202192
Phạm Thị Xoan	31/08/1986	Hà Nam	14/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003603	IFI-202193
Đặng Thị Xuân Yến	02/06/1985	Nghệ An	14/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003604	IFI-202194
Nguyễn Thị Yến	02/01/1998	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-003605	IFI-202195
Bùi Việt Anh	18/12/1996	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-003606	IFI-202196
Nguyễn Ngọc Trâm	09/12/1996	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-003607	IFI-202197
Khuất Đình Dương	24/10/1998	Sơn Tây	14/06/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-003608	IFI-202198
Đỗ Văn Duyệt	29/01/1992	Hưng Yên	14/06/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003609	IFI-202199
Đinh Thị Hà	01/09/1990	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-003610	IFI-202200
Tạ Văn Kiên	29/12/1996	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-003611	IFI-202201
Trần Trung Kiên	24/05/1995	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-003612	IFI-202202
Nguyễn Khánh Linh	28/06/2000	Hải Phòng	14/06/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-003613	IFI-202203
Nguyễn Văn Minh	17/09/1990	Vinh Phúc	14/06/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-003614	IFI-202204
Nguyễn Thị Thu Nga	13/10/1996	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-003615	IFI-202205
Chu Văn Ngọc	05/07/1993	Vĩnh Phúc	14/06/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-003616	IFI-202206
Nguyễn Văn Phước	24/12/1993	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003617	IFI-202207
Phạm Đình Quang	20/09/1998	Hải Dương	14/06/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003618	IFI-202208
Trần Thị Sợi	08/10/1971	Nam Định	14/06/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-003619	IFI-202209
Đỗ Đức Sơn	04/07/1994	Thanh Hóa	14/06/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-003620	IFI-202210
Trần Thị Phương Thảo	09/11/1997	Phú Thọ	14/06/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-003621	IFI-202211
Trịnh Thị Thúy	23/09/1981	Bắc Ninh	14/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003622	IFI-202212

Trịnh Thị Thúy Thủy	09/10/1991	Bắc Giang	14/06/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-003623	IFI-202213
Lê Tuấn Vũ	11/09/1993	Hà Tĩnh	14/06/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-003624	IFI-202214
Nguyễn Thị Yến Vy	26/06/1983	Hà Nội	14/06/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-003625	IFI-202215
Lê Thị Hồng Anh	10/09/1998	Hà Tây	21/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003629	IFI-202216
Nguyễn Thị Phương Anh	02/10/1999	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-003630	IFI-202217
Hoàng Thúy Bình	02/03/1990	Cao Bằng	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003631	IFI-202218
Vũ Tuấn Bình	01/12/1981	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-003632	IFI-202219
Phan Tự Cường	16/04/1970	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003633	IFI-202220
Nguyễn Việt Cường	02/05/1975	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003634	IFI-202221
Cao Thị Hồng Dinh	12/10/1985	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003635	IFI-202222
Nguyễn Anh Dũng	04/03/1974	Bình Định	21/06/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-003636	IFI-202223
Nguyễn Bá Dũng	10/05/1989	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-003637	IFI-202224
Phùng Văn Dương	07/10/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003638	IFI-202225
Nguyễn Thị Phương Duy	21/03/1982	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-003639	IFI-202226
Nguyễn Thị Đào	21/02/1995	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003640	IFI-202227
Vũ Công Đạt	15/05/1994	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003642	IFI-202228
Phạm Thu Hà	15/06/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-003645	IFI-202229
Nguyễn Thị Minh Hải	08/07/1984	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003646	IFI-202230
Đỗ Minh Hằng	14/11/1996	Ninh Bình	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003647	IFI-202231
Bùi Thị Hạnh	14/09/1996	Hòa Bình	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003648	IFI-202232
Tạ Hồng Hạnh	06/07/1996	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003649	IFI-202233
Trần Thị Hạnh	11/05/1988	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003650	IFI-202234

Thùng Văn Hảo	02/04/1994	Lai Châu	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003651	IFI-202235
Ngô Thanh Hiền	04/10/1990	Hà Tây	21/06/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-003652	IFI-202236
Lê Trung Hiếu	01/01/1996	Gia Lai	21/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003653	IFI-202237
Hoàng Kim Hoa	20/01/1988	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003654	IFI-202238
La Thị Thanh Hoa	16/01/1991	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-003656	IFI-202239
Nguyễn Thị Hoa	24/06/1976	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003657	IFI-202240
Nguyễn Thị Ngọc Hoa	23/01/1996	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-003658	IFI-202241
Trần Thị Hoa	23/10/1971	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003659	IFI-202242
Phạm Thị Thanh Hòa	12/10/1992	Phú Thọ	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-003660	IFI-202243
Nguyễn Đức Hoạt	26/12/1995	Hải Phòng	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-003661	IFI-202244
Nguyễn Thị Hồng	11/10/1993	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003662	IFI-202245
Phạm Huy Hùng	05/06/1984	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003663	IFI-202246
Nguyễn Mạnh Hưng	16/11/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-003664	IFI-202247
Nguyễn Thị Hương	20/01/1989	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003665	IFI-202248
Quàng Thị Hương	26/02/1996	Lai Châu	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003666	IFI-202249
Triệu Nhật Lai	25/08/1996	Cao Bằng	21/06/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-003667	IFI-202250
Bùi Thị Diệu Linh	01/12/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-003668	IFI-202251
Cù Hoàng Linh	22/10/1999	Phú Thọ	21/06/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-003669	IFI-202252
Nguyễn Gia Linh	09/08/1997	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-003670	IFI-202253
Bùi Đức Long	26/05/1997	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003671	IFI-202254
Nguyễn Thúy Ly	08/09/1995	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003672	IFI-202255
Trần Tiến Mạnh	11/09/1991	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003673	IFI-202256

Hà Văn Minh	30/05/1987	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003674	IFI-202257
Lê Ngọc Minh	21/02/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003675	IFI-202258
Phạm Thị Nga	22/07/1991	Hà Tây	21/06/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-003676	IFI-202259
Đoàn Thị Kim Ngân	02/11/1991	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003677	IFI-202260
Cao Thị Thảo Nhi	07/07/1997	Nghệ An	21/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003678	IFI-202261
Nguyễn Thị Như	20/07/1990	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003679	IFI-202262
Nguyễn Thị Lan Phương	16/01/1998	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003680	IFI-202263
Nguyễn Thu Phương	27/10/1995	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003681	IFI-202264
Vũ Cúc Phương	13/09/1992	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003682	IFI-202265
Bùi Thị Phượng	26/02/1986	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-003683	IFI-202266
Lê Thị Quyên	22/06/1991	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-003684	IFI-202267
Nguyễn Thị Minh Quyên	26/06/1986	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-003685	IFI-202268
Nguyễn Như Quỳnh	14/12/1996	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-003686	IFI-202269
Tạ Văn Sang	05/09/1986	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-003687	IFI-202270
Trần Đình Thắng	26/05/1996	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003689	IFI-202271
Nguyễn Công Thịnh	28/07/1997	Hà Giang	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003688	IFI-202272
Dương Thị Thoan	24/11/1996	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-003690	IFI-202273
Ngô Thị Thơm	10/05/1985	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003691	IFI-202274
Bùi Thị Hương Thu	03/05/1994	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	10	10	IFI-003692	IFI-202275
Nguyễn Thanh Thư	05/03/1993	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003693	IFI-202276
Phạm Thị Thúy	01/09/1998	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003694	IFI-202277
Nguyễn Thị Bích Thủy	15/11/1975	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003695	IFI-202278

Viết Thị Thủy	03/11/1992	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-003696	IFI-202279
Nghiêm Thị Tình	21/11/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-003697	IFI-202280
Nguyễn Quỳnh Trang	09/08/1990	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003698	IFI-202281
Trần Huyền Trang	12/05/1993	Hà Tây	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003699	IFI-202282
Lỷ Sau Tùng	06/03/1992	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-003700	IFI-202283
Phạm Thị Vân	06/07/1990	Ninh Bình	21/06/2020	Cơ bản	5.2	9.0	IFI-003701	IFI-202284
Trương Văn Anh	18/10/1986	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003702	IFI-202285
Nguyễn Thị Minh Ánh	05/06/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003703	IFI-202286
Nguyễn Quang Diệp	07/08/1995	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003704	IFI-202287
La Thị Thùy Dung	22/07/1991	Cao Bằng	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003705	IFI-202288
Trần Thị Dung	15/06/1989	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003706	IFI-202289
Ngô Thị Đào	12/10/1979	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003707	IFI-202290
Nguyễn Tiến Đễ	25/05/1968	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003708	IFI-202291
Lê Thị Thùy Giang	28/10/1998	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003709	IFI-202292
Nguyễn Thị Hà Thành	21/04/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-003710	IFI-202293
Nguyễn Thanh Hằng	23/10/1969	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003711	IFI-202294
Nguyễn Thanh Hảo	11/11/1982	Phú Thọ	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003712	IFI-202295
Đỗ Thị Hiên	05/08/1991	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003713	IFI-202296
Chử Minh Hiền	22/04/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-003714	IFI-202297
Nguyễn Thị Hiền	30/08/1983	Bắc Giang	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003715	IFI-202298
Trần Thị Hiền	02/06/1981	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-003716	IFI-202299
Nguyễn Thị Hiếu	26/07/1979	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003717	IFI-202300

Hoàng Thị Phương Hoa	06/02/1998	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003718	IFI-202301
Lê Mai Hương	23/11/1998	Lào Cai	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003719	IFI-202302
Nguyễn Thị Lan Hương	25/11/1998	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-003720	IFI-202303
Lưu Thị Bích Hường	06/10/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003721	IFI-202304
Trần Thị Hường	20/11/1986	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-003722	IFI-202305
Nguyễn Minh Huyền	16/02/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003723	IFI-202306
Tô Thị Huyền	08/02/1997	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-003724	IFI-202307
Trần Lệ Huyền	05/07/1998	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003725	IFI-202308
Nguyễn Tùng Lâm	05/02/1990	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003726	IFI-202309
Lê Thị Lan	15/11/1974	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003727	IFI-202310
Nguyễn Hương Liên	15/05/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003728	IFI-202311
Đỗ Thị Linh	26/11/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003729	IFI-202312
Nguyễn Thị Diệu Linh	02/09/1994	Vĩnh Phúc	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005273	IFI-202313
Trần Khánh Linh	09/03/1997	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003731	IFI-202314
Nguyễn Thị Lý	29/06/1998	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-003732	IFI-202315
Ngô Yến My	21/08/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003733	IFI-202316
An Thị Nga	04/09/1997	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-003734	IFI-202317
Nguyễn Thị Nga	08/08/1989	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-003735	IFI-202318
Phạm Thị Thiên Nga	09/08/1973	Hải Phòng	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-003736	IFI-202319
Nông Thị Thanh Ngàn	04/08/1989	Yên Bái	21/06/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-003737	IFI-202320
Nguyễn Thị Bích Ngọc	16/01/1975	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003738	IFI-202321
Lê Thị Nguyệt	02/02/1996	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-003739	IFI-202322

Phạm Thị Nguyệt	12/06/1988	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-003740	IFI-202323
Trần Lệ Quyên	10/03/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-003741	IFI-202324
Đặng Thị Tám Quỳnh	13/08/1989	HÀ Nội	21/06/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-003742	IFI-202325
Hoàng Thái Sơn	02/09/1997	Lạng Sơn	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-003743	IFI-202326
Đỗ Thị Hồng Thắm	28/04/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-003744	IFI-202327
Bùi Thị Tức Thì	15/10/1989	Hà Đông	21/06/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-003745	IFI-202328
Nguyễn Thị Thơm	23/12/1998	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-003746	IFI-202329
Phạm Thị Thanh Thủy	30/10/1990	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-003747	IFI-202330
Phạm Thị Thủy	04/11/1976	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-003748	IFI-202331
Nguyễn Thủy Tiên	29/06/1994	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003749	IFI-202332
Nguyễn Duy Toàn	22/12/1990	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-003750	IFI-202333
Bạch Hà Trang	17/07/1997	Quảng Ngãi	21/06/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-003751	IFI-202334
Chu Thị Cẩm Tú	26/05/1989	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-003752	IFI-202335
Đào Ánh Vân	05/03/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-003753	IFI-202336
Vũ Thị Vân	09/10/1977	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-003754	IFI-202337
Đoàn Thị Xuyến	15/07/1999	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-003755	IFI-202338
Hoàng Thị Xuyến	15/12/1984	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-003756	IFI-202339
Bùi Thị Yến	26/03/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-003757	IFI-202340
Hứa Hoàng Yến	29/10/1995	Lạng Sơn	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-003758	IFI-202341
Trần Thị Lan Anh	14/08/1994	Phú Thọ	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004109	IFI-202342
Bùi Thị Chiên	20/03/1990	Ninh Bình	21/06/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-003759	IFI-202343
Lương Văn Diễn	01/01/1977	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-003760	IFI-202344

Phạm Văn Doanh	08/06/1987	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-003761	IFI-202345
Nguyễn Giáp Việt Dũng	04/08/1991	Bắc Giang	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-003762	IFI-202346
Đặng Đình Đại	02/04/1988	Cao Bằng	21/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-003763	IFI-202347
Vũ Thành Đông	28/10/1976	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-003764	IFI-202348
Đặng Hương Giang	11/06/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-003765	IFI-202349
Nguyễn Thu Hà	04/08/1987	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-003766	IFI-202350
Hồ Văn Hải	13/12/1978	Nghệ An	21/06/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-003767	IFI-202351
Nguyễn Thị Hằng	27/08/1987	Ninh Bình	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-003768	IFI-202352
Hoàng Thị Thu Hiền	10/08/1989	Hà Tĩnh	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003769	IFI-202353
Lê Thị Hoan	28/11/1975	Thanh Hóa	21/06/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-003770	IFI-202354
Nguyễn Văn Hoàng	24/08/1989	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	10	10	IFI-003771	IFI-202355
Nguyễn Thị Hồi	06/03/1987	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-003772	IFI-202356
Đỗ Thị Hồng	14/10/1993	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-003773	IFI-202357
Nguyễn Thị Huệ	28/12/1987	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-004327	IFI-202358
Nguyễn Văn Hưng	06/06/1980	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-003775	IFI-202359
Phạm Thị Quỳnh Hương	02/06/1981	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-003776	IFI-202360
Phạm Thị Hưởng	11/02/1982	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-003777	IFI-202361
Nguyễn Văn Linh	29/12/1990	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-003778	IFI-202362
Hoàng Thị My	10/06/1989	Yên Bái	21/06/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-003779	IFI-202363
Dương Văn Nam	07/01/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-003780	IFI-202364
Đặng Thị Nga	03/06/1988	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-003781	IFI-202365
Bùi Thị Hồng Nhung	06/02/1993	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-003782	IFI-202366

Nguyễn Thị Nhung	07/03/1978	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-003783	IFI-202367
Nguyễn Thị Tuyết Nhung	15/07/1996	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003784	IFI-202368
Hoàng Thị Thu Phương	10/06/1990	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-003785	IFI-202369
Nguyễn Thị Phượng	17/01/1993	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-003786	IFI-202370
Vũ Đình Quân	20/06/1965	Thanh Hóa	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-003787	IFI-202371
Cao Thị Thắm	10/02/1969	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-003788	IFI-202372
Lưu Thanh Thanh	15/03/1995	Hải Phòng	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003789	IFI-202373
Lê Thị Thu Thảo	12/06/1997	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-003790	IFI-202374
Nguyễn Thị Thêu	04/09/1991	bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-003791	IFI-202375
Bùi Quang Thiệu	06/09/1994	Hòa Bình	21/06/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-003792	IFI-202376
Nguyễn Thị Viên	18/04/1995	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-003793	IFI-202377
Ma Thị Vinh	08/03/1995	Tuyên Quang	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-003795	IFI-202378
Hoàng Thị Bích	29/01/1983	Hòa Bình	21/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-003796	IFI-202379
Nguyễn Thị Kim Chi	06/09/1979	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-003797	IFI-202380
Mai Ngọc Dương	24/08/1988	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-003798	IFI-202381
Bế Trường Giang	20/03/1998	Cao Bằng	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-003799	IFI-202382
Nguyễn Thu Hà	30/08/1967	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-003800	IFI-202383
Phạm Thị Hà	04/02/1971	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004001	IFI-202384
Phạm Văn Hà	21/07/1998	Ninh Bình	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004002	IFI-202385
Trần Thị Hằng	17/01/1995	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-004003	IFI-202386
Lê Thị Hoa	15/05/1974	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004004	IFI-202387
Vũ Thị Thu Hương	02/05/1978	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004005	IFI-202388

Ngô Duy Kỳ	11/04/1995	Bắc Giang	21/06/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004006	IFI-202389
Nguyễn Văn Mạnh	28/08/1983	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-004007	IFI-202390
Nguyễn Thị Xuân Quế	01/08/1976	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-004008	IFI-202391
Nguyễn Thanh Thanh	16/04/1995	Khánh Hòa	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004009	IFI-202392
Vũ Thạch Thảo	08/05/1995	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-004010	IFI-202393
Nguyễn Thị Bích Thủy	10/09/1981	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004011	IFI-202394
Nguyễn Thị Thủy	14/04/1978	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-004012	IFI-202395
Dương Văn Tiến	14/06/1994	Nghệ An	21/06/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-004013	IFI-202396
Nguyễn Ngọc Tú	12/02/1978	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	5.0	IFI-004014	IFI-202397
Đặng Xuân Tùng	16/08/1993	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004015	IFI-202398
Đặng Thị Khánh Vân	22/02/1987	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-004016	IFI-202399
Nguyễn Thị Hải Yến	08/02/1998	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004017	IFI-202400
Tô Thị Thúy An	21/10/1992	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004018	IFI-202401
Đỗ Thị Hồng Anh	08/12/1997	Hưng yên	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004019	IFI-202402
Nguyễn Đắc Tùng Anh	07/12/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005274	IFI-202403
Nguyễn Thị Ảnh	13/06/1998	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004021	IFI-202404
Nguyễn Thị Lan Anh	24/06/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-004022	IFI-202405
Nguyễn Vi Anh	16/09/1996	Hòa Bình	21/06/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004023	IFI-202406
Phạm Tuấn Anh	22/11/1980	Bắc Giang	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004024	IFI-202407
Trần Thị Ngọc Anh	24/08/1998	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-004025	IFI-202408
Vũ Phương Anh	22/10/1998	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004026	IFI-202409
Đoàn Thị Hồng Ánh	24/11/1996	Hải Phòng	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004027	IFI-202410

Mai Diệu Chi	03/01/1978	Hải Phòng	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-004028	IFI-202411
Phạm Thị Quỳnh Chi	08/07/1989	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004029	IFI-202412
Nguyễn Thành Công	21/11/1980	Thanh Hóa	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004030	IFI-202413
Đinh Thị Dinh	17/10/1990	Ninh Bình	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004031	IFI-202414
Nguyễn Viết Duẩn	15/01/1990	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004032	IFI-202415
Đặng Thị Kim Dung	22/03/1988	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-004033	IFI-202416
Nguyễn Thị Thùy Dung	29/10/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004034	IFI-202417
Nguyễn Trung Dũng	10/09/1981	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004035	IFI-202418
Nguyễn Quốc Đạt	12/06/1998	Phú Thọ	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004036	IFI-202419
Đặng Thành Đức	15/06/1995	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004037	IFI-202420
Phùng Nhuệ Giang	15/10/1973	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004038	IFI-202421
Nguyễn Thị Hà	31/08/1995	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004039	IFI-202422
Ngô Thị Hải	25/08/1992	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-004040	IFI-202423
Nguyễn Thị Hải	29/05/1971	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-004041	IFI-202424
Hà Thị Hải Hằng	27/08/1989	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004042	IFI-202425
Trịnh Thị Hằng	21/08/1987	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-004043	IFI-202426
Ngô Thị Hạnh	22/05/1990	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-004044	IFI-202427
Vũ Thanh Hiền	15/01/1998	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-004045	IFI-202428
Vũ Thị Hiền	09/10/1981	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004046	IFI-202429
Dương Thị Thu Hương	23/09/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004047	IFI-202430
Ngô Thị Hương	05/10/1990	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-004048	IFI-202431
Hoàng Thị Thu Hường	26/09/1986	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004049	IFI-202432

Dương Quốc Huy	08/06/1993	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004050	IFI-202433
Lương Minh Huyền	18/04/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004051	IFI-202434
Nguyễn Minh Huyền	22/01/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-004052	IFI-202435
Đào Văn Vinh	20/06/1971	Hải Phòng	21/06/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-004053	IFI-202436
Vũ Thị Lâm	28/02/1991	Hà Sơn Bình	21/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004054	IFI-202437
Hoàng Thị Kim Liên	13/10/1998	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004055	IFI-202438
Phạm Hải Linh	24/08/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004056	IFI-202439
Trần Thị Thùy Linh	16/09/1999	Nam Đinh	21/06/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-004057	IFI-202440
Nguyễn Thị Loan	02/02/1995	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-004058	IFI-202441
Nguyễn Thành Long	09/11/1984	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004059	IFI-202442
Ngô Quỳnh Mai	14/03/1998	Bắc Kạn	21/06/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-004060	IFI-202443
Trần Thị Tuyết Mai	06/10/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-004061	IFI-202444
Cao Thị Trà My	02/02/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-004062	IFI-202445
Nguyễn Thị Nga	24/01/1980	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-004063	IFI-202446
Hoàng Thị Mỹ Ngân	09/01/1997	Đồng Tháp	21/06/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-004064	IFI-202447
Nguyễn Thị Nguyệt	02/12/1984	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-004065	IFI-202448
Đinh Thị Nhung	10/08/1987	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-004066	IFI-202449
Đặng Thị Oanh	11/03/1990	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-004067	IFI-202450
Nguyễn Thị Oanh	02/09/1983	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-004068	IFI-202451
Dương Thị Thuỳ Phương	08/10/1983	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-004069	IFI-202452
Trần Thị Thanh Tâm	02/10/1999	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-004070	IFI-202453
Lê Văn Tăng	29/07/1981	Vĩnh Phúc	21/06/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004071	IFI-202454

Nguyễn Thị Thắm	19/08/1988	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004072	IFI-202455
Kiều Duy Thắng	25/08/1989	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004073	IFI-202456
Tạ Thị Thảo	29/07/1982	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004074	IFI-202457
Đỗ Xuân Thông	11/12/1972	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-003641	IFI-202458
Phạm Huy Thông	07/09/1981	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-003643	IFI-202459
Lê Thị Thu	19/07/1998	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004075	IFI-202460
Hoàng Thị Thúy	08/09/1990	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-003655	IFI-202461
Ngô Thị Thúy	20/04/1985	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-004076	IFI-202462
Nguyễn Lệ Thủy	29/04/1996	Tuyên Quang	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004077	IFI-202463
Phan Thị Thủy	15/01/1993	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004078	IFI-202464
Trần Thị Thu Thủy	15/11/1999	Nam Định	21/06/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-004079	IFI-202465
Trần Thị Huyền Trâm	25/06/1997	Ninh Bình	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004080	IFI-202466
Đỗ Thị Trang	11/10/1989	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004081	IFI-202467
Nguyễn Quỳnh Trang	17/10/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004082	IFI-202468
Vũ Thị Thu Trang	26/11/1996	Bắc GIang	21/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004083	IFI-202469
Nguyễn Thị Thanh Tuệ	25/01/1984	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-004084	IFI-202470
Hà Thị Ánh Tuyến	28/04/1984	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-004085	IFI-202471
Nguyễn Thị Kim Việt	22/02/1987	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-004086	IFI-202472
Mai Thị Vỹ	10/10/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-004087	IFI-202473
Lê Thị Hải	16/01/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-004088	IFI-202474
Hủn Quảng An	16/08/1992	Nghệ An	21/06/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-004089	IFI-202475
Nguyễn Thị Hiền	18/08/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004090	IFI-202476

Trần Trung Hiếu	14/10/1996	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004091	IFI-202477
Tào Thị Hoa	06/07/1988	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004092	IFI-202478
Kiều Thị Bích Hồng	21/10/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004093	IFI-202479
Nguyễn Thị Bích Hồng	28/07/1991	Hòa Bình	21/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-004094	IFI-202480
Nguyễn Thị Hồng	27/07/1987	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004095	IFI-202481
Nguyễn Thị Hồng	07/09/1992	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004096	IFI-202482
Nguyễn Thị Huế	17/05/1993	Bắc Giang	21/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-004097	IFI-202483
Lại Trần Tùng	01/09/1976	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004098	IFI-202484
Nguyễn Thị Mai Hương	26/10/1992	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004099	IFI-202485
Nguyễn Thanh Tuyền	25/05/1992	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-004100	IFI-202486
Nguyễn Thị Lan	11/12/1990	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004633	IFI-202487
Đinh Thảo Linh	01/10/1998	Vĩnh Phúc	21/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004102	IFI-202488
Lương Thùy Linh	21/03/1998	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004103	IFI-202489
Nguyễn Thị Loan	22/08/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-004104	IFI-202490
Nguyễn Thị My Ly	03/01/1993	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-004105	IFI-202491
Dương Văn Minh	27/10/1982	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004106	IFI-202492
Nguyễn Thị Minh	04/05/1984	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-004107	IFI-202493
Trần Thị Minh	21/10/1987	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-004108	IFI-202494
Nguyễn Thị Na	08/01/1986	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004110	IFI-202495
Trần Thị Nga	02/02/1994	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004111	IFI-202496
Đỗ Thị Bích Ngọc	01/01/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004112	IFI-202497
Nguyễn Thị Nhung	12/09/1989	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004113	IFI-202498

Nguyễn Trang Nhung	07/11/1982	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-004114	IFI-202499
Đỗ Thị Phương	10/01/1995	Thanh Hóa	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004115	IFI-202500
Hoàng Thị Phương	18/05/1989	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004116	IFI-202501
Lê Thị Hoài Phương	07/06/1995	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004117	IFI-202502
Nguyễn Thanh Phượng	03/02/1990	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-004118	IFI-202503
Phạm Xuân Quyên	18/07/1986	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004119	IFI-202504
Trần Văn Quỳnh	27/11/1996	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-004120	IFI-202505
Lưu Văn Sáng	10/10/1987	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004121	IFI-202506
Đào Thanh Thảo	23/01/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004122	IFI-202507
Đỗ Thị Phương Thảo	28/06/1990	Hà Tây	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-004123	IFI-202508
Hà Thị Thảo	12/05/1995	Phú Thọ	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004124	IFI-202509
Lê Vương Anh Thảo	10/07/1993	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-004125	IFI-202510
Nguyễn Phương Thảo	28/02/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-004126	IFI-202511
Đào Văn Thế	02/02/1966	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-004127	IFI-202512
Nguyễn Thị Huyền Thu	16/12/1992	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004128	IFI-202513
Phạm Minh Thu	12/06/1986	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-004129	IFI-202514
Lê Thị Kiều Thư	02/10/1997	Tuyên Quang	21/06/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-004130	IFI-202515
Vũ Hoài Thương	15/08/1994	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004131	IFI-202516
Phạm Thị Quỳnh Trang	05/08/1994	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004132	IFI-202517
Tạ Quang Tuấn	23/09/1996	Hải Phòng	21/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004133	IFI-202518
Nguyễn Thị Hải Vân	24/10/1998	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007433	IFI-202519
Nguyễn Thị Hồng Vân	12/07/1996	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004135	IFI-202520

Nhữ Ngọc Ánh	01/07/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-004136	IFI-202521
Trần Thị Lan Anh	18/08/1970	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-003644	IFI-202522
Nguyễn Mạnh Bảo	19/04/1990	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-004137	IFI-202523
Phùng Thị Thanh Bình	07/10/1988	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004138	IFI-202524
Nguyễn Thị Lan Dung	27/01/1997	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004139	IFI-202525
Nguyễn Thị Duyên	11/05/1990	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-004140	IFI-202526
Đinh Thị Giang	27/06/1982	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-004141	IFI-202527
Nguyễn Thị Hải	19/11/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-004142	IFI-202528
Nguyễn Thị Huyền	07/05/1989	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-004143	IFI-202529
Nguyễn Thị Thanh Huyền	09/09/1998	Hà Nam	21/06/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-004144	IFI-202530
Nguyễn Thanh Loan	14/05/1997	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004145	IFI-202531
Nguyễn Thị Loan	08/03/1988	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-004146	IFI-202532
Lê Thị Hồng Oanh	27/10/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-004147	IFI-202533
Nguyễn Thị Quỳnh	06/03/1989	Bắc Ninh	21/06/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-004148	IFI-202534
Đỗ Thị Sớm	04/10/1989	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-004149	IFI-202535
Lê Thị Thinh	28/02/1991	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004150	IFI-202536
Đỗ Thị Thúy	10/01/1983	Hưng Yên	21/06/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-004151	IFI-202537
Lê Thu Trang	15/10/1986	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-004152	IFI-202538
Vũ Văn Trình	06/08/1983	Thái Bình	21/06/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-004153	IFI-202539
Bùi Xuân Trường	25/11/1993	Bắc Giang	21/06/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-004154	IFI-202540
Nguyễn Thị Uyên	13/03/1998	Quảng Ninh	21/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004155	IFI-202541
Phạm Thị Vân	30/06/1991	Hải Dương	21/06/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-004156	IFI-202542

Đinh Thị Xuyên	14/09/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-004157	IFI-202543
Vũ Hoàng Yến	15/09/1994	Hà Nội	21/06/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-004158	IFI-202544
Nguyễn Thị Hải Anh	20/11/1994	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004168	IFI-202545
Vũ Thị Hồng Bích	06/11/1998	Ninh Bình	28/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004169	IFI-202546
Nguyễn Thị Thu Cẩm	20/11/1997	Hải Dương	28/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004167	IFI-202547
Hồ Thị Chuyên	07/08/1998	Nghệ An	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004170	IFI-202548
Đinh Xuân Cương	06/05/1998	Ninh Bình	28/06/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004171	IFI-202549
Trịnh Thùy Dương	13/02/1982	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004172	IFI-202550
Đinh Thị Điểm	07/09/1998	Bắc Ninh	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004173	IFI-202551
Nguyễn Thị Ngọc Điệp	22/08/1981	Quảng Ninh	28/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004174	IFI-202552
Nguyễn Ngọc Hà	15/05/1991	Lạng Sơn	28/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004175	IFI-202553
Nguyễn Thị Hà	20/07/1969	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004176	IFI-202554
Nguyễn Thị Thúy Hà	18/08/1976	Quảng Ninh	28/06/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-004177	IFI-202555
Phùng Thị Thu Hà	09/04/1995	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-004178	IFI-202556
Đỗ Thị Thu Hằng	28/09/1976	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-004179	IFI-202557
Vương Thị Hào	19/09/1981	Quảng Ninh	28/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004180	IFI-202558
Lê Thị Hảo	08/04/1997	Hưng Yên	28/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004181	IFI-202559
Dương Thị Hiên	09/10/1998	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004182	IFI-202560
Nguyễn Vinh Hoàng	19/01/1990	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-004183	IFI-202561
Lê Thu Hương	09/07/1998	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004184	IFI-202562
Trịnh Quốc Huy	29/06/1994	Nghệ An	28/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004185	IFI-202563
Đỗ Thị Khuyên	10/07/1989	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004186	IFI-202564

Lê Thị Hồng Liên	06/07/1992	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004187	IFI-202565
Đỗ Thị Lụa	11/11/1975	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-004188	IFI-202566
Tạ Hùng Mạnh	27/07/1993	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-004189	IFI-202567
Đặng Hoàng Nam	07/07/1997	Lạng Sơn	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004190	IFI-202568
Bùi Thúy Nga	05/09/1998	Hưng Yên	28/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004191	IFI-202569
Trịnh Thị Ngọc	06/09/1998	Bắc Ninh	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004192	IFI-202570
Phùng Thanh Nhã	17/07/1998	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004193	IFI-202571
Phạm Ngọc Nhật	23/01/1991	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004194	IFI-202572
Nguyễn Yến Nhi	10/08/1995	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004195	IFI-202573
Bùi Thị Nhung	03/02/1998	Bắc Giang	28/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004196	IFI-202574
Nguyễn Thị Kiều Oanh	22/08/1997	Hà Nam	28/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004197	IFI-202575
Lưu Thị Hà Phương	14/07/1999	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-004198	IFI-202576
Phạm Văn Quân	15/09/1965	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004199	IFI-202577
Nguyễn Huy Quang	12/02/1994	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005275	IFI-202578
Lê Hồng Thái	25/07/1985	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-004201	IFI-202579
Hoàng Thị Thảo	12/07/1998	Bắc Giang	28/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004202	IFI-202580
Tô Thị Kim Thoa	10/10/1985	Thái Bình	28/06/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-004203	IFI-202581
Nguyễn Thị Thơm	11/08/1984	Hưng Yên	28/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004204	IFI-202582
Phạm Thị Thúy	29/10/1997	Hải Dương	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004205	IFI-202583
Nguyễn Thị Lệ Thủy	21/02/1975	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004206	IFI-202584
Nguyễn Quốc Toản	10/03/1998	Quảng Bình	28/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004207	IFI-202585
Nguyễn Văn Toản	22/12/1976	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004208	IFI-202586

Nguyễn Thanh Hà	17/02/1998	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004209	IFI-202587
Bùi Thị Thùy Trang	18/06/1996	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004210	IFI-202588
Nguyễn Thu Trang	17/04/1999	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-004211	IFI-202589
Nguyễn Ngọc Vân	31/10/1991	Hải Dương	28/06/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004212	IFI-202590
Nguyễn Thị Thảo Vi	01/09/1998	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004213	IFI-202591
Nguyễn Thị Hải Yến	22/11/1998	Hải Dương	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004214	IFI-202592
Hoàng Thị Ngọc Anh	02/09/2001	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-004215	IFI-202593
Nguyễn Việt Anh	29/06/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004216	IFI-202594
Trần Quốc Cường	10/09/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-004217	IFI-202595
Vũ Quốc Cường	07/04/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-004218	IFI-202596
Nguyễn Hữu Dũng	16/08/1988	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-004219	IFI-202597
Triệu Thành Đạt	30/10/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-004220	IFI-202598
Trần Tiến Đức	08/09/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-004221	IFI-202599
Trần Thị Hoa	22/06/1984	Hà Nam	28/06/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-004222	IFI-202600
Đặng Nguyễn Mạnh Hùng	18/06/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-004223	IFI-202601
Trần Thị Mai Hương	23/01/1998	Vĩnh Phúc	28/06/2020	Cơ bản	10	5.5	IFI-004224	IFI-202602
Dương Duy Khiêm	27/01/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-004225	IFI-202603
Quản Thị Tài Linh	08/03/1990	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-004226	IFI-202604
Lê Bảo Long	15/12/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-004227	IFI-202605
Nguyễn Đức Mạnh	28/08/2002	Liên Bang Nga	28/06/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-004228	IFI-202606
Đặng Vũ Minh	18/04/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-004229	IFI-202607
Trần Thị Nguyệt	08/02/1989	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-004230	IFI-202608

Nguyễn Hà Phương	15/12/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-004231	IFI-202609
Trương Thảo Phương	03/06/1998	Sơn La	28/06/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-004232	IFI-202610
Lê Thanh Sơn	24/11/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-004233	IFI-202611
Nguyễn Gia Thành	11/10/2001	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-004234	IFI-202612
Vũ Kim Thoa	12/01/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-004235	IFI-202613
Phạm Quốc Tuấn	15/04/2002	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-004236	IFI-202614
Vũ Thị Minh Thư	17/11/1999	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004237	IFI-202615
Tằng A Hoàng	22/12/1987	Quảng Ninh	28/06/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-004238	IFI-202616
Đào Thị Quỳnh Anh	12/05/1996	Quảng Ninh	28/06/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004239	IFI-202617
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	21/01/1977	Nghệ An	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004162	IFI-202618
Nguyễn Tấn Dũng	28/06/1997	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-004241	IFI-202619
Đồng Thị Duyên	02/08/1994	Bắc Giang	28/06/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004242	IFI-202620
Trịnh Đình Giáp	19/08/1984	Thanh Hóa	28/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004243	IFI-202621
Bùi Thị Hằng	26/04/1992	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004244	IFI-202622
Đoàn Thị Hằng	23/10/1995	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004245	IFI-202623
Nguyễn Như Hạnh	20/03/1985	Thái Bình	28/06/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-004246	IFI-202624
Trần Thị Hạnh	14/06/1982	Thanh Hóa	28/06/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-004247	IFI-202625
Lê Thị Hiền	16/04/1983	Nghệ An	28/06/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-004248	IFI-202626
Hoàng Thị Hoa	16/08/1988	Nghệ An	28/06/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004249	IFI-202627
Hoàng Văn Hồng	21/07/1985	Hải Dương	28/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-004250	IFI-202628
Nguyễn Quang Hưng	25/09/1995	Nghệ An	28/06/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-004251	IFI-202629
Trần Thị Hường	03/04/1997	Lào Cai	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004252	IFI-202630

Nguyễn Bích Khánh	29/04/1978	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-004253	IFI-202631
Bùi Thị Ngọc Lan	06/11/1983	Thái Bình	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004254	IFI-202632
Lê Thị Phương Lan	02/10/1983	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004255	IFI-202633
Phan Hạnh Lê	21/05/1995	Hà Tĩnh	28/06/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-004256	IFI-202634
Nguyễn Thị Liên	20/04/1993	Thanh Hóa	28/06/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-004257	IFI-202635
Nguyễn Đặng Thùy Linh	11/03/1992	Nghệ An	28/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004258	IFI-202636
Nguyễn Thùy Linh	01/08/1997	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-004259	IFI-202637
Hoàng Kim Lực	01/10/1996	Lạng Sơn	28/06/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-004260	IFI-202638
Phạm Thúy Mùi	23/03/1985	Hà Nam	28/06/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-004261	IFI-202639
Phương Minh Nam	27/03/1983	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-004262	IFI-202640
Hoàng Thị Nhinh	11/06/1976	Hưng Yên	28/06/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-004263	IFI-202641
Đào Văn Quân	18/08/1989	Vĩnh Phúc	28/06/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-004264	IFI-202642
Nguyễn Công Sơn	10/01/1994	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004265	IFI-202643
Dương Thị Thanh	10/08/1989	Hà Tây	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004266	IFI-202644
Đặng Ngọc Thế	23/04/1977	Nghệ An	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004267	IFI-202645
Nguyễn Kim Thoa	14/05/1985	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004268	IFI-202646
Hà Thị Hoài Thu	14/07/1994	Bắc Giang	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004269	IFI-202647
Đào Thị Thúy	04/04/1993	Thái Bình	28/06/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004270	IFI-202648
Lê Thanh Thủy	23/07/1978	Yên Bái	28/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004160	IFI-202649
Nguyễn Thị Thủy	19/09/1980	Hà Tây	28/06/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-004271	IFI-202650
Hà Thị Thu Trang	04/09/1985	Hưng Yên	28/06/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004272	IFI-202651
Nguyễn Minh Tú	30/10/1998	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004273	IFI-202652

Đình Thị Hồng Vân	12/01/1984	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004274	IFI-202653
Lê Thị Mai Hương	14/08/1997	Quảng Ninh	28/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004275	IFI-202654
Vương Thị Thu Hiền	09/07/1987	Hải Phòng	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004276	IFI-202655
Hà Thị Hằng	12/06/1992	Bắc Giang	28/06/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-004277	IFI-202656
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	14/09/1978	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004278	IFI-202657
Trần Thị Loan Anh	17/03/1993	Thái Bình	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004164	IFI-202658
Trần Thị Vân Anh	12/05/1995	Hà Nam	28/06/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004279	IFI-202659
Trần Ngọc Minh Châu	18/10/1998	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004280	IFI-202660
Nguyễn Hồng Dũng	09/09/1981	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004281	IFI-202661
Nguyễn Thu Hà	28/09/1991	Phú Thọ	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004282	IFI-202662
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12/08/1996	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004283	IFI-202663
Nguyễn Thị Hồng Hoa	30/12/1974	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-004284	IFI-202664
Quan Thị Hường	08/10/1998	Tuyên Quang	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004285	IFI-202665
Đặng Ngọc Khương	14/10/1984	Thanh Hóa	28/06/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-004163	IFI-202666
Đinh Thị Hiền Lương	10/07/1998	Quảng Ninh	28/06/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004286	IFI-202667
Nguyễn Thị Nga	06/09/1985	Phú Thọ	28/06/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004287	IFI-202668
Trần Thị Yến Nhi	11/03/1998	Vĩnh Phúc	28/06/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-004288	IFI-202669
Trịnh Hồng Quân	25/12/1992	Thanh Hóa	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004289	IFI-202670
Ngô Ngọc Quý	08/12/1976	Bắc Ninh	28/06/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004290	IFI-202671
Nguyễn Huyền Trang	29/10/1998	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004291	IFI-202672
Nguyễn Thu Trang	16/09/1994	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004166	IFI-202673
Vũ Thị Thanh Vân	18/03/1968	Thanh Hoá	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004165	IFI-202674

Lê Xuân Phương	02/08/1988	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004292	IFI-202675
Bùi Thị Minh Trang	30/07/1997	Hòa Bình	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004161	IFI-202676
Lê Thị Trang	28/07/1990	Thanh Hóa	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004293	IFI-202677
Phạm Thị Ngọc Huyền	16/10/1979	Phú Thọ	28/06/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004294	IFI-202678
Lăng Thị Hồng Ánh	28/09/1998	Vĩnh Phúc	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004295	IFI-202679
Lê Duy Bắc	08/10/1994	Nghệ An	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004296	IFI-202680
Nguyễn Thị Ban	13/01/1993	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-004297	IFI-202681
Nguyễn Văn Cường	16/03/1979	Hải Dương	28/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004298	IFI-202682
Trần Thị Ngọc Hân	24/04/1998	Bắc Ninh	28/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004299	IFI-202683
Trần Thị Thu Hiền	12/02/1984	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-004300	IFI-202684
Ma Thị Huyền	20/11/1998	Tuyên Quang	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004303	IFI-202685
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/11/1994	Thái Nguyên	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004306	IFI-202686
Phạm Trung Kiên	11/06/1995	Phú Thọ	28/06/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-004307	IFI-202687
Lê Thị Phương Lan	06/07/1977	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-004308	IFI-202688
Nguyễn Thị Lục	29/12/1973	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-004309	IFI-202689
Trần Thị Nam	23/03/1998	Bắc Ninh	28/06/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004310	IFI-202690
Lê Minh Ngọc	15/01/1996	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004311	IFI-202691
Phạm Thị Như	22/07/1998	Hải Dương	28/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004312	IFI-202692
Lê Thị Kim Oanh	01/12/1969	Ninh Bình	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004313	IFI-202693
Tạ Ngọc Quỳnh	13/11/1996	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004314	IFI-202694
Nguyễn Phương Thao	09/07/1997	Nam Định	28/06/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004315	IFI-202695
Trần Thị Thim	19/08/1991	Ninh Bình	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004316	IFI-202696

Phạm Ngọc Trâm	05/08/1992	Hải Phòng	28/06/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004628	IFI-202697
Bàn Thị Vân	14/12/1994	Tuyên Quang	28/06/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004318	IFI-202698
Phan Hồng Vân	08/04/1997	Hòa Bình	28/06/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004319	IFI-202699
Tạ Thị Vân	09/02/1984	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-004320	IFI-202700
Vũ Thị Vân	26/09/1995	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-004321	IFI-202701
Hoàng Nguyễn Phương Linh	22/02/1995	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004322	IFI-202702
Đặng Thị Hải	14/02/1994	Hà Nội	28/06/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-004326	IFI-202703
Nguyễn Thành Đạt	07/08/1994	Tuyên Quang	28/06/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004327	IFI-202704
Ma Thị Hường	15/07/1982	Tuyên Quang	01/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004328	IFI-202705
Nguyễn Thị Thảo	28/04/1986	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	10	5.5	IFI-004329	IFI-202706
Mai Thị Ngọc	01/04/1985	Điện Biên	01/07/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004330	IFI-202707
Hà Thị Thúy	12/05/1984	Phú Thọ	01/07/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004331	IFI-202708
Nguyễn Thị Thư	02/09/1985	Hà Tĩnh	01/07/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-004332	IFI-202709
Phạm Văn Tính	27/01/1990	Hòa Bình	01/07/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-004333	IFI-202710
Giáp Văn Bằng	07/10/1975	Bắc Giang	01/07/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-004334	IFI-202711
Hoàng Văn Huỳnh	16/08/1980	Tuyên Quang	01/07/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-004335	IFI-202712
Trần Thị Liên	15/09/1985	Hà Tĩnh	01/07/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-004336	IFI-202713
Nguyễn Thị Lài	10/06/1985	Nghệ An	01/07/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-004337	IFI-202714
Trần Thị Mỵ	19/08/1970	Ninh Bình	01/07/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004338	IFI-202715
Lù Văn Hữu	21/08/1987	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-004339	IFI-202716
Điêu Thị Thắm	08/10/1987	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004340	IFI-202717
Nguyễn Thị Thắm	16/06/1990	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-004341	IFI-202718

Nguyễn Đức Toàn	13/11/1984	Phú Thọ	01/07/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-004342	IFI-202719
Lò Văn Sơn	20/09/1983	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-004343	IFI-202720
Điêu Thị Thùy	15/01/1990	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-004344	IFI-202721
Lâm Văn Tập	27/07/1971	Thái Nguyên	01/07/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-004345	IFI-202722
Lò Văn Tuấn	02/12/1992	Điện Biên	01/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004346	IFI-202723
Quan Thị Thanh	30/05/1977	Tuyên Quang	01/07/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-004347	IFI-202724
Mào Văn Quân	14/10/1986	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-004348	IFI-202725
Lù Văn Thông	25/11/1978	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004349	IFI-202726
Vũ Đình Hoàng	09/09/1992	Lào Cai	01/07/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-004350	IFI-202727
Nguyễn Thị Thảo	16/07/1976	Hưng Yên	01/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004351	IFI-202728
Nguyễn Thị Yên	07/11/1989	Thái Bình	01/07/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-004352	IFI-202729
Hà Thị Thùy	17/03/1986	Thái Nguyên	01/07/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-004353	IFI-202730
Trịnh Thị Thu Hương	04/09/1978	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-004354	IFI-202731
Mã Kim Thùy	01/10/1988	Lạng Sơn	01/07/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-004355	IFI-202732
Nguyễn Việt Hà	05/09/1974	Hà Nam	01/07/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-004356	IFI-202733
Bùi Thị Thu Hương	17/02/1985	Ninh Bình	01/07/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-004357	IFI-202734
Bùi Văn Quế	08/07/1986	Hòa Bình	01/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004358	IFI-202735
Lò Thị Khiêm	26/08/1985	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004359	IFI-202736
Lò Thị Hiền Việt	03/01/1968	Điện Biên	01/07/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-004360	IFI-202737
Dương Huy Quang	18/11/1984	Hà Nội	01/07/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-004361	IFI-202738
Lò Văn Hòa	14/06/1986	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-004362	IFI-202739
Lỳ Hừ Cà	15/08/1984	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-004363	IFI-202740

Giàng A Khành	07/05/1997	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-004364	IFI-202741
Vừ A Lềnh	12/06/1997	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-004365	IFI-202742
Giàng A Phử	16/02/2001	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-004366	IFI-202743
Phàng A Thông	05/08/1976	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-004367	IFI-202744
Vàng Go Tư	08/08/1985	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-004368	IFI-202745
Điêu Thị Thứ	26/03/1988	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-004369	IFI-202746
Lò Thị Vình	12/07/1988	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-004370	IFI-202747
Vũ Mạnh Thường	08/08/1974	Hà Nam	01/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004371	IFI-202748
Sìn Thị Đào	13/12/1989	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-004372	IFI-202749
Khoàng Văn Đông	07/02/1986	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-004373	IFI-202750
Nguyễn Thị Thanh Mai	03/03/1992	Vĩnh Phúc	01/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004374	IFI-202751
Lưu Hải Bích	12/10/1986	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-004375	IFI-202752
Chúng Thị Nguyên	13/07/1986	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004376	IFI-202753
Đao Thị Chiêu	16/10/1992	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-004377	IFI-202754
Nguyễn Thị Duyên	10/07/1986	Hòa Bình	01/07/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-004378	IFI-202755
Chang Thị Hiền	06/07/1985	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-004379	IFI-202756
Pờ Cố Dậu	15/04/1994	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-004380	IFI-202757
Lý Văn Sâm	14/04/1994	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-004381	IFI-202758
Lý Văn Phanh	03/08/1987	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-004382	IFI-202759
Nguyễn Thị Hoàn	05/04/1982	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004383	IFI-202760
Phạm Thị Dung	30/10/1979	Tuyên Quang	01/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004384	IFI-202761
Vũ Thị Hiền	12/04/1978	Hải Dương	01/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004385	IFI-202762

Nguyễn Văn Hiệp	28/04/1978	Hải Dương	01/07/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004386	IFI-202763
Nguyễn Thanh Huyên	24/01/1986	Phú Thọ	01/07/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-004387	IFI-202764
Quàng Văn Biên	03/02/1985	Điện Biên	01/07/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-004388	IFI-202765
Lò Văn Kỳ	06/01/1995	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-004389	IFI-202766
Vàng Văn Lập	10/10/1991	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-004390	IFI-202767
Nguyễn Thùy Linh	22/03/1988	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004391	IFI-202768
Phạm Thị Thương	23/03/1987	Nghệ An	01/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004392	IFI-202769
Sầm Thị Thu Hà	21/04/1981	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004393	IFI-202770
Tô Thanh Tuân	14/01/1984	Lai Châu	01/07/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-004394	IFI-202771
Bùi Thị Thu Hiền	11/09/1984	Phú Thọ	01/07/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004395	IFI-202772
Nguyễn Thị Tuyết Mai	14/10/1990	Nam Định	01/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004396	IFI-202773
Đào Quỳnh Anh	04/08/1988	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004412	IFI-202774
Nguyễn Thị Vân Anh	04/11/1981	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004413	IFI-202775
Nguyễn Vân Anh	11/05/1980	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004414	IFI-202776
Phùng Thị Hoài Anh	02/07/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004415	IFI-202777
Phạm Thị Hải Biên	02/07/1998	Thái Bình	05/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004416	IFI-202778
Bùi Thị Chinh	30/08/1994	Hải Dương	05/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004417	IFI-202779
Lục Thị Kim Cúc	01/01/1995	Đắk Lắc	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004418	IFI-202780
Nguyễn Thị Doan	17/04/1989	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-004419	IFI-202781
Lê Hoàng Dương	25/03/1993	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004420	IFI-202782
Lê Thị Dương	11/07/1996	Bắc Ninh	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004421	IFI-202783
Nguyễn Thùy Dương	26/06/1991	Cao Bằng	05/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004422	IFI-202784

Phùng Thị Duyên	06/09/1995	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004423	IFI-202785
Dương Thị Giang	23/12/1989	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004424	IFI-202786
Đinh Thị Thanh Hải	21/02/1995	Phú Thọ	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004425	IFI-202787
Trần Thị Thu Hằng	07/12/1978	Hà Tĩnh	05/07/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-004426	IFI-202788
Vũ Kim Hạnh	17/11/1981	Hà Nam	05/07/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-004427	IFI-202789
Nguyễn Thị Hậu	05/09/1991	Hải Dương	05/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004428	IFI-202790
Nông Thị Hoan	19/05/1995	Đắk Lắc	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004429	IFI-202791
Trần Thị Thu Huế	15/08/1999	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004430	IFI-202792
Hoàng Thị Huệ	24/07/1998	Phú Thọ	05/07/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004431	IFI-202793
Đặng Thị Mai Hương	02/05/1988	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004432	IFI-202794
Kiều Thị Thu Hương	31/10/1976	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-004433	IFI-202795
Lê Thị Lan Hương	15/01/1988	Hà Nam	05/07/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-004434	IFI-202796
Tạ Thúy Hường	26/03/1999	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004435	IFI-202797
Đặng Thị Huyền	08/10/1990	Tuyên Quang	05/07/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004436	IFI-202798
Nguyễn Văn Khoa	25/10/1994	Quảng Ngãi	05/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004437	IFI-202799
Nguyễn Thị Lan	09/03/1986	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004438	IFI-202800
Nguyễn Viết Phương Lan	22/08/1991	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004439	IFI-202801
Võ Hồng Long	16/06/1996	Hà Tĩnh	05/07/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-004440	IFI-202802
Đinh Thị Tuyết Mai	04/06/1977	Hà Nam	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004441	IFI-202803
Hoàng Thị Thanh Mùi	14/11/1991	Nghệ An	05/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004442	IFI-202804
Ngô Thị Huyền Nga	28/10/1998	Phú Thọ	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004443	IFI-202805
Bùi Thị Ngần	09/04/1984	Bắc Giang	05/07/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-004444	IFI-202806

Nguyễn Thị Ngọc	03/09/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004445	IFI-202807
Trần Thị Thu Nhài	22/11/1996	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004446	IFI-202808
Lê Thị Kim Oanh	10/08/1996	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004447	IFI-202809
Bùi Minh Phương	10/11/1997	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005276	IFI-202810
Bùi Thu Phương	20/10/1997	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004449	IFI-202811
Ngô Thu Phương	23/09/1998	Lào Cai	05/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004450	IFI-202812
Trần Thị Quyên	27/07/1989	Hà Nam	05/07/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-004451	IFI-202813
Định Thị Thu Thảo	15/11/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004452	IFI-202814
Nguyễn Đình Thi	23/02/1987	Quảng Ninh	05/07/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004453	IFI-202815
Hoàng Thị Thương	06/06/1988	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-004454	IFI-202816
Nguyễn Thị Diệu Thương	17/04/1999	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004455	IFI-202817
Lê Thị Thu Thủy	30/05/1984	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004456	IFI-202818
Nguyễn Huyền Trâm	24/08/1984	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004457	IFI-202819
Đặng Hải Tú	11/06/1993	Hải Phòng	05/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004458	IFI-202820
Nguyễn Sơn Tùng	11/06/1996	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-004459	IFI-202821
Nguyễn Thanh Xuân	28/02/1999	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-004460	IFI-202822
Nguyễn Quỳnh Anh	20/07/1973	Cao Bằng	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004461	IFI-202823
Nguyễn Thị Lan Anh	12/07/1989	Thái Bình	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008515	IFI-202824
Tô Duy Bảo	19/12/1997	Nghệ An	05/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004463	IFI-202825
Ngô Chí Cường	23/02/1995	Lào Cai	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004464	IFI-202826
Trịnh Thùy Dương	01/08/1997	Lai Châu	05/07/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-004465	IFI-202827
Trần Minh Đức	22/01/1996	Hà Tĩnh	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004466	IFI-202828

Lưu Việt Hải	30/12/1989	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004467	IFI-202829
Vũ Thị Hằng	08/09/1996	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004468	IFI-202830
Nguyễn Thanh Hiếu	14/01/1990	Bắc Ninh	05/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004469	IFI-202831
Nguyễn Quang Huy	22/09/2001	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-004470	IFI-202832
Vũ Đức Huy	29/04/2002	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-004471	IFI-202833
Phạm Minh Huyền	04/01/1995	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004472	IFI-202834
Nguyễn Huy Khâm	11/04/1974	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004473	IFI-202835
Tạ Ngọc Khánh	10/10/1998	Ninh Bình	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004474	IFI-202836
Cao Thị Lý	13/09/1996	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004475	IFI-202837
Lê Hải Nam	20/02/1996	Hà Tĩnh	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004476	IFI-202838
Phùng Thị Minh Ngọc	13/06/1996	Vĩnh Phúc	05/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004477	IFI-202839
Trần Hồng Nguyên	28/09/1995	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004478	IFI-202840
Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/05/1994	Quảng Ninh	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004479	IFI-202841
Nguyễn Thành Phát	20/08/2002	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004480	IFI-202842
Đào Hữu Quân	28/03/1980	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004481	IFI-202843
Lê Phương Thảo	09/12/1997	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004482	IFI-202844
Phan Phương Thảo	09/01/2002	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004483	IFI-202845
Lê Phương Thùy	13/08/1996	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004484	IFI-202846
Hoàng Thị Huyền Trang	19/09/1995	Bắc Giang	05/07/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-004485	IFI-202847
Hoàng Anh Tú	18/08/2002	Vĩnh Phúc	05/07/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-004486	IFI-202848
Nguyễn Văn Tuấn	04/12/1989	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004487	IFI-202849
Dương Thị Vân	26/09/1984	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004488	IFI-202850

Nguyễn Thị Vân Anh	25/02/1993	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004489	IFI-202851
Nguyễn Tuấn Anh	19/06/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004490	IFI-202852
Trần Văn Ba	04/08/1984	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-004491	IFI-202853
Đỗ Văn Biên	19/06/1999	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-004492	IFI-202854
Nguyễn Thanh Bình	23/03/1997	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-004493	IFI-202855
Hoàng Thị Châu	12/05/1994	Nghệ An	05/07/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004494	IFI-202856
Nguyễn Mạnh Chiến	19/03/1988	Sơn La	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004495	IFI-202857
Nguyễn Thị Kim Diệu	23/02/1999	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004496	IFI-202858
Nguyễn Tiến Đạt	30/11/1997	Cao Bằng	05/07/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-004497	IFI-202859
Nguyễn Thị Hải	06/06/1986	Yên Bái	05/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004498	IFI-202860
Quach Thị Thanh Hoa	30/11/1991	Ninh Bình	05/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004499	IFI-202861
Đặng Thị Hoà	22/01/1999	Bắc Giang	05/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004500	IFI-202862
Nguyễn Thị Hòa	09/06/1999	Bắc Giang	05/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004501	IFI-202863
Lê Mai Hương	25/08/1996	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-004502	IFI-202864
Nguyễn Thị Thương	30/01/1992	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-004503	IFI-202865
Nguyễn Thị Hường	29/05/1989	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-004504	IFI-202866
Lê Minh Huyền	03/09/1999	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-004505	IFI-202867
Đào Thị Khánh	20/05/1982	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-004506	IFI-202868
Trần Bảo Lâm	09/05/1991	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-004507	IFI-202869
Phạm Thị Lệ	28/04/1998	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-004508	IFI-202870
Nguyễn Diệu Linh	17/08/1996	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004509	IFI-202871
Lê Vũ Long	23/09/1996	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-004510	IFI-202872

Lương Hoàng Long	11/07/1999	Ninh Bình	05/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004511	IFI-202873
Nguyễn Thanh Nga	14/05/1999	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004512	IFI-202874
Nguyễn Thị Bảo Ngân	13/04/1983	Hải Dương	05/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004513	IFI-202875
Lê Mạnh Quân	12/10/1998	Quảng Bình	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004514	IFI-202876
Đào Thị Quyên	26/07/1986	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-004515	IFI-202877
Trịnh Thị Quyên	28/04/1994	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-004516	IFI-202878
Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	15/02/1991	Thái Bình	05/07/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004517	IFI-202879
Nguyễn Thị Sen	28/03/1984	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-004624	IFI-202880
Đinh Thị Tâm	10/12/1994	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-004519	IFI-202881
Phùng Bảo Thạch	08/10/1987	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-004520	IFI-202882
Hứa Xuân Thắng	12/04/1975	Yên Bái	05/07/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-004521	IFI-202883
Phạm Minh Thắng	19/11/1999	Hà Nam	05/07/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-004522	IFI-202884
Phạm Thị Thơm	24/02/1999	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004523	IFI-202885
Đinh Thị Thu	21/04/1983	Ninh Bình	05/07/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-004524	IFI-202886
Hoàng Thị Thu	28/06/1999	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004525	IFI-202887
Nguyễn Thị Thu	25/08/1991	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-004526	IFI-202888
Nguyễn Thị Tình	02/08/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004527	IFI-202889
Nguyễn Thị Thùy Trang	19/04/1993	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004528	IFI-202890
Bùi Anh Trung	13/11/1992	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004529	IFI-202891
Lê Thị Thuyết	16/11/1999	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004530	IFI-202892
Cao Ngọc Ánh	18/10/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004531	IFI-202893
Nguyễn Đình Chúc	20/09/1995	Thái Bình	05/07/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-004532	IFI-202894

Đỗ Khắc Dũng	14/06/1989	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-004533	IFI-202895
Tạ Văn Dũng	28/12/1994	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-004534	IFI-202896
Vũ Quang Đạt	16/09/1980	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	5.2	9.0	IFI-004535	IFI-202897
Nguyễn Thị Hằng	16/10/1986	Bắc Ninh	05/07/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-004536	IFI-202898
Nguyễn Thị Hoa	28/02/1981	Bắc Ninh	05/07/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004537	IFI-202899
Nguyễn Mai Hoàng	24/06/1996	Phú Thọ	05/07/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-004625	IFI-202900
Liêu Đức Hùng	16/09/1994	Thái Nguyên	05/07/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-004539	IFI-202901
Trương Thị Thu Hương	01/08/1980	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-004540	IFI-202902
Nguyễn Xuân Huy	06/02/1981	Bắc Ninh	05/07/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-004541	IFI-202903
Chu Thanh Huyền	22/10/1986	Bắc Ninh	05/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004542	IFI-202904
Nguyễn Thanh Huyền	15/03/1991	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-004543	IFI-202905
Trần Thị Lan	16/03/1992	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-004544	IFI-202906
Đỗ Thị Bích Liên	17/07/1987	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004545	IFI-202907
Bùi Thị Loan	14/07/1991	Quảng Ninh	05/07/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-004546	IFI-202908
Đinh Thị Hồng Minh	14/03/1974	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004547	IFI-202909
Nguyễn Minh Ngọc	28/12/1995	Hà Nam	05/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004548	IFI-202910
Đinh Văn Thiện	28/03/1994	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004549	IFI-202911
Đàm Việt Thư	17/12/1986	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004550	IFI-202912
Khắc Thị Thúy	08/01/1991	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004551	IFI-202913
Trần Xuân Thùy	08/09/1996	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-004552	IFI-202914
Hồ Văn Trung	15/09/1997	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004553	IFI-202915
Đỗ Ngọc Tú	20/12/1985	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004554	IFI-202916

Nguyễn Thị Nguyệt Anh	25/07/1999	Nam Định	05/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004555	IFI-202917
Nguyễn Thị Kiều Anh	04/11/1994	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004556	IFI-202918
Nguyễn Thị Phương Dung	25/02/1996	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004557	IFI-202919
Nguyễn Duy Dũng	04/11/1991	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-004558	IFI-202920
Tòng Văn Hà	27/06/1982	Lai Châu	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004559	IFI-202921
Hoàng Trung Hiếu	21/06/1994	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-004560	IFI-202922
Phạm Thị Ly	14/03/1998	Bắc Ninh	05/07/2020	Cơ bản	5.2	8.5	IFI-004561	IFI-202923
Nguyễn Thị Minh	29/05/1982	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-004562	IFI-202924
Nguyễn Thị Kim Nhung	28/06/1986	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-004563	IFI-202925
Mai Hải Phong	17/06/2000	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-004564	IFI-202926
Đỗ Văn Sơn	05/10/1999	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-004565	IFI-202927
Phàng A Sống	10/09/1999	Lai Châu	05/07/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-004566	IFI-202928
Vũ Qúy Thắng	08/06/1998	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004567	IFI-202929
Phạm Phương Thảo	26/11/1999	Bắc Ninh	05/07/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-004568	IFI-202930
Nguyễn Thị Thinh	25/02/1994	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-004569	IFI-202931
Nguyễn Thị Thuận	06/10/1975	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-004570	IFI-202932
Đỗ Việt Tiền	21/02/2000	Ninh Bình	05/07/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-004571	IFI-202933
Hoàng Thu Trang	02/06/1995	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-004572	IFI-202934
Nguyễn Thị Thu Trang	25/01/1989	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004573	IFI-202935
Hà Hiếu	19/02/1990	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004574	IFI-202936
Nguyễn Thúy An	13/02/1997	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-004575	IFI-202937
Trần Thúy An	03/02/1998	Quảng Ninh	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004576	IFI-202938

Nguyễn Huyền Anh	05/02/1998	Bắc Giang	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004577	IFI-202939
Nguyễn Phương Anh	20/10/1996	Hải Phòng	05/07/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-004578	IFI-202940
Nguyễn Thị Phương Anh	17/12/1997	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004579	IFI-202941
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	16/05/1997	Nghệ An	05/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004580	IFI-202942
Trần Thị Phương Anh	11/11/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004581	IFI-202943
Đỗ Thị Chanh	22/01/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004582	IFI-202944
Nguyễn Minh Chiến	26/10/1997	Quảng Ninh	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004583	IFI-202945
Lương Thị Chinh	21/01/1998	Hà Nam	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004584	IFI-202946
Nguyễn Thùy Dung	17/09/1997	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004585	IFI-202947
Lò Thị Ánh Dương	03/11/1996	Điện Biên	05/07/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-004586	IFI-202948
Lê Thị Duyên	29/03/1998	Nghệ An	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004587	IFI-202949
Bùi Thị Ngọc Hà	07/10/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004588	IFI-202950
Lê Thị Thu Hà	17/02/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004589	IFI-202951
Nguyễn Việt Hà	13/12/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004590	IFI-202952
Đỗ Thị Thúy Hằng	11/02/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004591	IFI-202953
Trần Thị Thúy Hằng	02/05/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-004592	IFI-202954
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13/09/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004593	IFI-202955
Nguyễn Thúy Hảo	05/07/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004594	IFI-202956
Nguyễn Thị Hậu	06/05/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004595	IFI-202957
Nguyễn Thị Hiền	15/09/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004596	IFI-202958
Nguyễn Thu Hiền	21/12/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-004597	IFI-202959
Lê Ngọc Hiếu	12/07/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004598	IFI-202960

Dương Thanh Hoa	09/03/1997	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-004599	IFI-202961
Nguyễn Thị Hồng	27/04/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004600	IFI-202962
Nguyễn Tùng Lâm	03/08/1998	Phú Thọ	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004601	IFI-202963
Hoàng Thị Lan	16/10/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004602	IFI-202964
Đỗ Thị Linh	01/05/1998	Hải Dương	05/07/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-004603	IFI-202965
Lâm Mỹ Linh	03/09/1993	Điện Biên	05/07/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-004604	IFI-202966
Lưu Thúy Linh	03/06/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004605	IFI-202967
Trần Thị Mỹ Linh	02/08/1998	Ninh Bình	05/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004606	IFI-202968
Trịnh Hồng Linh	11/05/1995	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004607	IFI-202969
Trần Kim Loan	13/01/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004608	IFI-202970
Trần Thanh Nga	23/09/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004609	IFI-202971
Nguyễn Thị Ngân	25/10/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004610	IFI-202972
Trần Thị Minh Nguyệt	29/12/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004611	IFI-202973
Cao Thanh Phương	24/09/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-004612	IFI-202974
Lê Thu Quỳnh	24/01/1998	Phú Thọ	05/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004613	IFI-202975
Vũ Mai Quỳnh	29/09/1998	Quảng Ninh	05/07/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-004626	IFI-202976
Nguyễn Thị Thành	18/02/1975	Bắc Ninh	05/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004615	IFI-202977
Vũ Thị Hương Thảo	19/09/1998	Hải Dương	05/07/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004616	IFI-202978
Mạc Thị Thanh Thư	01/10/1998	Hải Dương	05/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004617	IFI-202979
Vũ Anh Thư	22/05/1998	Hải Phòng	05/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004618	IFI-202980
Hà Thị Thu Trà	10/05/1998	Ninh Bình	05/07/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-004619	IFI-202981
Nguyễn Thị Huyền Trang	01/02/1998	Ninh Bình	05/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004620	IFI-202982

Hoàng Lê Nhật Tùng	12/06/1998	Hà Nội	05/07/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-004621	IFI-202983
Nguyễn Hồng Vân	25/03/1998	Hưng Yên	05/07/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-004622	IFI-202984
Chu Hồng Vinh	06/12/1998	Thanh Hóa	05/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004623	IFI-202985
Đinh Thị Mai Anh	27/10/2001	Phú Thọ	18/07/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-004634	IFI-202986
Nguyễn Đức Anh	01/10/1998	Hà Nam	18/07/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-004635	IFI-202987
Ngô Thị Nguyệt Ánh	05/09/1973	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004636	IFI-202988
Nguyễn Khắc Dân	03/06/2002	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-004637	IFI-202989
Vũ Thị Dung	10/10/1989	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004638	IFI-202990
Bùi Lê Dũng	04/11/1976	Vĩnh Phúc	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004639	IFI-202991
Triệu Thùy Dương	24/06/1992	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-004640	IFI-202992
Ngô Đức Đạt	12/10/1988	Quảng Bình	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004641	IFI-202993
Ngô Minh Đức	26/09/1995	Bắc Ninh	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004642	IFI-202994
Vũ Hoàng Giang	17/01/1976	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004643	IFI-202995
Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/11/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004644	IFI-202996
Phí Dương Huân	16/11/2001	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-004645	IFI-202997
Nguyễn Thị Huệ	27/03/1972	Hà Nam	18/07/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-004646	IFI-202998
Vũ Thị Lan Hương	14/07/1999	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-004647	IFI-202999
Nguyễn Thị Hường	25/06/1988	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004648	IFI-203000
Nguyễn Thị Hường	29/08/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-004649	IFI-203001
Nguyễn Thị Linh	13/11/1998	Hà Tĩnh	18/07/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-004650	IFI-203002
Đặng Thị Hoa Mai	29/06/1999	Ninh Bình	18/07/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-004651	IFI-203003
Đồng Thị Mây	10/02/1999	Bắc Kạn	18/07/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-004652	IFI-203004

Phan Thị Mỹ	05/12/1996	Thanh Hóa	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004653	IFI-203005
Lê Thanh Nga	06/12/1981	Hà Nam	18/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004654	IFI-203006
Nông Thị Quỳnh Nga	08/10/1999	Bắc Kạn	18/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004655	IFI-203007
Vũ Thị Hồng Nga	21/02/1975	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004656	IFI-203008
Lê Thị Hồng Ngân	22/07/1997	Hưng Yên	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004657	IFI-203009
Vũ Thị Ngần	20/10/1990	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004658	IFI-203010
Trần Đại Nghĩa	25/05/1982	Hải Dương	18/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004659	IFI-203011
Phạm Thanh Nhàn	15/08/1993	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004660	IFI-203012
Lê Thị Tuyết Nhung	26/11/1999	Thanh Hóa	18/07/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-004661	IFI-203013
Trần Thị Ninh	01/02/1982	hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004662	IFI-203014
Nguyễn Ngọc Oanh	15/09/1987	Hưng Yên	18/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004663	IFI-203015
Trần Minh Phương	23/09/1996	Thái Bình	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004664	IFI-203016
Nguyễn Xuân Quỳnh	13/10/2002	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-004665	IFI-203017
Trần Bá Thi	12/09/1981	Vĩnh Phúc	18/07/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-004666	IFI-203018
Chu Lệ Thu	28/06/1988	Quảng Ninh	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004667	IFI-203019
Nguyễn Thanh Thuấn	29/10/1980	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004668	IFI-203020
Cấn Thị Thu Thủy	10/04/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004669	IFI-203021
Nguyễn Văn Tiến	14/06/1979	Hưng Yên	18/07/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-004670	IFI-203022
Đào Thị Minh Trang	14/08/1997	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-004671	IFI-203023
Lê Thị Thanh Trang	14/01/1996	Thanh Hóa	18/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004672	IFI-203024
Phạm Thanh Tùng	30/10/1996	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004673	IFI-203025
Lại Văn Vương	06/07/1981	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004674	IFI-203026

Nguyễn Quang Anh	13/11/1994	Hải Phòng	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004675	IFI-203027
Trần Thị Hương Anh	29/08/1995	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004676	IFI-203028
Lê Anh Cương	19/08/1998	Hà Nam	18/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004677	IFI-203029
Trần Ánh Diệp	12/03/1998	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004678	IFI-203030
Lê Thị Hoa	11/05/1998	Thanh Hóa	18/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004679	IFI-203031
Lã Thị Hương	10/03/1998	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-004680	IFI-203032
Lê Thu Hường	26/09/1989	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-004681	IFI-203033
Nguyễn Thùy Linh	20/10/1998	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004682	IFI-203034
Phan Thùy Linh	07/09/1991	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004683	IFI-203035
Ngô Thúy Loan	23/10/1998	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004684	IFI-203036
Bùi Huệ Ngọc Mai	22/03/1992	Hà Nam	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004685	IFI-203037
Đỗ Hồng Mạnh	30/01/1995	Hà Tây	18/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004686	IFI-203038
Đỗ Trà My	11/07/1998	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004687	IFI-203039
Mai Thị Nga	16/02/1998	Thanh Hóa	18/07/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004688	IFI-203040
Đoàn Thị Nguyệt	11/05/1998	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004689	IFI-203041
Ngô Thị Thu Nguyệt	26/09/1998	Hà Tây	18/07/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-004690	IFI-203042
Nguyễn Thị Thanh	15/10/1995	Vĩnh Phúc	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004691	IFI-203043
Vũ Văn Thi	18/03/1997	Hải Dương	18/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004692	IFI-203044
Nguyễn Văn Thông	23/12/1989	Hưng Yên	18/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004693	IFI-203045
Vũ Ngọc Thủy	25/04/1990	Thái Bình	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004694	IFI-203046
Nguyễn Văn Tiến	01/09/1978	Bắc Ninh	18/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004695	IFI-203047
Chu Kiều Trinh	27/05/1998	Bắc Ninh	18/07/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-004696	IFI-203048

Nguyễn Hải Anh	14/08/1995	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-004697	IFI-203049
Nguyễn Hoàng An	31/03/1992	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004698	IFI-203050
Nguyễn Thị Vân Anh	18/09/1984	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004699	IFI-203051
Trương Thị Thu Chang	15/10/1994	Vĩnh Phúc	18/07/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-004700	IFI-203052
Phạm Văn Cường	05/03/1980	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-004701	IFI-203053
Chử Thị Dung	04/08/1985	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-004702	IFI-203054
Nhữ Thị Thu Hiền	03/10/1987	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-004703	IFI-203055
Trần Thị Hoàng Hiệp	24/09/1993	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-004704	IFI-203056
Nguyễn Thị Thanh Hòa	13/11/1985	Hải Phòng	18/07/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-004705	IFI-203057
Nguyễn Xuân Hòa	04/08/1991	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004706	IFI-203058
Đào Thị Huệ	18/02/1987	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	6.0	9.5	IFI-004707	IFI-203059
Nguyễn Quang Hưng	18/10/1994	Bắc Giang	18/07/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-004708	IFI-203060
Đinh Thị Mai Hương	19/12/1975	Thái Bình	18/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004709	IFI-203061
Lê Thị Hương	25/04/1992	Thái Bình	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004710	IFI-203062
Nguyễn Thị Mai Hương	27/01/1993	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004711	IFI-203063
Phan Thị Thu Hương	05/08/1993	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004712	IFI-203064
Triệu Thị Hương	06/10/1977	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004713	IFI-203065
Nguyễn Thị Ánh Hường	15/03/1967	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004714	IFI-203066
Nguyễn Văn Khánh	12/'09/1996	Hưng Yên	18/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004715	IFI-203067
Nguyễn Thùy Linh	08/10/1995	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004716	IFI-203068
Phạm Mai Linh	26/11/1991	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-004717	IFI-203069
Tào Thị Luyến	01/02/1996	Hưng Yên	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004718	IFI-203070

Trần Thị Nga	14/06/1992	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-004719	IFI-203071
Trần Thị Ngọc	03/03/1992	Thái Bình	18/07/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004720	IFI-203072
Lê Thị Minh Nhật	03/08/1995	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004721	IFI-203073
Lê Lan Phương	25/05/1989	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004722	IFI-203074
Hà Thị Bích Quỳnh	01/05/1993	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004723	IFI-203075
Đào Thị Thanh Tâm	14/09/1984	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-004724	IFI-203076
Nguyễn Thị Thoa	22/05/1994	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-004725	IFI-203077
Đoàn Thị Thơm	10/12/1992	Thái Bình	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004726	IFI-203078
Đặng Thị Trang	22/09/1992	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004727	IFI-203079
Nguyễn Thị Tuyết	14/07/1989	Bắc Giang	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004728	IFI-203080
Phạm Thị Vui	08/08/1989	Thái Bình	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004729	IFI-203081
Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/10/1999	Vĩnh Phúc	18/07/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-004730	IFI-203082
Nguyễn Thị Dịu	04/09/1985	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-004731	IFI-203083
Trần Thị Dung	23/02/1993	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-004732	IFI-203084
Nguyễn Thị Đào	21/09/1985	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-004733	IFI-203085
Phạm Việt Đức	12/08/1997	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004734	IFI-203086
Hồ Văn Hải	02/09/1996	Đắk Lắk	18/07/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-004735	IFI-203087
Nguyễn Thị Bích Hạnh	26/10/1985	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-004736	IFI-203088
Đinh Thị Mỹ Hoa	18/06/1997	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-004737	IFI-203089
Ngô Thị Thanh Hòa	28/10/1983	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-004759	IFI-203090
Nguyễn Thị Thúy Kiều	13/10/1981	Hưng Yên	18/07/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-004760	IFI-203091
Lê Bích Liên	03/11/1979	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-004761	IFI-203092

Nguyễn Thị Luyến	08/03/1989	Hưng Yên	18/07/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-004762	IFI-203093
Vũ Văn Sâm	05/07/1985	Thanh Hóa	18/07/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-004763	IFI-203094
Nguyễn Thanh Thúy	03/08/1989	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-004764	IFI-203095
Nguyễn Thị Thủy	09/04/1986	Thanh Hóa	18/07/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-004765	IFI-203096
Bùi Thanh Tuế	12/11/1989	Phú Thọ	18/07/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-004766	IFI-203097
Lê Ngọc Tùng	03/10/1995	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-004767	IFI-203098
Đinh Thị Phương Anh	19/09/1999	Ninh Bình	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004768	IFI-203099
Hà Vân Anh	21/12/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004769	IFI-203100
Nguyễn Thị Ngọc Anh	31/7/1995	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004770	IFI-203101
Nguyễn Tiến Anh	13/08/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004771	IFI-203102
Phan Thị Kim Anh	25/07/1999	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004772	IFI-203103
Phạm Minh Châu	25/06/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004773	IFI-203104
Trần Linh Chi	26/12/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004774	IFI-203105
Lê Trần Dũng	16/03/1999	Quảng Ninh	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004775	IFI-203106
Nguyễn Quỳnh Giang	30/01/1999	Bắc Ninh	18/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-004776	IFI-203107
Chu Thị Hà	04/07/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004777	IFI-203108
Hoàng Thị Nguyệt Hà	05/08/1985	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004778	IFI-203109
Nguyễn Thị Thu Hà	14/10/1999	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004779	IFI-203110
Phạm Thị Minh Hằng	03/03/1976	Nghệ An	18/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004780	IFI-203111
Vũ Minh Hiền	06/09/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004781	IFI-203112
Nguyễn Thị Hoàn	11/12/1999	Bắc Ninh	18/07/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-004782	IFI-203113
Nguyễn Thị Kiều	30/03/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004783	IFI-203114

Nguyễn Ngọc Lý	14/08/1992	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004784	IFI-203115
Trần Thị Nga	25/01/1986	Nam Định	18/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004785	IFI-203116
Nguyễn Tuyết Ngân	10/05/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004786	IFI-203117
Nguyễn Hồng Nhung	24/10/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004787	IFI-203118
Trần Thị Hồng Nhung	22/10/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-004788	IFI-203119
Lã Thị Oanh	08/08/1984	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004789	IFI-203120
Trần Thị Mai Phương	04/02/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	5.2	9.5	IFI-004790	IFI-203121
Vũ Thị Bích Phượng	30/06/1999	Ninh Bình	18/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004791	IFI-203122
Chu Thị Thúy Quỳnh	09/08/1999	Bắc Ninh	18/07/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-004792	IFI-203123
Nguyễn Thúy Quỳnh	12/02/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004793	IFI-203124
Nguyễn Thị Thắm	15/04/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004794	IFI-203125
Quản Thị Thắm	07/10/1989	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	6.8	10	IFI-004795	IFI-203126
Vũ Thị Thảo	03/09/1999	Bắc Ninh	18/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004796	IFI-203127
Nguyễn Thị Thu	16/08/1992	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004797	IFI-203128
Trần Thị Thu	24/04/1999	Hải Dương	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004798	IFI-203129
Nguyễn Thanh Thuỷ	20/10/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-004799	IFI-203130
Tăng Thị Thuỷ	12/03/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-004800	IFI-203131
Nguyễn Thị Thúy	01/12/1978	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-004901	IFI-203132
Nguyễn Đức Trung	21/11/1996	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004902	IFI-203133
Vũ Thúy Vân	22/07/1999	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004903	IFI-203134
Hà Thị Mai Anh	18/08/1978	Vĩnh Phúc	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004738	IFI-203135
Nguyễn Thị Lan Anh	19/09/1978	Vĩnh Phúc	18/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004739	IFI-203136

Nguyễn Việt Anh	16/10/1985	Điện Biên	18/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004740	IFI-203137
Tạ Hoàng Anh	18/07/1994	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004741	IFI-203138
Lý Hoàng Bách	25/02/1992	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004742	IFI-203139
Trần Mạnh Cường	22/02/1997	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004743	IFI-203140
Phạm Thị Hạnh	19/01/1988	Ninh Bình	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004744	IFI-203141
Trần Thị Hạnh	15/02/1971	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004745	IFI-203142
Dương Thị Hoa	14/08/1990	Hà Tây	18/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004746	IFI-203143
Trần Chu Hùng	01/06/1992	Thanh Hóa	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004747	IFI-203144
Đỗ Xuân Lập	10/07/1983	Hà Nam	18/07/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-004748	IFI-203145
Nguyễn Thị Liên	29/05/1987	Hà Tĩnh	18/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004749	IFI-203146
Trần Thị Phương Ly	22/06/1993	Hưng Yên	18/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004750	IFI-203147
Nguyễn Tiến Mạnh	02/12/1987	Lai Châu	18/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004751	IFI-203148
Đào Thị Bông Sen	03/09/1990	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004752	IFI-203149
Nguyễn Toàn Thắng	20/01/1981	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004753	IFI-203150
Nguyễn Thị Thu	27/08/1978	Hà Tây	18/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004754	IFI-203151
Lê Lệ Thủy	22/05/1979	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004755	IFI-203152
Trần Bá Tĩnh	11/08/1982	Hà Tây	18/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004756	IFI-203153
Hà Văn Toàn	15/10/1984	Vĩnh Phúc	18/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004757	IFI-203154
Đinh Thị Ngọc Trang	30/11/1978	Hải Phòng	18/07/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-004758	IFI-203155
Phạm Thiên Trang	31/05/1992	Hà Nội	18/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004905	IFI-203156
Hoàng Thị Vân Anh	23/12/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-004801	IFI-203157
Nguyễn Thị Vân Anh	18/12/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-004802	IFI-203158

Cao Thị Ánh	08/09/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004803	IFI-203159
Nguyễn Thị Hồng Dinh	16/02/1998	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004804	IFI-203160
Hạ Thùy Dương	24/07/1999	Phú Thọ	19/07/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-004805	IFI-203161
Trần Công Đắc	12/11/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006047	IFI-203162
Đinh Thị Hương Giang	06/01/1998	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004807	IFI-203163
Bùi Thúy Hà	18/02/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004808	IFI-203164
Nguyễn Thúy Hà	23/09/1999	Bắc Ninh	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004809	IFI-203165
Tô Thị Hân	19/07/1998	Cao Bằng	19/07/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-004810	IFI-203166
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	14/05/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004811	IFI-203167
Lê Thị Hoa	05/11/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004812	IFI-203168
Lô Thị Hoa	15/12/1998	Bắc Giang	19/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004813	IFI-203169
Trịnh Thị Hoa	21/05/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004814	IFI-203170
Bùi Việt Hòa	04/02/1999	Lai Châu	19/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004815	IFI-203171
Hoàng Nguyễn Huy	08/12/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004816	IFI-203172
Nguyễn Thị Huyền	25/02/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004817	IFI-203173
Trần Thị Huyền	15/08/1999	Hưng Yên	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004818	IFI-203174
Vũ Thị Thu Huyền	25/07/1999	Lai Châu	19/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007434	IFI-203175
Phan Thị Lan	30/12/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004820	IFI-203176
Nguyễn Phương Liên	25/11/1998	Phú Thọ	19/07/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-004821	IFI-203177
Lê Thị Thùy Linh	03/11/1999	Hà Nam	19/07/2020	Cơ bản	9.6	5.5	IFI-004822	IFI-203178
Đào Kiều Loan	03/09/1999	Quảng Ninh	19/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004823	IFI-203179
Trần Thị Loan	12/03/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-004824	IFI-203180

Bùi Thị Luân	21/07/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004825	IFI-203181
Lê Thị Mai	29/05/1998	Hòa Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-004826	IFI-203182
Phí Văn Mạnh	07/08/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-004827	IFI-203183
Đỗ Xuân Nam	13/06/1998	Phú Thọ	19/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004828	IFI-203184
Vũ Hiếu Ngân	06/03/1999	Yên Bái	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004829	IFI-203185
Nguyễn Thị Ngọc	15/09/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004830	IFI-203186
Nguyễn Thị Nguyên	12/02/1995	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004831	IFI-203187
Nguyễn Thị Nhung	25/09/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004832	IFI-203188
Trần Thị Nhung	28/12/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004833	IFI-203189
Trần Thị Niềm	24/11/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004834	IFI-203190
Đặng Thị Minh Phương	29/05/1997	Tuyên Quang	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004835	IFI-203191
Hoàng Ngọc Quang	03/05/1999	Quảng Ninh	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004836	IFI-203192
Trần Thị Thanh Tâm	24/10/1999	Quảng Ninh	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004837	IFI-203193
Nguyễn Thị Thấm	22/02/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004838	IFI-203194
Cáp Thị Thoa	22/06/1999	Bắc Giang	19/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004839	IFI-203195
Nghiêm Thu Thủy	18/10/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004840	IFI-203196
Hoàng Thị Trang	14/04/1999	Thanh Hoá	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004841	IFI-203197
Lê Thị Huyền Trang	01/11/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004842	IFI-203198
Vương Thị Trang	01/10/1998	Hải Dương	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004843	IFI-203199
Cao Xuân Trí	22/01/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-004844	IFI-203200
Hoàng Bá Tuấn	06/03/1998	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-004845	IFI-203201
Nguyễn Thị Ánh Tuyết	01/07/1999	Phú Thọ	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004846	IFI-203202

Nguyễn Thị Tuyết	05/08/1997	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004847	IFI-203203
Nguyễn Minh Yến	04/03/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004848	IFI-203204
Trần Thị Hải Yến	29/03/1999	Hưng Yên	19/07/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-004849	IFI-203205
Lê Thị An	08/02/1992	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004850	IFI-203206
Trần Kim Anh	10/06/1989	Tuyên Quang	19/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004851	IFI-203207
Bùi Quốc Bảo	03/06/1997	Hòa Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004852	IFI-203208
Đinh Thị Mỹ Duyên	12/04/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004853	IFI-203209
Phạm Thị Đông	30/08/1988	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-004854	IFI-203210
Nguyễn Thị Hương Giang	20/08/1998	Vĩnh Phúc	19/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004855	IFI-203211
Lưu Thúy Hằng	27/12/1994	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	5.2	6.0	IFI-004856	IFI-203212
Trần Thị Hậu	08/10/1993	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-004857	IFI-203213
Hoàng Thị Huệ	23/01/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004858	IFI-203214
Nguyễn Thị Minh Huệ	06/08/1995	Hà Tĩnh	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004859	IFI-203215
Quàng Thị Hương	13/05/1998	Sơn La	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004860	IFI-203216
Phạm Thị Huyền	20/07/1990	Bắc Ninh	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004861	IFI-203217
Tô Thị Thu Huyền	17/02/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004862	IFI-203218
Đồng Xuân Lãm	20/05/1992	Bình Định	19/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004863	IFI-203219
Bùi Thị Lan	04/06/1993	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004864	IFI-203220
Nguyễn Thị Loan	20/11/1999	Hưng Yên	19/07/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-004865	IFI-203221
Nguyễn Thị Phương Mai	28/07/1998	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004866	IFI-203222
Hoàng Văn Mạnh	12/03/1995	Quảng Ninh	19/07/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-004867	IFI-203223
Nguyễn Thị Ngọc	19/04/1991	Hưng Yên	19/07/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-004868	IFI-203224

Nguyễn Thị Mai Sen	22/12/1976	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-004869	IFI-203225
Nguyễn Ngọc Sơn	04/09/1994	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004870	IFI-203226
Lương Thị Thanh	17/11/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004871	IFI-203227
Đỗ Long Thành	25/12/1994	Hưng Yên	19/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004872	IFI-203228
Lê Thị Thảo	10/01/1980	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-004873	IFI-203229
Lê Thu Thảo	13/03/1999	Lạng Sơn	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004874	IFI-203230
Dương Thị Thiết	27/10/1983	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004875	IFI-203231
Phan Thị Trang	15/12/1998	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-004876	IFI-203232
Nguyễn Thị An	18/11/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-004877	IFI-203233
Nguyễn Trường An	10/10/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-004878	IFI-203234
Hà Hoàng Anh	24/08/1997	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004879	IFI-203235
Hoàng Thị Vân Anh	10/02/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004880	IFI-203236
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	12/10/1996	Nghệ an	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004881	IFI-203237
Nguyễn Việt Anh	09/09/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-004882	IFI-203238
Tạ Thị Lan Anh	08/02/1999	Hà Nam	19/07/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-004883	IFI-203239
Bùi Thị Ngọc Ánh	05/06/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-004884	IFI-203240
Vương Văn Công	01/07/1996	Lào cai	19/07/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-004885	IFI-203241
Vũ Đình Cường	05/04/1999	Bắc Ninh	19/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004886	IFI-203242
Lê Thị Ngọc Diệp	11/07/1996	Thanh hóa	19/07/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004887	IFI-203243
Vũ Thị Dung	14/03/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004888	IFI-203244
Bùi Thị Hồng Duyên	13/08/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004889	IFI-203245
Bùi Vũ Bích Điệp	26/05/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-004890	IFI-203246

Phan Thị Giang	22/06/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-004891	IFI-203247
Đỗ Thu Hà	15/11/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004892	IFI-203248
Hoàng Thị Ngọc Hà	29/08/1999	Bắc Giang	19/07/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-004893	IFI-203249
Bùi Thị Hiên	19/11/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004895	IFI-203250
Lê Thị Hiền	04/12/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006048	IFI-203251
Hoàng Thị Hồng	21/02/1999	Hòa Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004897	IFI-203252
Phạm Thị Huế	09/08/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004898	IFI-203253
Lê Kim Huệ	27/06/1999	Hà Nam	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004899	IFI-203254
Lê Minh Huệ	26/12/1999	Ninh Bình	19/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004900	IFI-203255
Phạm Thị Thu Hương	24/10/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-004906	IFI-203256
Phạm Thị Thu Huyền	06/09/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-004907	IFI-203257
Bùi Ngọc Khánh	20/06/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-004908	IFI-203258
Bùi Thị Lan	17/05/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-004909	IFI-203259
Nguyễn Thị Ngọc Lan	11/11/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004910	IFI-203260
Nguyễn Thị Liên	07/03/1999	Hà Nam	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004911	IFI-203261
Phạm Thị Linh	04/04/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-004912	IFI-203262
Nguyễn Văn Lộc	11/08/1999	Khánh Hòa	19/07/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-004913	IFI-203263
La Thị Mơ	05/11/1995	Cao Bằng	19/07/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-004914	IFI-203264
Đinh Hoàng Nam	23/09/1999	Tuyên Quang	19/07/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-004915	IFI-203265
Đoàn Thị Nga	28/04/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004916	IFI-203266
Bùi Thị Ngọc	11/02/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004917	IFI-203267
Vũ Thị Ngọc	12/11/1996	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-004918	IFI-203268

Dương Thị Nhi	03/03/1996	Thanh hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004919	IFI-203269
Cao Thị Oanh	26/05/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004920	IFI-203270
Phạm Thị Phượng	09/12/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004921	IFI-203271
Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/01/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004922	IFI-203272
Nguyễn Thị Quỳnh	05/04/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006049	IFI-203273
Trần Thị Như Quỳnh	24/12/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-004924	IFI-203274
Vũ Thị Thanh	12/02/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004925	IFI-203275
Nguyễn Thị Thu Thảo	04/01/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004926	IFI-203276
Hoàng Kim Thoa	04/01/1996	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004927	IFI-203277
Nguyễn Thị Hồng Thơm	28/12/1996	Phú Thọ	19/07/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-004928	IFI-203278
Lê Thị Huyền Trang	15/06/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-004929	IFI-203279
Phạm Thị Huyền Trang	06/09/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-004930	IFI-203280
Nguyễn Thị Hải Yến	06/09/1995	Bắc Giang	19/07/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-004931	IFI-203281
Chu Thị Minh Anh	05/12/1996	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005277	IFI-203282
Phạm Thị Kim Anh	25/05/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004933	IFI-203283
Vũ Đức Anh	18/05/1993	Hải Phòng	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004934	IFI-203284
Đào Thị Bích	21/11/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004935	IFI-203285
Phạm Thị Duyên	24/11/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004936	IFI-203286
Vũ Thị Mỹ Duyên	26/04/1999	Sơn La	19/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-004937	IFI-203287
Ngô Thị Hiếu	31/03/1999	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004938	IFI-203288
Phạm Thị Thanh Hồng	17/06/1998	Yên Bái	19/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004939	IFI-203289
Đỗ Thị Hương	01/12/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-004940	IFI-203290

Đỗ Thu Huyền	27/10/1997	Hải Phòng	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004941	IFI-203291
Hoàng Thanh Huyền	09/12/1998	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-004942	IFI-203292
Nguyễn Thị Ngọc Lan	18/02/1996	Quảng Ninh	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004943	IFI-203293
Đặng Như Lý	28/04/1979	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-004944	IFI-203294
Trần Vũ Hà My	31/10/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-004945	IFI-203295
Tống Thị Nga	09/04/1999	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-004946	IFI-203296
Nguyễn Thị Ngân	12/05/1998	Thanh Hoá	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004947	IFI-203297
Ngô Thị Thu Phương	17/08/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-004948	IFI-203298
Phạm Thị Phương	11/05/1998	Hải Dương	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004949	IFI-203299
Đỗ Quang Thắng	04/04/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004950	IFI-203300
Phạm Thị Thu Thảo	19/06/1998	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-004951	IFI-203301
Đinh Thị Thương	16/06/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004952	IFI-203302
Phạm Hà Trang	15/03/1997	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004953	IFI-203303
Mã Kiều Chinh	22/07/1997	Cao Bằng	19/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-004954	IFI-203304
Đỗ Minh Tuấn	10/11/1999	Nam Định	19/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-004955	IFI-203305
Nguyễn Thị Tuyết	05/06/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004956	IFI-203306
Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/10/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-004957	IFI-203307
Nguyễn Thị An	26/12/1998	Vĩnh Phúc	19/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004958	IFI-203308
Nguyễn Thị Bé	15/07/1982	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-004959	IFI-203309
Nguyễn Hữu Cường	26/09/1997	Bắc Giang	19/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-004960	IFI-203310
Nguyễn Lưu Thùy Dương	29/12/1997	Bắc Ninh	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004961	IFI-203311
Phạm Thị Hà Giang	14/11/1996	Ninh Bình	19/07/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-004962	IFI-203312

Lê Thị Hà	05/07/1994	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-004963	IFI-203313
Nguyễn Thị Hiên	05/03/1989	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-004964	IFI-203314
Nguyễn Thị Hiền	10/10/1971	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-004965	IFI-203315
Nguyễn Thị Hiền	14/06/1988	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-004966	IFI-203316
Trịnh Trung Hiếu	16/10/1997	Thanh Hóa	19/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-004967	IFI-203317
Nguyễn Thị Hoa	31/07/1989	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-004968	IFI-203318
Đỗ Thị Quỳnh Hoan	08/08/1999	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-004969	IFI-203319
Nghiêm Thị Minh Huân	26/05/1990	Vĩnh Phúc	19/07/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-004970	IFI-203320
Phùng Thị Thu Hương	10/12/1986	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-004971	IFI-203321
Đinh Thị Thanh Huyền	15/02/1989	Ninh Bình	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004972	IFI-203322
Nguyễn Thị Thanh Huyền	30/08/1991	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-004973	IFI-203323
Trần Thị Huyền	04/10/1991	Tuyên Quang	19/07/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-004974	IFI-203324
Nguyễn Thị Khanh	01/09/1988	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-004975	IFI-203325
Nguyễn Thu Lan	12/12/1974	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-004976	IFI-203326
Chu Thị Liên	30/09/1992	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004977	IFI-203327
Ngô Thiều Linh	24/05/1994	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-004978	IFI-203328
Nguyễn Thị Mỹ Linh	06/07/1992	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-004979	IFI-203329
Lê Thị Ngọc Mai	17/07/1993	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-004980	IFI-203330
Nguyễn Thị Minh	03/12/1981	Hà Nam	19/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-004981	IFI-203331
Đinh Thị Nga	10/10/1998	Hải Dương	19/07/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-004982	IFI-203332
Đặng Thị Ngân	10/01/1991	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-004983	IFI-203333
Phan Thị Ngọc	28/05/1994	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-004984	IFI-203334

Hoàng Thị Nhẫn	15/09/1975	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-004985	IFI-203335
Nguyễn Thị Hồng Nhung	15/07/1996	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-004986	IFI-203336
Ngô Thị Phương Quý	17/02/1981	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-004987	IFI-203337
Lê Thị Quyên	17/07/1984	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-004988	IFI-203338
Nguyễn Kim Quyết	09/02/1995	Hải Dương	19/07/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-004989	IFI-203339
Vũ Thị Tâm	17/08/1988	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-004990	IFI-203340
Nguyễn Thị Thu	18/11/1988	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-004991	IFI-203341
Nguyễn Thị Trang	16/07/1998	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-004992	IFI-203342
Nguyễn Thị Mai Vân	11/01/1990	Vĩnh Phúc	19/07/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-004993	IFI-203343
Đào Vân Anh	07/02/1990	Ninh Bình	19/07/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-004994	IFI-203344
Dương Quang Anh	07/02/1989	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-004995	IFI-203345
Nguyễn Trọng Hiếu	14/09/1981	Lạng Sơn	19/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005002	IFI-203346
Nguyễn Thị Lương	24/11/1991	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005003	IFI-203347
Phùng Thị Quỳnh	09/03/1980	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-005004	IFI-203348
Phạm Thị Thu Trang	10/02/1986	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-005005	IFI-203349
Nguyễn Văn Vấn	26/02/1978	Phú Thọ	19/07/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005006	IFI-203350
Đậu Nhật Minh	25/01/1984	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-004996	IFI-203351
Đỗ Thị Phương Thanh	17/05/1987	Thái Bình	19/07/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-005007	IFI-203352
Lê Thị Ánh Ngọc	24/02/1992	Hà Nội	19/07/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-004997	IFI-203353
Lý Thị Chà	20/01/1978	Hưng Yên	25/07/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-005008	IFI-203354
Giáp Đình Công	16/06/1972	Bình Định	25/07/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005009	IFI-203355
Nguyễn Thị Dung	14/04/1970	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-005010	IFI-203356

Phạm Thị Yến Dung	08/05/1973	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005011	IFI-203357
Trần Thị Kim Dung	21/09/1982	Hà Nam	25/07/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-005012	IFI-203358
Nguyễn Đức Dũng	28/04/1990	Hòa Bình	25/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005013	IFI-203359
Nguyễn Ngọc Dũng	08/03/1975	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005014	IFI-203360
Nguyễn Thùy Dương	28/09/1998	Tuyên Quang	25/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005015	IFI-203361
Nguyễn Thu Hà	09/06/1986	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005016	IFI-203362
Phạm Thị Thanh Hải	05/07/1985	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005017	IFI-203363
Vũ Đức Hải	14/04/1974	Thái Bình	25/07/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-005018	IFI-203364
Lê Thị Hằng	05/11/1989	Thanh Hóa	25/07/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-005019	IFI-203365
Phạm Thị Nguyệt Hằng	14/03/1967	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-005020	IFI-203366
Nguyễn Thị Hiền	22/10/1978	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-005021	IFI-203367
Hoàng Trọng Hiếu	09/11/1970	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005022	IFI-203368
Đỗ Thị Hoàn	28/08/1987	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-005023	IFI-203369
Đặng Thị Huệ	15/10/1981	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-005024	IFI-203370
Mạc Duy Hưng	16/12/1991	Hải Dương	25/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-004998	IFI-203371
Ngô Thị Hương	20/11/1975	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-005025	IFI-203372
Nguyễn Thị Thu Hương	05/10/1978	Phú Thọ	25/07/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-005026	IFI-203373
Trịnh Thị Lan Hương	19/10/1992	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-004999	IFI-203374
Nguyễn Năng Khang	18/10/2002	Hà Tây	25/07/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-005027	IFI-203375
Nguyễn Thị Ngọc Lan	03/02/1982	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005028	IFI-203376
Phùng Thị Mận	08/07/1978	Thanh Hóa	25/07/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005029	IFI-203377
Trần Thị Hoài Nam	01/05/1970	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005030	IFI-203378

Nguyễn Thị Hồng Nhung	05/04/1996	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005031	IFI-203379
Nguyễn Thị Kim Oanh	06/07/1978	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-005032	IFI-203380
Nguyễn Kim Quyên	11/02/1996	Quảng Ninh	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005033	IFI-203381
Cao Thị Minh Tâm	25/04/1974	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-005034	IFI-203382
Vũ Thị Thanh Tâm	12/04/1993	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005035	IFI-203383
Đinh Thị Thắng	18/09/1975	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-005036	IFI-203384
Vũ Duy Thắng	20/01/1996	Quảng Ninh	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005037	IFI-203385
Bùi Thị Phương Thảo	03/06/1997	Yên Bái	25/07/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005038	IFI-203386
Nguyễn Thị Thực	28/11/1979	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-005039	IFI-203387
Nguyễn Thị Thúy	25/04/1979	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005040	IFI-203388
Đào Thanh Thủy	08/11/1999	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005041	IFI-203389
Nguyễn Hồng Tuyến	25/09/1996	Quảng Ninh	25/07/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-005042	IFI-203390
Phạm Thị Hồng Vân	20/07/1992	Tuyên Quang	25/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-005043	IFI-203391
Nguyễn Đức Việt	08/09/1993	Hưng Yên	25/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005044	IFI-203392
Đỗ Thị Xuân	11/02/1967	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.6	5.5	IFI-005045	IFI-203393
Nguyễn Hải Yến	07/10/1997	Hưng Yên	25/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005047	IFI-203394
Lưu Kim Dung	05/09/1994	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005046	IFI-203395
Nguyễn Bá Duy	11/05/1981	Tuyên Quang	25/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005048	IFI-203396
Lê Thị Kim Hằng	18/12/1998	Hà Nam	25/07/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005049	IFI-203397
Nguyễn Thúy Hằng	21/04/1996	Vĩnh Phú	25/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005050	IFI-203398
Vũ Thị Thu Hằng	25/05/1975	Ninh Bình	25/07/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-005051	IFI-203399
Nguyễn Thị Hoa	09/02/1989	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008626	IFI-203400

Trịnh Thị Thúy Hoa	15/04/1964	Thanh Hoa	25/07/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-005053	IFI-203401
Nguyễn Thị Thanh Hòa	12/07/1989	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-005054	IFI-203402
Thẩm Thuý Hồng	26/08/1983	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005055	IFI-203403
Hà Thu Hường	07/12/1986	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005056	IFI-203404
Tạ Thị Huyền	13/08/1995	Hà Tây	25/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005057	IFI-203405
Hoàng Đình Kiên	14/05/1989	Hà Giang	25/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005058	IFI-203406
Ngô Thị Hồng Lan	06/12/1964	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005059	IFI-203407
Nguyễn Khánh Linh	15/09/1996	Thanh Hóa	25/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005060	IFI-203408
Đàm Thanh Loan	24/10/1982	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-005061	IFI-203409
Nguyễn Thị Luyện	25/11/1985	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005062	IFI-203410
Nguyễn Thị Ngà	08/10/1989	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-005063	IFI-203411
Trần Như Phương	02/06/1988	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-005064	IFI-203412
Đặng Quang Sơn	24/09/1996	Hải Dương	25/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005065	IFI-203413
Trần Hồng Thắm	23/10/1991	Vĩnh Phúc	25/07/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-005000	IFI-203414
Trần Thị Thêu	12/07/1995	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005066	IFI-203415
Phạm Thu Trang	08/12/1998	Thái Bình	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005067	IFI-203416
Nguyễn Anh Tú	21/09/1988	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005068	IFI-203417
Trần Thị Kim Tiến	23/11/1997	Vĩnh Phúc	25/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005069	IFI-203418
Nguyễn Minh Anh	24/02/1997	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-005070	IFI-203419
Phạm Thị Mai Anh	09/02/1998	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-005071	IFI-203420
Đào Thị Ánh	26/12/1992	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005072	IFI-203421
Vũ Ngọc Bắc	22/10/1994	Bắc Ninh	25/07/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005073	IFI-203422

Vũ Chí Cao	08/07/1978	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-005074	IFI-203423
Nguyễn Văn Chiến	28/07/1976	Bắc Ninh	25/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005075	IFI-203424
Dương Thành Công	21/08/1993	Hải Dương	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5		IFI-203425
Nghiêm Xuân Cương	28/10/1989	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005077	IFI-203426
Phí Văn Cường	15/02/1987	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-005078	IFI-203427
Cao Thị Duyên	26/03/1993	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005079	IFI-203428
Đặng Thị Duyên	07/01/1987	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005080	IFI-203429
Nguyễn Thị Hải Giang	19/05/1994	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005144	IFI-203430
Trần Thị Giang	16/02/1998	Lào Cai	25/07/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-005082	IFI-203431
Đinh Nguyễn Nguyệt Hằng	23/02/1998	Quảng Ngãi	25/07/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005083	IFI-203432
Nguyễn Thị Thu Hằng	13/08/1992	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	5.2	8.0	IFI-005084	IFI-203433
Trần Thị Hảo	15/09/1990	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-005085	IFI-203434
Nguyễn Thị Hiền	05/11/1989	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005086	IFI-203435
Phùng Xuân Hiếu	15/03/1983	Vĩnh Phúc	25/07/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-005087	IFI-203436
Khổng Thị Hoa	20/09/1995	Vĩnh Phúc	25/07/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005088	IFI-203437
Nguyễn Minh Hòa	07/12/1996	Hưng Yên	25/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005089	IFI-203438
Nguyễn Thị Hòa	24/10/1991	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-005090	IFI-203439
Vũ Ba Huy	25/01/1990	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005091	IFI-203440
Hoàng Ngọc Huyền	15/11/1998	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005092	IFI-203441
Đỗ Thị Len	06/11/1987	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005093	IFI-203442
Đào Ngọc Linh	25/03/1995	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005094	IFI-203443
Hoàng Thị Linh	02/04/1996	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005095	IFI-203444

Nguyễn Vũ Thành Long	23/01/1993	Vĩnh Phúc	25/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005096	IFI-203445
Lê Thị Hồng Minh	30/08/1984	Bắc Ninh	25/07/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006913	IFI-203446
Trần Thị Thu Minh	13/08/1984	Hà Nam	25/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005098	IFI-203447
Nguyễn Thị Mỹ	10/10/1991	Bắc Ninh	25/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005099	IFI-203448
Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/01/1998	Ninh Bình	25/07/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-005100	IFI-203449
Phan Thị Ninh	19/10/1981	Tuyên Quang	25/07/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-005101	IFI-203450
Vũ Thị Mai Quyên	27/03/1993	Hải Dương	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005102	IFI-203451
Lê Trần Thịnh	15/01/1995	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005103	IFI-203452
Đàm Thị Thơm	19/04/1997	Cao Bằng	25/07/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005104	IFI-203453
Nguyễn Thị Thức	03/12/1991	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-005105	IFI-203454
Nguyễn Thị Thủy	10/07/1984	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005106	IFI-203455
Trần Thị Tin	16/02/1996	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-005107	IFI-203456
Hồ Thị Vân Trang	05/12/1985	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005108	IFI-203457
Hoàng Thị Như Trang	07/08/1996	Mat-xcơva, Nga	25/07/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005109	IFI-203458
Phùng Kiều Trang	14/03/1996	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005110	IFI-203459
Bùi Huy Trường	28/10/1993	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-005111	IFI-203460
Tạ Thị Kim Tuyến	23/12/1998	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-005112	IFI-203461
Trần Văn Vương	02/08/1998	Bắc Ninh	25/07/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-005113	IFI-203462
Đỗ Thị Lệ Xuân	14/04/1988	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-005114	IFI-203463
Trần Thị Bình	23/03/1974	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-005115	IFI-203464
Ngô Thị Hậu	16/04/1974	Nghệ An	25/07/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-005116	IFI-203465
Nguyễn Kim Anh	12/03/1992	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005117	IFI-203466

Nguyễn Mạnh Trung Anh	23/01/2000	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-005118	IFI-203467
Nguyễn Linh Chi	10/11/1992	Nam Định	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005119	IFI-203468
Đồng Việt Dũng	21/12/1998	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005120	IFI-203469
Nguyễn Tiến Dũng	20/11/1996	Hà Giang	25/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005121	IFI-203470
Nguyễn Thị Đào	14/02/1982	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005122	IFI-203471
Trần Quốc Đạt	22/12/1988	Thái Nguyên	25/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005123	IFI-203472
Nguyễn Thúy Hằng	02/09/1985	Sơn La	25/07/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005124	IFI-203473
Trần Thị Hợp	12/08/1986	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-005125	IFI-203474
Cao Thị Ngọc Huyền	18/06/1998	Hà Tây	25/07/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005126	IFI-203475
Lưu Hà Linh	19/01/1986	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-005127	IFI-203476
Nguyễn Khánh Ly	25/05/1985	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-005128	IFI-203477
Đinh Khánh Nam	11/07/2000	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005129	IFI-203478
Trần Xuân Nam	08/02/1989	Thái Bình	25/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005130	IFI-203479
Nguyễn Thị Huyền Nga	27/08/1977	Hà Nam	25/07/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005131	IFI-203480
Nguyễn Thị Thuý Ngọc	22/06/1984	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-005132	IFI-203481
Phạm Thị Bích Nguyệt	14/02/1998	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005133	IFI-203482
Vũ Thị Thanh Nhàn	11/10/1992	Ninh Bình	25/07/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005134	IFI-203483
Nguyễn Thị Hạnh Ny	21/01/1990	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-005135	IFI-203484
Đặng Văn Phương	23/07/1974	Bắc Giang	25/07/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005136	IFI-203485
Phan Thị Thu Phương	15/10/1992	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-005137	IFI-203486
Nguyễn Thị Phượng	02/11/1990	Hà Tây	25/07/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-005138	IFI-203487
Phạm Đức Toàn	10/01/1981	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005139	IFI-203488

Phạm Thu Trang	15/07/1989	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005140	IFI-203489
Trần Thu Trang	03/04/1998	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005141	IFI-203490
Phạm Anh Phương	13/10/1998	Hà Nội	25/07/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005142	IFI-203491
Hoàng Mỹ Dung	11/02/1997	Lâm Đồng	01/08/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-005148	IFI-203492
Cao Việt Dũng	09/10/1985	Nghệ An	01/08/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-005149	IFI-203493
Thân Văn Đông	08/11/1996	Bắc Giang	01/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-005150	IFI-203494
Nguyễn Trần Giới	29/04/1977	Ninh Bình	01/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005151	IFI-203495
Nguyễn Thị Thu Hà	16/09/1980	Vĩnh Phúc	01/08/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-005152	IFI-203496
Nguyễn Đức Hiệp	14/08/1995	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005153	IFI-203497
Lê Như Hòa	04/09/1995	Thanh Hóa	01/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005154	IFI-203498
Đặng Bá Hưởng	20/05/1984	Hải Phòng	01/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005155	IFI-203499
Nguyễn Hữu Khải	14/11/1998	Đắk Lắk	01/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005156	IFI-203500
Nguyễn Thị Thu Linh	25/09/1989	Ninh Bình	01/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005157	IFI-203501
Lê Thị Lương	18/09/1978	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-005158	IFI-203502
Vy Thị Hoài Nụ	15/09/1998	Bắc Kạn	01/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005159	IFI-203503
Phạm Thị Như Quỳnh	10/09/1995	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-005160	IFI-203504
Sòi Ngọc An Sơn	30/11/1998	Sơn La	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005161	IFI-203505
Vũ Thị Phương Thảo	05/06/1987	Thanh Hóa	01/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005162	IFI-203506
Bùi Văn Thường	16/07/1995	Hòa Bình	01/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005163	IFI-203507
Lê Thị Thủy Tiên	10/10/1995	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-005164	IFI-203508
Nguyễn Thị Thu Trang	20/09/1994	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-005165	IFI-203509
Nguyễn Thị Thanh Tú	11/10/1999	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005166	IFI-203510

Trần Thị Thu Uyên	24/04/1998	Hải Phòng	01/08/2020	Cơ bản	9.6	5.5	IFI-005167	IFI-203511
Nguyễn Thế Vinh	18/01/1998	Phú Thọ	01/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005168	IFI-203512
Lê Thị Ánh Vũ	01/01/1997	Gia Lai	01/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005169	IFI-203513
Vũ Thị Điệp	05/06/1986	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-005170	IFI-203514
Đoàn Thị Giang	28/07/1991	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-005171	IFI-203515
Tống Thị Hương Giang	15/03/1983	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-005172	IFI-203516
Dương Thị Hiền	01/09/1985	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-005173	IFI-203517
Hoàng Thị Huệ	01/02/1982	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-005174	IFI-203518
Phạm Thị Lan	05/11/1982	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005175	IFI-203519
Nguyễn Thị Nhật Linh	13/11/1995	Thái Bình	01/08/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-005176	IFI-203520
Hoàng Thị Mai	15/03/1973	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-005177	IFI-203521
Nguyễn Thị Nguyệt	11/02/1988	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005178	IFI-203522
Tống Thị Quỳnh	15/01/1989	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-005179	IFI-203523
Bùi Thị Thanh	10/11/1989	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005180	IFI-203524
Vũ Thị Thảo	23/08/1992	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-005181	IFI-203525
Vũ Thị Thơm	12/11/1994	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005182	IFI-203526
Bùi Thị Thư	30/09/1984	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-005183	IFI-203527
Bùi Thị Biên	15/06/1990	Hòa Bình	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005184	IFI-203528
Hoàng Thị Thanh Bình	16/09/1977	TP Vinh	01/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005185	IFI-203529
Nguyễn Thị Ngọc Diệp	02/12/1984	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005186	IFI-203530
Trần Anh Đức	16/04/1970	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005187	IFI-203531
Trần Thị Thu Hà	12/02/1993	Phú Thọ	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005188	IFI-203532

Nguyễn Thị Bích Hạnh	27/04/1977	Hưng Yên	01/08/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-005189	IFI-203533
Phạm Thúy Hạnh	10/08/1993	Phú Thọ	01/08/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-005190	IFI-203534
Trần Thị Hạnh	25/10/1979	Bắc Giang	01/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005191	IFI-203535
Nguyễn Xuân Hiệp	05/12/1974	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005192	IFI-203536
Nguyễn Thị Mai Hoa	25/06/1990	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005193	IFI-203537
Nguyễn Thị Hồng	10/04/1986	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007190	IFI-203538
Phùng Thị Hương	12/03/1985	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005248	IFI-203539
Nguyễn Minh Huyền	31/12/1992	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005196	IFI-203540
Đoàn Thị Khánh Linh	03/03/1998	Thái Bình	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005197	IFI-203541
Nguyễn Hà Linh	01/09/1996	Hải Phòng	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005198	IFI-203542
Phạm Văn Mạnh	04/04/1971	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005200	IFI-203543
Lưu Trọng Nam	25/06/1987	Hạ Long	01/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005201	IFI-203544
Nguyễn Thị Nhàn	15/10/1986	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-005202	IFI-203545
Nguyễn Thị Thu	09/09/1993	Hải Phòng	01/08/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-005203	IFI-203546
Nguyễn Thị Thiên Trang	08/04/1993	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-005204	IFI-203547
Nguyễn Văn Trường	26/04/1992	Vĩnh Phúc	01/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005205	IFI-203548
Lê Hồng Vân	02/06/1993	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005206	IFI-203549
Nguyễn Thị Vân	16/03/1991	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-005207	IFI-203550
Hà Hải Anh	20/07/1998	Quảng Ninh	01/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005208	IFI-203551
Nguyễn Thị Thu Hằng	14/11/1973	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005209	IFI-203552
Trần Thị Thu Hằng	19/12/1986	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005210	IFI-203553
Lê Thị Lan Hương	16/01/1984	Vĩnh Phú	01/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005211	IFI-203554

Lê Bạch Phương Nhi	11/04/1997	Cộng hòa Liên Bang Đức	01/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005212	IFI-203555
Nguyễn Thị Hồng Nhung	04/11/1999	Yên Bái	01/08/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-005213	IFI-203556
Nguyễn Diệp Ninh	13/08/1998	Bắc Giang	01/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005214	IFI-203557
Tôn Thị Nụ	03/04/1990	Bắc Giang	01/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-005215	IFI-203558
Hoàng Thị Phương Thanh	28/05/1998	Quảng Bình	01/08/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-005216	IFI-203559
Nguyễn Linh Trang	27/01/1996	Thanh Hóa	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005217	IFI-203560
Nguyễn Hoàng Anh	13/12/1983	Hưng Yên	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006917	IFI-203561
Đỗ Thị Thu Cúc	31/10/1982	Hà Nam	01/08/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-005219	IFI-203562
Quản Thị Dung	15/11/1986	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-005220	IFI-203563
Nguyễn Thị Dương	11/09/1991	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005221	IFI-203564
Vũ Thị Hiền	02/11/1986	Ninh Bình	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006918	IFI-203565
Quản Ngọc Hoàng	22/12/1984	Hà Nam	01/08/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-006915	IFI-203566
Phạm Thị Huệ	28/05/1996	Thái Bình	01/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005224	IFI-203567
Nguyễn Tiến Hùng	02/01/1990	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-005225	IFI-203568
Nguyễn Bá Hưng	19/08/1993	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005226	IFI-203569
Nguyễn Thu Hương	28/07/1991	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005227	IFI-203570
Hoàng Hà Ngọc Huyền	18/06/1996	Lào Cai	01/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005237	IFI-203571
Nguyễn Thị Lan	01/07/1995	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-005229	IFI-203572
Nguyễn Thị Loan	26/09/1989	Bắc Giang	01/08/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-005230	IFI-203573
Kiều Thị Mây	07/01/1989	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-005231	IFI-203574
Lê Trọng Nghĩa	13/09/1997	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-005232	IFI-203575
Trần Thị Nguyệt	21/12/1974	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005233	IFI-203576

Lê Thị Quỳnh	25/09/1994	Thanh Hóa	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005234	IFI-203577
Hồ Thanh Thảo	13/03/1998	Hà Nam	01/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005235	IFI-203578
Lương Thế Tiến	14/06/1998	Nghệ An	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005236	IFI-203579
Nghiêm Thị Xuân	28/08/1986	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005238	IFI-203580
Hạ Thị Hà	17/10/1977	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-005239	IFI-203581
Phạm Thị Yến	06/10/1983	Hà Giang	01/08/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-005240	IFI-203582
Bùi Thị Thu	23/06/1979	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005241	IFI-203583
Bùi Diệp Anh	26/11/1996	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	5.6	9.5	IFI-005242	IFI-203584
Đàm Hoàng Anh	27/06/1997	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005249	IFI-203585
Kiều Thị Lan Anh	15/02/1995	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	5.6	9.5	IFI-005244	IFI-203586
Lê Minh Anh	16/10/1997	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005245	IFI-203587
Phạm Thị Anh	20/12/1997	Hải Dương	01/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005246	IFI-203588
Nhâm Văn Hải	01/09/1973	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005247	IFI-203589
Trần Phương Hoa	07/08/1977	Thanh Hóa	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005250	IFI-203590
Phạm Thị Diệu Huyền	26/02/1997	Quảng Bình	01/08/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-005251	IFI-203591
Đinh Trọng Khang	11/06/1981	Ninh Bình	01/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005252	IFI-203592
Trần Duy Khánh	25/05/1995	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005253	IFI-203593
Nguyễn Hoài Linh	20/09/1997	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005254	IFI-203594
Nguyễn Thị Khánh Linh	04/08/1998	Bắc Giang	01/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005255	IFI-203595
Nguyễn Thị Thùy Linh	31/05/1998	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005256	IFI-203596
Tạ Thuỳ Linh	05/03/1999	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-005257	IFI-203597
Trần Huệ Linh	23/10/1998	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005258	IFI-203598

Trần Sơn Linh	19/09/1993	Liên Bang Nga	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005259	IFI-203599
Nguyễn Văn Long	06/12/1997	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005260	IFI-203600
Nguyễn Hương Ly	11/04/1998	Hải Phòng	01/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005261	IFI-203601
Nguyễn Hồng Nhung	25/10/1999	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005262	IFI-203602
Đỗ Diệu Trang	20/03/1998	Hưng Yên	01/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005263	IFI-203603
Trần Cẩm Tú	03/03/1988	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005264	IFI-203604
Bùi Huy Tùng	23/11/1989	Vĩnh Phúc	01/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005265	IFI-203605
Vũ Thị Hồng Vân	09/04/1998	Thái Bình	01/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005266	IFI-203606
Nguyễn Huy Quảng	20/06/1981	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-005267	IFI-203607
Cao Thị Thanh	20/09/1988	Vĩnh Phúc	01/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005268	IFI-203608
Nguyễn Thị Thảo	09/04/1995	Nam Định	01/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005269	IFI-203609
Nguyễn Thị Khánh Huyền	27/07/1997	Hà Nội	01/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005270	IFI-203610
Lê Thị Thúy Hà	28/12/1982	Thái Bình	01/08/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-005271	IFI-203611
Lâm Tuấn Anh	02/06/1988	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-005278	IFI-203612
Lê Tú Anh	22/04/1997	Hà Tĩnh	02/08/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-005279	IFI-203613
Nguyễn Thị Thanh Bình	16/04/1975	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-005280	IFI-203614
Nguyễn Thị Hiền	05/12/1994	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-005281	IFI-203615
Nguyễn Thị Hoa	19/01/1981	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-005282	IFI-203616
Trịnh Thu Hoài	14/02/1979	Hà Giang	02/08/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-005283	IFI-203617
Đỗ Thị Thanh Huyền	29/04/1997	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005284	IFI-203618
Nguyễn Thị Thanh Huyền	08/10/1972	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007663	IFI-203619
Đặng Thùy Linh	20/12/1978	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-005286	IFI-203620

Nguyễn Hải Linh	08/06/1970	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-005287	IFI-203621
Nguyễn Ngọc Mới	08/02/1982	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-005288	IFI-203622
Dương Vân Nga	24/12/1980	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-005289	IFI-203623
Lê Thu Ngân	20/02/1988	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005290	IFI-203624
Triệu Thị Nhàn	05/11/1994	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005291	IFI-203625
Cao Thị Phương	17/02/1981	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-005292	IFI-203626
Lương Việt Phương	11/07/1981	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-005293	IFI-203627
Hoàng Văn Sơn	12/07/1979	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-005294	IFI-203628
Nguyễn Thị Thanh	10/01/1998	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-005295	IFI-203629
Nguyễn Thanh Thảo	22/09/1987	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-005296	IFI-203630
Nguyễn Ngọc Thu	09/09/1988	Hải Dương	02/08/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-005297	IFI-203631
Phạm Hoài Thu	21/09/1975	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005298	IFI-203632
Lưu Đàm Thúy	14/04/1978	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-005299	IFI-203633
Hồ Anh Tuấn	04/08/1977	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-005300	IFI-203634
Trần Văn Vĩnh	14/07/1989	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	5.2	8.5	IFI-005301	IFI-203635
Nguyễn Thị Thùy Dung	15/12/1999	Hà Tây	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005302	IFI-203636
Ngô Văn Hải	07/01/1997	Bắc Giang	02/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005303	IFI-203637
Hoàng Thu Hằng	20/07/1992	Cao Bằng	02/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005304	IFI-203638
Phạm Nguyên Khánh	21/01/1991	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005305	IFI-203639
Trần Duy Nguyên	11/03/1996	Vĩnh Phúc	02/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005306	IFI-203640
Phạm Thị Hồng Nhung	15/02/1996	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005307	IFI-203641
Trần Hữu Thụy	01/07/1987	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005308	IFI-203642

Nguyễn Sỹ Thái Bình	02/03/1982	Nghệ An	02/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-005309	IFI-203643
Trịnh Thị Hà	21/12/1982	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-005310	IFI-203644
Trịnh Thị Hiên	06/03/1976	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-005311	IFI-203645
Bùi Thị Hiền	07/01/1990	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-005312	IFI-203646
Đỗ Thị Hiền	12/07/1984	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-005313	IFI-203647
Hoàng Nữ Hoài	25/06/1980	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-005314	IFI-203648
Phạm Thị Huệ	03/08/1990	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005315	IFI-203649
Bùi Thị Thu Hương	17/02/1995	Ninh Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005316	IFI-203650
Hoàng Thị Huyền	21/01/1980	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-005317	IFI-203651
Trịnh Thị Liên	15/01/1989	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-005318	IFI-203652
Phạm Thị Lụa	16/07/1987	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-005319	IFI-203653
Phạm Thị Ngát	10/03/1983	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-005320	IFI-203654
Phạm Thị Ngát	20/06/1973	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-005321	IFI-203655
Trương Thị Nhuận	12/11/1971	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-005322	IFI-203656
Hoàng Thị Nhung	12/06/1982	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005323	IFI-203657
Trương Thị Hồng Thơ	27/05/1984	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-005324	IFI-203658
Trương Thị Thoa	21/07/1981	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-005325	IFI-203659
Trịnh Thị Thu	27/07/1992	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-005326	IFI-203660
Vũ Thị Thu	05/02/1980	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005327	IFI-203661
Hứa Thị Thu Trang	04/09/1988	Sơn La	02/08/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-005328	IFI-203662
Uông Thị Bích Vân	16/06/1991	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-005329	IFI-203663
Bùi Thị Hải Yến	08/10/1973	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-005330	IFI-203664

Hoàng Mỹ Anh	11/01/1998	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005331	IFI-203665
Nguyễn Hương Giang	30/08/1998	Hòa Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005332	IFI-203666
Lê Thị Thu Hiền	01/07/1992	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005333	IFI-203667
Phạm Thị Hoa	23/05/1996	Hải Phòng	02/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005334	IFI-203668
Nguyễn Thị Hồng	17/12/1998	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-005335	IFI-203669
Nguyễn Thị Huệ	04/04/1985	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005336	IFI-203670
Phạm Hùng	20/08/1979	Hà Tĩnh	02/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005337	IFI-203671
Hà Thị Lan	24/02/1981	Bắc Giang	02/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005338	IFI-203672
Nguyễn Thị Lan	02/01/1975	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-005339	IFI-203673
Nguyễn Thị Liên	18/07/1974	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005340	IFI-203674
Hoàng Diệp Linh	12/07/1998	Yên Bái	02/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005341	IFI-203675
Trần Phúc Nam	05/12/1997	Nghệ An	02/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005342	IFI-203676
Lê Thị Ngọc	08/06/1986	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-005343	IFI-203677
Nguyễn Thị Như Ngọc	04/01/1999	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005344	IFI-203678
Nguyễn Thu Phương	15/09/1982	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005345	IFI-203679
Nguyễn Như Quỳnh	15/11/1992	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-005346	IFI-203680
Lê Ngọc Thiện	07/11/1998	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005347	IFI-203681
Nguyễn Văn Thuyết	20/08/1987	Hà Tĩnh	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005348	IFI-203682
Nguyễn Thị Tuyết	22/08/1993	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005349	IFI-203683
Trương Quốc Việt	06/08/1997	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005350	IFI-203684
Trần Ngọc Yến	18/09/1998	Cao Bằng	02/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005351	IFI-203685
Bùi Thị Lan Anh	08/01/1999	Ninh Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005352	IFI-203686

Lê Thị Ngọc Anh	09/06/1999	Khánh Hòa	02/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005353	IFI-203687
Lưu Đức Anh	12/01/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-005354	IFI-203688
Phạm Ngọc Minh Anh	25/07/1999	Hải Phòng	02/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-005355	IFI-203689
Trần Thị Ánh	23/11/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005356	IFI-203690
Vũ Thị Ngọc Ánh	08/02/1999	Yên Bái	02/08/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-005357	IFI-203691
Trần Khánh Chi	09/10/1999	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-005358	IFI-203692
Nguyễn Thị Kim Cúc	24/08/1998	Hà Nam	02/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005359	IFI-203693
Nguyễn Hồng Diệp	30/06/1998	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005360	IFI-203694
Cù Thị Thùy Dung	14/11/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005361	IFI-203695
Ngô Thị Dung	21/07/1999	Hòa Bình	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005362	IFI-203696
Quàng Thị Dung	10/02/1999	Điện Biên	02/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005363	IFI-203697
Trần Thị Phương Dung	13/07/1999	Hòa Bình	02/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005364	IFI-203698
Nguyễn Mai Dương	03/02/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005365	IFI-203699
Đào Thị Duyến	17/11/1999	Hải Phòng	02/08/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-005366	IFI-203700
Vũ Thị Thúy Hà	28/06/1999	Ninh Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005367	IFI-203701
Lại Thị Ngọc Hân	27/03/1999	Hà Nam	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005368	IFI-203702
Đinh Thúy Hằng	20/02/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005369	IFI-203703
Lê Thị Hằng	16/12/1999	Hà Nam	02/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005370	IFI-203704
Mai Thu Hằng	04/07/1999	Ninh Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.6	5.5	IFI-005371	IFI-203705
Trần Thị Hằng	21/01/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005372	IFI-203706
Nguyễn Thị Hạnh	30/06/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005373	IFI-203707
Nguyễn Thị Huyền	14/03/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005374	IFI-203708

Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/07/1999	Khánh Hòa	02/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005375	IFI-203709
Nguyễn Thị Phương Huyền	22/05/1999	Hải Dương	02/08/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-005376	IFI-203710
Phạm Thị Linh	24/03/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005377	IFI-203711
Trịnh Thị Diệu Linh	25/12/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	10	5.0	IFI-005378	IFI-203712
Lê Thị Ngân	28/01/1998	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005379	IFI-203713
Trần Thị Thanh Nhàn	25/06/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005380	IFI-203714
Phan Thị Nhật	25/09/1999	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005381	IFI-203715
Nguyễn Thị Yến Nhi	30/06/1999	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005382	IFI-203716
Nguyễn Thị Ninh	08/03/1999	Ninh Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005383	IFI-203717
Trần Hữu Phú	30/03/1996	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005384	IFI-203718
Dương Văn Phúc	14/07/1999	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005385	IFI-203719
Đoàn Thị Phương	09/10/1998	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-005386	IFI-203720
Nguyễn Minh Phương	22/11/1999	Hải Phòng	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005387	IFI-203721
Đặng Thúy Quỳnh	11/12/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005388	IFI-203722
Đào Thị Như Quỳnh	23/12/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005389	IFI-203723
Vũ Thị Hương Quỳnh	17/02/1999	Ninh Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005390	IFI-203724
Vũ Thị Thắm	05/11/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005391	IFI-203725
Trần Thị Hà Thu	04/02/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005392	IFI-203726
Cao Thị Mến Thương	14/04/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-005393	IFI-203727
Phan Thị Cẩm Thúy	02/08/1999	Hà Tĩnh	02/08/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-005394	IFI-203728
Lưu Thị Thu Trang	28/10/1999	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005395	IFI-203729
Ngô Thị Trang	25/10/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005396	IFI-203730

Trần Thị Thu Trang	13/10/1999	Hà Nam	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005397	IFI-203731
Hoàng Anh Tú	03/10/1999	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005398	IFI-203732
Trịnh Thị Thu Uyên	14/05/1999	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005399	IFI-203733
Phùng Tuấn Anh	03/01/1995	Phú Thọ	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005400	IFI-203734
Trương Thị Anh	22/11/1995	Hà Tĩnh	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005401	IFI-203735
Vũ Thị Bích Châm	18/12/1983	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-005402	IFI-203736
Hoàng Bích Diệp	17/05/1996	Lạng Sơn	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005403	IFI-203737
Bùi Việt Hà	07/06/1996	Quảng Ninh	02/08/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-005404	IFI-203738
Trần Quang Hiếu	20/09/1996	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005405	IFI-203739
Lâm Thị Ngọc Hoa	22/02/1999	Hải Phòng	02/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-005406	IFI-203740
Phạm Thị Hương	08/07/1998	Hải Dương	02/08/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-005407	IFI-203741
Trần Thị Hương	16/11/1998	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005408	IFI-203742
Nguyễn Thị Vân Khánh	22/08/1999	Bắc Giang	02/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005409	IFI-203743
Lê Thị Khuyên	20/03/1991	Vĩnh Phúc	02/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005410	IFI-203744
Vũ Thị Kiều	14/11/1999	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-005411	IFI-203745
Đinh Thị Liễu	06/11/1991	Hải Dương	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005412	IFI-203746
Hà Ngọc Linh	27/02/1981	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005413	IFI-203747
Nguyễn Thị Diệu Linh	22/09/1995	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005414	IFI-203748
Nguyễn Thị Linh	10/08/1999	Ninh Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005415	IFI-203749
Đinh Thị Luyến	25/10/1998	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005416	IFI-203750
Đỗ Anh Phúc	02/03/1997	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005417	IFI-203751
Nguyễn Thị Thảo	10/10/1988	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005418	IFI-203752

Nguyễn Ngọc Thía	01/09/1985	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005419	IFI-203753
Hoàng Ngọc Thùy	11/07/1996	Quảng Bình	02/08/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-005420	IFI-203754
Nguyễn Vũ Thuyết	18/03/1985	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005421	IFI-203755
Vũ Duy Toại	21/03/1986	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-005422	IFI-203756
Nguyễn Thị Trâm	06/02/1996	Nghệ An	02/08/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-005423	IFI-203757
Hoàng Thị Thu Trang	03/08/1996	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-005424	IFI-203758
Nguyễn Thu Trang	06/11/1996	Lào Cai	02/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-005425	IFI-203759
Phạm Thị Thu Trang	11/12/1999	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-005426	IFI-203760
Nguyễn Anh Tuấn	27/07/1978	Hà Tĩnh	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005427	IFI-203761
Nguyễn Thị Yến	05/05/1999	Hòa Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005428	IFI-203762
Nguyễn Thị Yến	28/01/1997	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-005429	IFI-203763
Trần Đình An	03/02/1998	Hà Nam	02/08/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-005430	IFI-203764
Đặng Nguyệt Anh	27/12/1994	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005431	IFI-203765
Nguyễn Hải Anh	09/01/1985	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005432	IFI-203766
Nguyễn Mai Anh	14/03/1998	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-005433	IFI-203767
Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/11/1997	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-005434	IFI-203768
Nguyễn Tiến Dũng	22/10/1981	Hà Nam	02/08/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-005435	IFI-203769
Nguyễn Thị Quyên	13/12/1990	Thái Nguyên	02/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005436	IFI-203770
Hồ Thị Hương Giang	09/09/1984	Nghệ An	02/08/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-005437	IFI-203771
Phạm Thị Hà Giang	01/04/1990	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-005438	IFI-203772
Phùng Thị Hân	20/02/1991	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-005440	IFI-203773
Nguyễn Thị Hiên	02/03/1974	Bắc Giang	02/08/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-005441	IFI-203774

Đoàn Thanh Hóa	20/09/1991	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005442	IFI-203775
Phạm Thị Hồng	13/04/1986	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005443	IFI-203776
Nguyễn Thị Hường	26/08/1997	Bắc Giang	02/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005444	IFI-203777
Nguyễn Thu Hường	17/10/1996	Bắc Giang	02/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005445	IFI-203778
Lê Thị Thu Huyền	31/01/1998	Hải Dương	02/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005446	IFI-203779
Phí Hồng Nhung	05/08/1998	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005447	IFI-203780
Nguyễn Văn Phố	11/11/1992	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-005448	IFI-203781
Hồ Thị Phượng	29/07/1998	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005449	IFI-203782
Nguyễn Thị Thoa	07/10/1979	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-005450	IFI-203783
Đồng Văn Thuyết	10/07/1996	Bắc Giang	02/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005451	IFI-203784
Hách Thanh Tuyến	16/03/1986	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-005452	IFI-203785
Nguyễn Thị Hải Yến	03/08/1992	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-005453	IFI-203786
Trần Tuấn Anh	16/07/1970	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005454	IFI-203787
Nguyễn Lê Dung	04/03/1979	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005455	IFI-203788
Nguyễn Quỳnh Dung	11/10/1973	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005456	IFI-203789
Đỗ Mạnh Hà	03/08/1975	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005457	IFI-203790
Nguyễn Thị Thanh Hải	07/12/1983	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005458	IFI-203791
Nguyễn Thị Hằng	03/08/1997	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005459	IFI-203792
Đào Thanh Hiếu	12/10/1978	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005460	IFI-203793
Nông Đàm Tuấn Linh	25/04/1987	Hòa Bình	02/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005461	IFI-203794
Nguyễn Thị Minh Ngọc	07/10/1985	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005462	IFI-203795
Vũ Tuấn Oanh	13/02/1965	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005463	IFI-203796

Nguyễn Duy Phóng	13/12/1967	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005464	IFI-203797
Nguyễn Đức Quang	03/08/1983	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005465	IFI-203798
Đinh Thị Thu Thủy	10/07/1975	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005466	IFI-203799
Trần Thanh Thủy	29/07/1988	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005467	IFI-203800
Phạm Xuân Tình	28/02/1973	Bắc Giang	02/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005468	IFI-203801
Quảng Thanh Tú	24/08/1973	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005469	IFI-203802
Ngô Hữu Văn	08/01/1979	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005470	IFI-203803
Nguyễn Thọ Xương	20/11/1980	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005471	IFI-203804
Lê Thu Trang	09/01/1994	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005477	IFI-203805
Bế Diệp Anh	06/02/1989	Cao Bằng	02/08/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-005473	IFI-203806
Bùi Thị Duyên	19/03/1987	Nam Định	02/08/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-005474	IFI-203807
Phùng Thị Thanh Hoa	18/01/1978	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-005475	IFI-203808
Trịnh Thị Hương Giang	14/12/1990	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005476	IFI-203809
Trịnh Đức Thịnh	10/09/1973	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-005478	IFI-203810
Nguyễn Anh Tuấn	09/01/1973	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	5.2	8.5	IFI-005479	IFI-203811
Nguyễn Thị Huyền	14/04/1979	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-005480	IFI-203812
Trịnh Thế Huấn	23/10/1980	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-005481	IFI-203813
Lê Thị Minh	13/06/1980	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-005482	IFI-203814
Phạm Thị Thu Thủy	03/05/1984	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005483	IFI-203815
Lê Thị Thu Hà	08/06/1982	Hà Tây	02/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005484	IFI-203816
Trương Thị Tiện	01/08/1980	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005485	IFI-203817
Nguyễn Thị Thúy Hà	28/09/1983	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-007193	IFI-203818

Nguyễn Thị Nga	24/07/1982	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005487	IFI-203819
Nguyễn Thị Hương	19/08/1981	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-005488	IFI-203820
Yến Thị Hoa	01/06/1975	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-005489	IFI-203821
Nguyễn Thị Hương	15/08/1990	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-005490	IFI-203822
Ngô Thị Hằng	15/08/1990	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005491	IFI-203823
Trần Thị Bích Hằng	07/08/1988	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-005492	IFI-203824
Nguyễn Thị Thúy	09/12/1978	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-005493	IFI-203825
Phùng Thị Hạnh	28/05/1970	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-005494	IFI-203826
Nguyễn Thị Anh	18/01/1986	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005495	IFI-203827
Trịnh Thị Bích Hạnh	21/10/1985	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005496	IFI-203828
Đoàn Ngọc Anh	06/12/1999	Tuyên Quang	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005497	IFI-203829
Nguyễn Thị Anh	30/09/1999	Hà Tĩnh	02/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005498	IFI-203830
Nguyễn Thị Lan Anh	22/05/1999	Hà Nam	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005499	IFI-203831
Trịnh Thị Hoa	20/07/1999	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005500	IFI-203832
Phạm Thị Bích Huệ	29/08/1999	Hà Tây	02/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005501	IFI-203833
Vũ Thị Thu Hương	30/10/1999	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005502	IFI-203834
Nguyễn Thị Hương Liên	26/04/1998	Lào Cai	02/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-005503	IFI-203835
Đỗ Thu Lý	24/10/1999	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005504	IFI-203836
Trần Thị Bích Ngọc	28/07/1999	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005505	IFI-203837
Nguyễn Thanh Phương	13/09/1999	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-005506	IFI-203838
Tào Thị Trang	15/04/1999	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005507	IFI-203839
Nguyễn Thị Huyền Trang	26/02/1999	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-005508	IFI-203840

Lê Việt Anh	30/10/1994	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005509	IFI-203841
Bùi Thị Dung	15/04/1989	Hòa Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005510	IFI-203842
Thái Thu Hà	04/10/1994	Hà Tĩnh	02/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005511	IFI-203843
Nguyễn Thanh Hằng	10/08/1990	Bắc Giang	02/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005512	IFI-203844
Lại Thị Thu Hiền	15/06/1995	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-005513	IFI-203845
Hoàng Thị Hiệp	06/02/1997	Vĩnh Phúc	02/08/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-005514	IFI-203846
Trần Thị Hoa	11/03/1996	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-005515	IFI-203847
Sùng Bảo Hòa	27/07/1996	Lào Cai	02/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005516	IFI-203848
Doãn Thị Nhật Linh	19/07/1996	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005517	IFI-203849
Tăng Như Long	21/12/1994	Cao Bằng	02/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005518	IFI-203850
Võ Thành Long	12/12/1995	Quảng Nam	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005519	IFI-203851
Lưu Thị Thủy Ly	06/09/1996	Vĩnh Phúc	02/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-005520	IFI-203852
Nguyễn Thị Mai	08/12/1983	Hải Phòng	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005521	IFI-203853
Phạm Bích Ngọc	18/04/1996	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005522	IFI-203854
Hoàng Thị Phương	05/10/1996	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005523	IFI-203855
Phạm Nguyễn Nam Phương	21/05/1996	Hòa Bình	02/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005524	IFI-203856
Vũ Xuân Sáng	29/01/1996	Hải Dương	02/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005525	IFI-203857
Chẻo Tân Sơn	11/02/1997	Lai Châu	02/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-005526	IFI-203858
Lê Thái Duy	24/10/1998	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-005527	IFI-203859
Nguyễn Phương Thảo	03/05/1996	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005528	IFI-203860
Phạm Thị Thảo	16/06/1996	Ninh Bình	02/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005529	IFI-203861
Kiều Trang	29/09/1998	Hưng Yên	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005530	IFI-203862

Ngô Thị Hương Trang	02/08/1994	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-005531	IFI-203863
Nguyễn Thị Tuyên	15/04/1987	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-005532	IFI-203864
Tân Thị Hải Uyên	14/05/1998	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005533	IFI-203865
Dương Hồng Vân	23/10/1993	Vĩnh Phúc	02/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-005534	IFI-203866
Nguyễn Thị Vui	10/09/1995	Quảng Ninh	02/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005535	IFI-203867
Đỗ Thanh Xuân	25/04/1996	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005536	IFI-203868
Đỗ Hải Anh	24/06/1995	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-005537	IFI-203869
Mầu Quang Chiến	26/07/1995	Bắc Ninh	02/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-005538	IFI-203870
Bùi Tiến Dũng	27/11/1997	Quảng Ninh	02/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-005539	IFI-203871
Phạm Hữu Định	02/09/1993	Bình Định	02/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-005540	IFI-203872
Vũ Thị Giang	18/04/1995	Ninh Bình	02/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005541	IFI-203873
Lê Thị Hạnh	28/06/1998	Hà Tây	02/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005542	IFI-203874
Nguyễn Thị Huyền	27/12/1991	Vĩnh Phúc	02/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005543	IFI-203875
Nguyễn Thị Lan	22/02/1991	Vĩnh Phúc	02/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-005544	IFI-203876
Đỗ Thúy Liên	06/05/1993	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005545	IFI-203877
Quách Thị Minh	20/11/1989	Vĩnh Phúc	02/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-005546	IFI-203878
Nguyễn Đình Ngọc	02/10/1988	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-005547	IFI-203879
Lại Như Quỳnh	04/02/1994	Thái Bình	02/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-005548	IFI-203880
Trần Như Quỳnh	28/03/1998	Phú Thọ	02/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005549	IFI-203881
Nguyễn Danh Thuần	02/01/1974	Hà Nội	02/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005550	IFI-203882
Nguyễn Khánh Toàn	30/04/1986	Thanh Hóa	02/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005551	IFI-203883
Đào Quý Trường	30/01/1998	Hà Tây	02/08/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-005552	IFI-203884

Đỗ Lê Anh	26/06/1990	Hưng Yên	08/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005554	IFI-203885
Phạm Tuấn Cường	05/06/1990	Quảng Ninh	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005555	IFI-203886
Nguyễn Thị Kim Dung	01/11/1986	Hà Tây	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005556	IFI-203887
Hoàng Văn Giang	11/11/1983	Thanh Hóa	08/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005557	IFI-203888
Trần Thị Hà	09/11/1985	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-005558	IFI-203889
Trần Thị Thu Hằng	14/10/1981	Thái Bình	08/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005559	IFI-203890
Nguyễn Bảo Hạnh	01/05/1977	Hà Tĩnh	08/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005560	IFI-203891
Nguyễn Thị Hạt	06/07/1980	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-006050	IFI-203892
Bùi Thị Hiền	15/12/1982	Thanh Hóa	08/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-005562	IFI-203893
Nguyễn Thị Huế	09/11/1984	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.2	8.0	IFI-005563	IFI-203894
Nguyễn Xuân Hùng	04/05/1985	Quảng Ninh	08/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005564	IFI-203895
Nguyễn Thị Hải Hưng	07/09/1983	Ninh Bình	08/08/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-005565	IFI-203896
Nguyễn Diệu Hường	27/08/1984	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-005566	IFI-203897
Trần Thị Loan	10/03/1984	Hà Tây	08/08/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-005567	IFI-203898
Vũ Thị Tuyết Mai	30/08/1980	Hà Tây	08/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005568	IFI-203899
Ngô Thị Mơ	15/09/1990	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-005569	IFI-203900
Phan Ngọc	30/04/1993	Hà Tĩnh	08/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005570	IFI-203901
Phạm Thị Phương	11/08/1992	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.2	9.0	IFI-005571	IFI-203902
Vũ Thị Tâm	20/09/1986	Bắc Ninh	08/08/2020	Cơ bản	6.4	10	IFI-005572	IFI-203903
Trương Ngọc Thái	10/12/1993	Thanh Hóa	08/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007194	IFI-203904
Vũ Quang Thắng	24/11/1980	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005574	IFI-203905
Nguyễn Thị Thanh	05/11/1991	Hòa Bình	08/08/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-005575	IFI-203906

Nguyễn Văn Thành	25/09/1982	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-005576	IFI-203907
Nguyễn Thị Thảo	16/06/1992	Hà Tây	08/08/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-005577	IFI-203908
Cao Văn Thu	01/10/1988	Hà Nam	08/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005578	IFI-203909
Vũ Thị Hồng Tiệp	22/08/1987	Bắc Ninh	08/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005579	IFI-203910
Trần Huyền Trang	23/11/1988	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005580	IFI-203911
Trần Minh Vương	21/04/1993	Bắc Ninh	08/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005581	IFI-203912
Hoàng Thị Ánh Xuân	11/02/1978	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005582	IFI-203913
Lê Tuấn Anh	26/12/1997	Hải Dương	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005583	IFI-203914
Trần Quang Ánh	02/06/1968	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-005584	IFI-203915
Đàm Anh Bằng	12/11/1981	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-006225	IFI-203916
Mai Thị Chín	19/03/1972	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-005586	IFI-203917
Nguyễn Tùng Dương	20/06/1994	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-005587	IFI-203918
Nguyễn Thị Hạnh	09/05/1983	Thanh Hóa	08/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-005588	IFI-203919
Nguyễn Thị Hoa	29/05/1989	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-005589	IFI-203920
Triệu Quang Hợp	26/07/1982	Hòa Bình	08/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005590	IFI-203921
Dương Mạnh Hùng	29/09/1970	Lạng Sơn	08/08/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-005591	IFI-203922
Vũ Thị Mai Hương	23/04/1972	Phú Thọ	08/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005592	IFI-203923
Công Văn Hướng	11/08/1976	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005593	IFI-203924
Phạm Thị Hường	05/09/1982	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005594	IFI-203925
Phạm Văn Nam	10/02/1993	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005595	IFI-203926
Ngô Thị Thanh Nga	08/11/1979	Bắc Giang	08/08/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-005596	IFI-203927
Nguyễn Thị Tuyết Nhung	28/06/1989	Hưng Yên	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005597	IFI-203928

Lê Quân	13/08/1974	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005553	IFI-203929
Triệu Thị Thu	15/02/1978	Hòa Bình	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005598	IFI-203930
Trần Thị Thúy	08/06/1981	Thanh Hóa	08/08/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-005599	IFI-203931
Vũ Thanh Tình	27/12/1983	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-005600	IFI-203932
Đào Ngọc Thanh Tuyền	12/09/1979	Phú Thọ	08/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005601	IFI-203933
Lộ Long Vân	20/05/1979	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-005602	IFI-203934
Trần Thị Ngọc Ánh	07/12/1999	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-007861	IFI-203935
Bùi Thị Dung	18/12/1999	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-005604	IFI-203936
Nguyễn Thị Lan Đông	12/10/1995	Sơn La	08/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005605	IFI-203937
Trần Thị Hương Giang	20/02/1987	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005606	IFI-203938
Đỗ Thanh Hà	05/12/1982	Vĩnh Phúc	08/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005607	IFI-203939
Phùng Thị Hằng	29/04/1992	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-005608	IFI-203940
Nguyễn Thị Kim Hoa	16/09/1982	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-005609	IFI-203941
Nguyễn Huy Hoàn	18/08/1997	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005610	IFI-203942
Lê Thị Huệ	14/08/1990	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-005611	IFI-203943
Nguyễn Thị Hường	14/09/1988	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-005612	IFI-203944
Lưu Thị Lan	16/07/1973	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-005613	IFI-203945
Nguyễn Thị Huệ Linh	19/12/1974	Cao Bằng	08/08/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-005614	IFI-203946
Nguyễn Phúc Lộc	09/02/1996	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005615	IFI-203947
Trần Thị Luyến	15/03/1994	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-005616	IFI-203948
Lưu Thị Mai	10/02/1986	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-005617	IFI-203949
Nguyễn Thanh Ngọc	12/11/1995	Sơn La	08/08/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-005618	IFI-203950

Nguyễn Thị Nguyệt	05/06/1987	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005619	IFI-203951
Trần Ngọc Nhâm	15/09/1962	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-005620	IFI-203952
Đoàn Thị Nhuần	24/01/1983	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-005621	IFI-203953
Đỗ Thị Phượng	11/08/1968	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-005622	IFI-203954
Nguyễn Thị Minh Giang	24/02/1990	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-005623	IFI-203955
Nguyễn Hồng Sơn	01/05/1976	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-005624	IFI-203956
Vũ Thị Tâm	22/02/1974	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005625	IFI-203957
Nguyễn Văn Thường	04/11/1987	Hà Nam	08/08/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-005626	IFI-203958
Chử Linh Trang	24/05/1999	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-005627	IFI-203959
Hoàng Thị Trang	16/04/1989	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-005628	IFI-203960
Nguyễn Thị Tươi	04/04/1974	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005629	IFI-203961
Nguyễn Thị Thanh Xuân	04/02/1977	Thái Nguyên	08/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005630	IFI-203962
Nguyễn Thị Lan Anh	29/10/1994	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005631	IFI-203963
Phạm Thị Kim Anh	04/11/1974	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-005632	IFI-203964
Phạm Ngọc Cường	07/03/1974	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005633	IFI-203965
Đinh Thị Ngọc Dung	24/08/1983	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-005634	IFI-203966
Trần Lệ Hằng	08/03/1976	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005635	IFI-203967
Bùi Thị Thu Hiền	09/02/1971	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005636	IFI-203968
Nguyễn Thị Thanh Hiền	09/10/1986	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-005637	IFI-203969
Lê Thị Hồng	10/07/1973	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-005638	IFI-203970
Nguyễn Thị Mai Hương	19/09/1978	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005639	IFI-203971
Phùng Tuấn Khoa	13/10/1982	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005640	IFI-203972

Phạm Quỳnh Lan	20/10/1977	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-005641	IFI-203973
Phạm Thanh Mai	26/05/1983	Lai Châu	08/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009589	IFI-203974
Nguyễn Thị Nhung	19/12/1978	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-005643	IFI-203975
Vũ Thị Thanh Tâm	03/01/1974	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005644	IFI-203976
Phạm Thị Thắm	09/10/1976	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005645	IFI-203977
Vũ Thị Thơm	08/05/1973	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005646	IFI-203978
Phạm Thị Thúy	05/12/1973	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005647	IFI-203979
Trần Thị Thúy	11/08/1991	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005648	IFI-203980
Vũ Thị Thủy	09/06/1977	Ninh Bình	08/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-006916	IFI-203981
Tô Quỳnh Trang	11/09/1977	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005650	IFI-203982
Lý Huyền Anh	18/10/1985	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005651	IFI-203983
Nguyễn Thị Thanh Chung	17/08/1974	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-005652	IFI-203984
Trần Thị Hằng	09/10/1984	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-005653	IFI-203985
Lê Thị Hiền	20/12/1977	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-005654	IFI-203986
Cao Thị Thu Hương	10/04/1984	Hải Dương	08/08/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-005655	IFI-203987
Đỗ Thị Huyền	14/01/1984	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-005656	IFI-203988
Ngô Văn Huynh	28/07/1994	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-005657	IFI-203989
Nguyễn Thị Lai	25/06/1990	Hải Phòng	08/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005658	IFI-203990
Nguyễn Thị Quỳnh Lâm	21/10/1980	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-005659	IFI-203991
Trần Thị Hồng Lê	12/10/1980	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-005823	IFI-203992
Ngô Thị Lý	23/06/1993	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-005661	IFI-203993
Lê Thị Minh Nguyệt	14/07/1979	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-005662	IFI-203994

Bùi Duy Phúc	26/10/1995	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-005663	IFI-203995
Nguyễn Thảo Phương	15/02/1995	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005664	IFI-203996
Trần Thị Phương	14/06/1983	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-005665	IFI-203997
Trần Thị Quế	18/10/1976	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-005666	IFI-203998
Phạm Thị Sơn	20/05/1967	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-005667	IFI-203999
Triệu Thị Thắng	20/10/1973	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-005668	IFI-204000
Bùi Thị Thảo	06/02/1997	Hải Phòng	08/08/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-005669	IFI-204001
Nguyễn Thị Thảo	05/07/1986	Hưng Yên	08/08/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-005670	IFI-204002
Phạm Kim Thoa	07/06/1974	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005671	IFI-204003
Nguyễn Thị Thanh Trà	27/07/1992	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-005672	IFI-204004
Bùi Quốc Trung	05/08/1998	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005673	IFI-204005
Trần Thị Vân	12/07/1972	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-005674	IFI-204006
Trần Thị Xuân	29/10/1976	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-005675	IFI-204007
Bùi Minh Yến	20/02/1991	Thái Bình	08/08/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-005676	IFI-204008
Nguyễn Thị Minh Anh	02/06/1999	Hà Nam	08/08/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-005677	IFI-204009
Trần Nhật Nguyên Bình	28/01/1993	Ninh Bình	08/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005678	IFI-204010
Đỗ Thị Thanh Dung	09/07/1995	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005679	IFI-204011
Lã Thị Hà	01/11/1975	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005680	IFI-204012
Vũ Thu Hà	23/04/1997	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-005681	IFI-204013
Vương Đức Hiếu	25/09/1977	Hải Dương	08/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-005682	IFI-204014
Phan Hồng Long	14/09/1993	Nghệ An	08/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005683	IFI-204015
Nguyễn Quỳnh Mai	07/05/1994	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-005684	IFI-204016

Đặng Thị Nga	19/06/1985	Hà Nam	08/08/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-005685	IFI-204017
Nguyễn Văn Sang	27/02/1996	Nghệ An	08/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005686	IFI-204018
Nguyễn Minh Thu	14/03/1996	Bắc Ninh	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005687	IFI-204019
Vũ Tiến Tiệp	27/12/1981	Hà Nam	08/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005693	IFI-204020
Hồ Thị Minh Trang	13/08/1992	Nghệ An	08/08/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-005694	IFI-204021
Đinh Thị Tuyết	02/10/1990	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005695	IFI-204022
Nguyễn Thị Hải Yến	22/10/1993	Hưng Yên	08/08/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-005692	IFI-204023
Phạm Thị Hải Yến	12/09/1993	Thái Nguyên	08/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005696	IFI-204024
Nguyễn Thị Hải Thanh	18/07/1982	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-005697	IFI-204025
Nguyễn Công Duẩn	12/06/1996	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005698	IFI-204026
Đào Đình Đăng	02/11/1993	Hưng Yên	08/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005699	IFI-204027
Đặng Thị Hiên	22/10/1998	Thái Bình	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005700	IFI-204028
Lê Đại Hoàng	31/12/1993	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005701	IFI-204029
Đào Thanh Lan	17/07/1996	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005702	IFI-204030
Nguyễn Thị Ly	15/06/1997	Hà Tây	08/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005703	IFI-204031
Chẩu Thị Minh	04/10/1995	Hà Giang	08/08/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-005704	IFI-204032
Phan Thị Thảo My	25/08/1996	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005705	IFI-204033
Nguyễn Quỳnh Ngọc	29/12/1998	Sơn La	08/08/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-005706	IFI-204034
Ngô Thị Kiều Oanh	14/06/1992	Nam Định	08/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005707	IFI-204035
Nguyễn Thị Phượng	25/10/1986	Vĩnh Phúc	08/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005708	IFI-204036
Nguyễn Thị Anh Thu	19/08/1975	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-005709	IFI-204037
Vũ Thị Diệu Thúy	01/07/1995	Thái Bình	08/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005710	IFI-204038

Nguyễn Thị Thu Thủy	16/08/1982	Hà Nội	08/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005711	IFI-204039
Phạm Thị Thủy	06/07/1991	Bắc Ninh	08/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-005712	IFI-204040
Phạm Thanh Tùng	15/06/1992	Hải Phòng	08/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005713	IFI-204041
Đoàn Thị Quỳnh Anh	04/11/1996	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-005716	IFI-204042
Hoàng Tú Anh	19/05/1997	Vĩnh Phúc	09/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005717	IFI-204043
Vũ Thị Ngọc Anh	22/02/1998	Hải Phòng	09/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005718	IFI-204044
Nguyễn Thanh Bình	25/09/1987	Sơn La	09/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005719	IFI-204045
Lê Đức Dũng	04/12/1986	Thái Bình	09/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005720	IFI-204046
Hà Khương Duy	01/01/1996	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-005721	IFI-204047
Nguyễn Anh Đức	17/01/1997	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005722	IFI-204048
Nguyễn Hương Giang	15/04/1997	Bắc Ninh	09/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005723	IFI-204049
Nguyễn Thị Song Hà	19/12/1973	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-005724	IFI-204050
Vương Thị Hoà	20/02/1980	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-005725	IFI-204051
Đặng Thị Hoài	11/02/1987	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-005726	IFI-204052
Nguyễn Duy Hoàng	07/11/1990	Hải Dương	09/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005727	IFI-204053
Nguyễn Thị Thanh Hồng	07/03/1992	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005728	IFI-204054
Đỗ Thanh Hương	20/10/1996	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005715	IFI-204055
Phạm Thị Thanh Huyền	06/06/1996	Hải Dương	09/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005729	IFI-204056
Đỗ Hoàng Linh	18/08/1962	Vĩnh Phúc	09/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-005730	IFI-204057
Tạ Thị Mai	26/04/1991	Thái Bình	09/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005731	IFI-204058
Lê Hằng Nga	24/03/1995	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005732	IFI-204059
Đỗ Thị Quỳnh Như	05/09/1992	Hải Dương	09/08/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-005733	IFI-204060

Trần Hữu Phước	28/11/1978	Hải Dương	09/08/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-005734	IFI-204061
Bùi Ngọc Quỳnh	29/12/1991	Lào Cai	09/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005735	IFI-204062
Trần Thị Quỳnh Thơ	05/04/1998	Bắc Ninh	09/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-005736	IFI-204063
Trần Thị Thoa	18/08/1983	Thái Bình	09/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005737	IFI-204064
Nguyễn Thu Thủy	23/01/1994	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-005738	IFI-204065
Phan Thị Uyên	27/05/1989	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005739	IFI-204066
Nguyễn Thị Vân	02/12/1984	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-005740	IFI-204067
Hoàng Việt Anh	14/02/1988	Hải Phòng	09/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005741	IFI-204068
Nguyễn Phương Anh	08/09/1993	Nam Định	09/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005742	IFI-204069
Phạm Ngọc Hà	13/04/1993	Nam Định	09/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005743	IFI-204070
Vũ Thị Hà	08/09/1993	Thái Bình	09/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005744	IFI-204071
Phạm Thị Hằng	05/04/2000	Phú Thọ	09/08/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-005745	IFI-204072
Nguyễn Thị Hạnh	26/11/1982	Đà Nẵng	09/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-005746	IFI-204073
Chu Mạnh Hùng	25/05/1995	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-005747	IFI-204074
Đào Phan Thu Hường	28/01/1993	Hải Dương	09/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005748	IFI-204075
Vũ Thị Ngọc Lan	29/05/1978	Hải Dương	09/08/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-005749	IFI-204076
Đặng Tiến Lãng	11/02/1989	Hưng Yên	09/08/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-005750	IFI-204077
Phan Thị Linh	29/05/1980	Bắc Giang	09/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-005714	IFI-204078
Nguyễn Mai Loan	02/10/1988	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-005751	IFI-204079
Vũ Thị Quỳnh Nga	30/11/1978	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009893	IFI-204080
Nguyễn Thị Oanh	28/08/1993	Hưng Yên	09/08/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-005753	IFI-204081
Lê Thị Tình	06/12/1990	Thanh Hóa	09/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005754	IFI-204082

Nguyễn Anh Tuấn	20/10/1993	Thanh Hóa	09/08/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-005755	IFI-204083
Vũ Xuân Bình	01/09/1969	Hà Tĩnh	09/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005756	IFI-204084
Đỗ Thanh Chi	24/09/1989	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005757	IFI-204085
Chu Thiên Chúc	15/05/1984	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	5.6	9.0	IFI-005758	IFI-204086
Nguyễn Hữu Dương	01/06/1980	Hà Tĩnh	09/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005759	IFI-204087
Nguyễn Ngọc Đức	15/07/1987	Thái Bình	09/08/2020	Cơ bản	6.8	10	IFI-005760	IFI-204088
Trần Thanh Hải	12/11/1988	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-005761	IFI-204089
Nguyễn Thị Hân	19/02/1980	Bắc Ninh	09/08/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-005762	IFI-204090
Hoàng Thị Hằng	06/05/1998	Lạng Sơn	09/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005763	IFI-204091
Nguyễn Thị Hạnh	06/04/1989	Hải Phòng	09/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-005764	IFI-204092
Nguyễn Thị Thu Hương	17/01/1975	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-005765	IFI-204093
Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/05/1979	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005766	IFI-204094
Nguyễn Hữu Phước	27/11/1997	Hòa Bình	09/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005767	IFI-204095
Nguyễn Thị Lan Phương	09/12/1994	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005768	IFI-204096
Nguyễn Thị Phượng	21/07/1999	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005769	IFI-204097
Nguyễn Thị Quyên	03/11/1994	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-005770	IFI-204098
Nguyễn Thị Quỳnh	04/11/1997	Thanh Hóa	09/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005771	IFI-204099
Nguyễn Đức Thành	25/11/1994	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005772	IFI-204100
Trần Thị Kiều Thu	27/11/1990	Quảng Trị	09/08/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-005773	IFI-204101
Lê Thị Thùy	15/02/1992	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-005774	IFI-204102
Nguyễn Thị Tiến	06/05/1992	Nghệ An	09/08/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-005775	IFI-204103
Lương Văn Toàn	16/02/1990	Hải Phòng	09/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI- 005776	IFI-204104

Nguyễn Minh Tuấn	17/11/1987	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005777	IFI-204105
Phan Văn Vinh	04/06/1992	Nghệ An	09/08/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-005778	IFI-204106
Hoàng Đào Yến	05/10/1981	Tuyên Quang	09/08/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-005779	IFI-204107
Lương Thị Anh	18/03/1998	Phú Thọ	09/08/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-005780	IFI-204108
Nguyễn Thị Huế	28/12/1979	Hưng Yên	09/08/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-005781	IFI-204109
Đỗ Thị Hải Hà	21/05/1990	Hưng Yên	09/08/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-005782	IFI-204110
Vương Thị Hiên	21/05/1986	Hưng Yên	09/08/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-005783	IFI-204111
Nguyễn Thị Diệu	08/03/1985	Nam Định	09/08/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-005784	IFI-204112
Trần Lê Việt Hằng	13/12/1994	Hà Tĩnh	09/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005785	IFI-204113
Nguyễn Thị Liên	19/08/1992	Bắc Giang	09/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005786	IFI-204114
Phạm Thị Loan	13/03/1997	Thái Bình	09/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005787	IFI-204115
Bùi Xuân Lực	25/06/1995	Thanh Hóa	09/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005788	IFI-204116
Trần Hà My	16/08/1998	Tuyên Quang	09/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005789	IFI-204117
Nguyễn Phương Nhị	22/06/1999	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-005790	IFI-204118
Vũ Xuân Phú	26/12/1980	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005791	IFI-204119
Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	23/08/1978	Hà nội	09/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005792	IFI-204120
Vũ Thị Soa	06/04/1985	Nam Định	09/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-005793	IFI-204121
Nguyễn Thị Phương Thảo	01/11/1992	Thái Bình	09/08/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-005794	IFI-204122
Nguyễn Thị Thu	17/03/1995	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005795	IFI-204123
Vũ Thị Thanh Thủy	14/10/1989	Thái Bình	09/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005796	IFI-204124
Phạm Thị Hồng Liên	05/09/1987	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-005797	IFI-204125
Hoàng Tuấn Anh	20/03/1989	Yên Bái	09/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-005798	IFI-204126

Nguyễn Thị Mai Anh	09/12/1999	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-005799	IFI-204127
Sái Việt Bắc	29/09/1992	Quảng Ninh	09/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-005800	IFI-204128
Nguyễn Thị Bình	19/09/1975	Bắc Giang	09/08/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-005801	IFI-204129
Lê Thị Thùy Dung	03/07/1997	Hòa Bình	09/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005802	IFI-204130
Lê Thị Dương	22/12/1992	Hưng Yên	09/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005803	IFI-204131
Nguyễn Thị Giang	28/09/1997	Hà Tĩnh	09/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005804	IFI-204132
Phạm Thị Hường	31/08/1999	Nam Định	09/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005805	IFI-204133
Đỗ Thị Loan	15/02/1998	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-005806	IFI-204134
Nguyễn Trọng Lương	06/11/1998	Phú Thọ	09/08/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-005807	IFI-204135
Phạm Thị Hồng Nhung	07/12/1999	Nam Định	09/08/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-005808	IFI-204136
Tạ Thị Kim Nhung	02/08/1993	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-005809	IFI-204137
Phạm Thị Nụ	06/12/1990	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005810	IFI-204138
Nguyễn Như Phong	26/06/1993	Hà Tĩnh	09/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005811	IFI-204139
Xa Như Quỳnh	18/12/1999	Hòa Bình	09/08/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-005812	IFI-204140
Bùi Thị Kim Thoa	03/10/1989	Hà Nội	09/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005813	IFI-204141
Đỗ Quang Anh	25/10/1996	Bình Phước	15/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-005818	IFI-204142
Lê Hải Anh	15/09/1996	Hòa Bình	15/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005819	IFI-204143
Ngô Việt Anh	29/09/1979	Hải Phòng	15/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-005820	IFI-204144
Nguyễn Quốc Anh	30/11/1996	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005821	IFI-204145
Nguyễn Thị Phương Anh	05/03/1976	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005822	IFI-204146
Phùng Thị Minh Châu	18/01/1993	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	6.8	10	IFI-005824	IFI-204147
Trịnh Hà Dung	24/09/1986	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005825	IFI-204148

Trần Trung Đức	10/09/1994	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-005826	IFI-204149
Đậu Hương Giang	12/08/1998	Nghệ An	15/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005827	IFI-204150
Nguyễn Văn Hiếu	20/09/1986	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-005828	IFI-204151
Đỗ Quốc Hùng	12/10/1984	Thái Nguyên	15/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005829	IFI-204152
Nguyễn Thu Huyền	10/04/1992	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-005830	IFI-204153
Đặng Xuân Khánh	08/10/1993	Hà Tĩnh	15/08/2020	Cơ bản	6.4	10	IFI-005831	IFI-204154
Nguyễn Văn Kiên	08/09/1979	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005832	IFI-204155
Lưu Thị Liên	12/10/1996	Bắc Giang	15/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005833	IFI-204156
Bùi Thị Lụa	02/12/1993	Nam Định	15/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005834	IFI-204157
Nguyễn Thị Hoa Mai	19/07/1997	Phú Thọ	15/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005835	IFI-204158
Nguyễn Thị Ngọc	17/06/1978	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-005836	IFI-204159
Nguyễn Thế Phan	26/01/1993	Quảng Ninh	15/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005838	IFI-204160
Trịnh Anh Quang	29/06/1998	Bắc Giang	15/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005839	IFI-204161
Chu Thị Quế	30/11/1980	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005840	IFI-204162
Chu Minh Thắng	04/07/1995	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005841	IFI-204163
Đặng Thu Thảo	10/12/1993	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005842	IFI-204164
Hoàng Thị Thảo	15/09/1982	Nam Định	15/08/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-005843	IFI-204165
Nguyễn Đức Thịnh	08/11/1994	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005844	IFI-204166
Lý Thị Thơm	09/12/1996	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-005845	IFI-204167
Nguyễn Văn Tuấn	29/10/1985	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005846	IFI-204168
Vũ Thị Vui	07/08/1991	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005847	IFI-204169
Hoàng Thị Hà Xuyên	24/05/1988	Nam Định	15/08/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-005848	IFI-204170

Trần Thị Ánh	06/06/1987	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-005849	IFI-204171
Lê Thị Gấm	18/10/1986	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-005850	IFI-204172
Trần Thị Hà	20/06/1992	Hà Nam	15/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-005851	IFI-204173
Dương Hồng Hạnh	29/09/1986	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-005852	IFI-204174
Chu Thị Hồng Hảo	06/06/1984	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-005853	IFI-204175
Đoàn Thị Huệ	07/03/1989	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005854	IFI-204176
Tạ Thị Minh Huệ	19/10/1985	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-005855	IFI-204177
Nguyễn Thị Hương	15/02/1984	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-005856	IFI-204178
Trần Thị Lan	27/11/1987	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005857	IFI-204179
Trần Thị Mát	21/05/1990	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-005858	IFI-204180
Nguyễn Thị Thoa	28/06/1987	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-005859	IFI-204181
Đoàn Thị Thơm	28/04/1988	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-005860	IFI-204182
Vũ Thị Thơm	28/02/1988	Ninh Bình	15/08/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-005861	IFI-204183
Nguyễn Thị Ngọc Thu	01/08/1989	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-005862	IFI-204184
Đào Thiên Trang	06/11/1991	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005863	IFI-204185
Đặng Ngọc Anh	08/12/1980	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-005864	IFI-204186
Nguyễn Thị Vân Anh	27/04/1977	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-005865	IFI-204187
Nguyễn Tuấn Anh	12/10/1987	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-005866	IFI-204188
Trương Thế Anh	12/06/1996	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-005867	IFI-204189
Đào Hòa Bình	06/10/1986	Hải Dương	15/08/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-005868	IFI-204190
Nguyễn Thị Dung	16/07/1990	Hải Dương	15/08/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-005869	IFI-204191
Nguyễn Văn Dương	13/02/1994	Hải Dương	15/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-005870	IFI-204192

Phùng Thị Hạnh	06/11/1988	Nam Định	15/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005871	IFI-204193
Lê Thị Thùy Linh	02/06/1999	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-005872	IFI-204194
Nguyễn Tiến Mạnh	21/02/1991	Hải Dương	15/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005873	IFI-204195
Vũ Văn Mạnh	12/02/1992	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-005874	IFI-204196
Nguyễn Thị Mậu	10/02/1999	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-005875	IFI-204197
Nguyễn Quang Minh	26/05/1991	Thái Bình	15/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005876	IFI-204198
Thân Quang Minh	10/01/1991	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005877	IFI-204199
Phạm Thị Bích Ngọc	06/03/1992	Hải Dương	15/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005878	IFI-204200
Phạm Thị Phương	19/10/1981	Nam Định	15/08/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-005879	IFI-204201
Nguyễn Thị Quyên	12/09/1985	Hải Dương	15/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005880	IFI-204202
Nguyễn Quang Rực	12/04/1993	Bắc Ninh	15/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005881	IFI-204203
Cấn Thị Thơm	10/05/1990	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-005882	IFI-204204
Nguyễn Quốc Toản	27/10/1978	Hải Dương	15/08/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-005883	IFI-204205
Vũ Thị Quỳnh Trang	17/05/1977	Nam Định	15/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-005884	IFI-204206
Vũ Thị Trang	29/09/1994	Thanh Hóa	15/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005885	IFI-204207
Nguyễn Huy Bình	03/06/1984	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-005886	IFI-204208
Trần Thanh Cường	12/07/1993	Hà Tây	15/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005887	IFI-204209
Nguyễn Hương Giang	15/07/1977	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005888	IFI-204210
Hoàng Thị Hà	10/04/1987	Hà Tây	15/08/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-005889	IFI-204211
Cấn Thị Hằng	14/08/1993	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-005890	IFI-204212
Nguyễn Thị Huệ	05/09/1979	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005891	IFI-204213
Đỗ Quang Linh	17/11/1993	Phú Thọ	15/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005892	IFI-204214

Trần Thùy Linh	27/12/1999	Hà Nam	15/08/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-005893	IFI-204215
Nguyễn Công Minh	17/02/1993	Bắc Ninh	15/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005894	IFI-204216
Nguyễn Đức Thiện	22/02/1993	Bắc Ninh	15/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005895	IFI-204217
Vũ Thị Thủy	20/01/1993	Hưng Yên	15/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-005896	IFI-204218
Vũ Quang Tiến	02/06/1993	Bắc Ninh	15/08/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-005897	IFI-204219
Đặng Thị Minh Trang	24/11/1995	Nam Định	15/08/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-005898	IFI-204220
Phạm Huyền Trang	18/04/1993	Hà Nội	15/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005899	IFI-204221
Dương Thị Hồng Vân	20/05/1993	Ucraina	15/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-005900	IFI-204222
Trần Thị Vân	10/08/1977	Thanh Hóa	15/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005901	IFI-204223
Bùi Thị Yến	25/10/1994	Nam Định	15/08/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-005902	IFI-204224
Bùi Anh Tuấn	02/10/1992	Hải Dương	15/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005903	IFI-204225
Đặng Thị Lan Anh	26/08/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005904	IFI-204226
Ngô Anh Dũng	01/06/1991	Hòa Bình	16/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005905	IFI-204227
Phạm Minh Đức	05/12/1998	Thái Bình	16/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005906	IFI-204228
Phan Xuân Đức	20/12/1994	Sơn La	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005907	IFI-204229
Nguyễn Tuấn Hải	08/08/1991	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005908	IFI-204230
Ngô Thị Mỹ Hằng	03/03/983	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-005909	IFI-204231
Nguyễn Thu Hằng	25/03/1999	Vĩnh Phúc	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-005910	IFI-204232
Nguyễn Minh Hiền	27/09/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005911	IFI-204233
Dương Mạnh Hùng	18/01/1995	Thái Bình	16/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005912	IFI-204234
Khuất Thị Huyền	11/01/1998	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005913	IFI-204235
Nguyễn Thị Huyền	29/06/1990	Thái Bình	16/08/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-005914	IFI-204236

Phạm Thị Thanh Huyên	02/12/1992	Hải Phòng	16/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005915	IFI-204237
Trương Thị Thanh Huyền	20/12/1999	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005916	IFI-204238
Vương Thị Huyền	12/08/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-005917	IFI-204239
Mai Văn Kiều	22/12/1981	Thanh Hóa	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005918	IFI-204240
Ngô Thúy Liệu	24/10/1998	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005919	IFI-204241
Nguyễn Thùy Linh	16/02/1982	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-005920	IFI-204242
Nguyễn Thị Bảo Ngọc	17/09/1997	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-005921	IFI-204243
Nguyễn Thị Phương	11/07/1996	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005922	IFI-204244
Nguyễn Đức Quang	14/04/1995	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005923	IFI-204245
Chu Thị Minh Tân	20/12/1993	Bắc Giang	16/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-005924	IFI-204246
Hoàng Thiên Thanh	04/10/1989	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005925	IFI-204247
Nguyễn Thị Thu	12/08/1982	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-005926	IFI-204248
Chu Thị Thục	05/08/1969	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-005927	IFI-204249
Vũ Đình Thục	19/08/1992	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005928	IFI-204250
Hoàng Thị Thúy	11/11/1996	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005929	IFI-204251
Đặng Quốc Việt	28/03/1990	Hưng Yên	16/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005930	IFI-204252
Hoàng Hải Yến	06/07/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-005931	IFI-204253
Trần Hải Yến	16/01/1996	Thái Bình	16/08/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-005932	IFI-204254
Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/11/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005933	IFI-204255
Hoàng Thị Thu Hà	12/10/1976	Hà Tây	16/08/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-005934	IFI-204256
Lương Thị Thu Hằng	16/07/1978	Phú Thọ	16/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005935	IFI-204257
Ninh Thị Hằng	21/10/1985	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005936	IFI-204258

Cao Đức Hạnh	28/03/1986	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-005937	IFI-204259
Nguyễn Thị Hoa	25/02/1998	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-005938	IFI-204260
Lại Thị Huế	06/06/1981	Hà Nam	16/08/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-005939	IFI-204261
Lương Thị Huệ	05/05/1976	Hà Tây	16/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-005940	IFI-204262
Nguyễn Thị Hoa Lan	12/04/1978	Vĩnh Phúc	16/08/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-005941	IFI-204263
Hồ Thúy Liên	30/01/1978	Hà Tây	16/08/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-005942	IFI-204264
Phùng Thị Thanh Loan	16/12/1973	Hà Tây	16/08/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-005943	IFI-204265
Nguyễn Thị Hải Luyến	26/05/1977	Hà Tây	16/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-005944	IFI-204266
Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10/02/1985	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005945	IFI-204267
Nguyễn Văn Quyền	20/05/1991	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-005946	IFI-204268
Lê Thị Thảo	25/07/1988	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-005947	IFI-204269
Trịnh Thị Thu Trang	18/11/1985	Tuyên Quang	16/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005948	IFI-204270
Bùi Thị Khánh Vân	17/02/1980	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-005949	IFI-204271
Nguyễn Hải Vân	10/01/1986	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-005950	IFI-204272
Trương Công Bình	26/10/1998	Thừa Thiên Huế	16/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005951	IFI-204273
Trần Thị Thu Chung	09/03/1976	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-005952	IFI-204274
Lê Văn Chưởng	09/12/1972	Thanh Hoá	16/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-005953	IFI-204275
Bùi Mạnh Cường	12/10/1974	Hưng Yên	16/08/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-005954	IFI-204276
Nguyễn Thị Dung	20/01/1981	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-005955	IFI-204277
Trần Thị Hồng Duyên	01/07/1988	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005956	IFI-204278
Phạm Thị Bích Đào	09/05/1989	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005957	IFI-204279
Nguyễn Thị Thu Hà	01/10/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	6.8	10	IFI-005958	IFI-204280

Hoàng Tố Hoa	28/07/1967	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-005959	IFI-204281
Nguyễn Minh Hoàng	09/05/1997	Đắk Lắk	16/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-005960	IFI-204282
Lê Thị Huệ	10/08/1986	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-005961	IFI-204283
Trần Thị Huệ	04/11/1988	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-005962	IFI-204284
Lê Thị Thanh Huyền	28/07/1984	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-005963	IFI-204285
Nguyễn Xuân Kỷ	02/04/1989	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-005964	IFI-204286
Dương Thị Thùy Linh	21/10/1981	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-005965	IFI-204287
Trần Thị Minh	08/08/1984	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005966	IFI-204288
Trần Thị Hồng Nhung	28/01/1985	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-005967	IFI-204289
Bùi Minh Phương	27/03/1975	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-005968	IFI-204290
Đào Thị Phượng	01/06/1972	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-005969	IFI-204291
Trần Thị Phượng	24/12/1980	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	10	5.0	IFI-005970	IFI-204292
Đinh Ngọc Tân	18/11/1991	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005971	IFI-204293
Trần Thị Thuận	08/03/1978	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-005972	IFI-204294
Hoàng Văn Thưởng	09/05/1989	Hải Dương	16/08/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-005973	IFI-204295
Lưu Thị Thu Thủy	20/04/1995	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-005974	IFI-204296
Tào Thị Thùy Trang	19/06/1991	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-005975	IFI-204297
Lục Quế Yên	20/11/1981	Lào Cai	16/08/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-005976	IFI-204298
Ngô Hữu Hiếu	25/11/1981	Bắc Giang	16/08/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-005977	IFI-204299
Đỗ Thị Đào	13/02/1994	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005978	IFI-204300
Lương Thị Thùy Lanh	24/07/1989	Phú Thọ	16/08/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-005979	IFI-204301
Lê Thị Hải	11/10/1977	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-005980	IFI-204302

Tống Thị Hương	23/03/1989	Hà Tây	16/08/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-005981	IFI-204303
Đoàn Ngọc Huyền	21/09/1998	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-005982	IFI-204304
Nguyễn Thị Kim	02/07/1985	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-005983	IFI-204305
Đỗ Thùy Linh	13/09/1999	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-005984	IFI-204306
Lê Thị Mận	05/10/1978	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-005985	IFI-204307
Nguyễn Thị Ninh	24/10/1997	Thái Bình	16/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-005986	IFI-204308
Nguyễn Thị Phương	26/02/1999	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-005987	IFI-204309
Nguyễn Thị Phượng	10/02/1983	Hà Tây	16/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-005988	IFI-204310
Đoàn Vũ Nhật Quỳnh	02/12/1996	Sơn La	16/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-005989	IFI-204311
Phạm Thị Hồng Sáng	11/02/1974	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-005990	IFI-204312
Bùi Tiến Sơn	07/10/1997	Nghệ An	16/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-005991	IFI-204313
Phạm Thị Minh Thu	30/12/1987	Thái Nguyên	16/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-005992	IFI-204314
Nguyễn Thị Trang	29/12/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-005993	IFI-204315
Lê Thị Phương Hậu	18/08/1993	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-005994	IFI-204316
Đinh Thị Dung	14/10/1978	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-005995	IFI-204317
Nguyễn Thị Minh Phương	19/11/1984	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-005996	IFI-204318
Nguyễn Thị Kim Anh	05/10/1995	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-005997	IFI-204319
Vương Hải Anh	28/09/1998	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-005998	IFI-204320
Đỗ Thị Ánh	04/04/1994	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-005999	IFI-204321
Nguyễn Hữu Dũng	03/10/1971	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-006000	IFI-204322
Phạm Văn Duy	04/10/1981	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006001	IFI-204323
Nguyễn Đạt Đạm	01/04/1982	Bắc Ninh	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006002	IFI-204324

Phạm Văn Đoàn	08/08/1993	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006003	IFI-204325
Lê Thị Liễu Hạnh	16/04/1986	Ninh Bình	16/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-006004	IFI-204326
Nguyễn Hồng Hạnh	27/08/1998	Hà Tây	16/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006005	IFI-204327
Trần Thị Mỹ Hạnh	04/03/1993	Vĩnh Phúc	16/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006006	IFI-204328
Nguyễn Văn Hào	25/02/1978	Thái Bình	16/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006007	IFI-204329
Trần Thị Thu Hiền	18/02/1993	Bắc Ninh	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006008	IFI-204330
Nguyễn Thị Hương	20/12/1983	Hà Tĩnh	16/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006009	IFI-204331
Nguyễn Thị Hường	17/08/1980	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006010	IFI-204332
Nguyễn Thu Hường	19/11/1991	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006011	IFI-204333
Nguyễn Văn Kiên	04/12/1981	Bắc Ninh	16/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006012	IFI-204334
Khuất Thị Lan	25/08/1988	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-006013	IFI-204335
Trần Thị Thùy Linh	13/09/1991	Hưng Yên	16/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006014	IFI-204336
Đỗ Thị Khánh Ly	19/02/1992	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006015	IFI-204337
Cấn Thị Nhâm	16/10/1982	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006016	IFI-204338
Đỗ Thị Thương	29/11/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006017	IFI-204339
Nguyễn Thị Phương	26/05/1992	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-006018	IFI-204340
Nguyễn Tuyết Quỳnh	05/12/1999	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-006019	IFI-204341
Trương Đức Thái	23/05/1993	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006020	IFI-204342
Nguyễn Thị Thảo	18/01/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006021	IFI-204343
Nguyễn Thị Thìn	21/04/1988	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-006022	IFI-204344
Đào Thị Thủy	19/03/1989	Thanh Hóa	16/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006023	IFI-204345
Nguyễn Bá Tuấn	13/02/1989	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006914	IFI-204346

Chu Văn Tuấn	21/08/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006025	IFI-204347
Nguyễn Kim Chung	10/03/1983	Bắc Ninh	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006026	IFI-204348
Nguyễn Mạnh Cường	25/10/1997	Vĩnh Phúc	16/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006027	IFI-204349
Phạm Tiến Dũng	21/05/1997	Hải Dương	16/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006028	IFI-204350
Nguyễn Đức Định	20/12/1997	Thái Bình	16/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006029	IFI-204351
Vũ Hoàng Hải	22/01/1991	Nam Định	16/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006030	IFI-204352
Phạm Thị Kim Huế	27/03/1975	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006031	IFI-204353
Đỗ Thu Huyền	08/05/1987	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006032	IFI-204354
Kiều Thị Khuyên	01/01/1992	Hà Tây	16/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006033	IFI-204355
Đỗ Văn Lâm	20/02/1997	Hải Dương	16/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006034	IFI-204356
Bùi Thị Liên	08/07/1991	Hải Dương	16/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006035	IFI-204357
Khuất Thị Lý	26/01/1988	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006036	IFI-204358
Trần Văn Mạnh	07/12/1997	Hải Dương	16/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006037	IFI-204359
Nguyễn Bảo Quốc	30/04/1997	Bắc Giang	16/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006038	IFI-204360
Lê Thị Sáu	26/06/1984	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006039	IFI-204361
Ngô Thu Thủy	12/12/1995	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006040	IFI-204362
Cao Vũ Hà Trang	28/05/1993	Nghệ An	16/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-006041	IFI-204363
Vũ Thành Trung	16/08/1989	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006042	IFI-204364
Nguyễn Thị Tuyến	16/09/1986	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-006043	IFI-204365
Nguyễn Thị Yến	19/10/1984	Hà Nội	16/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-006044	IFI-204366
Phùng Thị Yến	10/09/1988	Bắc Ninh	16/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006045	IFI-204367
Nguyễn Thị Khánh Ngọc	31/12/1994	Hải Phòng	16/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006046	IFI-204368

Vương Thị Giang	29/09/1989	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-006051	IFI-204369
Bùi Phương Hà	24/05/1998	Bắc Giang	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006052	IFI-204370
Lê Ngọc Hoàn	24/10/1986	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006053	IFI-204371
Nguyễn Thị Hoàn	27/02/1992	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006055	IFI-204372
Trần Thị Thanh Hương	18/06/1974	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-006056	IFI-204373
Nguyễn Thị Thu Hường	08/08/1993	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-006057	IFI-204374
Nguyễn Thị Huyền	01/04/1993	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-006058	IFI-204375
Trần Ngọc Huyền	24/11/1981	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-006059	IFI-204376
Phạm Hồng Liên	26/01/1986	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006060	IFI-204377
Nguyễn Thị Thùy Linh	27/05/1986	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006061	IFI-204378
Trần Thị Thanh Loan	07/06/1989	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006062	IFI-204379
Nguyễn Thị Luyến	05/08/1979	Quảng Ninh	29/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-006063	IFI-204380
Trần Thị Nga	10/11/1996	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-006064	IFI-204381
Nguyễn Văn Nhuận	09/08/1975	Hải Phòng	29/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-006065	IFI-204382
Nguyễn Thị Kim Oanh	11/12/1980	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006066	IFI-204383
Trần Kim Phượng	19/12/1995	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-006067	IFI-204384
Nguyễn Thị Hồng Tâm	14/05/1988	Nghệ An	29/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006068	IFI-204385
Lê Thị Phương Thanh	21/10/1979	Bến Tre	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007197	IFI-204386
Nguyễn Thị Lệ Thanh	26/07/1985	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006070	IFI-204387
Lê Thị Thảo	12/12/1989	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-006071	IFI-204388
Nguyễn Quang Thảo	27/09/1998	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006072	IFI-204389
Vũ Đức Thiệu	20/11/1993	Nam Định	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006073	IFI-204390

Đinh Thị Thu	04/05/1994	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006074	IFI-204391
Nguyễn Thị Quỳnh Thu	31/08/1982	Phú Thọ	29/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006075	IFI-204392
Phạm Thị Kim Thu	02/10/1973	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006076	IFI-204393
Tống Ngọc Thuận	11/07/1994	Bắc Giang	29/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-006077	IFI-204394
Lê Thị Thu Thủy	15/05/1990	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-006078	IFI-204395
Nguyễn Thị Hiền Trang	22/10/1991	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006079	IFI-204396
Nguyễn Thị Huyền Trang	20/04/1982	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-006080	IFI-204397
Phạm Thị Thu Trang	30/09/1981	Hòa Bình	29/08/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-006081	IFI-204398
Hoàng Thị Hồng Vân	21/01/1985	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-006082	IFI-204399
Khúc Thành Vương	07/11/1980	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006083	IFI-204400
Nguyễn Thị Hải Yến	12/07/1989	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006084	IFI-204401
Đoàn Việt Anh	23/07/1983	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006085	IFI-204402
Nguyễn Thị Kim Bích	24/11/1977	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-006086	IFI-204403
Phạm Tiến Dũng	03/04/1986	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-006224	IFI-204404
Nguyễn Thị Hằng	13/02/1992	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-006223	IFI-204405
Đặng Thị Hanh	24/07/1990	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006089	IFI-204406
Vũ Thị Huệ	06/05/1986	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006090	IFI-204407
Phạm Mạnh Hùng	03/11/1971	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-006091	IFI-204408
Nguyễn Thị Mai Hương	10/10/1985	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006092	IFI-204409
Ty Sông Hương	08/06/1991	Quảng Ninh	29/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006093	IFI-204410
Nguyễn Cao Khánh	07/05/1998	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006094	IFI-204411
Nguyễn Thị Lan	12/08/1980	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006095	IFI-204412

Nguyễn Thị Liên	21/06/1980	Thái Nguyên	29/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006096	IFI-204413
Ngô Khánh Ly	15/05/1994	Bắc Giang	29/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006097	IFI-204414
Nguyễn Thị Nga	27/07/1983	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006098	IFI-204415
Trần Hồng Nhung	08/11/1990	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006099	IFI-204416
Trương Thị Bảo Oanh	22/08/1984	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-006100	IFI-204417
Lê Thị Thu Thảo	24/02/1987	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006101	IFI-204418
Đào Thị Kim Thoa	24/12/1980	Bắc Ninh	29/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006102	IFI-204419
Nguyễn Thị Thanh Thương	14/05/1982	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006103	IFI-204420
Kiều Thu Thúy	15/12/1980	Lai Châu	29/08/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-006104	IFI-204421
Nguyễn Thị Thủy	10/10/1992	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006105	IFI-204422
Vũ Thị Thu Thủy	24/09/1978	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006106	IFI-204423
Dương Huyền Trang	30/03/1992	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006107	IFI-204424
Nguyễn Thị Trang	20/09/1987	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	5.2	9.0	IFI-006108	IFI-204425
Phạm Thu Trang	01/11/1986	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-006109	IFI-204426
Vũ Thị Tuyết	06/08/1983	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-006110	IFI-204427
Trần Thị Thúy An	29/12/1998	Cần Thơ	29/08/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-006111	IFI-204428
Vũ Thị Ngọc Ánh	20/12/1998	Ninh Bình	29/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006112	IFI-204429
Nguyễn Thị Ba	28/10/1987	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006113	IFI-204430
Đỗ Ngọc Diệp	02/06/1978	Lào Cai	29/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006114	IFI-204431
Nguyễn Văn Dũng	04/06/1979	Thái Bình	29/08/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-006115	IFI-204432
Trần Tiến Dũng	01/11/1986	Thanh Hóa	29/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006116	IFI-204433
Nguyễn Thị Duyên	14/01/1978	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-006117	IFI-204434

Nguyễn Hữu Chí Đạt	05/08/1999	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006118	IFI-204435
Trần Kim Đỉnh	12/03/1987	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-006119	IFI-204436
Nguyễn Thị Thanh Giang	03/09/1978	Hà Tĩnh	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006222	IFI-204437
Nguyễn Thị Hồng	08/02/1981	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-006221	IFI-204438
Phạm Việt Hùng	19/01/1995	Ninh Bình	29/08/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-006122	IFI-204439
Nguyễn Thị Thanh Hương	15/01/1986	Hà Tĩnh	29/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006123	IFI-204440
Nguyễn Thị Hường	27/08/1991	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006124	IFI-204441
Đặng Hà Huy	23/12/1998	Thái Bình	29/08/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-006125	IFI-204442
Kiều Quang Huy	28/12/1983	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006126	IFI-204443
Trần Thị Diệu Huyền	19/02/1979	Phú Thọ	29/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-006127	IFI-204444
Đào Thị Khánh Linh	06/09/1994	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-006128	IFI-204445
Nguyễn Thị Kim Lương	11/05/1977	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006129	IFI-204446
Phùng Thị Luyến	12/08/1987	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006130	IFI-204447
Hoàng Thị Ngọc Lý	24/08/1983	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006131	IFI-204448
Lê Thị Thu Lý	04/10/1990	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-006132	IFI-204449
Vũ Thị Bích Ngọc	10/02/1976	Hải Dương	29/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006133	IFI-204450
Kiều Vũ Thái Ninh	03/09/1980	Ninh Bình	29/08/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-006134	IFI-204451
Nguyễn Ngọc Oanh	31/07/1988	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006135	IFI-204452
Nguyễn Hữu Quân	23/08/1978	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006136	IFI-204453
Bùi Thị Thân	30/01/1985	Hòa Bình	29/08/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-006137	IFI-204454
Nguyễn Đại Thắng	02/10/1974	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-006138	IFI-204455
Nguyễn Thị Thúy	03/05/1998	Hải Dương	29/08/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-006139	IFI-204456

Nguyễn Thị Thùy	30/01/1991	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-006140	IFI-204457
Đặng Huyền Trang	03/10/1985	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	5.2	5.5	IFI-006466	IFI-204458
Nguyễn Thị Trang	04/01/1988	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-006142	IFI-204459
Nguyễn Văn Trọng	28/12/1987	Nam Định	29/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-006143	IFI-204460
Vương Trương Trọng	09/10/1984	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006144	IFI-204461
Phạm Thị Chuyền	20/04/1995	Hải Dương	29/08/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-006145	IFI-204462
Nguyễn Viết Hà	23/04/1988	Thái Bình	29/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006146	IFI-204463
Nguyễn Thị Minh Hằng	08/03/1998	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-006147	IFI-204464
Nguyễn Thị Kim Huế	11/04/1969	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-006148	IFI-204465
Trần Thị Huệ	11/07/1997	Hà Nam	29/08/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-006149	IFI-204466
Đoàn Thị Thu Hương	13/12/1983	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-006220	IFI-204467
Ninh Thị Hương	30/03/1986	Bắc Giang	29/08/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-006151	IFI-204468
Hà Thị Hường	09/08/1985	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-006152	IFI-204469
Nguyễn Thiên Khánh	12/01/1997	Hải Dương	29/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006161	IFI-204470
Hoàng Thị Nga	05/05/1993	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-006162	IFI-204471
Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/01/1998	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006163	IFI-204472
Đặng Thị Oanh	13/01/1987	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-006153	IFI-204473
Lê Phương	02/10/1981	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-006154	IFI-204474
Nguyễn Văn Tuyến	27/09/1980	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006155	IFI-204475
Nguyễn Thị Yến	04/04/1974	Hưng Yên	29/08/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-006156	IFI-204476
Nguyễn Thị Thơm	08/06/1990	Hà Tĩnh	29/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006157	IFI-204477
Lưu Thị Mai Anh	18/06/1972	Sơn La	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006164	IFI-204478

Ngô Phương Anh	29/08/1998	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006165	IFI-204479
Nguyễn Văn Ấu	05/03/1996	Nam Định	29/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006166	IFI-204480
Vũ Ngọc Bình	20/09/1998	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006167	IFI-204481
Phạm Hồng Châu	30/05/1986	Nam Định	29/08/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-006168	IFI-204482
Phạm Thúy Diệp	25/11/1983	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006169	IFI-204483
Đỗ Kim Giang	21/04/1998	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006170	IFI-204484
Nguyễn Thu Hà	18/04/1994	Thái Bình	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006171	IFI-204485
Trần Thị Thúy Hằng	22/08/1996	Phú Thọ	29/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006172	IFI-204486
Lê Thị Hiên	20/03/1998	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006173	IFI-204487
Phạm Thị Lê Hương	18/04/1993	Gia Lai	29/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006174	IFI-204488
Nguyễn Văn Hướng	07/02/1997	Nam Định	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006176	IFI-204489
Đỗ Thị Bích Hường	24/07/1983	Nam Định	29/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-006177	IFI-204490
Lê Khánh Huyền	27/04/1998	Sơn La	29/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006178	IFI-204491
Phạm Thị Ngọc Lan	03/12/1980	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-006179	IFI-204492
Nguyễn Thị Thùy Linh	15/07/1995	Ninh Bình	29/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006180	IFI-204493
Tô Khánh Linh	12/03/1997	Ninh Bình	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006181	IFI-204494
Tống Thị Minh	23/10/1989	Nam Định	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006182	IFI-204495
Hoàng Thu Nga	01/09/1994	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006183	IFI-204496
Phạm Thị Nhung	05/04/1994	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006184	IFI-204497
Nguyễn Đức Phúc	20/12/1997	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006185	IFI-204498
Lương Bảo Phương	16/02/1998	Thái Nguyên	29/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006186	IFI-204499
Nguyễn Phương Thanh	08/05/1989	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006193	IFI-204500

Bùi Long Thành	01/10/1998	Nam Định	29/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006192	IFI-204501
Trần Thị Thúy	30/11/1991	Thanh Hóa	29/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006189	IFI-204502
Ma Thị Thùy Trâm	28/07/1995	Tuyên Quang	29/08/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-006194	IFI-204503
Nguyễn Duy Trung	27/07/1977	Bắc Ninh	29/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006195	IFI-204504
Nguyễn Thị Mai Uyển	10/02/1992	Bắc Ninh	29/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006196	IFI-204505
Nguyễn Tuấn Vũ	01/06/1996	Yên Bái	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006197	IFI-204506
Nguyễn Thị Hà	21/02/1981	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-006198	IFI-204507
Nguyễn Thị Hằng	20/10/1973	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-006199	IFI-204508
Lê Thị Kim Anh	12/01/1988	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006200	IFI-204509
Đào Thị Dơn	03/02/1988	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006201	IFI-204510
Đỗ Thị Hải	12/12/1987	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006202	IFI-204511
Nguyễn Thị Mai Hạnh	14/06/1986	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006203	IFI-204512
Nguyễn Thị Hợp	10/05/1983	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006204	IFI-204513
Phạm Thị Huệ	14/11/1991	Hà Tây	29/08/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-006219	IFI-204514
Lê Thị Huyền	04/07/1991	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-006218	IFI-204515
Trịnh Thị Huyền	26/12/1992	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006207	IFI-204516
Dương Thị Kỳ	19/05/1986	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-006208	IFI-204517
Nguyễn Đăng Lập	12/02/1981	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-006209	IFI-204518
Trần Thị Lưu	10/04/1987	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-006210	IFI-204519
Ngô Thị Phương Nga	10/12/1988	Hải Phòng	29/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006190	IFI-204520
Lê Hồng Ngân	12/12/1996	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006211	IFI-204521
Hoàng Thu Thảo	28/12/1995	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006212	IFI-204522

Phạm Thị Thảo	20/08/1990	Hải Dương	29/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-006213	IFI-204523
Nguyễn Thị Trang	07/04/1992	Hà Nội	29/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006217	IFI-204524
Phạm Quang Vinh	23/10/1995	Hải Dương	29/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006216	IFI-204525
Phạm Lê Hải	01/08/1998	Điện Biên	29/08/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-006054	IFI-204526
Nguyễn Thị Cẩm An	07/06/1999	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006227	IFI-204527
Lê Thị Lan Anh	15/10/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006228	IFI-204528
Trần Thị Huyền Anh	08/10/1999	Quảng Ninh	30/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006229	IFI-204529
Đỗ Thị Ngọc Bích	22/06/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006230	IFI-204530
Nguyễn Mỹ Hạnh	03/01/1999	Khánh Hòa	30/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006231	IFI-204531
Trần Thị Đức Hiền	07/05/1999	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006232	IFI-204532
Lê Thị Huệ	17/03/1999	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006233	IFI-204533
Nguyễn Thị Huệ	22/02/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006234	IFI-204534
Lương Thanh Huyền	26/06/1999	Lạng Sơn	30/08/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-006235	IFI-204535
Nguyễn Thị Minh Huyền	19/09/1999	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-006236	IFI-204536
Phạm Thị Lan	20/03/1999	Điện Biên	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006237	IFI-204537
Trịnh Thị Hương Lý	08/07/1999	Quảng Ninh	30/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-006238	IFI-204538
Nguyễn Thị Trà My	27/07/1999	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006239	IFI-204539
Phạm Thị Thúy Nga	20/11/1999	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-006240	IFI-204540
Mai Thị Nguyên	21/051998	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006241	IFI-204541
Phạm Thị Hồng Nhung	08/05/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006242	IFI-204542
Hà Thị Thanh Phương	08/04/1999	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006243	IFI-204543
Lê Thị Thu Phương	28/10/1999	Hải Phòng	30/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006244	IFI-204544

Lý Thị Sơn	22/06/1997	Lạng Sơn	30/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-006245	IFI-204545
Vũ Thị Thanh Tâm	23/04/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-006246	IFI-204546
Quản Thị Thảo	12/08/1999	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006247	IFI-204547
Nguyễn Thị Phương Thúy	04/01/1999	Quảng Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006248	IFI-204548
Nguyễn Thị Phương Thùy	10/01/1999	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006249	IFI-204549
Trịnh Thu Thủy	14/01/1999	Ninh Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006250	IFI-204550
Đàm Thu Trang	16/05/1998	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-006251	IFI-204551
Nguyễn Thị Thu Trang	08/09/1999	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006252	IFI-204552
Nguyễn Thị Thu Trang	05/12/1999	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006253	IFI-204553
Trần Tú Uyên	21/09/1999	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006254	IFI-204554
Đỗ Thị Vân	25/10/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006255	IFI-204555
Trần Thị Xô	17/07/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-006256	IFI-204556
Phạm Thị Hải Yến	14/08/1998	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006257	IFI-204557
Nguyễn Thị Ánh	12/09/1999	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-006258	IFI-204558
Vũ Hạnh Duyên	10/02/1999	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006259	IFI-204559
Nguyễn Thị Đoài	13/05/1998	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006260	IFI-204560
Trần Việt Hà	13/11/1999	Nghệ An	30/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006261	IFI-204561
Nguyễn Khắc Hải	26/07/1995	Bắc Giang	30/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006262	IFI-204562
Nguyễn Thị Hiên	01/07/1987	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006263	IFI-204563
Nguyễn Thị Hiền	12/06/1999	Bắc Ninh	30/08/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-006264	IFI-204564
Nguyễn Ánh Hoài	11/12/1999	Quảng Ninh	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006265	IFI-204565
Tống Thị Minh Hoài	03/05/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006266	IFI-204566

Hoàng Thị Thu Hương	23/11/1991	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006267	IFI-204567
Lê Mai Hương	05/09/1999	Yên Bái	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006268	IFI-204568
Nguyễn Mạnh Huy	12/12/1989	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006269	IFI-204569
Nguyễn Bích Linh	02/09/1998	Phú Thọ	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006270	IFI-204570
Nguyễn Thị Lụa	19/05/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006271	IFI-204571
Hoàng Thị Mai	04/10/1996	Cao Bằng	30/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006272	IFI-204572
Nguyễn Ngọc Mai	18/06/1988	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006273	IFI-204573
Nguyễn Bình Minh	16/06/1996	Điện Biên	30/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006274	IFI-204574
Nguyễn Thị Kim Minh	03/06/1997	Hà Tây	30/08/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-006275	IFI-204575
Nguyễn Thị Nhật	19/09/1999	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-006276	IFI-204576
Nguyễn Mạnh Quỳnh	16/11/1999	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-006277	IFI-204577
Hoàng Phương Thảo	31/05/1999	Thái Nguyên	30/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006278	IFI-204578
Vũ Thị Minh Thư	03/11/1999	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-006279	IFI-204579
Đặng Thị Diệu Thúy	10/04/1981	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006280	IFI-204580
Mai Lê Trâm	16/09/1991	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-006281	IFI-204581
Lã Thùy Trang	22/10/1999	Bắc Ninh	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006282	IFI-204582
Nguyễn Thị Huyền Trang	05/07/1993	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006283	IFI-204583
Đặng Thị Thanh Vân	24/08/1997	Điện Biên	30/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006284	IFI-204584
Nguyễn Thị An	17/12/1986	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-006285	IFI-204585
Chu Thị Lan Anh	16/11/1998	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-006286	IFI-204586
Dương Thị Phương Anh	25/09/1993	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006287	IFI-204587
Nguyễn Phương Anh	05/10/1997	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006288	IFI-204588

Chu Đức Chính	24/03/1971	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-006289	IFI-204589
Nguyễn Thị Cúc	11/03/1988	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-006290	IFI-204590
Kiều Thuỳ Dung	28/12/1997	Hà Tây	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006291	IFI-204591
Nguyễn Thị Dung	27/02/1994	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006292	IFI-204592
Nguyễn Văn Dũng	25/06/1989	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-006293	IFI-204593
Lê Quý Dương	28/05/1983	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-006294	IFI-204594
Kiều Thị Duyên	05/09/1990	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-006295	IFI-204595
Nguyễn Thị Hương Giang	19/08/1994	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006296	IFI-204596
Phạm Thu Giang	29/11/1992	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006297	IFI-204597
Nguyễn Thị Hân	01/08/1979	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-006298	IFI-204598
Lê Thu Hằng	01/08/1981	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006299	IFI-204599
Nguyễn Thanh Hằng	10/10/1981	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-006300	IFI-204600
Nguyễn Thị Thu Hằng	06/08/1978	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-006301	IFI-204601
Nguyễn Thị Thu Hằng	01/12/1985	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-006302	IFI-204602
Lưu Thị Hạnh	12/02/1977	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-006303	IFI-204603
Lê Chí Hiếu	23/08/1982	Hà Nam	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006304	IFI-204604
Nguyễn Thị Hoa	30/01/1988	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006305	IFI-204605
Nguyễn Thị Hoài	06/07/1989	Vĩnh Phúc	30/08/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-006306	IFI-204606
Nguyễn Thị Hoan	04/10/1989	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006307	IFI-204607
Nguyễn Huy Hoàng	06/2/1975	Hải Phòng	30/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006308	IFI-204608
Phạm Đình Hoàng	10/02/1982	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-006309	IFI-204609
Nguyễn Thị Hồng Huế	23/04/1999	Ninh Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006310	IFI-204610

Phạm Thị Huế	23/10/1986	Phú Thọ	30/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006311	IFI-204611
Vũ Mai Hương	05/04/1999	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006312	IFI-204612
Trần Thị Thu Huyền	02/12/1974	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-006313	IFI-204613
Nguyễn Phương Mai	26/08/1997	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006314	IFI-204614
Nguyễn Thị Ngọc Mai	21/07/1986	Hải Phòng	30/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006315	IFI-204615
Lê Dụng Mạnh	19/11/1998	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-006316	IFI-204616
Nguyễn Thị Mừng	25/09/1977	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-009590	IFI-204617
Đinh Thị Hồng Nhung	01/08/1998	Vĩnh Phúc	30/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006318	IFI-204618
Nguyễn Như Phương	25/03/1996	Điện Biên	30/08/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-006319	IFI-204619
Nguyễn Thị Phượng	15/11/1990	Hải Phòng	30/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006320	IFI-204620
Triệu Văn Sáng	18/09/1994	Bắc Giang	30/08/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-006321	IFI-204621
Nguyễn Thị Tân	16/04/1977	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-006322	IFI-204622
Đặng Thị Thanh	04/09/1984	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-006323	IFI-204623
Nguyễn Ngọc Thanh	16/09/1991	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-006324	IFI-204624
Hoàng Thị Thảo	02/08/1989	Hà Tây	30/08/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-006325	IFI-204625
Lê Thị Thảo	11/02/1980	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-006326	IFI-204626
Nguyễn Thị Minh Thảo	18/01/1999	Hải Phòng	30/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006327	IFI-204627
Nguyễn Thị Thảo	05/04/1992	Hà Tây	30/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006328	IFI-204628
Phan Văn Thiên	09/03/1992	Ninh Bình	30/08/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-006329	IFI-204629
Lê Thị Thu	12/10/1991	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006330	IFI-204630
Bùi Thị Thúy	26/07/1987	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006331	IFI-204631
Trần Thị Trang	11/10/1998	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-006332	IFI-204632

Phạm Văn Trưởng	17/03/1991	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-006333	IFI-204633
Kiều Anh Tú	31/03/1981	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-006334	IFI-204634
Tạ Thanh Tú	17/10/1992	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-006335	IFI-204635
Nguyễn Văn Tuấn	18/11/1988	Nghệ An	30/08/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-006336	IFI-204636
Mai Xuân Tùng	19/08/1987	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-006337	IFI-204637
Trịnh Thị Tuyền	07/04/1997	Bắc Ninh	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006338	IFI-204638
Trần Thị Mai Vân	13/09/1983	Hà Nam	30/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006339	IFI-204639
Nguyễn Thị Văn	15/02/1998	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006340	IFI-204640
Dương Phương Vinh	16/04/1966	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-006341	IFI-204641
Nguyễn Thị Hải Yến	16/07/1994	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-006342	IFI-204642
Phạm Trâm Anh	09/04/1998	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006343	IFI-204643
Phạm Thị Kim Dung	12/12/1996	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-006344	IFI-204644
Nguyễn Thị Thùy Dương	06/07/1994	Bắc Giang	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006345	IFI-204645
Lương Hà Nam Giang	04/08/1998	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006346	IFI-204646
Đinh Thu Hà	02/11/1990	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006347	IFI-204647
Trần Thu Hà	09/11/1998	Nghệ An	30/08/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-006348	IFI-204648
Phạm Thị Thanh Hải	29/03/1997	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006349	IFI-204649
Nguyễn Triệu Minh Hằng	04/11/1996	Bắc Giang	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006350	IFI-204650
Nguyễn Thị Hiền	18/04/1982	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-006351	IFI-204651
Bùi Mai Hoa	23/10/1998	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	5.2	5.5	IFI-006352	IFI-204652
Đoàn Thị Hòa	09/01/1995	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006353	IFI-204653
Lê Thị Hòa	27/09/1995	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006354	IFI-204654

Đàm Thị Hương	23/08/1996	Bắc Kạn	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006355	IFI-204655
Nguyễn Lan Hương	29/09/1995	Vĩnh Phúc	30/08/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-006356	IFI-204656
Dương Thị Luyến	24/07/1990	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006357	IFI-204657
Trần Hương Ly	17/12/1997	Nghệ An	30/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006358	IFI-204658
Đặng Giang Nam	13/12/1975	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006359	IFI-204659
Nguyễn Sỹ Nghiêm	23/01/1978	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006360	IFI-204660
Vũ Thị Tam	07/11/1994	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-006361	IFI-204661
Trần Thị Minh Tâm	20/03/1996	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006362	IFI-204662
Vũ Thị Thư	28/08/1990	Lạng Sơn	30/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006363	IFI-204663
Nguyễn Thị Thanh Thương	04/02/1999	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-006364	IFI-204664
Phạm Thị Diệu Thúy	13/03/1992	Ninh Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006365	IFI-204665
Đỗ Thị Bích Thủy	15/11/1985	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006366	IFI-204666
Vũ Thị Thu Trang	24/07/1995	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-006367	IFI-204667
Hoàng Văn Chương	10/12/1971	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-006368	IFI-204668
Phạm Ngọc Bình	23/10/1976	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006369	IFI-204669
Nguyễn Duy Long	16/12/1978	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006370	IFI-204670
Trần Thanh Phương	28/03/1969	Hà Nam	30/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006371	IFI-204671
Hoàng Anh	20/11/1998	Quảng Ninh	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006372	IFI-204672
Lý Nguyệt Ánh	13/01/1998	Cao Bằng	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006373	IFI-204673
Trần Thị Thùy Dương	14/12/1997	Hà Nam	30/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006374	IFI-204674
Nguyễn Tiến Đạt	21/07/1997	Phú Thọ	30/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006375	IFI-204675
Trần Thị Định	27/06/1988	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-006376	IFI-204676

Trần Thị Hương Giang	06/04/1998	Quảng Ninh	30/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006377	IFI-204677
Đỗ Thu Hà	27/10/1997	Hải Phòng	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006378	IFI-204678
Nguyễn Thị Hiếu	05/01/1998	Hà Tây	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006379	IFI-204679
Phạm Thị Hương	10/07/1982	Hải Phòng	30/08/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-006380	IFI-204680
Vũ Thị Thu Hường	27/09/1992	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-006381	IFI-204681
Hà Thị Hoàng Lan	21/06/1998	Hà Nam	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006382	IFI-204682
Nguyễn Thị Loan	22/09/1997	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006383	IFI-204683
Nguyễn Thị Thu Nga	16/09/1993	Bắc Giang	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006384	IFI-204684
Lê Thị Hoàng Ngân	12/09/1993	Nghệ An	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006385	IFI-204685
Tống Thị Nguyệt	20/06/1979	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-006386	IFI-204686
Hoàng Thị Nhẫn	12/09/1986	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-006387	IFI-204687
Trần Minh Phượng	18/07/1989	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-006388	IFI-204688
Nguyễn Thị Thuận	14/02/1976	Hưng Yên	30/08/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-006389	IFI-204689
Vi Thị Chung Tính	26/03/1998	Yên Bái	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006390	IFI-204690
Nguyễn Thị Huyền Trang	22/01/1998	Hà Tĩnh	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006391	IFI-204691
Phạm Văn Trí	05/03/1998	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006392	IFI-204692
Nguyễn Thị Tuyết	22/02/1980	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006393	IFI-204693
Ngô Hồng Vân	16/01/1997	Lào Cai	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006394	IFI-204694
Đỗ Thị Yên	30/01/1971	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-006395	IFI-204695
Hà Phương Anh	09/11/1996	Hòa Bình	30/08/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006396	IFI-204696
Hồ Vân Anh	01/11/1991	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006397	IFI-204697
Vũ Quỳnh Anh	25/10/1998	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006398	IFI-204698

Phạm Ngọc Ánh	08/11/1985	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006399	IFI-204699
Bùi Sơn Dương	16/10/1989	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006400	IFI-204700
Nguyễn Trường Giang	11/03/1981	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006401	IFI-204701
Phan Thị Thuý Hằng	27/12/1996	Hà Tĩnh	30/08/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006402	IFI-204702
Vũ Thị Hảo	15/07/1990	Bắc Ninh	30/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006403	IFI-204703
Phạm Hữu Hiển	11/06/1984	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006404	IFI-204704
Nguyễn Thị Hoa	08/08/1989	Bắc Ninh	30/08/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006405	IFI-204705
Hoàng Đắc Huân	25/01/1996	Hải Phòng	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006406	IFI-204706
Đào Thị Thu Hương	24/12/1987	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-006407	IFI-204707
Nguyễn Thu Hương	02/11/1980	Quảng Ninh	30/08/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-006408	IFI-204708
Lương Thị Hoàng Lan	26/12/1987	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006409	IFI-204709
Lê Thị Lân	30/12/1988	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006410	IFI-204710
Chu Thị Thuỳ Linh	20/11/1996	Nghệ An	30/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006411	IFI-204711
Phan Thị Linh	11/04/1996	Hà Tĩnh	30/08/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006412	IFI-204712
Bùi Thị Mai	18/01/1989	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006413	IFI-204713
Uông Thị Tuyết Minh	13/02/1984	Nghệ An	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006414	IFI-204714
Nguyễn Thị Nga	07/08/1988	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006415	IFI-204715
Lê Thị Minh Ngọc	25/05/1974	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006416	IFI-204716
Trần Thị Hà Nguyên	13/08/1993	Hà Tĩnh	30/08/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-006417	IFI-204717
Đinh Thị Thuý	07/09/1996	Nghệ An	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006418	IFI-204718
Ngô Thị Thủy	15/08/1993	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006419	IFI-204719
Nguyễn Bảo Trà	21/08/1995	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006420	IFI-204720

Nguyễn Thị Trường	18/02/1996	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-006421	IFI-204721
Lưu Thu Uyên	20/04/1993	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-006422	IFI-204722
Nguyễn Thị Huyền Anh	13/10/1999	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006423	IFI-204723
Nguyễn Thị Ngọc Anh	29/08/1999	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	5.2	9.0	IFI-006424	IFI-204724
Trần Hải Anh	24/07/1999	Quảng Ninh	30/08/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006425	IFI-204725
Vũ Hà Diệu Anh	13/07/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-006426	IFI-204726
Lê Thị Tuyết Mai	12/08/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-006427	IFI-204727
Phạm Thị Thúy Hằng	15/03/1999	Nam Định	30/08/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-006428	IFI-204728
Rơ Châm Tân	29/04/1999	Gia Lai	30/08/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-006429	IFI-204729
Nguyễn Ánh Tuyết	12/09/1998	Vĩnh Phúc	30/08/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-006430	IFI-204730
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	24/09/1997	Hà Nam	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006431	IFI-204731
Lê Đức Anh	14/05/1992	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006432	IFI-204732
Lê Thị Minh Anh	24/09/1998	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-006433	IFI-204733
Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/01/1998	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-006434	IFI-204734
Nguyễn Bá Chương	01/12/1998	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006435	IFI-204735
Chu Quốc Cường	27/07/1997	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006436	IFI-204736
Lò Văn Cường	12/03/1987	Sơn La	30/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006437	IFI-204737
Nguyễn Tôn Dũng	13/04/1978	Thanh Hóa	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006438	IFI-204738
Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/12/1977	Hà Nam	30/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006439	IFI-204739
Nguyễn Thu Hằng	28/02/1990	Bắc Ninh	30/08/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006440	IFI-204740
Đỗ Thị Hồng Hạnh	15/06/1996	Phú Thọ	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006441	IFI-204741
Nguyễn Thị Minh Hiền	24/07/1989	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006442	IFI-204742

Phạm Thị Hoa	17/10/1992	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006443	IFI-204743
Nguyễn Như Hoàng	16/08/1992	Thái Nguyên	30/08/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006444	IFI-204744
Tạ Thị Huyền	07/08/1989	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-006445	IFI-204745
Lê Thị Lành	20/10/1993	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-006446	IFI-204746
Nguyễn Khánh Linh	16/01/1996	Hà Tây	30/08/2020	Cơ bản	6.0	9.5	IFI-006447	IFI-204747
Ngô Thị Thảo Luân	21/12/1995	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006448	IFI-204748
Nguyễn Thị Lương	08/02/1990	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-006449	IFI-204749
Bùi Hạnh Ly	15/12/1994	Hòa Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-006450	IFI-204750
Lê Thị Tuyết Nhung	10/06/1991	Hà Nam	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006451	IFI-204751
Nguyễn Lê Diệu Ngọc	31/03/1997	Lào Cai	30/08/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006452	IFI-204752
Hoàng Thị Hồng Nhung	28/09/1996	Hòa Bình	30/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006453	IFI-204753
Vũ Thị Hồng Nhung	22/10/1987	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006454	IFI-204754
Nguyễn Thanh Quang	02/12/1996	Thái Bình	30/08/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006455	IFI-204755
Nguyễn Thị Sinh	30/09/1990	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-006456	IFI-204756
Vũ Hoàng Sơn	06/05/1997	Phú Thọ	30/08/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006457	IFI-204757
Nguyễn Thị Thuỷ	06/08/1987	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006458	IFI-204758
Phạm Thị Thy Thy	11/02/1994	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006459	IFI-204759
Nguyễn Thị Toàn	30/07/1995	Hòa Bình	30/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006460	IFI-204760
Diêm Công Trang	18/04/1980	Bắc Giang	30/08/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006461	IFI-204761
Nguyễn Minh Trang	20/06/1998	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006462	IFI-204762
Dương Đức Trọng	13/10/1991	Hà Nội	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006463	IFI-204763
Trần Thị Vân	31/03/1998	Hải Dương	30/08/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-006464	IFI-204764

Trần Thị Huyền Trang	10/07/1996	Điện Biên	30/08/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006465	IFI-204765
Phạm Thị Duyên	15/08/1972	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006474	IFI-204766
Vũ Thị Kiều Oanh	03/06/1980	Nam Định	04/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006475	IFI-204767
Tiêu Thị Phượng	10/01/1985	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006476	IFI-204768
Trần Kim Liên	11/03/1987	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-006477	IFI-204769
Bùi Thị Trang	12/07/1988	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006478	IFI-204770
Tô Hoàng	18/03/1974	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006479	IFI-204771
Đoàn Thị Hồng Nhung	12/03/1990	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006480	IFI-204772
Nguyễn Lê Hải Hà	07/12/1988	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006481	IFI-204773
Phạm Thị Phương	15/11/1990	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006482	IFI-204774
Tạ Minh Tuế	16/05/1971	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006483	IFI-204775
Trần Thị Chung Thủy	02/04/1977	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006484	IFI-204776
Chử Thị Mai Phương	02/04/1981	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-006485	IFI-204777
Lê Thị Hồng Loan	11/11/1989	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006486	IFI-204778
Trần Thị Bích Liên	05/07/1986	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006488	IFI-204779
Đặng Minh Khánh	04/12/1965	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006489	IFI-204780
Ngô Xuân Trương	16/01/1983	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006490	IFI-204781
Đồng Thị Hương Giang	30/11/1989	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006491	IFI-204782
Vũ Hồng Thanh	13/05/1974	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006492	IFI-204783
Nguyễn Công Chung	16/07/1976	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006493	IFI-204784
Đỗ Đức Hùng	02/01/1973	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006494	IFI-204785
Phạm Hà Việt Phương	28/07/1977	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006495	IFI-204786

Đặng Thị Thúy	04/02/1976	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006496	IFI-204787
Nguyễn Thị Hồng Vân	22/09/1976	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-006497	IFI-204788
Phạm Thế Gia	18/06/1966	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006498	IFI-204789
Lê Nam Thanh	10/05/1968	Hải Dương	04/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006499	IFI-204790
Phạm Quốc Sơn	26/07/1971	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006500	IFI-204791
Phạm Quang Vinh	30/11/1973	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006501	IFI-204792
Nguyễn Thị Thanh Phương	14/01/1982	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006502	IFI-204793
Đỗ Thị Đào	29/01/1974	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006503	IFI-204794
Lê Thị Luyện	13/10/1972	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006504	IFI-204795
Đào Thị Tâm	23/12/1985	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006505	IFI-204796
Đỗ Thị Minh Hải	15/10/1971	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-006506	IFI-204797
Nghiêm Thị Thu Hằng	23/02/1972	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006507	IFI-204798
Vũ Thị Mai	28/05/1970	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-006508	IFI-204799
Phạm Thị Mỹ Hà	11/04/1974	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-006509	IFI-204800
Hoàng Thị Huế	24/02/1976	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006510	IFI-204801
Tường Thị Hạnh	10/11/1977	Hưng Yên	04/09/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-006511	IFI-204802
Ngô Thị Quyên	07/10/1973	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	5.2	8.0	IFI-006512	IFI-204803
Đỗ Văn Đượm	21/10/1966	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-006513	IFI-204804
Vũ Thảo Nguyên	19/02/1983	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006514	IFI-204805
Phạm Đại Thắng	31/12/1976	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-006515	IFI-204806
Nguyễn Thị Lý	21/09/1974	Hải Dương	04/09/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-006516	IFI-204807
Nguyễn Thị Huyền	26/01/1973	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006517	IFI-204808

Nguyễn Trọng Đình	25/11/1974	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006518	IFI-204809
Vũ Thị Huyền	01/03/1973	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006519	IFI-204810
Vũ Ngọc Ánh	30/03/1973	Hải Dương	04/09/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-006520	IFI-204811
Trần Văn Bắc	07/05/1981	Nam Định	04/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006521	IFI-204812
Bùi Thị Bích Ngọc	20/03/1985	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006522	IFI-204813
Nguyễn Văn Tuấn	05/11/1987	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006523	IFI-204814
Trần Thị Tuyết	05/10/1987	Hà Nam	04/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006524	IFI-204816
Trần Quang Hoàng	09/11/1978	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006525	IFI-204817
Phạm Văn Ca	06/09/1964	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	5.6	9.0	IFI-006526	IFI-204818
Phạm Văn Lý	04/02/1968	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006527	IFI-204819
Phạm Minh Châu	13/03/1968	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006528	IFI-204820
Nguyễn Thành Long	13/05/1975	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006529	IFI-204821
Phạm Thị Minh	25/03/1972	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-006530	IFI-204822
Nguyễn Thế Long	16/07/1979	Hải Dương	04/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006531	IFI-204823
Đoàn Văn Hơn	17/07/1971	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006532	IFI-204824
Nguyễn Thành Trung	05/04/1976	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	5.6	9.5	IFI-006533	IFI-204825
Vũ Huyền Nga	09/03/1987	Quảng Ninh	04/09/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-006534	IFI-204826
Nguyễn Thị Thu Hà	02/12/1972	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006535	IFI-204827
Phạm Thị Nhanh	21/05/1989	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006536	IFI-204828
Bùi Thị Lức	10/10/1972	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006537	IFI-204829
Phạm Xuân Hiệu	23/08/1976	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006538	IFI-204830
Phạm Thị Phương Thanh	21/03/1991	Hải Phòng	04/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006539	IFI-204831

Tống Hồ Anh	03/12/1997	Ninh Bình	05/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006540	IFI-204832
Vũ Thị Bích	15/09/1984	Nam Định	05/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006541	IFI-204833
Bùi Văn Cương	12/02/1979	Nam Định	05/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006469	IFI-204834
Hoàng Đình Cương	30/12/1998	Lạng Sơn	05/09/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-006542	IFI-204835
Nguyễn Thị Ngọc Diệp	08/04/1996	Hải Phòng	05/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006543	IFI-204836
Lê Đức Đạt	25/08/1994	Bắc Ninh	05/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006544	IFI-204837
Bùi Thanh Hà	25/07/1996	Hòa Bình	05/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006545	IFI-204838
Nguyễn Thị Thanh Hoa	24/12/1998	Bắc Giang	05/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006467	IFI-204839
Trần Ngọc Hoàng	25/09/1992	Nghệ An	05/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006546	IFI-204840
Nguyễn Thị Khánh Huyền	14/02/1994	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-006547	IFI-204841
Nguyễn Hoàng Liên	12/09/1987	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006548	IFI-204842
Bùi Ngọc Linh	15/05/1990	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-006549	IFI-204843
Đinh Thị Hoài Linh	15/10/1996	Cao Bằng	05/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-006550	IFI-204844
Nguyễn Mạnh Linh	11/08/1995	Hải Phòng	05/09/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-006551	IFI-204845
Dương Thị Loan	20/03/1990	Nam ĐInh	05/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006552	IFI-204846
Nguyễn Thúy Mừng	01/12/1990	Quảng Ninh	05/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006553	IFI-204847
Hoàng Phong Mỹ	04/06/1983	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006554	IFI-204848
Đỗ Quỳnh Nga	20/09/1995	Hà Giang	05/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006555	IFI-204849
Nguyễn Quỳnh Oanh	24/09/1993	Nghệ An	05/09/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-006556	IFI-204850
Phạm Hồng Quang	14/09/1992	Phú Thọ	05/09/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-006557	IFI-204851
Trần Thái Sơn	29/04/1992	Lai Châu	05/09/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-006558	IFI-204852
Nguyễn Đăng Tuân	26/11/1987	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-006559	IFI-204853

Bùi Sơn Tùng	01/07/1996	Hải Phòng	05/09/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-006560	IFI-204854
Thái Thị Thu Hiền	17/02/1996	Hà Tĩnh	05/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006561	IFI-204855
Phạm Ngọc Anh	09/04/1992	Bắc Giang	05/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006562	IFI-204856
Nguyễn Tùng Dương	09/08/1980	Bắc Ninh	05/09/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-006563	IFI-204857
Nguyễn Thị Thu Hà	09/12/1991	Bắc Giang	05/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006564	IFI-204858
Nguyễn Hồng Hải	22/01/1980	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006565	IFI-204859
Nguyễn Trọng Hiển	17/04/1995	Lạng Sơn	05/09/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-006566	IFI-204860
Nghiêm Thị Huê	14/12/1981	Nam Định	05/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006567	IFI-204861
Phạm Thu Hương	18/08/1990	Nam Định	05/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006568	IFI-204862
Kiều Thu Huyền	23/10/1998	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-006569	IFI-204863
Nguyễn Thị Hồng Liên	16/06/1998	Hà Tây	05/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006570	IFI-204864
Trần Thị Thu Loan	14/04/1984	Thái Nguyên	05/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006571	IFI-204865
Vũ Hùng Mạnh	23/02/1997	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006572	IFI-204866
Nguyễn Quang Minh	02/01/1980	Quảng Ninh	05/09/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-006573	IFI-204867
Nguyễn Thúy Ngân	14/12/1998	Yên Bái	05/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006574	IFI-204868
Trần Thị Tuyết Nhung	26/05/1994	Phú Thọ	05/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006575	IFI-204869
Bùi Thị Thương Thảo	15/05/1991	Sơn La	05/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006576	IFI-204870
Nguyễn Phương Thảo	01/06/1993	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006577	IFI-204871
Nguyễn Thị Thùy	03/08/1995	Tuyên Quang	05/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006578	IFI-204872
Đỗ Thị Thủy	10/02/1987	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-007510	IFI-204873
Đặng Thùy Trang	08/07/1985	Nghệ An	05/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006468	IFI-204874
Nguyễn Thị Huyền Trang	13/11/1993	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006580	IFI-204875

Đậu Thị Vân	12/05/1990	Nghệ An	05/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007511	IFI-204876
Nguyễn Hồng Vĩnh	20/12/1973	Hà Nội	05/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006582	IFI-204877
Hồ Thị Tú Anh	15/03/1996	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006583	IFI-204878
Nguyễn Thị Vân Anh	29/08/1998	Hà Tĩnh	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006584	IFI-204879
Vũ Thị Ngọc Ánh	04/09/1990	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006585	IFI-204880
Nguyễn Mộng Giang Chi	08/05/1980	Hòa Binh	06/09/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-006586	IFI-204881
Đỗ Năng Dũng	29/12/1976	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-006587	IFI-204882
Nguyễn Văn Dũng	20/01/1982	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006588	IFI-204883
Trần Thị Giang	12/09/1982	Điện Biên	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006589	IFI-204884
Đỗ Ngọc Hải Hà	02/05/1996	Vĩnh Phúc	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006590	IFI-204885
Trịnh Thị Sơn Hà	02/04/1997	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006591	IFI-204886
Nguyễn Thị Hải	08/03/1984	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-006592	IFI-204887
Đặng Thị Thu Hằng	28/08/1990	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	10	5.5	IFI-006593	IFI-204888
Trần Thị Thu Hằng	16/10/1997	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006594	IFI-204889
Lưu Thị Hiền	15/11/1988	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006595	IFI-204890
Nguyễn Thị Thanh Hiền	22/07/1990	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-006596	IFI-204891
Công Văn Hiếu	23/09/1990	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006597	IFI-204892
Nguyễn Thị Hoa	11/03/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-006599	IFI-204893
Nguyễn Thị Hồng	20/11/1994	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006598	IFI-204894
Đinh Thị Huế	01/11/1997	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006600	IFI-204895
Bùi Thị Hương	08/11/1990	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006601	IFI-204896
Nguyễn Thị Thu Hường	19/04/1988	Vĩnh Phúc	06/09/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-006602	IFI-204897

Nguyễn Thị Huyền	17/12/1998	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006603	IFI-204898
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	26/08/1992	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006604	IFI-204899
Bùi Văn Kiên	20/02/1978	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006605	IFI-204900
Nguyễn Hoàng Linh	19/12/1996	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-006606	IFI-204901
Tô Thùy Linh	01/04/1984	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006607	IFI-204902
Nguyễn Thị Loan	06/05/1992	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006608	IFI-204903
Hà Lâm Nhung	22/03/1985	Thái Nguyên	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006609	IFI-204904
Dương Thị Quyên	10/07/1975	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006610	IFI-204905
Vũ Minh Quyền	08/09/1996	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006611	IFI-204906
Lê Phương Thảo	13/12/1998	Phú Thọ	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006612	IFI-204907
Nguyễn Thị Khánh Thơ	02/09/1987	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006613	IFI-204908
Lê Thị Tiến	04/03/1986	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-006614	IFI-204909
Khuất Đỗ Quỳnh Trang	27/11/1990	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006615	IFI-204910
Tạ Thị Thu Trang	29/06/1998	Thái Nguyên	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006616	IFI-204911
Trần Văn Tú	20/08/1997	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006617	IFI-204912
Nguyễn Đức Tùng	01/10/1994	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006618	IFI-204913
Nguyễn Thị Tuyền	12/09/1995	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006619	IFI-204914
Trần Thị Thanh Vân	22/10/1986	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-006620	IFI-204915
Phạm Hoàng Vũ	14/09/1995	Hà Tĩnh	06/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006621	IFI-204916
Nguyễn Thị Xen	21/08/1997	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-006622	IFI-204917
Hồ Thị Hải Yến	13/11/1981	Hòa Bình	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006623	IFI-204918
Nguyễn Thị Yến	12/01/1990	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006624	IFI-204919

Lê Mai Anh	10/05/1996	Hoà Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006625	IFI-204920
Vũ Trường Anh	20/03/1997	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006626	IFI-204921
Bùi Mai Chang	22/06/1998	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006627	IFI-204922
Cao Thị Thùy Dương	12/10/1993	Vĩnh Phúc	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006628	IFI-204923
Đào Mạnh Duy	24/05/1996	Hoà Bình	06/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006629	IFI-204924
Phùng Thị Gái	27/04/1979	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006630	IFI-204925
Nguyễn Ngọc Hà	09/12/1991	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006631	IFI-204926
Phạm Thị Thu Hà	25/01/1984	Ninh Bình	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006632	IFI-204927
Trần Thị Ngọc Hoa	14/04/1998	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-006633	IFI-204928
Trịnh Quang Hưng	09/08/1998	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006634	IFI-204929
Nguyễn Thị Hường	02/05/1997	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006635	IFI-204930
Đoàn Thị Vân Huyền	22/08/1988	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006636	IFI-204931
Nguyễn Thanh Huyền	31/12/1996	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006637	IFI-204932
Nguyễn Thu Huyền	13/11/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006638	IFI-204933
Trần Thị Thu Huyền	09/01/1997	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006639	IFI-204934
Trịnh Thị Huyền	23/07/1997	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006640	IFI-204935
Lê Thúy Lan	27/12/1992	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006641	IFI-204936
Nguyễn Thị Liên	27/11/1989	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006642	IFI-204937
Vũ Thị Mai Linh	13/10/1994	Vĩnh Phúc	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006643	IFI-204938
Nguyễn Thị Thùy	01/01/1983	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006644	IFI-204939
Phạm Thị Thanh Thúy	16/06/1989	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006645	IFI-204940
Bùi Thu Thùy	15/01/1983	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006646	IFI-204941

Trần Thu Trà	27/04/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006647	IFI-204942
Lê Thị Huyền Trang	07/03/1987	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006648	IFI-204943
Nguyễn Thị Thanh Trang	29/11/1993	Hòa Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006649	IFI-204944
Phạm Thị Xoan	04/03/1991	Bắc Kạn	06/09/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-006650	IFI-204945
Đặng Huyền Anh	07/11/1998	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006651	IFI-204946
Lê Phương Anh	10/10/1995	Thanh Hóa	06/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006652	IFI-204947
Nguyễn Hoàng Anh	04/01/1998	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006653	IFI-204948
Nguyễn Nam Anh	29/08/1996	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006654	IFI-204949
Nguyễn Thị Vân Anh	04/12/1998	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006655	IFI-204950
Phạm Thị Anh	16/11/1994	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006656	IFI-204951
Trần Thị Ngọc Anh	08/06/1997	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006657	IFI-204952
Lê Mạnh Chiến	16/08/1998	Hải Phòng	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006658	IFI-204953
Nguyễn Thành Công	14/08/1994	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006659	IFI-204954
Dương Minh Cương	25/09/1985	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-006660	IFI-204955
Vũ Tiến Đạt	26/11/1995	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006661	IFI-204956
Lê Thị Điệp	23/05/1987	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006662	IFI-204957
Trần Đôn	27/06/1995	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006663	IFI-204958
Bùi Thị Thu Hà	24/06/1996	Phú Thọ	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006664	IFI-204959
Mai Thị Việt Hà	08/03/1997	Sơn La	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006665	IFI-204960
Trương Việt Hà	19/11/1992	Thái Nguyên	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006666	IFI-204961
Hà Thị Hằng	26/07/1995	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006667	IFI-204962
Lê Thị Hạnh	10/03/1996	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006668	IFI-204963

Đinh Thị Hiền	20/06/1994	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006669	IFI-204964
Phạm Thu Hiền	24/12/1996	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006670	IFI-204965
Đỗ Nhật Hoàng	22/09/1996	Thanh Hóa	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006671	IFI-204966
Mai Thị Ánh Hồng	09/12/1997	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006672	IFI-204967
Mai Thị Thu Hồng	24/11/1998	Cao Bằng	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006673	IFI-204968
Nguyễn Thị Hường	25/07/1989	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006674	IFI-204969
Phạm Đức Trần Kiên	15/07/1993	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006675	IFI-204970
Đỗ Thị Lan	20/12/1997	Thanh Hóa	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006676	IFI-204971
Phạm Thị Mỹ Linh	26/01/1996	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006677	IFI-204972
Trần Thị Linh	02/03/1992	Thanh Hóa	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006678	IFI-204973
Đỗ Thị Hương Ly	16/06/1998	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006679	IFI-204974
Hoàng Ngọc Mai	23/10/1995	Thái Nguyên	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006680	IFI-204975
Cấn Thị Thúy Nga	28/04/1996	Hòa Bình	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006681	IFI-204976
Hoàng Thị Nga	22/10/1994	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006682	IFI-204977
Đào Thị Mai Phương	18/10/1996	Điện Biên	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006683	IFI-204978
Phùng Thị Phương	22/07/1998	Vĩnh Phúc	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006684	IFI-204979
Trương Lan Phương	01/10/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006685	IFI-204980
Hoàng Thị Thanh Thảo	04/06/1998	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007199	IFI-204981
Phan Thị Kim Thoa	24/04/1992	Quảng Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006687	IFI-204982
Bùi Thị Hà Thu	15/09/1993	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006688	IFI-204983
Trần Thị Thủy	07/11/1997	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006689	IFI-204984
Đinh Xuân Tiến	26/03/1998	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-006690	IFI-204985

Nguyễn Phượng Trang	29/12/1997	Thanh Hóa	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006691	IFI-204986
Nguyễn Thị Trang Trang	02/11/1997	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006692	IFI-204987
Tô Thị Thu Trang	06/11/1997	Hà Tây	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006693	IFI-204988
Nguyễn Ngọc Tuấn	19/01/1998	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006694	IFI-204989
Đàm Thị Tuyết	04/08/1994	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006695	IFI-204990
Trịnh Thị Ánh Tuyết	23/05/1993	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006696	IFI-204991
Nguyễn Thị Yến	28/09/1994	Hải Phòng	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006697	IFI-204992
Lê Thị An	04/09/1998	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006698	IFI-204993
Nguyễn Đức Anh	21/04/1997	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006699	IFI-204994
Nguyễn Huyền Anh	05/01/1998	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006700	IFI-204995
Nguyễn Quỳnh Anh	11/09/1997	Quảng Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006701	IFI-204996
Nguyễn Thị Vân Anh	23/10/1995	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006702	IFI-204997
Ngô Ngọc Diệp	29/11/1996	Lào Cai	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006703	IFI-204998
Nguyễn Thị Thùy Dương	25/08/1991	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006704	IFI-204999
Phạm Tùng Dương	04/11/1998	Hòa Bình	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006705	IFI-205000
Nguyễn Thị Hồng Duyên	23/12/1990	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006706	IFI-205001
Nguyễn Hải Hà	05/05/1997	Vĩnh Phúc	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006707	IFI-205002
Đỗ Ngọc Hải	09/11/1997	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006708	IFI-205003
Nguyễn Thị Hằng	05/11/1994	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006709	IFI-205004
Vũ Thanh Hằng	08/04/1996	Yên Bái	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006710	IFI-205005
Vũ Đức Hạnh	12/06/1996	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006711	IFI-205006
Vũ Hồng Hạnh	14/06/1998	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006712	IFI-205007

Phạm Thị Hiền	02/02/1996	Quảng Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006713	IFI-205008
Lê Thị Thúy Hoa	09/08/1989	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-006714	IFI-205009
Nguyễn Thị Hoa	12/07/1998	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006715	IFI-205010
Nguyễn Thị Hòa	10/11/1993	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006716	IFI-205011
Nguyễn Thị Thanh Hoài	26/04/1995	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006717	IFI-205012
Hồ Thị Hồng	30/08/1996	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006718	IFI-205013
Nguyễn Mai Hương	06/01/1992	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006719	IFI-205014
Nguyễn Thị Phương Liên	07/09/1995	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006720	IFI-205015
Lê Thị Linh	30/01/1998	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006721	IFI-205016
Nguyễn Thị Linh	07/09/1986	Hải Phòng	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006722	IFI-205017
Nguyễn Thị Thảo Linh	16/01/1999	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006723	IFI-205018
Trịnh Thị Ngọc Linh	03/09/1997	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006724	IFI-205019
Ngô Thanh Loan	26/12/1998	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006725	IFI-205020
Vũ Thị Khánh Ly	11/06/1991	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007200	IFI-205021
Đỗ Thị Mơ	05/12/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006727	IFI-205022
Nguyễn Trà My	28/11/1997	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006728	IFI-205023
Nguyễn Trà My	21/10/1997	Hà Giang	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006729	IFI-205024
Hà Thị Kiều Nga	18/03/1998	Bắc Kạn	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006730	IFI-205025
Hồ Thị Nhung	02/05/1996	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006731	IFI-205026
Chu Thị Nương	09/09/1993	Lạng Sơn	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006732	IFI-205027
Nguyễn Thị Hạnh Phúc	09/02/1998	Hòa Bình	06/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006733	IFI-205028
Ngô Minh Sơn	29/11/1997	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006734	IFI-205029

Đỗ Băng Thanh	03/12/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006735	IFI-205030
Ngô Phương Thảo	06/03/1997	Hà Tây	06/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006737	IFI-205031
Đinh Thị Thêu	10/12/1993	Ninh Bình	06/09/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-006738	IFI-205032
Hoàng Kim Thoa	26/04/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006739	IFI-205033
Nguyễn Thị Thơm	15/02/1996	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006740	IFI-205034
Trịnh Quỳnh Trang	27/07/1996	Hải Phòng	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006741	IFI-205035
Quách Tô Thiên Tú	26/09/1998	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006742	IFI-205036
Nguyễn Văn Tuấn	20/11/1995	Quảng Bình	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006743	IFI-205037
Công Tiến Tùng	01/04/1991	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006744	IFI-205038
Vũ Thị Thúy Vân	20/05/1969	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-006745	IFI-205039
Dương Thị Hoàng Yến	23/11/1991	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006746	IFI-205040
Đỗ Thị An	26/02/1996	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006747	IFI-205041
Mai Thị Tú Anh	30/09/1990	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006748	IFI-205042
Vũ Minh Châu	21/04/1997	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006749	IFI-205043
Lương Thị Khánh Chi	01/11/1996	Lạng Sơn	06/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006750	IFI-205044
Ngô Văn Đạt	25/01/1993	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006751	IFI-205045
Nguyễn Tuấn Đạt	31/10/1993	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006752	IFI-205046
Đoàn Thị Thanh Hà	01/02/1998	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-006753	IFI-205047
Lưu Thị Thu Hằng	05/10/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-006754	IFI-205048
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	22/02/1996	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006755	IFI-205049
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	30/05/1996	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006756	IFI-205050
Trần Trọng Hiếu	04/10/1991	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006757	IFI-205051

Phạm Việt Hùng	04/05/1994	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006758	IFI-205052
Tạ Thị Hương	26/12/1979	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006759	IFI-205053
Roãn Ngọc Anh Huy	26/07/1992	Vĩnh Long	06/09/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-006472	IFI-205054
Phạm Thanh Huyền	30/12/1984	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006760	IFI-205055
Thái Thị Huyền	24/02/1994	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006761	IFI-205056
Vũ Nam Khánh	11/01/1997	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	5.6	9.0	IFI-006762	IFI-205057
Hoàng Tùng Linh	04/11/1997	Ba Lan	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006763	IFI-205058
Đỗ Thị Thanh Mai	12/12/1991	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-006764	IFI-205059
Lê Thị Kim Ngân	10/10/1994	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006765	IFI-205060
Phạm Thị Nguyệt	10/08/1992	Ninh Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006766	IFI-205061
Hồ Vĩnh Phú	19/10/1978	Vĩnh Phúc	06/09/2020	Cơ bản	5.2	9.0	IFI-006767	IFI-205062
Lê Xuân Phúc	26/10/1985	Hà tĩnh	06/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-006768	IFI-205063
Nguyễn Thị Quỳnh Trang	25/02/1998	Hà Tĩnh	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006769	IFI-205064
Dương Thế Vĩnh	20/02/1993	Hòa Bình	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006770	IFI-205065
Phùng Thị Tuyết Hoa	23/04/1991	Phú Thọ	06/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006771	IFI-205066
Bùi Tú An	28/04/1987	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006772	IFI-205067
Hoàng Mai Anh	20/11/1998	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006773	IFI-205068
Lương Thị Huyền Anh	05/10/1995	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006774	IFI-205069
Nguyễn Thị Hà Anh	29/11/1992	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006775	IFI-205070
Phạm Vân Anh	18/02/1995	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006776	IFI-205071
Lê Minh Châu	10/03/1991	Ninh Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006777	IFI-205072
Trần Thị Kim Chi	25/09/1996	Hà Tĩnh	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006778	IFI-205073

Đào Đình Chiến	27/05/1993	Hải Phòng	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006779	IFI-205074
Đặng Thùy Dung	06/09/1998	Hòa Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006780	IFI-205075
Nguyễn Việt Dũng	23/04/1997	Ninh Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006781	IFI-205076
Trương Tuấn Đạt	16/11/1996	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006782	IFI-205077
Phạm Thị Linh Giang	12/04/1991	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006783	IFI-205078
Ngô Thị Hà	10/09/1997	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006784	IFI-205079
Nguyễn Thị Thu Hà	10/02/1993	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006785	IFI-205080
Phạm Thị Hải Hà	28/04/1994	Ninh Bình	06/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-006786	IFI-205081
Vũ Thị Ngọc Hà	02/091985	Thanh Hóa	06/09/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-006787	IFI-205082
Vũ Thị Thu Hiền	08/05/1997	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006788	IFI-205083
Nguyễn Minh Huệ	17/07/1993	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006789	IFI-205084
Nguyễn Cao Kỳ	08/12/1993	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006790	IFI-205085
Nguyễn Thị Thanh Lam	05/09/1993	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006791	IFI-205086
Nguyễn Xuân Lâm	15/09/1994	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006792	IFI-205087
Ngô Thị Khánh Linh	31/12/1997	Quảng Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006793	IFI-205088
Nguyễn Thị Diệu Linh	01/10/1995	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-006794	IFI-205089
Nguyễn Vũ Ngọc Linh	16/04/1991	Quảng Ninh	06/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006470	IFI-205090
Nguyễn Thị Thanh Loan	11/12/1991	Phú Thọ	06/09/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-006795	IFI-205091
Đỗ Thị Lương	15/08/1986	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-006796	IFI-205092
Trần Anh Minh	09/11/1993	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-006797	IFI-205093
Đặng Phương Nga	04/09/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-006798	IFI-205094
Lưu Bảo Ngọc	24/02/1996	Quảng Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006799	IFI-205095

Bùi Thị Tuyết Nhung	12/12/1981	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-006800	IFI-205096
Ninh Thị Phương	18/12/1991	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-006801	IFI-205097
Vũ Hải Linh Phương	08/03/1994	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006802	IFI-205098
Nguyễn Duy Quyền	26/03/1990	Vĩnh Phúc	06/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006803	IFI-205099
Nguyễn Văn Thắng	03/05/1979	Vĩnh Phúc	06/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006804	IFI-205100
Nguyễn Thị Xuân Thanh	18/01/1996	Quảng Ninh	06/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006805	IFI-205101
Hoàng Thị Thủy	12/02/1968	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006806	IFI-205102
Nguyễn Thu Trang	07/05/1988	Hà Tĩnh	06/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006807	IFI-205103
Phạm Thanh Tùng	06/06/1991	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006808	IFI-205104
Trần Hải Yến	01/04/1994	Thái Bình	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006809	IFI-205105
Đoàn Tiến Chung	19/08/1993	Thanh Hóa	06/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006810	IFI-205106
Đào Đình Tùng	09/03/1996	Hải Phòng	06/09/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-006811	IFI-205107
Vũ Thị Phượng	26/11/1989	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	5.6	9.0	IFI-006812	IFI-205108
Tăng Diệu Thúy	10/01/1998	Cao Bằng	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006813	IFI-205109
Nguyễn Thị Lan Hương	01/12/1992	Bắc Giang	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006814	IFI-205110
Nguyễn Thị Thanh Thư	18/02/1990	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006815	IFI-205111
Hoàng Thị Thúy An	19/07/1991	Hà Tĩnh	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006816	IFI-205112
Hoàng Minh Dũng	11/06/1995	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-006817	IFI-205113
Nguyễn Diệu Linh	12/08/1991	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-006818	IFI-205114
Nguyễn Thị Mai Anh	24/09/1994	Nghệ An	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006819	IFI-205115
Trần Bích Ngọc	07/08/1996	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-006820	IFI-205116
Lê Thị Hà	22/11/1991	Bắc Ninh	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006821	IFI-205117

Nguyễn Đức Nam	04/12/1998	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006822	IFI-205118
Nguyễn Phương Thảo	14/03/1995	Hà Nam	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006823	IFI-205119
Phan Thanh Hà	08/06/1992	Sơn Tây	06/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006824	IFI-205120
Dương Tuấn Hưng	04/07/1991	Thanh Hoá	06/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006825	IFI-205121
Trần Thị Nhật Lệ	04/06/1996	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006826	IFI-205122
Nguyễn Thu Mai	06/02/1994	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006827	IFI-205123
Mã Thanh Trung	28/03/1990	Thanh Hóa	06/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006828	IFI-205124
Nguyễn Quỳnh Anh	05/02/1996	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006829	IFI-205125
Nguyễn Hương Thùy	09/08/1998	Yên Bái	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006830	IFI-205126
Phạm Thùy Linh	08/09/1994	Hải Dương	06/09/2020	Cơ bản	5.6	10	IFI-006831	IFI-205127
Nguyễn Thị Thúy Hường	17/10/1996	Hà Bắc	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006832	IFI-205128
Nguyễn Thị Ngọc Anh	08/06/1998	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006833	IFI-205129
Vũ Thị Thùy Linh	15/11/1997	Nam Định	06/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006834	IFI-205130
Tống Mỹ Ninh	29/01/1998	Yên Bái	06/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006835	IFI-205131
Nguyễn Thu Hằng	05/10/1998	Hưng Yên	06/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006836	IFI-205132
Nguyễn Thị Phương Trang	22/06/1994	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-006837	IFI-205133
Nông Thị Hướng Sâm	02/03/1993	Bắc Kạn	06/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006838	IFI-205134
Đỗ Thị Thu Phương	26/02/1987	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006839	IFI-205135
Nguyễn Thị Ly	18/05/1994	Hà Nội	06/09/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-006840	IFI-205136
Đoàn Phương Anh	08/11/1998	Thái Bình	12/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006841	IFI-205137
Nguyễn Hải Anh	25/10/1990	Hải Phòng	12/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006842	IFI-205138
Vũ Đức Anh	20/10/1993	Thái Bình	12/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006843	IFI-205139

Bùi Thị Bích	08/10/1987	Hòa Bình	12/09/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-006844	IFI-205140
Phạm Thị Chuyền	02/09/1979	Thái Bình	12/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006845	IFI-205141
Giang Nguyên Dung	02/09/1984	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-006846	IFI-205142
Trần Văn Đạt	16/02/1972	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-006847	IFI-205143
Nguyễn Thị Hương Giang	08/08/1982	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-006848	IFI-205144
Nguyễn Đức Hà	22/12/1993	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006849	IFI-205145
Nguyễn Hồng Hà	08/03/1970	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-006850	IFI-205146
Trần Thị Ngân Hà	11/12/1997	Bắc Giang	12/09/2020	Cơ bản	8.80	9.0	IFI-006851	IFI-205147
Đỗ Tuấn Hạ	12/11/1994	Nam Định	12/09/2020	Cơ bản	8.80	8.0	IFI-006852	IFI-205148
Lại Thị Thuý Hằng	13/10/1994	Nam Định	12/09/2020	Cơ bản	9.60	8.0	IFI-006853	IFI-205149
Vũ Minh Hằng	14/04/1998	Hà Tây	12/09/2020	Cơ bản	9.20	8.5	IFI-006854	IFI-205150
Lê Thuỳ Hương	29/06/1993	Thanh Hoá	12/09/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-006855	IFI-205151
Hoàng Tuấn Khang	31/12/1993	Hải Phòng	12/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006856	IFI-205152
Nguyễn Huy Khánh	11/08/1993	Bắc Ninh	12/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006857	IFI-205153
Đặng Thị Thùy Linh	29/12/1995	Bắc Giang	12/09/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006858	IFI-205154
Bùi Đức Lợi	14/06/1979	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-006859	IFI-205155
Phan Huyền Ly	24/02/1990	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-006860	IFI-205156
Đỗ Thị Quỳnh Mai	21/09/1998	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-006861	IFI-205157
Nguyễn Thị Thúy Mai	17/10/1974	Hải Phòng	12/09/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-006862	IFI-205158
Vũ Tuấn Minh	18/12/1978	Nam Định	12/09/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-006863	IFI-205159
Nguyễn Thị Hằng Nga	14/12/1982	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-006864	IFI-205160
Lê Thị Ngân	20/02/1978	Thái Bình	12/09/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-006865	IFI-205161

Chu Thị Ngọc	15/08/1975	Thanh Hóa	12/09/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-006866	IFI-205162
Hà Đoàn Thị Phương Nhi	27/05/1974	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-007862	IFI-205163
Lương Thị Phượng	10/01/1991	Phú Thọ	12/09/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-006868	IFI-205164
Phan Lạc Quyết Thắng	25/10/1995	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006869	IFI-205165
Hoàng Thu Thanh	01/09/1988	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-006870	IFI-205166
Nguyễn Duy Thanh	24/11/1993	Thanh Hoá	12/09/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-006871	IFI-205167
Hoàng Thị Phương Thảo	06/09/1993	Hưng Yên	12/09/2020	Cơ bản	10	5.0	IFI-006873	IFI-205168
Vi Huyền Trang	25/08/1998	Thanh Hoá	12/09/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-006874	IFI-205169
Lê Văn Tuấn	19/01/1995	Hà Nam	12/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006875	IFI-205170
Đào Thị Kim Yến	02/11/1997	Đắk Lắk	12/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI- 006876	IFI-205171
Vũ Lan Anh	14/02/1975	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-006879	IFI-205172
Bùi Huy Bình	26/01/1996	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-006880	IFI-205173
Lê Thị Chúc	16/05/1998	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006881	IFI-205174
Nguyễn Thu Dung	20/09/1977	Bến Tre	12/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006882	IFI-205175
Đoàn Thu Hà	14/10/1995	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006883	IFI-205176
Nguyễn Ngân Hà	09/09/1990	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006884	IFI-205177
Nguyễn Thị Thu Hà	01/09/1997	Hưng Yên	12/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006885	IFI-205178
Lê Tú Hạnh	29/09/1997	Thanh Hóa	12/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006886	IFI-205179
Phạm Thị Thanh Hoa	31/03/1990	Đắk Lắk	12/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006887	IFI-205180
Vi Ngọc Hoàng	15/02/1994	Thanh Hoá	12/09/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-006888	IFI-205181
Phạm Quốc Hùng	23/12/1997	Nam Định	12/09/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006889	IFI-205182
Nguyễn Thị Hương	19/02/1992	Ninh Bình	12/09/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-006890	IFI-205183

Nguyễn Thu Huyền	10/06/1994	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-006892	IFI-205184
Nguyễn Trường Khoa	07/02/1983	Ninh Bình	12/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-006893	IFI-205185
Lê Phương Linh	08/10/1997	Liên Bang Nga	12/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006894	IFI-205186
Nguyễn Lê Thùy Linh	11/11/1993	Quảng Ninh	12/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-006895	IFI-205187
Bùi Công Môn	12/06/1977	Nam Định	12/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006896	IFI-205188
Trịnh Trà My	31/05/1998	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006897	IFI-205189
Trần Thu Nga	09/03/1991	Phú Thọ	12/09/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-006898	IFI-205190
Ngô Anh Tâm	11/10/1997	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-006899	IFI-205191
Phạm Ngọc Tân	18/05/1994	Nam Định	12/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006900	IFI-205192
Trịnh Lê Thanh	13/05/1993	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006901	IFI-205193
Cao Thị Cẩm Thơ	19/09/1998	Nghệ An	12/09/2020	Cơ bản	10	10.0	IFI-006909	IFI-205194
Đỗ Hà Trang	18/12/1992	Lào Cai	12/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006903	IFI-205195
Nguyễn Thế Tùng	21/08/1994	Vĩnh Phúc	12/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006904	IFI-205196
Nguyễn Thị Tuyết	15/08/1988	Bắc Ninh	12/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-006905	IFI-205197
Nguyễn Thị Thanh Vân	22/03/1994	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006906	IFI-205198
Lê Thị Thiện	10/10/1984	Hà Nội	12/09/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-006907	IFI-205199
Tống Phương Thuỷ	14/08/1994	Ninh Bình	12/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006908	IFI-205200
Lê Phương Anh	23/01/1995	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006921	IFI-205201
Nguyễn Minh Anh	19/01/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006922	IFI-205202
Trần Thị Tú Anh	21/01/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006923	IFI-205203
Vũ Hồ Bắc	13/07/1989	Điện Biên	13/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-006924	IFI-205204
Vũ Linh Chi	12/03/1999	NInh Bình	13/09/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-006925	IFI-205205

Bùi Bá Đại	31/08/1998	Nghệ An	13/09/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-006926	IFI-205206
Nguyễn Thị Thúy Hằng	02/08/1985	Phú Thọ	13/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006927	IFI-205207
Lương Thị Hạnh	29/07/1996	Bắc Giang	13/09/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-006928	IFI-205208
Lê Thị Hảo	13/01/1996	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006929	IFI-205209
Trần Thanh Hiền	24/11/1998	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-006930	IFI-205210
Trần Thị Hiền	29/03/1986	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006931	IFI-205211
Đinh Thị Hồng Huệ	04/06/1995	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006932	IFI-205212
Ngô Thị Huệ	20/09/1991	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-006933	IFI-205213
Quan Thị Thu Hường	29/04/1997	Tuyên Quang	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006934	IFI-205214
Lê Thị Huyền	25/08/1980	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-006935	IFI-205215
Nguyễn Khánh Huyền	09/11/1998	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-006936	IFI-205216
Thân Thanh Huyền	26/08/1995	Bắc Giang	13/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006937	IFI-205217
Trần Thanh Huyền	17/05/1997	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006938	IFI-205218
Trần Tự Đức Lương	09/02/1998	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-006939	IFI-205219
Nguyễn Quang Thanh Mai	19/06/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007513	IFI-205220
Bùi Văn Mạnh	10/12/1971	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-006941	IFI-205221
Nguyễn Thị Miền	13/09/1992	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-006942	IFI-205222
Lê Quang Minh	28/02/1992	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006943	IFI-205223
Mai Thị Nga	16/05/1994	Nghệ An	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006944	IFI-205224
Trần Quỳnh Nga	26/03/1998	Phú Thọ	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006945	IFI-205225
Nguyễn Ánh Ngọc	09/09/1996	Lào Cai	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006946	IFI-205226
Nguyễn Trương Nguyên	13/01/1995	Quảng Nam	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006947	IFI-205227

Nguyễn Thị Nhàn	01/12/1991	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006948	IFI-205228
Bùi Thị Thanh Nội	26/09/1987	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006949	IFI-205229
Hoàng Thị Phương	24/02/1997	Nghệ An	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006950	IFI-205230
Đào Nguyên Thanh	11/03/1996	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007435	IFI-205231
Nguyễn Thị Thảo	22/01/1994	Hải Dương	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006952	IFI-205232
Trần Thị Thảo	21/11/1997	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006953	IFI-205233
Từ Phương Thảo	28/04/1978	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-006954	IFI-205234
Nghiêm Thọ Thiện	13/08/1996	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006955	IFI-205235
Phạm Minh Thu	05/10/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-006956	IFI-205236
Nguyễn Anh Thư	02/04/1998	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006957	IFI-205237
Đào Thanh Thủy	08/11/1999	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-006958	IFI-205238
Đặng Thị Kiều Trang	16/05/1997	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-006959	IFI-205239
Đỗ Thị Huyền Trang	31/10/1998	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006960	IFI-205240
Lương Huyền Trang	15/02/1987	Yên Bái	13/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-006961	IFI-205241
Nguyễn Văn Trọng	07/10/1994	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006962	IFI-205242
Vũ Thanh Tuyền	12/04/1989	Hải Phòng	13/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-006963	IFI-205243
Lê Thị Hồng Uyên	09/11/1995	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-006964	IFI-205244
Lê Thành Cương	11/06/1996	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	6.4	10	IFI-006965	IFI-205245
Chu Văn Duy	28/02/1985	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-006966	IFI-205246
Trần Thị Bích Hải	18/08/1991	Quảng Ninh	13/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-006967	IFI-205247
Nguyễn Thị Thúy Hằng	06/08/1996	Nghệ An	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006968	IFI-205248
Nguyễn Thị Mỹ Hoa	20/01/1990	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-006969	IFI-205249

Nguyễn Thị Phương Hoa	19/10/1996	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006970	IFI-205250
Trần Thị Thanh Hoa	13/08/1988	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006971	IFI-205251
Phạm Thị Hương	26/07/1992	Hải Dương	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006972	IFI-205252
Lại Thị Thu Hường	13/08/1997	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006973	IFI-205253
Nguyễn Quang Hưởng	23/07/1998	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-006974	IFI-205254
Phạm Thu Hường	02/02/1996	Thái Nguyên	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006975	IFI-205255
Lê Thị Huyền	10/01/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-006976	IFI-205256
Đặng Thị Lan	20/04/1979	Vĩnh Phúc	13/09/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-006977	IFI-205257
Mai Thị Liên	13/08/1996	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-006978	IFI-205258
Nguyễn Thị Ngọc Mai	23/01/1996	ThÁi Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006979	IFI-205259
Nguyễn Thị Hà Ngân	05/09/1990	Cao Bằng	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006980	IFI-205260
Nguyễn Trần Phong	07/08/1994	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-006981	IFI-205261
Phạm Thị Tố Quyên	01/09/1989	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-006982	IFI-205262
Nguyễn Đặng Tân	20/11/1995	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006983	IFI-205263
Hoàng Thị Thảo	07/05/1998	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-006984	IFI-205264
Nguyễn Hữu Thiện	19/09/1994	Quảng Ninh	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008399	IFI-205265
Vũ Đức Thiệp	25/08/1996	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-006986	IFI-205266
Tống Thị Huyền Thu	24/09/1996	Bắc Giang	13/09/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-006987	IFI-205267
Nguyễn Thị Hiền Trang	29/12/1996	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006988	IFI-205268
Mai Mạnh Tưởng	13/05/1983	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-006989	IFI-205269
Đặng Việt Anh	03/10/1997	Hải Phòng	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006990	IFI-205270
Khương Thị Phương Anh	27/11/1993	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006991	IFI-205271

Nguyễn Thị Lan Anh	24/02/1990	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-006992	IFI-205272
Nguyễn Thị Mai Anh	07/02/1990	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-006993	IFI-205273
Trần Thị Vân Anh	03/10/1993	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-006994	IFI-205274
Lê Thị Bình	03/07/1986	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-006995	IFI-205275
Nguyễn Thị Khánh Chi	27/03/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-006996	IFI-205276
Nguyễn Thùy Dương	30/11/1996	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-006997	IFI-205277
Đinh Thị Hồng Gấm	10/02/1974	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-006998	IFI-205278
Trần Thị Thu Hà	29/01/1997	Vĩnh Phúc	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-006999	IFI-205279
Quách Thị Hạnh	03/07/1998	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007000	IFI-205280
Lê Thị Hảo	11/05/1992	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-007001	IFI-205281
Phạm Văn Hậu	04/01/1989	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007002	IFI-205282
Nguyễn Thị Hiền	23/12/1993	Vĩnh Phúc	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007003	IFI-205283
Mạc Thị Thu Huệ	14/05/1994	Vĩnh Phúc	13/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007004	IFI-205284
Ngô Thị Ngọc Hương	05/06/1986	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007005	IFI-205285
Nguyễn Thị Hương	13/09/1993	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007006	IFI-205286
Nguyễn Thu Hương	21/12/1996	Hải Dương	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007007	IFI-205287
Phạm Thị Ngọc Mai	30/08/1990	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007008	IFI-205288
Lê Thị Quỳnh Mơ	28/02/1997	Hà Tĩnh	13/09/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-007009	IFI-205289
Đỗ Thị Nga	20/07/1985	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007010	IFI-205290
Tống Thị Nga	07/12/1982	Hà Tây	13/09/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-007011	IFI-205291
Vũ Thị Nga	27/07/1987	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-007012	IFI-205292
Đỗ Thảo Ngân	26/05/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-007013	IFI-205293

Lê Thu Ngọc	21/11/1989	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007014	IFI-205294
Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10/06/1998	Quảng Ninh	13/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007015	IFI-205295
Nguyễn Thị Ngọc	24/08/1995	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007016	IFI-205296
Hoàng Hồng Nhung	02/10/1995	Hà Tây	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007017	IFI-205297
Đàm Thị Kim Oanh	10/12/1979	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-007018	IFI-205298
Nguyễn Kim Oanh	12/06/1990	Quảng Ninh	13/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007019	IFI-205299
Trần Thị Mai Phương	06/10/1989	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007020	IFI-205300
Hoàng Thị Quỳnh	28/02/1991	Bắc Kạn	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007021	IFI-205301
Đinh Hồng Sơn	27/07/1997	Sơn La	13/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007022	IFI-205302
Lê Ngọc Thắng	02/06/1988	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-007023	IFI-205303
Đặng Thị Thảo	30/05/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-007024	IFI-205304
Đàm Thị Thiệp	14/06/1997	Cao Bằng	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007025	IFI-205305
Lê Văn Thủy	06/05/1986	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-007026	IFI-205306
Hồ Thị Thuỷ Tiên	16/06/1996	Nghệ An	13/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007027	IFI-205307
Lê Thị Thu Trang	26/12/1994	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007028	IFI-205308
Lê Xuân Trường	21/06/1987	Hà Tây	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007029	IFI-205309
Vũ Thị Tuyến	09/06/1990	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007030	IFI-205310
Bùi Thị Xuyền	06/09/1995	Hải Dương	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007031	IFI-205311
Nguyễn Thị Hồng Nhung	30/05/1989	Hải Dương	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007032	IFI-205312
Nguyễn Đức Thái	25/07/1992	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007033	IFI-205313
Bùi Huyền Trang	11/05/1995	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007034	IFI-205314
Hoàng Thị Hải Yến	22/06/1995	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007035	IFI-205315

Nguyễn Long Vũ	25/11/1999	Quảng Ninh	13/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007036	IFI-205316
Vũ Thị Chi	02/05/1990	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007037	IFI-205317
Vũ Thị Giang	04/04/1999	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007038	IFI-205318
Mai Thu Hằng	04/07/1999	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-007039	IFI-205319
Trần Thị Hằng	21/01/1999	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007040	IFI-205320
Vũ Thị Hạnh	31/01/1999	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007041	IFI-205321
Vũ Văn Hiệp	13/01/1985	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-007042	IFI-205322
Trịnh Phi Hùng	14/04/1984	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007043	IFI-205323
Dương Thu Hương	05/11/1998	Sơn La	13/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007044	IFI-205324
Khuất Thị Hương	24/09/1986	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-007045	IFI-205325
Nguyễn Thị Lan Hương	11/04/1987	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-007046	IFI-205326
Trần Thị Ngọc Huyền	23/01/1996	Vĩnh Phúc	13/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007047	IFI-205327
Phạm Văn Khoát	22/10/1963	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007048	IFI-205328
Quách Thị Ngọc Lan	16/09/1999	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007049	IFI-205329
Hồ Thị Lành	06/08/1986	Hà Tĩnh	13/09/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007050	IFI-205330
Lê Thái Mỹ Linh	27/12/1996	Hà Tĩnh	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007051	IFI-205331
Nguyễn Khánh Linh	05/06/1999	Phú Thọ	13/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007052	IFI-205332
Nguyễn Phương Linh	23/06/1993	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007053	IFI-205333
Nguyễn Thị Thùy Linh	13/04/1995	Yên Bái	13/09/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-007054	IFI-205334
Phạm Diệu Linh	10/09/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007055	IFI-205335
Hoàng Quỳnh Nga	12/04/1996	Cao Bằng	13/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007056	IFI-205336
Nguyễn Thị Thanh Nga	12/05/1987	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-007057	IFI-205337

Bùi Thị Bích Ngân	09/11/1999	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007058	IFI-205338
Nguyễn Kim Ngân	26/10/1992	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007059	IFI-205339
Phan Thị Minh Nguyệt	16/03/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-007060	IFI-205340
Cao Thị Nhu	11/09/1999	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-007061	IFI-205341
Lã Thị Hồng Nương	14/05/1998	Cao Bằng	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007062	IFI-205342
Nguyễn Thị Kim Oanh	05/10/1997	Hà Giang	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007063	IFI-205343
Nguyễn Thị Minh Phương	28/03/1986	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007064	IFI-205344
Tô Thị Bích Phương	26/11/1999	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007065	IFI-205345
Mai Kim Phượng	30/09/1999	Yên Bái	13/09/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-007066	IFI-205346
Nguyễn Đức Quang	25/11/1987	Yên Bái	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007067	IFI-205347
Hứa Hương Quỳnh	20/07/1998	Hà Giang	13/09/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-007068	IFI-205348
Nguyễn Vũ Quỳnh	05/09/1998	Hà Tĩnh	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007069	IFI-205349
Trần Thị Quỳnh	21/10/1999	Điện Biên	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007070	IFI-205350
Đinh Thị Phương Thảo	22/11/1991	Hải Phòng	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007071	IFI-205351
Tung Thị Phương Thảo	13/11/1996	Lào Cai	13/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007072	IFI-205352
Chu Thị Huyền Trang	23/06/1999	Quảng Ninh	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007073	IFI-205353
Chu Ngọc Trang	20/09/1996	Lạng Sơn	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007074	IFI-205354
Dương Thị Huyền Trang	05/01/1991	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007075	IFI-205355
Đàm Vân Trường	02/01/1986	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007076	IFI-205356
Nguyễn Thanh Tuấn	03/08/1994	Vĩnh Phúc	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007077	IFI-205357
Nguyễn Đức An	15/02/1998	Hà Tây	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007078	IFI-205358
Ngô Thị Vân Anh	05/03/1996	Hà Tây	13/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007079	IFI-205359

Nguyễn Hoàng Anh	02/02/1989	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-007080	IFI-205360
Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/01/1996	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007081	IFI-205361
Trần Quỳnh Anh	08/05/1997	Quảng Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007082	IFI-205362
Hoàng Thị Ngọc Ánh	08/10/1997	Hà Tĩnh	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007083	IFI-205363
Đặng Đình Anh Đức	03/10/1997	Hải Dương	13/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007084	IFI-205364
Trần Lê Thu Hà	03/02/1993	Bắc Giang	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007085	IFI-205365
Nguyễn Hồng Hạnh	28/09/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007086	IFI-205366
Đỗ Thị Hòa	25/02/1997	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-007087	IFI-205367
Hoàng Thị Lan Hương	29/02/1976	Bắc Ninh	13/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-009591	IFI-205368
Nguyễn Thị Linh Hương	21/09/1998	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007089	IFI-205369
Phan Thị Huyền	08/03/1998	Nghệ An	13/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-007090	IFI-205370
Đào Duy Khánh	02/09/1992	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007091	IFI-205371
Nông Ngọc Khánh	22/10/1997	Cao Bằng	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007092	IFI-205372
Trần Ngọc Khánh	03/09/1990	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007093	IFI-205373
Trần Như Khánh	10/12/1994	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007094	IFI-205374
Nông Thanh Liêm	21/11/1984	Cao Bằng	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007095	IFI-205375
Võ Hằng Nga	20/07/1999	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007096	IFI-205376
Trịnh Thúy Nguyện	14/04/1997	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007097	IFI-205377
Tôn Thị Kiều Oanh	21/12/1991	Hà Tĩnh	13/09/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-007098	IFI-205378
Mai Huệ Phương	16/11/1994	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007099	IFI-205379
Phạm Minh Quân	03/11/1994	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007100	IFI-205380
Lê Nguyễn Thái Sơn	23/02/1992	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007101	IFI-205381

Nguyễn Thị Út Thi	14/03/1985	Cao Bằng	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007102	IFI-205382
Nguyễn Hoài Thương	26/05/1996	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007103	IFI-205383
Nguyễn Thị Thủy	12/02/1990	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007104	IFI-205384
Đỗ Trung Tiến	25/04/1977	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007105	IFI-205385
Cấn Thị Thuỳ An	11/09/1996	Hà Tây	13/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007106	IFI-205386
Dương Vân Lan Anh	03/10/1991	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007107	IFI-205387
Nguyễn Thảo Anh	18/12/1995	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007112	IFI-205388
Nguyễn Tú Anh	25/11/1998	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007109	IFI-205389
Lý Thùy Dương	07/10/1991	Thanh Hóa	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007110	IFI-205390
Đặng Thị Thu Hằng	17/07/1996	Hải Dương	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007111	IFI-205391
Đỗ Thị Thu Hằng	10/08/1992	Gia Lai	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007113	IFI-205392
Hoàng Thị Hằng	23/11/1994	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007114	IFI-205393
Nguyễn Hồng Hạnh	01/05/1996	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007115	IFI-205394
Đỗ Trung Hiếu	15/11/1995	Thái Nguyên	13/09/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-007116	IFI-205395
Phạm Thị Hòa	05/09/1987	Lào Cai	13/09/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-007117	IFI-205396
Nguyễn Thị Hoàn	22/06/1994	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007118	IFI-205397
Trần Đình Hoan	23/11/1998	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007119	IFI-205398
Phạm Thu Hồng	09/06/1984	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007120	IFI-205399
Nguyễn Thị Thu Huyền	11/03/1987	Hòa Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007121	IFI-205400
Lê Kim Liên	21/06/1991	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	5.6	9.5	IFI-007122	IFI-205401
Vũ Thị Liên	18/05/1994	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007123	IFI-205402
Vũ Đặng Thuỳ Linh	16/10/1996	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007124	IFI-205403

Nguyễn Ngọc Linh	20/11/1998	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007125	IFI-205404
Nguyễn Thị Thùy Linh	30/10/1996	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007126	IFI-205405
Phạm Thị Khánh Linh	26/09/1998	Nghệ An	13/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007127	IFI-205406
Nguyễn Thanh Ly	01/03/1991	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-007128	IFI-205407
Nguyễn Minh Lý	14/11/1994	Vĩnh Phúc	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007129	IFI-205408
Vũ Đức Minh	19/04/1996	Thái Bình	13/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007130	IFI-205409
Phí Thị Minh Nghĩa	14/03/1995	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-007131	IFI-205410
Hoàng Bích Phương	31/12/1995	Lào Cai	13/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007132	IFI-205411
Hoàng Thị Mai Phương	09/12/1995	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007133	IFI-205412
Phạm Thị Minh Phương	18/07/1992	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007134	IFI-205413
Trần Quyết	02/04/1992	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007135	IFI-205414
Phan Thị Tâm	10/06/1993	Nghệ An	13/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007136	IFI-205415
Kim Phương Thảo	28/12/1997	Vĩnh Phúc	13/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007143	IFI-205416
Mai Thị Phương Thu	18/06/1995	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007145	IFI-205417
Lê Thanh Thúy	10/12/1994	Nam Định	13/09/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-007146	IFI-205418
Phạm Thị Thu Trang	26/12/1993	Quảng Ninh	13/09/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-007150	IFI-205419
Trần Huyền Trang	15/01/1993	Hà Nam	13/09/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007151	IFI-205420
Nguyễn Anh Tuấn	19/01/1981	Phú Thọ	13/09/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-007152	IFI-205421
Nguyễn Việt Tùng	17/10/1994	Hải Dương	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007153	IFI-205422
Phạm Thanh Tùng	01/08/1998	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007154	IFI-205423
Nguyễn Văn Tường	13/06/1990	Hải Dương	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007155	IFI-205424
Lê Thị Hồng Vân	11/01/1998	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007156	IFI-205425

Nguyễn Thị Vân	05/07/1991	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007157	IFI-205426
Lê Thị Xuân	07/05/1992	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007158	IFI-205427
Nông Thị Hồng Bích	11/05/1990	Tuyên Quang	13/09/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-007159	IFI-205428
Hứa Văn Chiến	17/05/1997	Lạng Sơn	13/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007160	IFI-205429
Nguyễn Thị Duyên	23/12/1993	Bắc Giang	13/09/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-007163	IFI-205430
Hoàng Thị Thanh Hằng	27/10/1999	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007162	IFI-205431
Nguyễn Thị Hảo	06/08/1990	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007163	IFI-205432
Nguyễn Thị Hưng	20/05/1988	Hà Tây	13/09/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-007165	IFI-205433
Hoàng Thu Hương	04/06/1993	Thái Nguyên	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007166	IFI-205434
Đỗ Thị Thương Huyền	08/06/1991	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007170	IFI-205435
Nguyễn Hải Huyền	04/12/1989	Bắc Giang	13/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007171	IFI-205436
Trần Khánh Huyền	15/09/1997	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007172	IFI-205437
Đỗ Thị Hương Lan	07/09/1998	Hà Tây	13/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007173	IFI-205438
Nguyễn Thị Hải Liên	23/04/1987	Hà Tây	13/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007174	IFI-205439
Nguyễn Thị Diệu Linh	23/07/1997	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007175	IFI-205440
Nguyễn Thùy Linh	31/07/1997	Quảng Ninh	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007176	IFI-205441
Nguyễn Thị Mai	30/04/1989	Bắc Giang	13/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007177	IFI-205442
Nguyễn Thị Tuyết Mai	04/08/1989	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007178	IFI-205443
Nguyễn Thị Diệu Mơ	17/03/1989	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007179	IFI-205444
Đông Thị Nga	05/11/1988	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007180	IFI-205445
Vũ Văn Quân	12/08/1982	Hưng Yên	13/09/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-007181	IFI-205446
Nguyễn Thị Quế	10/10/1990	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007182	IFI-205447

Nguyễn Thị Tâm	29/02/1984	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-007183	IFI-205448
Đào Thị Phương Thanh	13/07/1986	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-007184	IFI-205449
Lê Thị Phương Thảo	24/07/1998	Hà Nội	13/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007185	IFI-205450
Nguyễn Thị Thảo	31/12/1981	Ninh Bình	13/09/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-007186	IFI-205451
Dương Thanh Thủy	13/09/1998	Vĩnh Phúc	13/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007187	IFI-205452
Trần Thị Thu Trang	12/02/1995	Hòa Bình	13/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007188	IFI-205453
Hoàng Hữu Văn	28/08/1998	Lạng Sơn	13/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007189	IFI-205454
Đoàn Phương Anh	23/12/1998	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007169	IFI-205455
Lê Văn Bảo	27/01/1996	Hải Dương	19/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007202	IFI-205456
Nguyễn Thị Diệp	22/10/1990	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-007203	IFI-205457
Tống Hồng Diệu	05/09/1992	Hà Tĩnh	19/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007204	IFI-205458
Phạm Quang Định	17/11/1980	Nam Định	19/09/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-007205	IFI-205459
Nguyễn Thị Giang	18/06/1998	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007429	IFI-205460
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13/01/1995	Bắc Ninh	19/09/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-007207	IFI-205461
Nguyễn Chí Hiếu	17/02/1996	Quảng Ninh	19/09/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-007430	IFI-205462
Lê Anh Hoài	31/10/1966	Quảng Nam	19/09/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-007209	IFI-205463
Lê Thị Thu Hồng	22/12/1996	Thanh Hoá	19/09/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-007210	IFI-205464
Nguyễn Thị Huê	11/01/1996	Nam Định	19/09/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-007168	IFI-205465
Phạm Duy Hưng	10/08/1988	Hải Phòng	19/09/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007211	IFI-205466
Đỗ Ngọc Huy	25/03/1983	Hà Nam	19/09/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-007212	IFI-205467
Ngô Tuấn Linh	26/02/1997	Quảng Ninh	19/09/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-007213	IFI-205468
Trần Hồng Lĩnh	21/03/1997	Quảng Ninh	19/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007214	IFI-205469

Phạm Thị Hà Minh	24/09/1991	Ninh Bình	19/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007215	IFI-205470
Trần Công Minh	05/12/1993	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-007216	IFI-205471
Đỗ Ngọc Nam	13/02/1984	Ninh Bình	19/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007217	IFI-205472
Đỗ Thị Nga	13/11/1997	Bắc Ninh	19/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007218	IFI-205473
Vũ Huyền Nga	05/09/1975	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-007219	IFI-205474
Hoàng Thị Lan Phương	21/04/1993	Lạng Sơn	19/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007220	IFI-205475
Nguyễn Ngọc Phương	16/08/1989	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-007221	IFI-205476
Nguyễn Thị Phương	20/05/1998	Vĩnh Phúc	19/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007222	IFI-205477
Đỗ Thị Phượng	27/08/1990	Nam Định	19/09/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-007223	IFI-205478
Lê Thị Như Quỳnh	10/11/1992	Yên Bái	19/09/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-007224	IFI-205479
Lê Xuân Sơn	20/04/1963	Thanh Hóa	19/09/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-007225	IFI-205480
Hoàng Hạnh Tâm	06/12/1994	Cao Bằng	19/09/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-007226	IFI-205481
Hoàng Thị Thanh	13/06/1993	Thanh Hoá	19/09/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-007227	IFI-205482
Nguyễn Thị Minh Thu	09/02/1989	Thanh Hóa	19/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007228	IFI-205483
Lý Thị Thương	05/08/1996	Cao Bằng	19/09/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-007229	IFI-205484
Nguyễn Ngọc Tiến	02/12/1979	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007230	IFI-205485
Đinh Quỳnh Trang	19/03/1990	Nghệ An	19/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007231	IFI-205486
Dương Thị Thu Trang	05/01/1990	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-007232	IFI-205487
Phạm Thị Quỳnh Trang	29/09/1989	Nghệ An	19/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007233	IFI-205488
Ma Văn Tuấn	15/12/1986	Tuyên Quang	19/09/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-007234	IFI-205489
Đặng Minh Vũ	05/09/1992	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007235	IFI-205490
Chu Lâm Anh	11/07/1995	Đồng Nai	19/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007236	IFI-205491

Doãn Tùng Anh	26/08/1995	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007237	IFI-205492
Trần Tiến Anh	14/03/1994	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007238	IFI-205493
Đỗ Hiền Bích	14/07/1972	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007239	IFI-205494
Ngô Thị Chang	19/11/1991	Hưng Yên	19/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007240	IFI-205495
Lê Hà Chi	17/07/1996	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007241	IFI-205496
Lê Hồng Diệp	20/09/1989	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-007242	IFI-205497
Trần Văn Hải	16/09/1974	Phú Thọ	19/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007243	IFI-205498
Lưu Thị Ngọc Hân	25/10/1987	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007244	IFI-205499
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	05/02/1978	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-007245	IFI-205500
Nguyễn Trung Hiếu	08/09/1990	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007246	IFI-205501
Chu Thị Thanh Hoàn	13/06/1969	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007247	IFI-205502
Nguyễn Duy Hùng	05/12/1998	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007248	IFI-205503
Dương Lan Hương	29/06/1984	Yên Bái	19/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007249	IFI-205504
Trần Thị Hoài Linh	19/07/1998	Bắc Ninh	19/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007250	IFI-205505
Đào Thị Mai	11/10/1993	Hải Dương	19/09/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007251	IFI-205506
Nguyễn Thị Mẫn	12/08/1988	Hà Tĩnh	19/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007252	IFI-205507
Đỗ Văn Mạnh	10/12/1986	Thanh Hóa	19/09/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-007253	IFI-205508
Nguyễn Hữu Mạnh	27/07/1989	Hải Phòng	19/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007254	IFI-205509
Trần Văn Mạnh	23/06/1995	Thái Bình	19/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007255	IFI-205510
Nguyễn Thị Miên	25/07/1982	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-007256	IFI-205511
Nguyễn Kỳ Nam	12/03/1988	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007257	IFI-205512
Trần Hạnh Nguyên	29/05/1981	Sơn La	19/09/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-007258	IFI-205513

Đặng Thị Thanh Nhàn	20/02/1988	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-007259	IFI-205514
Đỗ Thị Diệu Ninh	15/08/1982	Hưng Yên	19/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007260	IFI-205515
Hoàng Thị Nương	15/10/1983	Hưng Yên	19/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007261	IFI-205516
Trịnh Như Quỳnh	21/09/1989	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-007262	IFI-205517
Trần Xuân Thanh	20/10/1975	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007263	IFI-205518
Nguyễn Thị Phương Thảo	03/11/1980	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007264	IFI-205519
Đàm Thị Thu	17/09/1983	Hải Dương	19/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007265	IFI-205520
Chu Thị Thúy	09/11/1989	Hà Tây	19/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007266	IFI-205521
Trần Thị Ngọc Thủy	13/10/1980	Hà Nội	19/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007267	IFI-205522
Nguyễn Tấn Toàn	15/08/1997	Quảng Nam	19/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007268	IFI-205523
Quản Hà Trang	27/08/1995	Hưng Yên	19/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007269	IFI-205524
Phạm Tố Uyên	22/10/1998	Nam Định	19/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007270	IFI-205525
Hà Hồng Long	12/08/1975	Vĩnh Phúc	19/09/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-007271	IFI-205526
Lê Thị Hòa Bình	10/09/1995	Hải Dương	20/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007272	IFI-205527
Đàm Linh Chi	18/07/1995	Lạng Sơn	20/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007273	IFI-205528
Lê Văn Cường	03/11/1991	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	5.6	9.0	IFI-007274	IFI-205529
Lê Thị Dung	14/02/1992	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007275	IFI-205530
Nguyễn Công Duy	01/03/1979	Bắc Ninh	20/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007276	IFI-205531
Nguyễn Việt Hà	01/01/1984	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-007277	IFI-205532
Nguyễn Thị Thanh Hằng	24/09/1982	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-007278	IFI-205533
Trần Thị Thu Hằng	21/03/1982	Nghệ An	20/09/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007279	IFI-205534
Tưởng Thúy Hằng	26/12/1978	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-007280	IFI-205535

Vương Thu Hiền	03/03/1998	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007281	IFI-205536
Trần Trung Hiếu	09/05/1990	Hà Nam	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007282	IFI-205537
Nguyễn Huy Hiệu	21/11/1996	Nam Định	20/09/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-007283	IFI-205538
Nguyễn Thị Hoa	03/02/1995	Nghệ An	20/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007284	IFI-205539
Lê Thị Huệ	08/09/1992	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007285	IFI-205540
Nguyễn Thị Hương	01/02/1991	Hà Tây	20/09/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-007286	IFI-205541
Lê Thị Thanh Huyền	12/11/1989	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007287	IFI-205542
Hoàng Văn Khanh	15/05/1994	Hà Nam	20/09/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-007288	IFI-205543
Đặng Văn Khoa	19/04/1978	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-007289	IFI-205544
Hoàng Đức Khởi	24/06/1990	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	5.5	IFI-007290	IFI-205545
Phan Trung Kiên	12/08/1998	Sơn La	20/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007291	IFI-205546
Đỗ Tùng Lâm	13/07/1996	Lào Cai	20/09/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-007292	IFI-205547
Nguyễn Thị Lệ	08/02/1986	Tuyên Quang	20/09/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-007293	IFI-205548
Đỗ Hồng Liên	05/01/1986	Hà Nam	20/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007294	IFI-205549
Nguyễn Thị Nghiêm	28/11/1971	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-007295	IFI-205550
Đỗ Minh Nguyệt	15/02/1998	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-007296	IFI-205551
Hoàng Thị Nguyệt	02/09/1978	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-007297	IFI-205552
Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/09/1996	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-007863	IFI-205553
Lê Khánh Ninh	12/08/1997	Hải Phòng	20/09/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-007299	IFI-205554
Nguyễn Thị Kim Oanh	14/06/1973	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-007300	IFI-205555
Nguyễn Thị Vân Oanh	10/09/1983	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007301	IFI-205556
Nguyễn Thị Hồng Phúc	13/09/1995	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007302	IFI-205557

Nguyễn Thị Thu Phương	03/12/1990	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-007303	IFI-205558
Vũ Thị Sâm	04/11/1984	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007304	IFI-205559
Đỗ Thị Sáu	23/02/1986	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-007305	IFI-205560
Ngô Ngọc Sơn	29/08/1971	Hải Phòng	20/09/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007306	IFI-205561
Nguyễn Việt Sơn	09/05/1976	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007307	IFI-205562
Vi Thị Thơ	06/09/1994	Lạng Sơn	20/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007308	IFI-205563
Nguyễn Thị Lệ Thu	16/03/1986	Nam Định	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007309	IFI-205564
Nguyễn Ngọc Thư	26/04/1974	Cao Bằng	20/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007310	IFI-205565
Nguyễn Thị Thanh Thủy	15/08/1996	Nghệ An	20/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007311	IFI-205566
Trần Thu Thủy	20/02/1998	Lạng Sơn	20/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007312	IFI-205567
Nguyễn Thị Hà Vân	17/10/1985	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007313	IFI-205568
Trương Thị Hồng Vân	21/03/1990	Lạng Sơn	20/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007314	IFI-205569
Nguyễn Thị Lan Anh	14/01/1998	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007315	IFI-205570
Bùi Mạnh Cường	01/08/1996	Sơn La	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007316	IFI-205571
Phạm Thị Thuỳ Dung	10/11/1998	Tuyên Quang	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007317	IFI-205572
Lưu Đức Duy	11/11/1995	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-007318	IFI-205573
Nguyễn Thu Hà	28/10/1994	Thanh Hoá	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007319	IFI-205574
Cao Thị Hằng	01/03/1995	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007320	IFI-205575
Phạm Thị Hào	20/10/1989	Hà Giang	20/09/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-007321	IFI-205576
Nguyễn Thị Thu Hiền	05/08/1996	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007322	IFI-205577
Lê Xuân Hùng	09/08/1995	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-007323	IFI-205578
Nguyễn Thị Huyền	26/10/1986	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-007324	IFI-205579

Nguyễn Phương Lan	01/05/1994	Hà Tây	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007325	IFI-205580
Hoàng Diệu Linh	04/09/1994	Vĩnh Phúc	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007326	IFI-205581
Trần Thuỳ Linh	12/10/1995	Hoà Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007327	IFI-205582
Vũ Minh Lợi	03/04/1993	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007328	IFI-205583
Vũ Lê Mai	05/05/1997	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007329	IFI-205584
Phan Thị Hồng Ngọc	12/12/1992	Nghệ An	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007330	IFI-205585
Nguyễn Thị Thanh Quý	25/10/1996	Nghệ An	20/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007331	IFI-205586
Nguyễn Thị Quỳnh	24/10/1997	Nam Định	20/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007431	IFI-205587
Tòng Kim Son	10/03/1991	Điện Biên	20/09/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-007333	IFI-205588
Vũ Đình Thắng	11/08/1989	Hà Sơn Bình	20/09/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-007335	IFI-205589
Trần Thị Hảo	26/07/1991	Nam Định	20/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007336	IFI-205590
Chu Thị Thùy	09/06/1991	Nghệ An	20/09/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007337	IFI-205591
Nguyễn Thị Thanh Thủy	30/09/1993	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-007338	IFI-205592
Nguyễn Thị Thu Thủy	31/08/1988	Hưng Yên	20/09/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-007339	IFI-205593
Lê Thị Phương Anh	19/06/1998	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007340	IFI-205594
Đặng Ngọc Ánh	01/11/1997	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007341	IFI-205595
Phạm Thị Ngọc Bích	27/10/1996	Hưng Yên	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007342	IFI-205596
Đinh Văn Công	08/09/1984	Ninh Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007343	IFI-205597
Lò Văn Dương	23/05/1997	Sơn La	20/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007344	IFI-205598
Bùi Hồng Duyên	06/07/1997	Hòa Bình	20/09/2020	Cơ bản	6.4	10	IFI-007345	IFI-205599
Lê Minh Đức	01/01/1993	Hà Giang	20/09/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-007346	IFI-205600
Lê Thị Thu Hà	09/12/1993	Hải Phòng	20/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007432	IFI-205601

Nguyễn Văn Hân	06/07/1985	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007348	IFI-205602
Tạ Thị Ngọc Hân	28/11/1998	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007349	IFI-205603
Nguyễn Thị Lệ Hằng	22/06/1981	Vĩnh Phúc	20/09/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-007350	IFI-205604
Nguyễn Thị Mai Hằng	30/08/1994	Bắc Ninh	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007351	IFI-205605
NgôThị Thu Hằng	11/06/1999	Hưng Yên	20/09/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007352	IFI-205606
Trịnh Minh Hằng	03/12/1997	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007353	IFI-205607
Nguyễn Hồng Hạnh	07/10/1998	Thái Nguyên	20/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007354	IFI-205608
Nguyễn Thị Hậu	02/09/1997	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007355	IFI-205609
Cao Thị Thu Hiền	10/10/1995	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007356	IFI-205610
Vũ Minh Hiếu	06/12/1997	Thái Nguyên	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007357	IFI-205611
Đặng Phương Hoa	24/02/1997	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007358	IFI-205612
Nguyễn Huy Hoàng	27/04/1998	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-007359	IFI-205613
Trần Thị Huê	25/07/1988	Ninh Bình	20/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007360	IFI-205614
Nguyễn Thị Kim Huế	23/10/1992	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007361	IFI-205615
Nguyễn Thị Nhật Huệ	25/08/1997	Bắc Kạn	20/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007362	IFI-205616
Lê Oai Hùng	05/11/1995	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007363	IFI-205617
Nguyễn Thị Mai Hương	20/05/1996	Hà Tĩnh	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007364	IFI-205618
Trần Thu Hường	18/12/1989	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007365	IFI-205619
Lê Quang Huy	13/11/1998	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007366	IFI-205620
Ngô Thị Huyền	18/08/1995	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007367	IFI-205621
Lê Thùy Linh	08/11/1997	Lào Cai	20/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007368	IFI-205622
Nguyễn Khánh Linh	06/05/1996	Vĩnh Phúc	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007369	IFI-205623

Phạm Thị Diệu Linh	28/12/1994	Hà Nam	20/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007370	IFI-205624
Trần Hà Ly	29/07/1994	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007371	IFI-205625
Phạm Thị Trà My	13/02/1997	Ninh Bình	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007372	IFI-205626
Nguyễn Thị Hoa	14/09/1997	Hưng Yên	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007373	IFI-205627
Đào Thị Hồng Nhung	18/01/1998	Ninh Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007374	IFI-205628
Lê Thị Hồng Nhung	08/07/1993	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007375	IFI-205629
Ngô Xuân Phú	15/08/1996	Bắc Giang	20/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007376	IFI-205630
Nguyễn Thị Phú	27/10/1989	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007377	IFI-205631
Đỗ Thị Thu Phượng	19/08/1998	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007378	IFI-205632
Phạm Như Quỳnh	04/01/1994	Hà Nam	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007379	IFI-205633
Lưu Thị Phương Thảo	15/09/1998	Bắc Ninh	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007380	IFI-205634
Bùi Thị Trang	15/10/1998	Nam Định	20/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007381	IFI-205635
Lê Thị Trang	15/08/1999	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-007382	IFI-205636
Trần Thị Thu Trang	12/11/1985	Hà nội	20/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007383	IFI-205637
Nguyễn Thị Tú	24/01/1998	Nghệ An	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007384	IFI-205638
Phùng Minh Tuấn	06/07/1998	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007385	IFI-205639
Nguyễn Thanh Xuân	08/12/1968	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007386	IFI-205640
Nguyễn Tiến Sang	22/01/1980	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007387	IFI-205641
Bùi Quang Anh	06/10/1997	Hải Dương	20/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007388	IFI-205642
Phan Tuấn Anh	26/07/1989	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007389	IFI-205643
Trần Thị Ngọc Ánh	25/03/1998	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007390	IFI-205644
Vũ Thùy Dung	11/08/1997	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007391	IFI-205645

Lộc Thùy Dương	16/09/1988	Lạng Sơn	20/09/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-007392	IFI-205646
Nguyễn Bích Đào	07/10/1991	Hải Dương	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007393	IFI-205647
Nguyễn Chí Đạo	06/11/1999	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007394	IFI-205648
Dương Khắc Đông	15/10/1994	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-007395	IFI-205649
Nguyễn Hương Giang	24/05/1998	Phú Thọ	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007396	IFI-205650
Nguyễn Thị Thu Hà	24/08/1995	Thanh Hóa	20/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007397	IFI-205651
Nguyễn Phú Hải	29/09/1993	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007398	IFI-205652
Nguyễn Thị Hạnh	13/02/1997	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-007399	IFI-205653
Đỗ Minh Hiếu	18/08/1996	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007400	IFI-205654
Bùi Vũ Hòa	18/05/1982	Ninh Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007401	IFI-205655
Nguyễn Thu Hương	05/05/1984	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-007402	IFI-205656
Phạm Thị Huyền	20/07/1996	Quảng Ninh	20/09/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-007403	IFI-205657
Trần Minh Huyền	28/11/1995	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007404	IFI-205658
Trần Thị Huyền	08/02/1990	Hưng Yên	20/09/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-007405	IFI-205659
Hoàng Quỳnh Liên	07/01/1994	Vĩnh Phúc	20/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007406	IFI-205660
Đinh Thị Hà Linh	24/09/1998	Ninh Bình	20/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007407	IFI-205661
Ngô Thùy Linh	11/11/1990	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007408	IFI-205662
Nguyễn Thị Thùy Linh	12/08/1993	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-007409	IFI-205663
Nguyễn Trà My	15/11/1992	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007410	IFI-205664
Trương Hoàng Nam	10/11/1996	Thái Bình	20/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007411	IFI-205665
Cao Kim Ngân	10/07/1974	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007412	IFI-205666
Đào Thị Phương	26/02/1981	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007413	IFI-205667

Dương Thị Hồng Phượng	02/07/1994	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-007414	IFI-205668
Phạm Thái Sơn	09/01/1996	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007415	IFI-205669
Nguyễn Thanh Tâm	18/08/1998	Thái Nguyên	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007416	IFI-205670
Tạ Hương Thảo	09/05/1998	Phú Thọ	20/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007417	IFI-205671
Trần Thị Thanh Thúy	29/11/1996	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-007418	IFI-205672
Nguyễn Thị Thủy	10/08/1984	Nam Định	20/09/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-007419	IFI-205673
Đỗ Thủy Tiên	22/08/1994	Lạng Sơn	20/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007420	IFI-205674
Nguyễn Trương Tín	07/10/1998	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007421	IFI-205675
Trần Xuân Trường	17/11/1995	Quảng Ninh	20/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007422	IFI-205676
Lê Thị Tuân	25/05/1990	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007423	IFI-205677
Nguyễn Bá Tuấn	26/11/1987	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007424	IFI-205678
Dương Sơn Tùng	09/11/1989	Hà Nội	20/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007425	IFI-205679
Lương Thu Uyên	08/10/1996	Yên Bái	20/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007426	IFI-205680
Hoàng Thị Thanh Vân	23/02/1985	Bắc Giang	20/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007427	IFI-205681
Nguyễn Thị Hải Yến	14/08/1985	Bắc Giang	20/09/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-007428	IFI-205682
Điều Huy Quân Anh	11/07/1990	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007436	IFI-205683
Lê Hoàng Anh	19/09/1976	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-007437	IFI-205684
Nguyễn Thị Anh	15/11/1985	Hải Dương	26/09/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-007438	IFI-205685
Nguyễn Tuấn Anh	24/06/1979	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-007439	IFI-205686
Nguyễn Tuấn Anh	07/07/1997	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-007440	IFI-205687
Lương Diệu Ánh	21/04/1976	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-007441	IFI-205688
Trần Thị Hoài Ân	03/09/1990	Hà Tây	26/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007442	IFI-205689

Lưu Thị Hằng	17/01/1992	Thanh Hóa	26/09/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-007443	IFI-205690
Nguyễn Văn Hiếu	04/10/1986	Hà Tây	26/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007444	IFI-205691
Phan Thị Thúy Hồng	18/11/1997	Ninh Bình	26/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007445	IFI-205692
Lê Thị Quỳnh Hương	26/02/1983	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007662	IFI-205693
Nguyễn Thị Hương	19/07/1983	Hải Dương	26/09/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-007447	IFI-205694
Nguyễn Thu Huyền	02/04/1989	Hà Tây	26/09/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-007448	IFI-205695
Phạm Hoàng Lê	09/11/1995	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007449	IFI-205696
Lưu Thùy Linh	15/05/1994	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-007450	IFI-205697
Nguyễn Khắc Long	17/03/1995	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-007451	IFI-205698
Nguyễn Quang Long	05/02/1994	Hải Dương	26/09/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-007452	IFI-205699
Nguyễn Thị Mai	08/03/1984	Hà Tây	26/09/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-007453	IFI-205700
Trần Nhật Minh	30/08/1997	Thanh Hóa	26/09/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-007454	IFI-205701
Lương Thị Hằng My	26/01/1983	Nghệ An	26/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007455	IFI-205702
Dương Thị Hằng Nga	08/07/1984	Hòa Bình	26/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007456	IFI-205703
Nguyễn Trọng Nghĩa	18/05/1998	Cao Bằng	26/09/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-007457	IFI-205704
Nguyễn Lan Nguyên	23/09/1994	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007458	IFI-205705
Nguyễn Thị Minh Nguyệt	06/11/1986	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007459	IFI-205706
Trịnh Thị Oanh	06/12/1976	Thanh Hóa	26/09/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007460	IFI-205707
Trần Hà Phương	28/10/1994	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007461	IFI-205708
Hà Thị Quỳnh	10/07/1987	Sơn La	26/09/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-007462	IFI-205709
Nguyễn Văn Thái	04/10/1979	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007463	IFI-205710
Đàm Thị Thảo	10/05/1992	Bắc Ninh	26/09/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-007464	IFI-205711

Nguyễn Thị Phương Thảo	09/11/1998	Nam Định	26/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007465	IFI-205712
Đỗ Mai Thu	20/08/1982	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-007466	IFI-205713
Lê Thị Thu	02/07/1988	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007467	IFI-205714
Nguyễn Vân Thu	11/09/1997	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007468	IFI-205715
Lê Thị Hồng Thùy	17/07/1981	Lạng Sơn	26/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007469	IFI-205716
Đoàn Thị Trang	13/11/1989	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007470	IFI-205717
Nguyễn Thị Huyền Trang	22/06/1986	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007471	IFI-205718
Dương Thị Tuyến	06/09/1984	Bắc Ninh	26/09/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-007472	IFI-205719
Thái Thị Diệu Vân	23/08/1993	Hà Tĩnh	26/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007473	IFI-205720
Cao Linh Anh	16/06/1998	Hưng Yên	26/09/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-007474	IFI-205721
Nguyễn Thị Lan Anh	30/08/1993	Nam Định	26/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007475	IFI-205722
Nguyễn Thị Minh Châu	05/12/1975	Thái Bình	26/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007476	IFI-205723
Phạm Thị Duy	06/11/1982	Hải Dương	26/09/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-007477	IFI-205724
Nguyễn Thị Thu Hà	20/09/1990	Nghệ An	26/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007478	IFI-205725
Phạm Thúy Hằng	30/09/1997	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007479	IFI-205726
Trịnh Thị Mai Hiếu	16/12/1998	Thái Bình	26/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007480	IFI-205727
Nguyễn Minh Hòa	17/09/1981	Nghệ An	26/09/2020	Cơ bản	5.2	6.0	IFI-007481	IFI-205728
Vũ Đức Huy	21/11/1992	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-007482	IFI-205729
Nguyễn Thanh Huyền	16/09/1997	Thanh Hóa	26/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007483	IFI-205730
Trịnh Thị Liên	12/12/1994	Nam Định	26/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007484	IFI-205731
Trần Khánh Linh	06/01/1996	Quảng Ninh	26/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007485	IFI-205732
Vũ Thị Vân Linh	15/07/1995	Bắc Giang	26/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007486	IFI-205733

Nguyễn Hồng Loan	27/10/1998	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-007487	IFI-205734
Đậu Thị Hồng Minh	18/12/1972	Nghệ An	26/09/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007488	IFI-205735
Vũ Thị Hồng Nhung	20/07/1998	Sơn La	26/09/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-007489	IFI-205736
Đinh Thị Hương	22/09/1990	Ninh Bình	26/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007490	IFI-205737
Nguyễn Ngọc Oanh	27/07/1970	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-007491	IFI-205738
Đinh Thị Phương	12/08/1987	Hà Nam	26/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007492	IFI-205739
Nguyễn Thị Thu Phương	04/12/1994	Phú Thọ	26/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007493	IFI-205740
Phạm Minh Phương	16/11/1997	Thái Bình	26/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007494	IFI-205741
Trần Thị Thu Phương	16/03/1995	Nam Định	26/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007495	IFI-205742
Lê Hạnh Quyên	06/11/1998	Quảng Ninh	26/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007496	IFI-205743
Trần Thị Tân	06/11/1993	Thái Bình	26/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007497	IFI-205744
Nguyễn Mạnh Thắng	08/03/1980	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-007498	IFI-205745
Nguyễn Văn Thìn	13/12/1989	Nghệ An	26/09/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-007499	IFI-205746
Nguyễn Thị Thuý	23/08/1990	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007500	IFI-205747
Dương Thị Thùy	07/09/1993	Bắc Giang	26/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007501	IFI-205748
Nguyễn Lê Bảo Tiến	14/10/1976	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007502	IFI-205749
Nguyễn Thu Trang	10/12/1994	Hải Phòng	26/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007503	IFI-205750
Phạm Đình Hoàng Trọng	30/08/1994	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007504	IFI-205751
Nguyễn Thị Hải Yến	02/12/1997	Hà Nội	26/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007505	IFI-205752
Vũ Thị Yến	31/01/1993	Hải Dương	26/09/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007506	IFI-205753
Nguyễn Thị Vân	06/03/1977	Hải Dương	26/09/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-007507	IFI-205754
Nguyễn Thị Ngọc Loan	24/07/1991	Thái Bình	26/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007508	IFI-205755

Hồ Đại Dũng	31/07/1990	Hưng Yên	26/09/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-007509	IFI-205756
Phạm Thị Thanh An	21/02/1998	Hải Dương	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007514	IFI-205757
Đỗ Tiến Anh	04/12/1996	Hưng Yên	27/09/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-007515	IFI-205758
Ngô Thị Mai Anh	22/10/1991	Tuyên Quang	27/09/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-007516	IFI-205759
Ngô Thùy Anh	22/12/1998	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007517	IFI-205760
Trần Ngọc Phương Anh	16/07/1996	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007518	IFI-205761
Trần Tuấn Anh	18/10/1986	Phú Thọ	27/09/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-007519	IFI-205762
Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/02/1988	Vĩnh Phúc	27/09/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-007520	IFI-205763
Hoàng Huệ Chi	19/03/1997	Tuyên Quang	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007521	IFI-205764
Nguyễn Thị An Chung	30/08/1983	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-007522	IFI-205765
Trần Hồng Cúc	05/08/1992	Hưng Yên	27/09/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-007523	IFI-205766
Cao Tất Đạt	31/10/1999	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-007524	IFI-205767
Nông Văn Giang	25/08/1978	Cao Bằng	27/09/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-007525	IFI-205768
Nguyễn Thị Hà	08/12/1982	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-007526	IFI-205769
Nguyễn Thị Thu Hà	08/02/1995	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007527	IFI-205770
Tạ Phúc Hiển	25/08/1982	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-007528	IFI-205771
Nguyễn Khắc Hiếu	06/06/1993	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-007529	IFI-205772
Đỗ Thị Hồi	21/12/1986	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-007530	IFI-205773
Nguyễn Minh Hồng	29/10/1991	Lào Cai	27/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007531	IFI-205774
Nguyễn Thị Hồng	04/01/1984	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-007532	IFI-205775
Bùi Thị Mai Hương	05/04/1991	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007533	IFI-205776
Đỗ Thị Mai Hương	13/06/1990	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-007534	IFI-205777

Nguyễn Thị Hương	30/11/1991	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-007535	IFI-205778
Lại Mỹ Huyền	13/12/1994	Hà Nam	27/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007536	IFI-205779
Lương Thị Thu Huyền	15/08/1990	Hà Nam	27/09/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-007537	IFI-205780
Lê Thị Liền	19/08/1997	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007538	IFI-205781
Vũ Thị Bình Minh	09/08/1995	Thái Bình	27/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007539	IFI-205782
Nguyễn Tiến Nam	22/10/1985	Hải Dương	27/09/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-008400	IFI-205783
Nguyễn Tích Nghị	11/06/1984	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007541	IFI-205784
Vũ Thị Nguyệt	18/11/1990	Hà Nam	27/09/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-007542	IFI-205785
Phan Thị Kiều Oanh	14/11/1992	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007543	IFI-205786
Trần Thu Hà Phương	19/11/1993	Hải Dương	27/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007544	IFI-205787
Ngô Bá Sơn	24/06/1983	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-007545	IFI-205788
Hoàng Đức Thành	29/09/1984	Bắc Thái	27/09/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-007546	IFI-205789
Vũ Thị Thu	13/01/1988	Hải Dương	27/09/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-007547	IFI-205790
Trần Phương Thúy	06/08/1986	Yên Bái	27/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007548	IFI-205791
Vũ Hữu Tỉnh	19/08/1985	Tuyên Quang	27/09/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-007549	IFI-205792
Phạm Thị Tuyết	05/05/1983	Yên Bái	27/09/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-007550	IFI-205793
Ngô Thị Vân	25/08/1982	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-007551	IFI-205794
Ngô Thị Tú Anh	10/02/1998	Bắc Ninh	27/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007552	IFI-205795
Hoàng Thị Ánh	15/05/1995	Hưng Yên	27/09/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-007553	IFI-205796
Lê Hà Phương Diệp	07/06/1999	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007554	IFI-205797
Nguyễn Mạnh Dũng	08/07/1999	Phú Thọ	27/09/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007555	IFI-205798
Bùi Tiến Đạt	11/09/1998	Lâm Đồng	27/09/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-007556	IFI-205799

Lưu Đăng Hải	29/11/1993	Lào Cai	27/09/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-007557	IFI-205800
Trần Thị Minh Hạnh	14/10/1984	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-007558	IFI-205801
Thẩm Thị Hiền	24/08/1999	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-007559	IFI-205802
Lê Thị Mai	14/04/1991	Vĩnh Phúc	27/09/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-007560	IFI-205803
Ngô Thùy Linh	22/01/1995	Ninh Bình	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007561	IFI-205804
Quách Thị Thùy Linh	07/11/1993	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007562	IFI-205805
Đỗ Thị Hương Ly	04/08/1995	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007563	IFI-205806
Trần Thị Mai	06/08/1968	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-007564	IFI-205807
Đào Thị Hồng Nhung	20/04/1993	Thái Bình	27/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007565	IFI-205808
Chu Thị Phong	19/10/1991	Hưng Yên	27/09/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007566	IFI-205809
Nguyễn Thị Sen	17/06/1985	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007567	IFI-205810
Phùng Thị Tài	19/09/1996	Vĩnh Phúc	27/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007568	IFI-205811
Đồng Thị Huyền Thương	11/10/1991	Bắc Giang	27/09/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007569	IFI-205812
Đào Mạnh Toàn	15/04/1992	Quảng Ninh	27/09/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-007570	IFI-205813
Nguyễn Thu Trang	06/09/1995	Hưng Yên	27/09/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-007571	IFI-205814
Phạm Thi Thúy Vân	11/07/1984	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-007572	IFI-205815
Đoàn Hoàng Anh	22/11/1998	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007573	IFI-205816
Trần Thị Phương Anh	15/11/1994	Thái Bình	27/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007574	IFI-205817
Vũ Hoàng Anh	28/07/1997	Điện Biên	27/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007575	IFI-205818
Vũ Thị Thùy Dương	27/01/1998	Hải Dương	27/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007576	IFI-205819
Trần Đức Đạt	03/08/1995	Hà Tĩnh	27/09/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007577	IFI-205820
Hoàng Trung Đức	24/05/1997	Cao Bằng	27/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007578	IFI-205821

Nguyễn Thị Hương Giang	15/02/1985	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007579	IFI-205822
Tô Đức Giang	28/02/1982	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007580	IFI-205823
Nguyễn Thúy Hà	14/03/1974	Yên Bái	27/09/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007581	IFI-205824
Phạm Thị Nguyệt Hà	05/04/1996	Hà Nam	27/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007582	IFI-205825
Nguyễn Hoàng Hải	08/03/1994	Lạng Sơn	27/09/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007583	IFI-205826
Nguyễn Thị Thu Hằng	20/09/1969	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-007584	IFI-205827
Lê Bích Hạnh	17/09/1997	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007585	IFI-205828
Phan Thị Mỹ Anh	29/10/1996	Hà Tĩnh	27/09/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-007586	IFI-205829
Trần Thị Hồng Hạnh	30/06/1998	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007587	IFI-205830
Trịnh Thị Ngọc Hạnh	17/07/1994	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007588	IFI-205831
Ngô Duy Hoàng	26/11/1991	Hải Phòng	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007589	IFI-205832
Phạm Quang Huy	06/04/1992	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007590	IFI-205833
Vũ Đăng Khoa	17/08/1996	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-007591	IFI-205834
Đỗ Mộng Linh	16/06/1985	Cà Mau	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007592	IFI-205835
Nguyễn Thị Thuỳ Linh	02/02/1991	Hưng yên	27/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007593	IFI-205836
Đặng Thị Lương	20/11/1993	Nghệ An	27/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007594	IFI-205837
Vũ Ngọc Mai	12/01/1998	Hải Phòng	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007595	IFI-205838
Ma Thị Hương Mai	07/06/1990	Lạng Sơn	27/09/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007596	IFI-205839
Nguyễn Hải Nam	19/10/1995	Thanh Hóa	27/09/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007597	IFI-205840
Phạm Thị Ngà	20/09/1997	Hải Dương	27/09/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007598	IFI-205841
Đinh Chí Nhân	16/09/1996	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-007599	IFI-205842
Nguyễn Thị Thảo Nhi	24/10/1993	Nghệ An	27/09/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007600	IFI-205843

Đỗ Thị Hồng Nhung	01/07/1997	Hưng Yên	27/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007601	IFI-205844
Hoàng Hồng Nhung	15/12/1998	Vĩnh Phúc	27/09/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007602	IFI-205845
Phạm Thị Kim Nhung	07/04/1970	Quảng Ninh	27/09/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-007603	IFI-205846
Trần Hồng Nhung	09/10/1997	Thái Nguyên	27/09/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007604	IFI-205847
Nguyễn Thị Việt Phương	26/08/1997	Hải Phòng	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007605	IFI-205848
Nguyễn Đam San	07/11/1983	Phú Thọ	27/09/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-007606	IFI-205849
Nguyễn Thị Thanh Tâm	16/06/1996	Thanh Hóa	27/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007607	IFI-205850
Tô Thị Thanh	25/05/1991	Nghệ An	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007608	IFI-205851
Phan Xuân Thủy	13/03/1998	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-007609	IFI-205852
Khương Thu Trang	26/02/1995	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007610	IFI-205853
Nguyễn Thị Huyền Trang	05/05/1990	Thái Bình	27/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007611	IFI-205854
Nguyễn Thị Thu Trang	25/11/1996	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007612	IFI-205855
Nguyễn Thị Thu Trang	19/06/1989	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007613	IFI-205856
Phan Thị Thùy Trang	14/09/1990	Quảng Bình	27/09/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-007614	IFI-205857
Nguyễn Thanh Tuyền	29/12/1998	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007615	IFI-205858
Vũ Thị Thu Vân	16/08/1998	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007616	IFI-205859
Dương Thị Hồng Yến	09/08/1994	Thái Nguyên	27/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007617	IFI-205860
Hà Thị Hải Yến	22/05/1998	Cao Bằng	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007618	IFI-205861
Nguyễn Mai Anh	16/06/1997	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007619	IFI-205862
Đồng Thị Thu Hằng	04/12/1987	Bắc Giang	27/09/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-007620	IFI-205863
Nghiêm Thị Hiên	09/01/1991	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009592	IFI-205864
Phạm Văn Long	07/02/1995	Ninh Bình	27/09/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-007622	IFI-205865

Nguyễn Thị Thúy	22/10/1984	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-007623	IFI-205866
Đặng Hồng Anh	14/01/1996	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-007624	IFI-205867
Hoàng Minh Anh	09/03/1998	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007625	IFI-205868
Nguyễn Thị Vân Anh	11/03/1984	Nghệ An	27/09/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-007626	IFI-205869
Nhâm Thị Tú Anh	19/08/1993	Thái Bình	27/09/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007627	IFI-205870
Nguyễn Đình Chung	08/09/1980	Thanh Hóa	27/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007628	IFI-205871
Lê Thị Thu Cúc	08/09/1978	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007629	IFI-205872
Bùi Thị Phương Dung	24/10/1996	Hòa Bình	27/09/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-007630	IFI-205873
Trần Thị Hằng	22/08/1981	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-007631	IFI-205874
Ngô Thị Hiền	24/08/1990	Bắc Ninh	27/09/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-007632	IFI-205875
Nguyễn Thị Thu Hiền	21/08/1973	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-007633	IFI-205876
Nguyễn Thị Thu Hiền	26/01/1987	Bắc Giang	27/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007634	IFI-205877
Lại Hợp Hiếu	12/12/1981	Thái Bình	27/09/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007635	IFI-205878
Nguyễn Thanh Hoài	23/05/1998	Hưng Yên	27/09/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007636	IFI-205879
Vũ Công Hoan	30/12/1997	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007637	IFI-205880
Ngô Bích Hồng	22/05/1968	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-007638	IFI-205881
Tạ Thị Hồng	21/05/1993	Thái Bình	27/09/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-007639	IFI-205882
Nguyễn Văn Hùng	19/07/1994	Thái Bình	27/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007640	IFI-205883
Nguyễn Việt Hà	30/08/1972	Bắc Giang	27/09/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007641	IFI-205884
Nguyễn Đắc Hưng	06/04/1983	Vĩnh Phúc	27/09/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007642	IFI-205885
Đặng Thúy Hương	14/12/1970	Hà Nôi	27/09/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-007643	IFI-205886
Trần Thi Lan Hương	09/07/1995	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007644	IFI-205887

Mai Thị Hường	25/10/1987	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-007645	IFI-205888
Đỗ Thị Huyền	06/07/1988	Bắc Ninh	27/09/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-007646	IFI-205889
Thái Thị Lê Khanh	20/07/1997	Nghệ An	27/09/2020	Cơ bản	6.0	9.5	IFI-007647	IFI-205890
Nguyễn Thị Kiều	17/12/1984	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-007648	IFI-205891
Bùi Đan Linh	29/12/1998	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007649	IFI-205892
Trịnh Thị Thùy Linh	02/07/1989	Nam Định	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007650	IFI-205893
Phạm Hồng Ngọc	24/01/1998	Nghệ An	27/09/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007651	IFI-205894
Nguyễn Hồng Nhung	16/01/1998	Hải Phòng	27/09/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007652	IFI-205895
Nguyễn Thị Sáu	02/01/1980	Hòa Bình	27/09/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-007653	IFI-205896
Nguyễn Hoàng Phương	31/12/1991	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007654	IFI-205897
Nguyễn Thị Phương	07/11/1991	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-007655	IFI-205898
Chu Huyền Tâm	10/08/1980	Hà Nội	27/09/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-007656	IFI-205899
Lê Thị Thùy	25/09/1994	Thái Bình	27/09/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007657	IFI-205900
Nguyễn Thị Thủy	30/07/1977	Thanh Hóa	27/09/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007658	IFI-205901
Phạm Thanh Tùng	21/10/1997	Thanh Hóa	27/09/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007659	IFI-205902
Trần Thị Xuyên	28/09/1989	Hà Nam	27/09/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-007660	IFI-205903
Vũ Thị Phương Anh	15/05/1998	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007664	IFI-205904
Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	16/03/1978	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-007665	IFI-205905
Nguyễn Thị Chinh	24/01/1997	Hưng Yên	04/10/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-007666	IFI-205906
Lê Thành Công	22/06/1985	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-007667	IFI-205907
Nguyễn Thị Huế	02/10/1997	Bắc Giang	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007668	IFI-205908
Lê Thị Huệ	27/04/1981	Vĩnh Phúc	04/10/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-007670	IFI-205909

Nguyễn Thị Huệ	20/01/1991	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007671	IFI-205910
Phạm Thị Huệ	05/12/1980	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007672	IFI-205911
Tạ Quang Hữu	24/02/1988	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.2	9.5	IFI-008627	IFI-205912
Đào Thu Huyền	01/12/1988	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-007674	IFI-205913
Nguyễn Thị Thanh Huyền	04/09/1991	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007675	IFI-205914
Trần Thị Thu Liễu	02/09/1982	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007676	IFI-205915
Lê Thị Minh Loan	08/02/1973	Thanh Hóa	04/10/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-007677	IFI-205916
Bùi Thị Hiền Lương	21/11/1985	Đắk Lắk	04/10/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-007678	IFI-205917
Nguyễn Hữu Mạnh	22/03/1990	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-007679	IFI-205918
Phạm Thị May	12/11/1991	Hưng Yên	04/10/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-007680	IFI-205919
Dương Quang Minh	31/03/1997	Hòa Bình	04/10/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-007681	IFI-205920
Nguyễn Thị Hồng Ngân	10/08/1979	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-007682	IFI-205921
Cao Xuân Nghĩa	23/10/1976	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007683	IFI-205922
Lê Thái Ngọc	13/02/1977	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-007684	IFI-205923
Lê Trọng Nguyên	02/01/1986	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-007685	IFI-205924
Phan Quốc Nguyên	05/03/1977	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007686	IFI-205925
Nguyễn Thị Nhàn	14/02/1989	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007687	IFI-205926
Ngô Mai Phương	28/12/1980	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007688	IFI-205927
Nguyễn Văn Phương	03/05/1994	Yên Bái	04/10/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-007689	IFI-205928
Phạm Thị Phương	04/10/1989	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007690	IFI-205929
Phạm Thị Thanh Thảo	20/08/1987	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-007669	IFI-205930
Trương Thị Thảo	12/01/1978	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-007691	IFI-205931

Nguyễn Thị Thiệp	20/08/1979	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-007692	IFI-205932
Nguyễn Thị Anh Thư	18/09/1988	Gia Lai	04/10/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007693	IFI-205933
Đỗ Thị Hồng Thúy	14/08/1999	Phú Thọ	04/10/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-007694	IFI-205934
Phạm Thị Thủy Tiên	14/09/1997	Nghệ An	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007695	IFI-205935
Nguyễn Quý Trọng	01/06/1981	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-007696	IFI-205936
Bùi Ngọc Thanh Tùng	07/01/1995	Bắc Ninh	04/10/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-007697	IFI-205937
Lâm Thế Tùng	13/08/1991	Quảng Ninh	04/10/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-007698	IFI-205938
Lương Mạnh Tùng	08/08/1988	Bắc Giang	04/10/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-007699	IFI-205939
Phạm Thị Thúy Vân	15/01/1985	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-007700	IFI-205940
Phạm Thị Xinh	30/06/1979	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-007701	IFI-205941
Nguyễn Tài Duy Anh	30/11/1997	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007702	IFI-205942
Hà Thái Bình	19/08/1981	Thanh Hóa	04/10/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007703	IFI-205943
Lê Thị Châu	11/11/1986	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007704	IFI-205944
Bùi Việt Cường	19/01/1979	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.8	8.0	IFI-007705	IFI-205945
Phan Quang Đạt	21/10/1981	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007706	IFI-205946
Trần Thị Điệp	21/05/1987	Thái Bình	04/10/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-007707	IFI-205947
Đinh Thị Thu Hà	12/05/1994	Ninh Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007708	IFI-205948
Bùi Thị Thu Hằng	17/07/1997	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007709	IFI-205949
Nguyễn Thị Hằng	26/09/1994	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-007710	IFI-205950
Trần Thu Hường	26/10/1998	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-007711	IFI-205951
Cao Văn Khoát	02/08/1979	Thanh Hóa	04/10/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-007712	IFI-205952
Nguyễn Thị Hồng Lê	05/12/1977	Thừa Thiên Huế	04/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007713	IFI-205953

Nguyễn Thị Nhật Linh	16/08/1998	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007714	IFI-205954
Phùng Diệu Linh	15/09/1994	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-007715	IFI-205955
Phan Thị Lương	07/05/1980	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007716	IFI-205956
Trần Thị Mai	28/10/1998	Hà Tây	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007717	IFI-205957
Trần Thị Lê Na	12/10/1987	Quảng Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007718	IFI-205958
Đàm Thị Phượng	14/08/1989	Hải Phòng	04/10/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-007719	IFI-205959
Nguyễn Đức Tân	16/11/1995	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007720	IFI-205960
Vũ Thị Thái	01/10/1985	Thái Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007721	IFI-205961
Tạ Thị Thanh	07/10/1993	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-007722	IFI-205962
Ngô Thị Thu	17/05/1988	Vĩnh Phúc	04/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-007723	IFI-205963
Phạm Thị Thúy	07/08/1988	Thái Bình	04/10/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-007724	IFI-205964
Vũ Bích Thủy	25/01/1978	Hà Tây	04/10/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-007725	IFI-205965
Phùng Thị Trường	30/05/1982	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007726	IFI-205966
Vũ Kim Tuấn	02/08/1968	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-007727	IFI-205967
Trần Thị Xuyên	16/09/1983	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-007728	IFI-205968
Nguyễn Thị Bảo An	01/03/1993	Hà Tĩnh	04/10/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-007729	IFI-205969
Nguyễn Hải Anh	24/03/1997	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007730	IFI-205970
Phạm Hoài Anh	17/01/1998	Quảng Ninh	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007731	IFI-205971
Ngô Minh Châu	21/12/1998	Hải Phòng	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007732	IFI-205972
Nguyễn Đình Dinh	13/10/1985	Hải Phòng	04/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007733	IFI-205973
Tống Thị Dịu	13/06/1997	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007734	IFI-205974
Đỗ Thị Thu Hằng	25/12/1985	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-007735	IFI-205975

Nguyễn Thanh Hằng	09/03/1967	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-007736	IFI-205976
Nguyễn Thị Hằng	25/09/1983	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-007737	IFI-205977
Phạm Thanh Hoa	04/02/1984	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007738	IFI-205978
Nguyễn Văn Hùng	05/02/1973	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-007739	IFI-205979
Cao Thị Mai Hương	06/06/1998	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007740	IFI-205980
Nguyễn Thị Mai Hương	14/10/1991	Hà Tây	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007741	IFI-205981
Nguyễn Thị Tuyết Hương	13/05/1970	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-007742	IFI-205982
Trần Thị Thu Hương	17/11/1986	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007743	IFI-205983
Đặng Quang Huy	27/03/1999	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-007744	IFI-205984
Lê Thanh Gia Khánh	30/01/1997	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007745	IFI-205985
Phạm Thị Lịch	02/09/1997	Thái Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007746	IFI-205986
Nguyễn Chiêu Linh	09/02/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007747	IFI-205987
Trần Thị Nam	19/10/1982	Phú Thọ	04/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007748	IFI-205988
Nguyễn Thị Hồng Ngát	09/07/1994	Vĩnh Phú	04/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007749	IFI-205989
Nguyễn Quỳnh Nhung	19/11/1990	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007750	IFI-205990
Phạm Ngọc Ninh	20/04/1984	Thái Bình	04/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007751	IFI-205991
Vũ Thị Oanh	20/01/1983	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007752	IFI-205992
Phạm Thị Diệu Phương	04/03/1990	Thái Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007753	IFI-205993
Nguyễn Thị Thanh Tâm	17/02/1997	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007754	IFI-205994
Nguyễn Văn Thắng	12/09/1979	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007755	IFI-205995
Đinh Thị Thảo	12/03/1983	Thái Nguyên	04/10/2020	Cơ bản	8.80	9.5	IFI-007756	IFI-205996
Nguyễn Hồng Thương	15/05/1992	Quảng Ninh	04/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007757	IFI-205997

Lê Thị Thúy	11/01/1990	Hà Tĩnh	04/10/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007758	IFI-205998
Nguyễn Thị Phương Thúy	10/10/1992	Vĩnh Phúc	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007759	IFI-205999
Lâm Thu Thủy	18/06/1967	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007760	IFI-206000
Trần Thị Thanh Thủy	12/04/1978	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-007761	IFI-206001
Lâm Huyền Trang	08/05/1998	Thái Nguyên	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007762	IFI-206002
Mạch Thị Trang	08/09/1995	Hưng Yên	04/10/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-007763	IFI-206003
Nguyễn Linh Trang	20/12/1998	Hoà Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007765	IFI-206004
Nguyễn Thị Thu Trang	27/10/1998	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-007764	IFI-206005
Nguyễn Thị Thu Trang	31/03/1993	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007766	IFI-206006
Nguyễn Vân Trang	28/09/1994	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-007767	IFI-206007
Trần Đức Trung	04/11/1996	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-007768	IFI-206008
Hoàng Thị Thu Uyên	14/01/1997	Ninh Bình	04/10/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-007769	IFI-206009
Nguyễn Thị Vân	08/02/1993	Thanh Hóa	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007770	IFI-206010
Nguyễn Thị Hải Yến	02/03/1989	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-007771	IFI-206011
Nguyễn Thị Hà Anh	14/10/1994	Ninh Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007772	IFI-206012
Nguyễn Thị Mai Anh	18/10/1998	Phú Thọ	04/10/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-007773	IFI-206013
Nguyễn Thị Phương Anh	13/10/1998	Ninh Bình	04/10/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-007774	IFI-206014
Phan Thị Trâm Anh	18/11/1997	Nghệ An	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007775	IFI-206015
Nguyễn Thị Khánh Chi	05/04/1996	Hà Tĩnh	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007776	IFI-206016
Nguyễn Mạnh Cường	26/04/1989	Vĩnh Phúc	04/10/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-007777	IFI-206017
Đinh Hồng Dương	08/01/1998	Liên Bang Nga	04/10/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-007778	IFI-206018
Nguyễn Thị Hoa	13/10/1993	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007779	IFI-206019

Nguyễn Thị Huế	18/12/1998	Hưng Yên	04/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007780	IFI-206020
Nguyễn Thị Lan Hương	01/08/1998	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007781	IFI-206021
Nguyễn Thị Thu Hương	25/10/1997	Nghệ An	04/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007782	IFI-206022
Đỗ Khánh Huyền	18/10/1991	Lai Châu	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007783	IFI-206023
Hoàng Thị Thanh Huyền	20/10/1997	Thanh Hóa	04/10/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-007784	IFI-206024
Lương Thanh Huyền	06/09/1993	Nghệ An	04/10/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-007785	IFI-206025
Trịnh Khánh Huyền	22/08/1997	Thanh Hóa	04/10/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-007786	IFI-206026
Trương Thị Huyền	17/10/1989	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-007787	IFI-206027
Nguyễn Thị Thùy Linh	06/11/1997	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007788	IFI-206028
Trịnh Thị Thùy Linh	19/10/1996	Quảng Ninh	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007789	IFI-206029
Ngô Văn Phong	27/08/1989	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-007790	IFI-206030
Nguyễn Thị Kim Phụng	22/06/1992	Nghệ An	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007791	IFI-206031
Hoàng Anh Quý	13/05/1995	Nghệ An	04/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007792	IFI-206032
Bùi Thanh Quỳnh	18/07/1998	Nghệ An	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007793	IFI-206033
Nguyễn Đức Thắng	19/11/1997	Thái Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007794	IFI-206034
Hoàng Hoài Thương	02/03/1998	Quảng Bình	04/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007795	IFI-206035
Trần Thị Thùy	01/01/1984	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-007796	IFI-206036
Đinh Thị Thùy Trang	17/04/1995	Phú Thọ	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007797	IFI-206037
Nguyễn Hà Trang	09/10/1991	Hà Tĩnh	04/10/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007801	IFI-206038
Nguyễn Thanh Tùng	28/12/1990	Hải Phòng	04/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007802	IFI-206039
Nguyễn Thị Xuyến	30/10/1991	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007803	IFI-206040
Nguyễn Thị Yến	17/10/1997	Bắc Giang	04/10/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-007804	IFI-206041

Nguyễn Thị Quỳnh Anh	01/07/1996	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-007805	IFI-206042
Nguyễn Thị Tú Anh	26/08/1997	Hà Tĩnh	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007806	IFI-206043
Uông Thị Vân Anh	26/06/1996	Thái Bình	04/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007807	IFI-206044
Đoàn Thị Ngọc Ánh	11/09/1993	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-007808	IFI-206045
Nguyễn Ngọc Bích	25/06/1984	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-007809	IFI-206046
Nhữ Quang Cảnh	27/10/1978	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-007810	IFI-206047
Nghiêm Xuân Cường	18/12/1995	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-007811	IFI-206048
Trần Thị Dung	25/05/1993	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-007812	IFI-206049
Hoàng Minh Dũng	26/05/1997	Quảng Bình	04/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007813	IFI-206050
Lê Đình Dương	21/07/1995	Vĩnh Phúc	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007814	IFI-206051
Nguyễn Thị Giang	28/08/1995	Hà Tây	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007815	IFI-206052
Nguyễn Minh Hằng	17/03/1998	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007816	IFI-206053
Nguyễn Hoàng Hiệp	15/06/1990	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007817	IFI-206054
Lê Trung Hiếu	23/11/1994	Lạng Sơn	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007818	IFI-206055
Nguyễn Như Hoa	01/10/1994	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007819	IFI-206056
Nguyễn Thị Hoa	30/10/1989	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-007820	IFI-206057
Lương Đăng Khương	26/06/1994	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-007821	IFI-206058
Nguyễn Thị Lan	23/08/1982	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-007822	IFI-206059
Nguyễn Thị Diệu Linh	24/11/1996	Hà Nam	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007823	IFI-206060
Nguyễn Thị Linh	16/01/1989	Hải Phòng	04/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007824	IFI-206061
Nguyễn Thị Hồng Loan	26/07/1993	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-007825	IFI-206062
Phí Long	26/11/1971	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-007826	IFI-206063

Trần Lê Minh	14/11/1989	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007827	IFI-206064
Nguyễn Huyền My	05/07/1993	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-007828	IFI-206065
Bùi Thị Thúy Nga	15/01/1975	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007798	IFI-206066
Phùng Thị Nga	16/05/1985	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007799	IFI-206067
Văn Thị Phương	19/09/1998	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-007829	IFI-206068
Nguyễn Như Quỳnh	20/10/1998	Tuyên Quang	04/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007830	IFI-206069
Nguyễn Cao Sơn	07/10/1994	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-007831	IFI-206070
Phạm Thị Minh Tâm	06/10/1990	Thái Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007832	IFI-206071
Hà Minh Thắng	10/04/1988	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007833	IFI-206072
Hồ Thu Thảo	05/07/1990	Liên Bang Nga	04/10/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-007834	IFI-206073
Ngô Thị Thảo	18/06/1992	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007835	IFI-206074
Tạ Hà Thảo	09/09/1994	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-007836	IFI-206075
Đặng Bá Thuận	05/09/1989	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-007800	IFI-206076
Hoàng Thị Thuận	29/01/1998	Lạng Sơn	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007837	IFI-206077
Lê Thị Thủy	01/10/1984	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-007838	IFI-206078
Nguyễn Ngọc Trâm	29/07/1997	Quảng Bình	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007839	IFI-206079
Nguyễn Thị Minh Tuệ	26/01/1998	Hưng Yên	04/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007840	IFI-206080
Vũ Mạnh Tùng	04/12/1996	Quảng Ninh	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007841	IFI-206081
Đinh Thị Thu Vân	12/08/1988	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007842	IFI-206082
Nông Phi Bằng	14/11/1994	Lạng Sơn	04/10/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-007843	IFI-206083
Nguyễn Thị Kim Dung	20/08/1987	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-007844	IFI-206084
Đỗ Việt Dũng	24/01/1996	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007845	IFI-206085

Đinh Hữu Đạt	22/08/1996	Hưng Yên	04/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007846	IFI-206086
Đặng Thu Hà	16/04/1998	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007847	IFI-206087
Hoàng Ngọc Hà	05/09/1992	Lạng Sơn	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007848	IFI-206088
Vũ Thị Thu Hằng	11/04/1997	Thanh Hóa	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007849	IFI-206089
Bùi Thị Hậu	29/04/1998	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007850	IFI-206090
Cao Thị Thu Hương	07/11/1977	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-007851	IFI-206091
Phạm Thị Huyền Trang	19/10/1989	Hong Kong	04/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007852	IFI-206092
Bùi Thị Ngọc Lan	13/01/1985	Hà Nội	04/10/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-007853	IFI-206093
Lê Thị Linh	12/10/1998	Hưng Yên	04/10/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-007854	IFI-206094
Trần Thị Ngân	07/10/1988	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007855	IFI-206095
Ngô Thị Thu Quỳnh	15/09/1993	Hải Dương	04/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007856	IFI-206096
Nguyễn Thị Kim Thư	10/03/1975	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-007857	IFI-206097
Phan Thị Thanh Vân	25/06/1998	Nam Định	04/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-007858	IFI-206098
Nguyễn Hoàng Việt	11/10/1994	Quảng Ninh	04/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007859	IFI-206099
Lê Thị Thủy	18/01/1996	Gia Lai	04/10/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-007860	IFI-206100
Nguyễn Thị Hồng Anh	27/04/1989	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-007864	IFI-206101
Vũ Thị Việt Anh	13/11/1980	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007865	IFI-206102
Nguyễn Thị Khánh Chi	13/09/1985	Hưng Yên	10/10/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-007866	IFI-206103
Lê Kim Dung	07/06/1973	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-007867	IFI-206104
Lê Quang Dũng	20/01/1992	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-007868	IFI-206105
Nguyễn Văn Dương	05/11/1987	Thái Bình	10/10/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-007869	IFI-206106
Nguyễn Thị Thanh Giang	13/07/1978	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-007870	IFI-206107

Vũ Hương Giang	22/02/1990	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007871	IFI-206108
Đặng Hoài Giang	05/09/1986	Hà Tĩnh	10/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007872	IFI-206109
Nguyễn Thị Thanh Hà	29/11/1979	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-007873	IFI-206110
Nguyễn Thị Hải	06/01/1969	Thái Bình	10/10/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-007874	IFI-206111
Lưu Thúy Hằng	08/10/1982	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007875	IFI-206112
Nguyễn Thị Thu Hằng	11/05/1980	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-007876	IFI-206113
Nguyễn Thị Thúy Hằng	11/06/1995	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-007877	IFI-206114
Hoàng Hồng Hạnh	02/04/1986	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007878	IFI-206115
Ngô Thị Thu Hiền	12/11/1979	Hà Nam	10/10/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-007879	IFI-206116
Nguyễn Thị Thu Hiền	08/10/1988	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-007880	IFI-206117
Phạm Thị Hoa	09/01/1989	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007881	IFI-206118
Nguyễn Thị Thu Hồng	15/12/1994	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-007882	IFI-206119
Lê Thị Huệ	25/05/1984	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-007883	IFI-206120
Vũ Duy Hưng	19/03/1977	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-007884	IFI-206121
Nguyễn Thị Bích Hường	08/08/1978	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-007885	IFI-206122
Phạm Thị Khanh	24/02/1980	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	10	5.0	IFI-007886	IFI-206123
Hoàng Kim Khánh	01/09/1983	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-007887	IFI-206124
Dương Thị Ngọc Lan	01/11/1977	Bắc Giang	10/10/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-007888	IFI-206125
Dương Thị Bích Liên	24/04/1983	Hưng Yên	10/10/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-007889	IFI-206126
Nguyễn Thị Bích Lương	29/06/1990	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007890	IFI-206127
Trần Thị Quế Lương	10/02/1977	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-007891	IFI-206128
Bùi Thị Khánh Ly	03/09/1987	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-007892	IFI-206129

Nguyễn Văn Minh	01/04/1966	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007893	IFI-206130
Nguyễn Thị Hằng Nga	10/02/1983	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007894	IFI-206131
Hà Hồng Nhung	03/12/1986	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-007895	IFI-206132
Trần Thị Trang Nhung	15/05/1985	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-007896	IFI-206133
Nguyễn Thị Thùy Phương	21/04/1985	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007897	IFI-206134
Nguyễn Văn Sâm	21/08/1982	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-007898	IFI-206135
Phạm Hồng Thái	06/12/1977	Thái Bình	10/10/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007899	IFI-206136
Nguyễn Thị Thảo	01/08/1979	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-007900	IFI-206137
Nguyễn Văn Thủy	27/05/1974	Nam Định	10/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007901	IFI-206138
Nguyễn Thị Thùy	27/05/1977	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-007902	IFI-206139
Bùi Thế Anh	27/07/1989	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-007903	IFI-206140
Trần Thị Vân Anh	20/10/1990	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-007904	IFI-206141
Dương Văn Cần	26/08/1972	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-007905	IFI-206142
Nguyễn Thị Chuyên	23/01/1992	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-007906	IFI-206143
Nguyễn Thị Kim Dung	28/06/1979	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-007907	IFI-206144
Nguyễn Tuyên Dương	27/01/1971	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007908	IFI-206145
Lê Thị Duyên	10/05/1991	Nam Định	10/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007909	IFI-206146
Dương Thu Hà	24/08/1992	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-007910	IFI-206147
Lê Hoàng Hà	02/02/1991	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007911	IFI-206148
Hoàng Thị Thu Hằng	24/02/1984	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-007912	IFI-206149
Đỗ Thị Hạnh	17/08/1983	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-007913	IFI-206150
Lý Thị Hạnh	19/04/1990	Tuyên Quang	10/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007914	IFI-206151

Trần Thị Hảo	02/06/1981	Thanh Hóa	10/10/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-008519	IFI-206152
Nguyễn Thị Hồng	10/12/1989	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007916	IFI-206153
Đặng Thị Lan Hương	15/02/1988	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007917	IFI-206154
Đỗ Thu Hương	11/12/1991	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007918	IFI-206155
Hoàng Thị Hồng Hương	14/08/1977	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	6.8	5.5	IFI-007919	IFI-206156
Nguyễn Thị Mai Hương	23/10/1988	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007920	IFI-206157
Đỗ Thị Huyên	16/10/1984	Hưng Yên	10/10/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-007921	IFI-206158
Nguyễn Thị Huyền	12/04/1990	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-007922	IFI-206159
Nguyễn Thị Huyền	27/11/1989	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-007923	IFI-206160
Nguyễn Thị Thu Huyền	09/02/1980	Phú Thọ	10/10/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-007924	IFI-206161
Dương Thị Kim Lan	01/10/1967	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-007925	IFI-206162
Tạ Thị Mai Liên	09/12/1988	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-007926	IFI-206163
Trịnh Thị Liên	13/04/1990	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007927	IFI-206164
Nguyễn Thùy Linh	18/12/1993	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007928	IFI-206165
Dương Văn Long	18/07/1988	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-007929	IFI-206166
Trần Thị Mơ	22/12/1989	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-007930	IFI-206167
Nguyễn Thị Bích Ngọc	14/11/1990	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007931	IFI-206168
Nguyễn Ánh Nguyệt	30/08/1974	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007932	IFI-206169
Đỗ Thi Trang Nhung	21/07/1980	Vĩnh Phúc	10/10/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-007933	IFI-206170
Trần Thị Nhung	17/04/1988	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-007934	IFI-206171
Nguyễn Hồng Quân	20/05/1986	Hà Nam	10/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007935	IFI-206172
Hoàng Thị Sanh	04/04/1981	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007936	IFI-206173

Trịnh Thị Thành	07/08/1988	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-007937	IFI-206174
Đào Hồng Thúy	07/09/1989	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-007938	IFI-206175
Nguyễn Thị Thu Thủy	10/10/1988	Phú Thọ	10/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-007939	IFI-206176
Trần Thị Thu Thủy	20/01/1984	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-007940	IFI-206177
Nguyễn Thị Trang	23/05/1990	Hà Nội	10/10/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-007941	IFI-206178
Phạm Minh Trang	02/10/1997	Nam Định	10/10/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-007942	IFI-206179
Lê Thị Tuyến	27/07/1986	Hải Dương	10/10/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-007943	IFI-206180
Lê Thị Hải Vân	03/08/1972	Nam Định	10/10/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-007944	IFI-206181
Bùi Thị Bảo Yến	08/03/1993	Hòa Bình	10/10/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007945	IFI-206182
Nguyễn Tuấn Anh	26/09/1981	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-007949	IFI-206183
Lê Việt Anh	25/12/1992	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-007950	IFI-206184
Phạm Hoàng Anh	05/08/1996	Hoà Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007951	IFI-206185
Nguyễn Minh Châu	09/07/1996	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007952	IFI-206186
Chu Viết Cương	09/12/1982	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007953	IFI-206187
Nguyễn Hoàng Dương	24/01/1981	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007954	IFI-206188
Trịnh Thùy Dương	08/03/1996	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007955	IFI-206189
Nguyễn Thái Hà Dương	19/10/1991	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007956	IFI-206190
Đỗ Hoàng Duy	22/06/1997	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007957	IFI-206191
Nguyễn Như Đua	15/06/1981	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-007958	IFI-206192
Đỗ Thị Lệ Hằng	26/07/1992	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-007959	IFI-206193
Trần Thu Hiền	25/01/1994	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-007960	IFI-206194
Nguyễn Thị Phương Hoa	14/10/1981	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-007961	IFI-206195

Phan Thị Ngọc Hoa	30/03/1979	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007962	IFI-206196
Bùi Thị Huệ	18/09/1997	Hưng Yên	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007963	IFI-206197
Nguyễn Thị Thu Hương	23/04/1993	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-007964	IFI-206198
Bùi Thị Thu Hường	19/08/1998	Hòa Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007965	IFI-206199
Đinh Thị Thu Huyền	23/01/1996	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-007966	IFI-206200
Nguyễn Thị Huyền	03/01/1993	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-007967	IFI-206201
Nguyễn Văn Khanh	02/11/1991	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-007968	IFI-206202
Vũ Bá Khánh	05/02/1981	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-007969	IFI-206203
Nguyễn Thị Lan	04/11/1996	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007970	IFI-206204
Đào Phương Linh	02/02/1998	Hưng Yên	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007971	IFI-206205
Trần Thị Khánh Linh	02/10/1991	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-007972	IFI-206206
Nguyễn Thị Mai	16/08/1994	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007973	IFI-206207
Trần Thị Ngọc Mai	01/05/1991	Bắc Giang	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-007974	IFI-206208
Đỗ Thị Trà My	25/02/1995	Hải Phòng	11/10/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-007975	IFI-206209
Đặng Thị Ngần	24/04/1994	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-007976	IFI-206210
Nguyễn Bích Ngọc	25/12/1998	Vĩnh Phúc	11/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-007977	IFI-206211
Nguyễn Thanh Nhàn	06/10/1992	Bắc Ninh	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007978	IFI-206212
Lê Đức Phong	04/10/1993	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007979	IFI-206213
Lê Thị Phụng	12/12/1994	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-007980	IFI-206214
Nguyễn Phan Quang	15/01/1985	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-007981	IFI-206215
Lê Huy Sơn	10/04/1981	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-007982	IFI-206216
Trần Văn Thanh	20/12/1977	Bắc Ninh	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007983	IFI-206217

Hồ Thị Thành	25/02/1977	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007984	IFI-206218
Chử Thị Phương Thảo	28/01/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007985	IFI-206219
Đỗ Thị Nhật Thảo	15/01/1998	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-007986	IFI-206220
Nguyễn Thị Thảo	25/03/1992	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-007987	IFI-206221
Tòng Hoài Thu	06/08/1998	Điện Biên	11/10/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-007988	IFI-206222
Nguyễn Thị Thanh Thư	28/12/1998	Điện Biên	11/10/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-007989	IFI-206223
Bùi Thị Thương	15/04/1993	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-007990	IFI-206224
Nguyễn Thanh Thúy	05/05/1998	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-007991	IFI-206225
Đào Kim Thủy	15/08/1994	Hưng Yên	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-007992	IFI-206226
Vũ Thị Tư	28/06/1990	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-007993	IFI-206227
Bùi Thị Xuân	19/03/1982	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-007994	IFI-206228
Nguyễn Thị Yến	13/05/1997	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-007995	IFI-206229
Nguyễn Quỳnh Anh	06/11/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007996	IFI-206230
Trần Thị Dung	10/02/1998	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-007997	IFI-206231
Hoàng Thị Thu Hà	07/10/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-007998	IFI-206232
Cao Thị Hân	15/11/1994	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-007999	IFI-206233
Trương Thị Mỹ Hạnh	08/09/1997	Vĩnh Phúc	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008000	IFI-206234
Phạm Thị Thu Hiền	28/03/1998	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008001	IFI-206235
Lưu Thị Tuyết Hồng	14/11/1992	Bắc Ninh	11/10/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-008002	IFI-206236
Cấn Thị Tuyết Mai	14/01/1992	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008003	IFI-206237
Nguyễn Thị Ngân	08/03/1994	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008004	IFI-206238
Đào Thúy Ngọc	20/08/1996	Yên Bái	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008005	IFI-206239

Lê Hồng Ngọc	16/05/1998	Hải Phòng	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008006	IFI-206240
Mai Thị Yến Ngọc	01/09/1991	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-008007	IFI-206241
Nguyễn Thị Nhị	04/03/1990	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-008008	IFI-206242
Phạm Thị Nụ	11/05/1989	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-008009	IFI-206243
Lê Thị Kim Oanh	02/04/1993	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008010	IFI-206244
Đinh Ngọc Phương	29/11/1996	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008011	IFI-206245
Lê Minh Phương	08/06/1998	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008012	IFI-206246
Lưu Thị Thu Phương	03/02/1998	Vĩnh Phúc	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008013	IFI-206247
Phan Thị Hoài Phương	28/04/1985	Quảng Trị	11/10/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-008014	IFI-206248
Ngô Thị Hồng Phượng	16/06/1994	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-008015	IFI-206249
Vũ Anh Quý	03/11/1996	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-008016	IFI-206250
Dư Thị Quỳnh	30/11/1992	Bắc Giang	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008017	IFI-206251
Trần Thị Quỳnh	08/02/1997	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008018	IFI-206252
Lê Anh Thơ	31/03/1997	Vĩnh Phúc	11/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008019	IFI-206253
Nguyễn Quỳnh Thơ	19/01/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008020	IFI-206254
Lương Huyền Thương Thương	17/04/1994	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008021	IFI-206255
Trần Thủy Tiên	27/09/1995	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008022	IFI-206256
Trần Thị Thu Trang	12/04/1988	Hải Phòng	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008023	IFI-206257
Đỗ Hoàng Ánh	25/08/1986	Thái Nguyên	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008024	IFI-206258
Nguyễn Trường Chí	31/10/1998	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008025	IFI-206259
Lương Thị Dung	18/10/1987	Bắc Giang	11/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008026	IFI-206260
Nguyễn Thị Duyên	09/11/1996	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008027	IFI-206261

Phạm Công Đạt	05/10/1993	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-008028	IFI-206262
Phan Thị Thu Hà	27/12/1998	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008029	IFI-206263
Tô Ngọc Hà	26/04/1997	Quảng Ninh	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008030	IFI-206264
Nguyễn Thị Hiền	01/01/1998	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008031	IFI-206265
Nguyễn Thị Thanh Hiền	31/01/1974	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-008032	IFI-206266
Nguyễn Thị Hoa	11/06/1998	Bắc Ninh	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008033	IFI-206267
Nguyễn Thị Thanh Hoan	26/11/1998	Hải Phòng	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008034	IFI-206268
Nguyễn Thị Hoàn	12/08/1996	Hải Phòng	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008035	IFI-206269
Bùi Diệu Hương	23/02/1995	Hà Tĩnh	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008036	IFI-206270
Nguyễn Thị Mai Hương	24/07/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008037	IFI-206271
Thân Ngọc Huy	19/01/1998	Bắc Giang	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008038	IFI-206272
Cao Thị Lan	20/04/1986	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-008039	IFI-206273
Đinh Khánh Linh	17/03/1998	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008040	IFI-206274
Hoàng Thị Mai Linh	20/01/1988	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008041	IFI-206275
Nguyễn Diệp Linh	11/03/1998	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008042	IFI-206276
Trần Diệu Linh	02/11/1996	Tuyên Quang	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008043	IFI-206277
Đinh Thị Thanh Loan	11/06/1998	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008044	IFI-206278
Phạm Thị Diễm My	06/09/1994	Hà Giang	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008045	IFI-206279
Mai Hoàng Ngân	17/12/1991	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008046	IFI-206280
Nguyễn Thị Kim Ngân	07/03/1994	Hưng Yên	11/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008047	IFI-206281
Vũ Thị Nhung	29/01/1994	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008048	IFI-206282
Nguyễn Thị Phương	30/10/1993	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008049	IFI-206283

Trần Hồng Phương	26/11/1998	Yên Bái	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008050	IFI-206284
Phạm Thị Phin	11/03/1976	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008051	IFI-206285
Hoàng Thanh Sơn	02/09/1997	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008052	IFI-206286
Đặng Thị Thảo	10/09/1987	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008401	IFI-206287
Lê Thị Thảo	04/02/1996	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008054	IFI-206288
Nguyễn Thị Thảo	09/12/1996	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008055	IFI-206289
Nguyễn Thị Thu	18/08/1994	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008056	IFI-206290
Phạm Thị Thương	14/04/1987	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-008057	IFI-206291
Nguyễn Thanh Thúy	21/08/1972	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-008058	IFI-206292
Phùng Thị Thanh Thúy	01/08/1998	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008059	IFI-206293
Trần Thị Thủy	21/11/1998	Quảng Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008060	IFI-206294
Phạm Thu Trà	22/11/1997	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008061	IFI-206295
Diều Thị Trang	13/06/1997	Cao Bằng	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008062	IFI-206296
Nguyễn Thị Tuyết Trinh	13/02/1994	Hà Tĩnh	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008063	IFI-206297
Trần Ngọc Phương Trinh	27/12/1997	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008064	IFI-206298
Nguyễn Thị Ngọc Tú	02/11/1989	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008065	IFI-206299
Phan Thị Cẩm Tú	20/11/1992	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008066	IFI-206300
Đặng Xuân Tùng	06/08/1998	Hưng Yên	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008067	IFI-206301
Phan Thị Tố Uyên	01/09/1998	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-008068	IFI-206302
Cao Thị Thảo Vân	23/12/1994	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-008069	IFI-206303
Khương Thị Thu Vân	18/07/1993	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008070	IFI-206304
Nguyễn Thị Thúy Vân	24/02/1993	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008071	IFI-206305

Hồ Thị Vầy	10/09/1992	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008072	IFI-206306
Hoàng Lan Anh	30/07/1984	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-007946	IFI-206307
Nguyễn Quỳnh Chi	30/11/1995	Hải Phòng	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008073	IFI-206308
Ngô Quang Cường	09/03/1994	Bắc Giang	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008074	IFI-206309
Trịnh Minh Dương	22/11/1997	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008075	IFI-206310
Vũ Thúy Dương	20/03/1997	Bắc Ninh	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008076	IFI-206311
Nguyễn Thanh Hải	08/03/1997	Quảng Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008077	IFI-206312
Phạm Thị Hằng	25/10/1994	Quảng Ninh	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008078	IFI-206313
Đỗ Thúy Hạnh	08/06/1988	Bắc Giang	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008079	IFI-206314
Lê Thanh Hiền	30/11/1997	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-008080	IFI-206315
Vũ Khắc Hiếu	20/05/1997	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-008081	IFI-206316
Nguyễn Thị Hoa	18/02/1995	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	5.6	9.5	IFI-008082	IFI-206317
Lại Khắc Hùng	08/08/1991	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008083	IFI-206318
Nguyễn Thuỳ Linh	18/01/1996	Hưng Yên	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008084	IFI-206319
Chu Thị Mai	30/08/1995	Quảng Ninh	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008085	IFI-206320
Trần Thị Mơ	25/02/1997	Quảng Ninh	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008086	IFI-206321
Phạm Hồng Nhung	29/10/1991	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008087	IFI-206322
Đinh Thị Phương	05/09/1982	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008088	IFI-206323
Nguyễn Thị Phương Thảo	18/11/1994	Điện Biên	11/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008089	IFI-206324
Phạm Quốc Hưng	23/10/1991	Hải Phòng	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008090	IFI-206325
Đỗ Thị Trung Anh	26/08/1996	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008091	IFI-206326
Nguyễn Phương Anh	28/08/1998	Sơn La	11/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008101	IFI-206327

Nguyễn Tuấn Anh	15/08/1994	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008102	IFI-206328
Nguyễn Tiến Chương	06/07/1991	Thành phố Vinh	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008103	IFI-206329
Ngô Thị Thùy Dung	20/01/1998	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008104	IFI-206330
Bế Thị Thùy Hương	26/07/1998	Cao Bằng	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008105	IFI-206331
Dương Thị Hương Giang	01/03/1995	Quảng Ninh	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008106	IFI-206332
Đặng Thu Hà	31/07/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008107	IFI-206333
Nguyễn Thị Thu Hà	06/02/1995	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008108	IFI-206334
Đàm Thị Thu Hằng	30/05/1969	Hải Hưng	11/10/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-008109	IFI-206335
Nghiêm Minh Hằng	26/12/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-008110	IFI-206336
Trần Thị Hoa	18/04/1990	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-008111	IFI-206337
Nguyễn Thị Hợp	12/05/1989	Hà Tây	11/10/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-008112	IFI-206338
Đinh Quang Hùng	02/04/1983	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-008113	IFI-206339
Trần Quang Hưng	27/09/1978	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-008114	IFI-206340
Nguyễn Thu Hương	21/10/1997	Hà Tây	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008115	IFI-206341
Lê Thị Khánh Huyền	04/11/1995	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008116	IFI-206342
Nguyễn Thị Thanh Huyền	25/08/1998	Hà Tĩnh	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008117	IFI-206343
Phạm Hoàng Ngọc Huyền	31/10/1995	Lạng Sơn	11/10/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-008118	IFI-206344
Nguyễn Thành Khương	07/05/1989	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008119	IFI-206345
Mai Văn Kiên	17/04/1995	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008121	IFI-206346
Ngô Văn Liêm	27/03/1981	Thái Nguyên	11/10/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008120	IFI-206347
Nguyễn Thùy Linh	29/09/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008122	IFI-206348
Trần Quang Lợi	24/08/1998	Lào Cai	11/10/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008123	IFI-206349

Vũ Thị Mai	03/07/1986	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008124	IFI-206350
Nguyễn Thị Hải Ngân	27/11/1995	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008125	IFI-206351
Nguyễn Thị Kim Ngân	31/01/1993	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008126	IFI-206352
Nguyễn Văn Ngọ	14/04/1978	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008127	IFI-206353
Nguyễn Thị Ngọc	15/02/1988	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008128	IFI-206354
Trần Đình Nguyên	26/05/1995	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008129	IFI-206355
Vũ Thị Nguyệt	09/11/1997	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008130	IFI-206356
Nguyễn Hồng Nhung	02/09/1993	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008131	IFI-206357
Dương Thị Phương	08/02/1997	Hưng Yên	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008132	IFI-206358
Nguyễn Thị Quỳnh Phương	30/07/1994	Hòa Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008133	IFI-206359
Phạm Minh Tâm	13/12/1997	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-008134	IFI-206360
Bùi Tiến Thành	30/12/1996	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008135	IFI-206361
Dương Thị Phương Thảo	09/02/1998	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008136	IFI-206362
Hoàng Thị Quỳnh Thơ	19/06/1998	Bắc Giang	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008137	IFI-206363
Trần Thị Thư	27/10/1997	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-008138	IFI-206364
Đỗ Thị Thúy	17/11/1997	Hà Tây	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008139	IFI-206365
Lê Thị Thanh Thúy	09/07/1996	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008140	IFI-206366
Nguyễn Phương Thúy	15/10/1997	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008141	IFI-206367
Nguyễn Mai Trang	15/10/1994	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008142	IFI-206368
Đoàn Tuyết Trinh	05/03/1992	Tuyên Quang	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008143	IFI-206369
Nguyễn Thị Kiều Trinh	09/03/1994	Nghệ An	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008144	IFI-206370
Phạm Hoàng Trung	29/07/1989	Bình Thuận	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008145	IFI-206371

Trần Thị Vân	27/07/1991	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-008146	IFI-206372
Trần Thị Hồng Anh	11/07/1998	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-008147	IFI-206373
Nguyễn Thái Bình	28/01/1997	Hải Phòng	11/10/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008148	IFI-206374
Nguyễn Mạnh Cường	27/06/1990	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008149	IFI-206375
Trần Thị Hồng Duyên	16/04/1994	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008150	IFI-206376
Nguyễn Thị Hương Giang	12/05/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008151	IFI-206377
Đỗ Thị Thúy Hằng	21/11/1992	Hưng Yên	11/10/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-008152	IFI-206378
Phạm Thị Thu Hiền	14/01/1980	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-008153	IFI-206379
Lại Thị Huyền	27/03/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-008154	IFI-206380
Nguyễn Vũ Thu Huyền	15/10/1994	Hưng Yên	11/10/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008155	IFI-206381
Phạm Lê Ngọc Lan	29/10/1996	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008156	IFI-206382
Chu Hồng Liên	10/07/1997	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008157	IFI-206383
Lê Thị Thùy Linh	16/05/1989	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	5.2	8.0	IFI-008158	IFI-206384
Nguyễn Đình Minh	04/07/1996	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008159	IFI-206385
Dương Thị Thúy Nga	20/07/1993	Thaái Nguyên	11/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008160	IFI-206386
Nguyễn Thị Nhâm	22/06/1994	Thừa Thiên Huế	11/10/2020	Cơ bản	5.2	9.0	IFI-008161	IFI-206387
Nguyễn Thị Thanh Nhàn	29/09/1999	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-008162	IFI-206388
Bùi Thị Phương Thảo	04/05/1995	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-008163	IFI-206389
Nguyễn Phương Thảo	09/02/1991	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008164	IFI-206390
Nguyễn Thị Phương Thảo	28/08/1994	Quảng Ninh	11/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008165	IFI-206391
Lê Thị Thương	20/01/1992	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-008166	IFI-206392
Lê Thị Trâm	01/01/1994	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-008167	IFI-206393

Lê Thị Huyền Trang	16/07/1995	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008168	IFI-206394
Nguyễn Tuấn Tú	03/12/1993	Thái Nguyên	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008169	IFI-206395
Rương Thị Tươi	26/09/1996	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008170	IFI-206396
Đinh Thị Tuyên	08/05/1994	Lạng Sơn	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008171	IFI-206397
Nguyễn Đình Tâm	26/08/1992	Bắc Giang	11/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008172	IFI-206398
Nguyễn Lê Anh	29/07/1997	Hà Giang	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008173	IFI-206399
Tạ Thị Lan Anh	08//02/1999	Hà Nam	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008174	IFI-206400
Trần Thị Ngọc Ánh	09/05/1999	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-008175	IFI-206401
Trần Huyền Chi	07/11/1995	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-008176	IFI-206402
Đỗ Thị Việt Chinh	30/06/1997	Lào Cai	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008177	IFI-206403
Hoàng Văn Cường	16/12/1997	Vĩnh Phúc	11/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008178	IFI-206404
Trần Văn Cường	21/05/1986	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-008179	IFI-206405
Nguyễn Ngọc Duy	13/03/1996	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-008180	IFI-206406
Đoàn Thị Giang	29/10/1997	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008181	IFI-206407
Đặng Thị Hà	07/12/1978	Hòa Bình	11/10/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-008182	IFI-206408
Lê Thị Thu Hà	09/07/1998	Thái Nguyên	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008183	IFI-206409
Lê Việt Hà	14/07/1996	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008184	IFI-206410
Nguyễn Thị Minh Hằng	02/07/1994	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-008185	IFI-206411
Phạm Thị Hằng	17/07/1997	Hải Phòng	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008186	IFI-206412
Trần Thị Thu Hiền	24/09/1992	Hải Dương	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008187	IFI-206413
Nguyễn Thị Thanh Huế	05/10/1993	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008188	IFI-206414
Nguyễn Phúc Hưng	18/02/1998	Nam Định	11/10/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-008189	IFI-206415

Vũ Thị Thúy Hường	13/02/1998	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008190	IFI-206416
Lê Thị Thanh Huyền	18/01/1970	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-008191	IFI-206417
Nguyễn Thị Len	16/11/1984	Bắc Kạn	11/10/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-008192	IFI-206418
Trương Thị Liên	20/12/1981	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-007947	IFI-206419
Đỗ Trần Linh	13/11/1995	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008193	IFI-206420
Hoàng Trần Khánh Linh	17/02/1998	Quảng Ngãi	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008194	IFI-206421
Ngô Hiền Lương	24/09/1997	Quảng Trị	11/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008195	IFI-206422
Nguyễn Thành Nam	17/08/2001	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008196	IFI-206423
Đào Thị Nga	13/02/1983	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-008197	IFI-206424
Lê Thanh Nga	06/03/1996	Lào Cai	11/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008198	IFI-206425
Nguyễn Thanh Ngọc	27/11/1991	Thanh Hóa	11/10/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-008199	IFI-206426
Nguyễn Thị Nhàn	24/07/1993	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008200	IFI-206427
Dương Thị Nhung	30/11/1991	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008201	IFI-206428
Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/12/1998	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008202	IFI-206429
Nguyễn Giang Thanh	05/02/1996	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008203	IFI-206430
Phạm Thị Thiền	18/04/1995	Hà Tĩnh	11/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008204	IFI-206431
Nguyễn Thị Thu	06/12/1996	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-008205	IFI-206432
Phạm Thị Thanh Thủy	01/05/1997	Hà Sơn Bình	11/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008206	IFI-206433
Phạm Thị Thu Thủy	26/11/1991	Phú Thọ	11/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008207	IFI-206434
Phạm Thị Thủy	08/03/1991	Ninh Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008208	IFI-206435
Hoàng Nguyễn Anh Tú	17/01/1995	Lạng Sơn	11/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008209	IFI-206436
Nguyễn Thị Bảo Yến	26/06/1992	Đắk Lắk	11/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008210	IFI-206437

Phan Thị Hồng Hạnh	12/08/1994	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-008211	IFI-206438
Nguyễn Thị Ánh	03/12/1994	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-008212	IFI-206439
Trịnh Thị Dung	17/01/1972	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-008213	IFI-206440
Nguyễn Thành Đạt	30/05/1996	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-007948	IFI-206441
Từ Thu Hiền	20/09/1993	Quảng Bình	11/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008214	IFI-206442
Khúc Thị Thanh Hoa	27/08/1989	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008215	IFI-206443
Nguyễn Anh Hoan	29/10/1973	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-008216	IFI-206444
Hoàng Thị Hòe	18/08/1979	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-008217	IFI-206445
Chu Mạnh Hùng	29/07/1965	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-008218	IFI-206446
Nguyễn Văn Hưng	26/11/1970	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-008219	IFI-206447
Nguyễn Thị Hương	21/01/1979	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-008220	IFI-206448
Phạm Thu Huyền	29/10/1998	Hòa Bình	11/10/2020	Cơ bản	5.6	9.5	IFI-008221	IFI-206449
Nguyễn Thị Hoàng Lan	26/10/1975	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-008222	IFI-206450
Đào Thị Minh Nguyệt	27/01/1980	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-008223	IFI-206451
Mai Thị Hồng Thiêm	05/08/1975	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-008224	IFI-206452
Nguyễn Thị Kim Thu	17/10/1971	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-008225	IFI-206453
Ngô Thị Thúy	07/04/1991	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-008226	IFI-206454
Vũ Trần Trung	07/05/1988	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-008227	IFI-206455
Ngô Thị Thủy	16/08/1997	Bắc Giang	11/10/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-008228	IFI-206456
Nguyễn Thị Tường Vân	22/11/1974	Hà Nội	11/10/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008229	IFI-206457
Ngô Thị Thùy Trang	26/12/1991	Thái Bình	11/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008230	IFI-206458
Nguyễn Thị Huệ Anh	14/12/1997	Hưng yên	18/10/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008235	IFI-206459

Phạm Hoàng Anh	13/12/1995	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008234	IFI-206460
Phạm Thị Hồng Chiên	19/12/1980	Hà nội	18/10/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-008236	IFI-206461
Nguyễn Văn Công	29/06/1985	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008232	IFI-206462
Phạm Thị Dinh	05/11/1989	Hà Nam	18/10/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-008237	IFI-206463
Đỗ Thị Dự	25/02/1986	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008238	IFI-206464
Nguyễn Ngọc Dung	19/11/1979	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008239	IFI-206465
Nguyễn Thị Dung	02/09/1983	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-008240	IFI-206466
Vũ Tuấn Điệp	22/01/1996	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008241	IFI-206467
Phạm Thị Gấm	20/06/1989	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-008242	IFI-206468
Lục Văn Hải	05/09/1985	Tuyên Quang	18/10/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-008243	IFI-206469
Đỗ Thị Thanh Hương	01/12/1987	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-008244	IFI-206470
Ngô Thị Hương	10/11/1996	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008245	IFI-206471
Vũ Thị Thanh Hường	08/05/1999	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008246	IFI-206472
Phạm Lê Huy	04/10/1981	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-008247	IFI-206473
Lê Thị Huyền	08/02/1997	Hải Dương	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008248	IFI-206474
Đỗ Nhật Lệ	03/11/1998	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-008249	IFI-206475
Nguyễn Thị Hoàng Liên	30/09/1985	Tuyên Quang	18/10/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-008250	IFI-206476
Nguyễn Thị Linh	28/06/1993	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-008251	IFI-206477
Nguyễn Thùy Linh	18/02/1996	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-008252	IFI-206478
Phạm Thị Ngân	30/11/1996	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008253	IFI-206479
Trương Minh Ngọc	28/09/1986	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-008254	IFI-206480
Nguyễn Thị Nguyệt	06/11/1996	Bắc Ninh	18/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008255	IFI-206481

Nông Thị Mười Nhâm	09/12/1988	Tuyên Quang	18/10/2020	Cơ bản	9.6	5.5	IFI-008256	IFI-206482
Nguyễn Thị Hoài Nhung	15/02/1994	Hải Phòng	18/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008257	IFI-206483
Phạm Thị Nhung	24/04/1990	Hải Phòng	18/10/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-008258	IFI-206484
Ngô Thu Phương	07/10/1997	Hải Dương	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008259	IFI-206485
Nguyễn Thị Hồng Phương	29/05/1989	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-008260	IFI-206486
Đỗ Thị Phượng	14/11/1994	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-008261	IFI-206487
Đỗ Thị Tâm	28/01/1982	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-008262	IFI-206488
Hoàng Thị Tâm	21/05/1997	Cao Bằng	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008263	IFI-206489
Nguyễn Thị Thanh	23/09/1991	Bắc Ninh	18/10/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-008264	IFI-206490
Đặng Thị Thủy	09/01/1988	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-008265	IFI-206491
Phan Thị Tình	07/03/1996	Cao Bằng	18/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008266	IFI-206492
Nguyễn Quỳnh Trâm	06/11/1969	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-008267	IFI-206493
Đinh Thị Trang	07/11/1989	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008268	IFI-206494
Lục Chu Hà Trang	09/01/1992	Hà Giang	18/10/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-008269	IFI-206495
Phạm Thị Thu Uyên	10/02/1998	Quảng Ninh	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008270	IFI-206496
Lương Thị Vân	30/12/1990	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-008271	IFI-206497
Nguyễn Đức Vũ	01/08/1994	Bắc Ninh	18/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008272	IFI-206498
Hoàng Thuý Vy	25/04/1998	Lạng Sơn	18/10/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-008273	IFI-206499
Đinh Thị Xuân	10/03/1993	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-008274	IFI-206500
Bùi Tô Hoài	14/07/1991	Tuyên Quang	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008275	IFI-206501
Bùi Nhật Anh	24/04/1999	Quảng Ninh	18/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008276	IFI-206502
Nguyễn Thị Kim Anh	30/05/1988	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008277	IFI-206503

Nguyễn Thị Thảo Anh	20/04/1992	Nghệ An	18/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008278	IFI-206504
Đỗ Minh Giang	25/03/1996	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008279	IFI-206505
Lê Thị H'Mây	01/04/1997	Nghệ An	18/10/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-008280	IFI-206506
Trần Thị Thanh Hoa	13/08/1997	Hải Phòng	18/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008281	IFI-206507
Vũ Quang Huy	02/09/1994	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008282	IFI-206508
Dương Thị Khánh Huyền	05/02/1994	Hà Tĩnh	18/10/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008283	IFI-206509
Phạm Thị Thu Huyền	08/06/1991	Phú Thọ	18/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008284	IFI-206510
Hoàng Thị Bích Liên	28/04/1998	Ninh Bình	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008285	IFI-206511
Nguyễn Thị Hồng Minh	12/02/1993	Bắc Ninh	18/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008286	IFI-206512
Nguyễn Tiến Nam	11/03/1997	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-008287	IFI-206513
Tạ Thị Vân Nam	01/06/1998	Vĩnh Phúc	18/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008288	IFI-206514
Nguyễn Thị Thanh Nga	25/08/1992	Hòa Bình	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008289	IFI-206515
Diệp Kim Ngân	12/01/1994	Quảng Ninh	18/10/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008290	IFI-206516
Nguyễn Đức Nguyên	24/10/1997	Quảng Ninh.	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008291	IFI-206517
Bùi Lan Nhi	14/07/1998	Quảng Ninh	18/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008292	IFI-206518
Đinh Kiều Oanh	26/07/1998	Ninh Bình.	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008293	IFI-206519
Nguyễn Thị Hồng Oanh	25/03/1998	Đà Nẵng	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008294	IFI-206520
Bùi Đình Sơn	19/07/1997	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008295	IFI-206521
Hà Phương Thảo	29/11/1998	Thái Nguyên	18/10/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008296	IFI-206522
Nguyễn Thị Kiều Trang	20/02/1998	Vĩnh Phúc	18/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008297	IFI-206523
Tạ Thị Hà Trang	08/11/1996	Lạng Sơn	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008298	IFI-206524
Nguyễn Viết Anh	22/12/1989	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008299	IFI-206525

Trịnh Lê Anh	19/12/1977	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008300	IFI-206526
Trần Văn Công	22/10/1983	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008301	IFI-206527
Chu Thị Thu Hằng	12/08/1987	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-008302	IFI-206528
Nguyễn Thị Thu Hằng	10/08/1999	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-008303	IFI-206529
Trần Thị Lệ Hằng	10/02/1993	Hà Tĩnh	18/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008304	IFI-206530
Mạc Thị Hiến	05/01/1997	Cao Bằng	18/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008305	IFI-206531
Nguyễn Thanh Huyền	26/05/1993	Lai Châu	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008306	IFI-206532
Nguyễn Thị Minh Hiền	15/10/1976	Phú Thọ	18/10/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-008307	IFI-206533
Nguyễn Trung Hiếu	26/07/1977	HÀ Nam	18/10/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-008308	IFI-206534
Tô Thị Hòa	09/08/1987	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008309	IFI-206535
Bùi Thị Hồng	27/04/1987	Thanh Hóa	18/10/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-008310	IFI-206536
Lê Văn Hùng	06/09/1982	Hải Dương	18/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008311	IFI-206537
Lê Thị Huyền	24/11/1995	Quảng Bình	18/10/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-008312	IFI-206538
Trần Thị Linh	27/11/1996	Hà Tĩnh	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008313	IFI-206539
Hoàng Thị Loan	30/04/1991	Hải Dương	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008314	IFI-206540
Trần Thị Mai	13/01/1997	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008315	IFI-206541
Lại Thị Anh Minh	14/05/1987	Ninh Bình	18/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008316	IFI-206542
Bùi Vũ Trà My	13/06/1997	Hải Dương	18/10/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-008317	IFI-206543
Hà Thị Mỹ	03/11/1990	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008318	IFI-206544
Đặng Thành Nam	18/08/1991	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008319	IFI-206545
Nguyễn Thị Lê Na	18/01/1991	Phú Thọ	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008320	IFI-206546
Đới Thị Ngọc	03/09/1999	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-008321	IFI-206547

Trương Minh Ngọc	03/10/1994	Ninh Bình	18/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008322	IFI-206548
Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/04/1994	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008323	IFI-206549
Nguyễn Thị Thẫm	07/08/1990	Hải Dương	18/10/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-010005	IFI-206550
Hoàng Thị Phương Thảo	09/06/1998	Lạng Sơn	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008325	IFI-206551
Phạm Thị Thảo	06/02/1996	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-008326	IFI-206552
Trịnh Thị Thảo	08/02/1998	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-008327	IFI-206553
Nguyễn Thanh Trà	19/12/1990	Hải Dương	18/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008328	IFI-206554
Nguyễn Thị Thùy Trang	07/10/1984	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008329	IFI-206555
Phạm Hồng Mai Trúc	22/11/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008518	IFI-206556
Nguyễn Thực Trường	26/08/1989	Bắc Ninh	18/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008331	IFI-206557
Nguyễn Ngọc Vững	28/08/1977	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008332	IFI-206558
Phạm Hồng Xiêm	24/10/1994	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-008333	IFI-206559
Vũ Thị Hải Yến	05/03/1983	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008334	IFI-206560
Lê Ngọc Hà	24/11/1981	Bắc Giang	18/10/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-008335	IFI-206561
Lê Thị Hiếu	01/07/1993	Bắc Giang	18/10/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-008336	IFI-206562
Nguyễn Tiến Hiếu	04/08/1990	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-008337	IFI-206563
Nguyễn Thị Hương	06/01/1988	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008338	IFI-206564
Phan Thị Thu Huyền	02/12/1975	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008339	IFI-206565
Nguyễn Thị Kiên	22/08/1990	Hà Tây	18/10/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008340	IFI-206566
Nguyễn Thị Nga	25/02/1988	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008341	IFI-206567
Nguyễn Thị Nga	25/06/1983	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008342	IFI-206568
Nguyễn Thị Ngần	12/06/1991	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-008343	IFI-206569

Nguyễn Thị Nguyệt	06/09/1988	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-008344	IFI-206570
Nguyễn Bích Phương	02/09/1997	Bắc Giang	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008345	IFI-206571
Công Thị Phượng	20/04/1983	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008346	IFI-206572
Phạm Hồng Quách	24/06/1974	Hưng Yên	18/10/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-008347	IFI-206573
Bùi Thị Kim Thanh	20/12/1989	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-008348	IFI-206574
Nguyễn Thị Thủy	21/12/1983	Bắc Giang	18/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-008349	IFI-206575
Đỗ Thị Minh Trang	07/10/1989	Thanh Hóa	18/10/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-008350	IFI-206576
Đoàn Thị Quỳnh Trang	22/09/1989	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008351	IFI-206577
Dương Quỳnh Anh	26/10/1997	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-008352	IFI-206578
Hà Thảo Anh	23/12/1998	Sơn La	18/10/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008353	IFI-206579
Khuất Thị Thùy Anh	27/12/1994	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008354	IFI-206580
Phạm Thị Kim Anh	03/01/1996	Hà Giang	18/10/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008355	IFI-206581
Nguyễn Nguyệt Ánh	06/10/1998	Tuyên Quang	18/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008356	IFI-206582
Nguyễn Thị Chín	07/07/1998	Bắc Ninh	18/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008357	IFI-206583
Vũ Duy Doanh	20/07/1987	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008358	IFI-206584
Đỗ Thị Kim Dung	13/07/1998	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-008359	IFI-206585
Nguyễn Như Duy	23/09/1996	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008360	IFI-206586
Đỗ Thị Hằng	09/10/1998	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008361	IFI-206587
Nguyễn Thị Thu Hằng	11/09/1994	Quảng Ninh	18/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008362	IFI-206588
Nguyễn Xuân Thị Hiền	18/11/1996	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008363	IFI-206589
Hồ Minh Hiếu	07/08/1995	Thanh Hóa	18/10/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-008364	IFI-206590
Mai Văn Hiếu	15/08/1992	Thanh Hóa	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008365	IFI-206591

Nguyễn Phương Hoa	25/11/1998	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-008366	IFI-206592
Nguyễn Thị Thanh Hòa	25/02/1994	Hà Tây	18/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008367	IFI-206593
Nguyễn Thị Hương	19/10/1994	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-008368	IFI-206594
Nguyễn Thị Thu Hương	26/12/1992	Thái Bình	18/10/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-008369	IFI-206595
Trần Thị Hồng Hường	10/11/1990	Hải Phòng	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008370	IFI-206596
Bá Khánh Huyền	22/08/1999	Nghệ An	18/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008371	IFI-206597
Ong Thị Khánh Huyền	19/11/1998	Bắc Giang	18/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008372	IFI-206598
Lê Thị Lan	14/04/1976	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-008373	IFI-206599
Lư Thị Thanh Lê	05/12/1986	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008374	IFI-206600
Bùi Thị Nhật Lệ	21/12/1996	Ninh Bình	18/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008375	IFI-206601
Nguyễn Nhật Linh	20/05/1985	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008376	IFI-206602
Nguyễn Thị Thùy Linh	02/05/1999	Phú Thọ	18/10/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-008377	IFI-206603
Đậu Thị Mai	16/04/1997	Nghệ An	18/10/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008378	IFI-206604
Lê Thị Mai	07/12/2000	Hưng Yên	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008379	IFI-206605
Hoàng Thị Quỳnh Nga	19/11/1997	Lạng Sơn	18/10/2020	Cơ bản	9.2\	9.5	IFI-008380	IFI-206606
Bùi Bích Ngọc	22/07/1998	Cao Bằng	18/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008381	IFI-206607
Trần Thị Bích Ngọc	24/02/1998	Ninh Bình	18/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008382	IFI-206608
Nguyễn Minh Nguyên	20/08/1992	Phú Thọ	18/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008383	IFI-206609
Đỗ Hồng Nhung	30/11/1995	Cao Bằng	18/10/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-008384	IFI-206610
Trương Thị Diệu Linh	22/03/1989	Nghệ An	18/10/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-008385	IFI-206611
Lê Thị Oanh	17/07/1995	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008386	IFI-206612
Nguyễn Trường Sơn	19/02/1992	Bắc Ninh	18/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008387	IFI-206613

Nguyễn Phùng Tám	09/09/1983	Thanh Hóa	18/10/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008388	IFI-206614
Khương Thị Thanh	05/07/1970	Nam Định	18/10/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008389	IFI-206615
Khương Minh Tiến	08/11/1994	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-008390	IFI-206616
Nguyễn Thu Trà	23/01/1998	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008233	IFI-206617
Tạ Thị Trà	29/08/1989	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-008391	IFI-206618
Đậu Thị Trang	12/10/1998	Nghệ An	18/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008392	IFI-206619
Tạ Trần Tâm Trang	10/08/1997	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008393	IFI-206620
Trần Đức Trung	10/06/1988	Bắc Ninh	18/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008394	IFI-206621
Trương Quốc Tuấn	29/06/1981	Ninh Bình	18/10/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-008395	IFI-206622
Nguyễn Thị Vinh	08/11/1988	Nghệ An	18/10/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008396	IFI-206623
Trần Thị Xuân	03/12/1977	Quảng Ninh	18/10/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-008397	IFI-206624
Bùi Tiến Hưng	18/10/1997	Hà Nội	18/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008398	IFI-206625
Nguyễn Quỳnh Anh	27/12/1999	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-008404	IFI-206626
Trương Việt Anh	15/12/1999	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008405	IFI-206627
Ngô Thị Bích	23/09/1987	Hải Phòng	25/10/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-008406	IFI-206628
Nguyễn Thế Cường	14/10/1997	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008407	IFI-206629
Đỗ Thị Ngọc Diệp	23/01/1997	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-008408	IFI-206630
Nguyễn Đình Du	26/07/1990	Thái Bình	25/10/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-008409	IFI-206631
Nguyễn Phương Duyên	25/04/1999	Quảng Ninh	25/10/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-008410	IFI-206632
Chu Anh Đức	23/01/1971	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008411	IFI-206633
Lê Thị Hạnh	10/05/1985	Thanh Hóa	25/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008412	IFI-206634
Đoàn Trung Hiếu	14/08/1979	Quảng Bình	25/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008413	IFI-206635

Hoàng Đức Hiếu	08/12/1999	Thái Bình	25/10/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-008414	IFI-206636
Phạm Minh Hiếu	21/01/1991	Hải Phòng	25/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008415	IFI-206637
Phan Trọng Hiếu	24/11/1999	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-008416	IFI-206638
Tống Thị Hoa	06/11/1990	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008417	IFI-206639
Trần Thị Hoan	10/10/1994	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-008418	IFI-206640
Ngô Hồng Huế	19/05/1997	Hưng yên	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008419	IFI-206641
Vũ Thị Thanh Huyền	24/02/1996	Hưng Yên	25/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008402	IFI-206642
Dương Đại Lâm	16/08/1971	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008420	IFI-206643
Nguyễn Thị Miên	10/11/1999	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008421	IFI-206644
Nguyễn Hoài Minh	29/05/1978	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008422	IFI-206645
Nguyễn Trà My	12/12/1997	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008423	IFI-206646
Đỗ Thị Nguyệt Nga	27/11/1987	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-008424	IFI-206647
Nguyễn Thị Ánh Ngọc	17/09/1988	Thái Nguyên	25/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008425	IFI-206648
Chu Thị Kiều Nhi	04/09/1995	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-008426	IFI-206649
Đỗ Phan Thanh Nhi	27/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	25/10/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-008427	IFI-206650
Phạm Thị Ngọc Quỳnh	15/12/1998	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008428	IFI-206651
Nguyễn Đắc Sơn	27/01/1993	Thái Bình	25/10/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-008429	IFI-206652
Chu Đức Tài	14/09/1984	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-008430	IFI-206653
Nguyễn Văn Tâm	05/12/1995	Thanh Hóa	25/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008431	IFI-206654
Nguyễn Duy Thạch	11/10/1992	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-008432	IFI-206655
Bùi Thị Thảo	11/11/1982	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-008433	IFI-206656
Bùi Thị Thập	31/03/1992	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-008434	IFI-206657

Kim Thị Thu	17/06/1989	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-008435	IFI-206658
Lê Thị Thúy	20/10/1988	Nghệ An	25/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008436	IFI-206659
Phạm Thị Thúy	19/05/1987	Bắc Ninh	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008437	IFI-206660
Đỗ Ngọc Trâm	01/05/1998	Hưng Yên	25/10/2020	Cơ bản	5.6	6.0	IFI-008438	IFI-206661
Quách Thị Hà Trang	01/01/1996	Hòa Bình	25/10/2020	Cơ bản	5.6	8.5	IFI-008439	IFI-206662
Đinh Quang Tuấn	25/10/1982	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-008440	IFI-206663
Trương Xuân Vũ	02/07/1986	Hà Nam	25/10/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008441	IFI-206664
Đoàn Phương Anh	15/11/1995	Liên Bang Nga	25/10/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008442	IFI-206665
Dương Phương Anh	10/07/1995	Thái Nguyên	25/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008443	IFI-206666
Trương Nhật Anh	29/11/1995	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008444	IFI-206667
Cồ Văn Chiến	21/02/1993	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008445	IFI-206668
Lê Đức Công	08/01/1998	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008446	IFI-206669
Nguyễn Quang Dương	11/12/1996	Tuyên Quang	25/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008447	IFI-206670
Nguyễn Ngọc Đan	18/01/1983	Hòa Bình	25/10/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-008448	IFI-206671
Đàm Thị Gấm	26/07/1987	Hưng Yên	25/10/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008449	IFI-206672
Nguyễn Thị Hằng	06/10/1989	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008450	IFI-206673
Đỗ Văn Hiếu	23/07/1984	Ninh Bình	25/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008451	IFI-206674
Vy Thanh Hòa	04/09/1992	Lạng Sơn	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008452	IFI-206675
Phùng Thị Thu Hường	12/04/1998	Phú Thọ	25/10/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-008453	IFI-206676
Đỗ Ngọc Mỹ Huyền	08/10/1997	Điện Biên	25/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008454	IFI-206677
Nguyễn Ngọc Huyền	10/07/1997	Hòa Bình	25/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008455	IFI-206678
Hoàng Phương Linh	11/12/1994	Yên Bái	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008456	IFI-206679

Lê Thị Quang Linh	22/11/1998	Quảng Ninh	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008457	IFI-206680
Trần Thị Diệu Linh	28/08/1997	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008458	IFI-206681
Phạm Thị Hồng Luyến	22/06/1982	Ninh Bình	25/10/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008459	IFI-206682
Nguyễn Thị Mận	14/09/1966	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-008460	IFI-206683
Nguyễn Diệu Ngân	06/07/1997	Thanh Hóa	25/10/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-008461	IFI-206684
Vũ Hồng Ngọc	05/10/1998	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-008462	IFI-206685
Dương Thị Nụ	01/09/1984	Vĩnh Phúc	25/10/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-008463	IFI-206686
Vũ Thị Hoa Nữ	13/10/1988	Quảng Ninh	25/10/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008464	IFI-206687
Trần Tiễn Anh Phát	05/02/1996	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008465	IFI-206688
Trịnh Phong	29/09/1998	Hà nội	25/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008466	IFI-206689
Đặng Thị Mai Phương	21/10/1984	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-008467	IFI-206690
Nguyễn Bích Phượng	10/02/1997	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008468	IFI-206691
Trần Đức Sơn	07/11/1968	Bắc Giang	25/10/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-008514	IFI-206692
Trần Văn Tâm	09/10/1980	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008470	IFI-206693
Tô Thị Thảo	14/03/1998	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008471	IFI-206694
Nguyễn Thu Thủy	19/08/1978	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-008472	IFI-206695
Ngô Thị Quỳnh Chang	17/04/1985	Hưng Yên	25/10/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-008473	IFI-206696
Vũ Thị Trình	21/07/1967	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-008474	IFI-206697
Trần Đình Tú	08/09/1992	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-008475	IFI-206698
Trần Thị Vân	20/01/1990	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008476	IFI-206699
Đàm Trọng Anh	14/11/1991	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008477	IFI-206700
Nguyễn Thị Hồng Anh	17/01/1997	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008478	IFI-206701

Phạm Tuấn Anh	14/11/1985	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008479	IFI-206702
Phan Thành Chung	24/09/1999	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-008480	IFI-206703
Trần Thiện Cường	30/03/1976	Vĩnh Phúc	25/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008481	IFI-206704
Nguyễn Thị Dung	25/10/1998	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008482	IFI-206705
Nguyễn Tiến Dũng	27/03/1996	Hưng Yên	25/10/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008483	IFI-206706
Nguyễn Thị Duyên	18/04/1997	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008484	IFI-206707
Nguyễn Duy Đạt	06/11/1988	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008485	IFI-206708
Vũ Tiến Đức	24/06/1994	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008486	IFI-206709
Nguyễn Thị Giang	28/01/1998	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008487	IFI-206710
Phạm Hương Giang	20/09/1992	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008488	IFI-206711
Nguyễn Thị Thu Hà	24/01/1998	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008489	IFI-206712
Hoàng Văn Hiếu	30/03/1996	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008490	IFI-206713
Nguyễn Thị Thu Hoài	17/08/1996	Quảng Ninh	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008491	IFI-206714
Nguyễn Hữu Huấn	29/01/1972	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008492	IFI-206715
Nguyễn Thị Hương	09/10/1990	Vĩnh Phúc	25/10/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008493	IFI-206716
Đàm Thị Huyền	11/05/1997	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-008494	IFI-206717
Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/07/1998	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008495	IFI-206718
Đinh Gia Khánh	19/07/1990	Ninh Bình	25/10/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-008496	IFI-206719
Trần Thị Thanh Lam	24/09/1997	Vĩnh Phúc	25/10/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-008497	IFI-206720
Lê Thị Linh	16/08/1994	Bắc Ninh	25/10/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-008498	IFI-206721
Nguyễn Xuân Lợi	24/05/1996	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-008499	IFI-206722
Nguyễn Trần Minh Đức	21/11/1998	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	6.8	10	IFI-008500	IFI-206723

Đỗ Thị Tường Nga	11/04/1974	Phú Thọ	25/10/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008501	IFI-206724
Đỗ Thị Ngát	27/04/1997	Hà Tây	25/10/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008502	IFI-206725
Đỗ Thị Ánh Ngọc	14/03/1997	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008503	IFI-206726
Hà Thị Nguyên	20/08/1996	Thanh Hóa	25/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008504	IFI-206727
Nguyễn Thị Thu Nguyệt	27/01/1990	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008505	IFI-206728
Hoàng Thị Tuyết Nhung	29/03/1991	Quảng Ninh	25/10/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-008506	IFI-206729
Đinh Hà Phương	12/10/1998	Thái Nguyên	25/10/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008507	IFI-206730
Nguyễn Minh Phương	17/11/1986	Hà Nội	25/10/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008508	IFI-206731
Chu Bá Quyết	22/08/1987	Bắc Giang	25/10/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-008509	IFI-206732
Nguyễn Phương Thảo	20/06/1994	Hà Nam	25/10/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-008510	IFI-206733
Phạm Thị Thêu	01/09/1991	Thái Bình	25/10/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008511	IFI-206734
Nguyễn Thị Thu	18/04/1996	Ninh Bình	25/10/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-008512	IFI-206735
Nguyễn Phúc Thành	30/01/1996	Nam Định	25/10/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-008403	IFI-206736
Vi Văn Thắng	29/07/1996	Nghệ An	25/10/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-008513	IFI-206737
Phạm Hoàng Anh	19/05/1971	Hải Phòng	01/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008521	IFI-206738
Phạm Thị Lan Anh	29/12/1991	Ninh Bình	01/11/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-008520	IFI-206739
Đào Văn Đại	25/05/1990	Thái Bình	01/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008522	IFI-206740
Nguyễn Thị Anh Đào	06/02/1999	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-008523	IFI-206741
Đỗ Thị Dung	17/03/1990	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008524	IFI-206742
Phan Thị Thùy Dung	07/09/1995	Hưng Yên	01/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008525	IFI-206743
Ngô Thị Việt Hà	21/10/1979	Thanh Hóa	01/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008526	IFI-206744
Phan Thị Thu Hà	19/02/1994	Bắc Giang	01/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008527	IFI-206745

Lê Hồng Hải	22/09/1977	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-008528	IFI-206746
Phạm Thị Thúy Hằng	08/01/1990	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008529	IFI-206747
Đoàn Đức Hào	27/10/1964	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008530	IFI-206748
Trần Thị Thu Hoàn	22/12/1988	Thái Bình	01/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008531	IFI-206749
Lê Thị Diễm Hồng	23/04/1977	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008532	IFI-206750
Đinh Thị Lan Phương	18/10/1994	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-008533	IFI-206751
Đặng Thị Hương	15/09/1998	Hưng Yên	01/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008534	IFI-206752
Nguyễn Xuân Khu	13/05/1991	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-008535	IFI-206753
Nguyễn Ngọc Khuyên	16/05/1994	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-008536	IFI-206754
Lê Minh Kỳ	16/03/1967	Thừa Thiên Huế	01/11/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-008537	IFI-206755
Nguyễn Thị Lan	05/07/1991	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008538	IFI-206756
Nguyễn Thị Ngọc Linh	10/05/1995	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008539	IFI-206757
Nguyễn Thị Ngọc Linh	18/02/1998	Hà Nam	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008540	IFI-206758
Trần Phương Linh	15/02/1998	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	9,6	9.5	IFI-008541	IFI-206759
Nguyễn Thị Kim Luân	13/11/1989	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-008542	IFI-206760
Nguyễn Văn Lưỡng	13/07/1982	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008543	IFI-206761
Nguyễn Thị Luyến	25/07/1997	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008544	IFI-206762
Vũ Ngọc Mai	28/09/1998	Tuyên Quang	01/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008545	IFI-206763
Nguyễn Thị Ngọc	18/12/1985	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008546	IFI-206764
Nguyễn Thị Ngọc	29/07/1999	Hà Nam	01/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008547	IFI-206765
Phạm Hồng Ngọc	25/08/1997	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008548	IFI-206766
Lương Thúy Nguyệt	13/02/1989	Hà Nam	01/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008549	IFI-206767

Lê Đức Phúc	19/10/1994	Hà Giang	01/11/2020	Cơ bản	9,6	9.0	IFI-008550	IFI-206768
Vũ Minh Quang	16/12/1991	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008551	IFI-206769
Nguyễn Tuấn Quyết	22/11/1992	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-008552	IFI-206770
Trần Trung Sinh	03/03/1983	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	9,6	8.0	IFI-008553	IFI-206771
Trần Duy Thái	31/12/1989	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008554	IFI-206772
Nguyễn Văn Thiện	30/10/1980	Hải Dương	01/11/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-008555	IFI-206773
Nguyễn Phúc Thọ	25/08/1989	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008556	IFI-206774
Lê Kim Tiến	13/07/1991	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008557	IFI-206775
Trần Ngọc Tú	10/11/1980	Thái Nguyên	01/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008558	IFI-206776
Nguyễn Huy Tùng	02/07/1983	Thanh Hóa	01/11/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-008559	IFI-206777
Hoàng Văn Việt	17/07/1990	Sơn La	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008560	IFI-206778
Nguyễn Vân Anh	18/09/1997	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-008561	IFI-206779
Mai Thanh Bình	14/01/1978	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-008562	IFI-206780
Sùng Seo Cấu	09/02/1990	Tuyên Quang	01/11/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-008563	IFI-206781
Hà Kim Chi	30/08/1969	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008564	IFI-206782
Nguyễn Thị Chính	10/06/1991	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-008565	IFI-206783
Đặng Thị Đoàn Dư	30/11/1988	Thái Bình	01/11/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-008566	IFI-206784
Nguyễn Việt Dũng	10/02/1993	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008567	IFI-206785
Chu Thị Ngân Hà	17/10/1972	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-008568	IFI-206786
Đồng Thanh Hà	01/09/1986	Bắc Giang	01/11/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-008569	IFI-206787
Nguyễn Thị Hằng	04/10/1989	Hưng Yên	01/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008570	IFI-206788
Nguyễn Thúy Hằng	03/07/1980	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-008571	IFI-206789

Kiều Mỹ Hạnh	16/05/1985	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008572	IFI-206790
Nguyễn Thị Thu Hiền	11/09/1978	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008573	IFI-206791
Nguyễn Quang Hiếu	05/09/1987	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008574	IFI-206792
Nguyễn Thu Hòa	08/11/1997	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008575	IFI-206793
Nguyễn Thị Hương	02/08/1975	Bắc Ninh	01/11/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-008576	IFI-206794
Ngô Thị Hường	25/02/1978	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-008577	IFI-206795
Nguyễn Thị Thu Huyền	14/04/1982	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-008578	IFI-206796
Nguyễn Phúc Lâm	09/10/1978	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-008579	IFI-206797
Trương Thanh Lâm	01/12/1973	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008580	IFI-206798
Phạm Thị Thùy Linh	20/05/1993	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008581	IFI-206799
Nguyễn Thị Loan	04/06/1987	Ninh Bình	01/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008582	IFI-206800
Kiều Thuý Mai	20/03/1993	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008583	IFI-206801
Bùi Hồng Ngọc	16/07/1979	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008584	IFI-206802
Nguyễn Minh Phương	01/02/1989	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-008586	IFI-206803
Nguyễn Hồng Phượng	29/09/1976	Yên Bái	01/11/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-008587	IFI-206804
Chu Thị Phượng	24/08/1989	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-008588	IFI-206805
Nguyễn Đình Thắng	05/03/1998	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-008589	IFI-206806
Vũ Thị Hoài Thanh	10/12/1980	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-008590	IFI-206807
Phạm Thạch Thảo	20/02/1998	Thanh Hóa	01/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008591	IFI-206808
Đặng Thị Minh Thu	27/08/1981	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008592	IFI-206809
Lê Thị Thanh Thủy	10/10/1996	Hà Nam	01/11/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-008593	IFI-206810
Dương Thanh Thủy	26/02/1987	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-008594	IFI-206811

Đỗ Thị Thu Thủy	21/08/1989	Hòa Bình	01/11/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-008595	IFI-206812
Đặng Thị Thu Trang	18/11/1988	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-008596	IFI-206813
Hoàng Thị Thu Giang	28/08/1992	Hưng Yên	01/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008597	IFI-206814
Triệu Thị Cẩm Vân	15/12/1986	Tuyên Quang	01/11/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-008598	IFI-206815
Nguyễn Công Biên	25/08/1981	Nghệ An	01/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008599	IFI-206816
Ngô Thành Đạt	25/11/1998	Bắc Ninh	01/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-008600	IFI-206817
Phạm Thị Ngọc Điệp	10/01/1996	Hải Phòng	01/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-008601	IFI-206818
Nguyễn Thị Thùy Dương	14/09/1995	Hải Dương	01/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008602	IFI-206819
Kiều Thu Hà	21/07/1998	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-008603	IFI-206820
Vũ Thị Hồng Hảo	21/09/1991	Ninh Bình	01/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008604	IFI-206821
Nguyễn Văn Khoa	30/03/1979	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008605	IFI-206822
Vũ Thanh Lâm	12/10/1990	Hải Dương	01/11/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-008606	IFI-206823
Lê Thị Mai Lan	31/07/1997	Hòa Bình	01/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008607	IFI-206824
Trần Văn Long	26/03/1990	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008608	IFI-206825
Dương Đức Minh	01/06/1987	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.2	6.0	IFI-008609	IFI-206826
Đỗ Thị Ngân	18/11/1986	Thái Bình	01/11/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-008610	IFI-206827
Nguyễn Mạnh Quý	10/09/1983	Vĩnh Phúc	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008611	IFI-206828
Nguyễn Hương Quỳnh	18/08/1990	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008612	IFI-206829
Đinh Thủy Quỳnh	02/09/1998	Hà Tĩnh	01/11/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-008613	IFI-206830
Nguyễn Thị Quỳnh	07/04/1976	Thái Nguyên	01/11/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-008614	IFI-206831
Trần Vương Thanh	03/01/1988	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008615	IFI-206832
Phạm Văn Thành	08/03/1997	Thanh Hóa	01/11/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-008616	IFI-206833

Ngô Mai Trang	01/11/1983	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008617	IFI-206834
Đinh Văn Túc	20/04/1997	Nam Định	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008618	IFI-206835
Lục Hải Yến	25/08/1984	Thanh Hóa	01/11/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-008619	IFI-206836
Vũ Thị Yến	28/09/1993	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008620	IFI-206837
Trần Thị Lan	18/07/1995	Quảng Ninh	01/11/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-008621	IFI-206838
Nguyễn Thị Yến	15/08/1989	Hà Tĩnh	01/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008622	IFI-206839
Đỗ Bích Hồng	21/08/1970	Hà Nội	01/11/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-008623	IFI-206840
Phạm Đức Chính	28/01/1979	Hải Dương	01/11/2020	Cơ bản	10	7.0	IFI-008624	IFI-206841
Dương Vũ Anh	04/09/1994	Nghệ An	08/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008628	IFI-206842
Hoàng Thị Hải Âu	13/12/1989	Cao Bằng	08/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008629	IFI-206843
Lý Trọng Đại	23/08/1987	Hưng Yên	08/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008630	IFI-206844
Nguyễn Tiến Duy	02/11/1988	Nam Định	08/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008631	IFI-206845
Bùi Thị Thu Giang	9/9/1991	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-008632	IFI-206846
Nguyễn Thị Hương Giang	27/04/1983	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.6	5.5	IFI-008633	IFI-206847
Bùi Thị Thu Hà	17/01/1977	Nam Định	08/11/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-008634	IFI-206848
Nguyễn Văn Hải	19/11/1984	Thanh Hóa	08/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008635	IFI-206849
Trần Thị Thu Hiền	03/05/1978	Nam Định	08/11/2020	Cơ bản	5.2	6.5	IFI-008636	IFI-206850
Vũ Thị Thu Hòa	06/01/1989	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008637	IFI-206851
Phạm Duy Khánh	03/06/1994	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008638	IFI-206852
Bùi Đức Khiển	23/09/1983	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-008639	IFI-206853
Tạ Duy Lâm	22/01/1988	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008640	IFI-206854
Cao Thị Phương Liên	04/12/1988	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-008641	IFI-206855

Nguyễn Thị Hoài Linh	22/04/1989	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008642	IFI-206856
Tăng Nhật Long	13/08/1998	Lào Cai	08/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008643	IFI-206857
Trần Thị Bích Nga	13/09/1979	Nam Định	08/11/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-008644	IFI-206858
Nguyễn Thị Ánh Ngọc	01/08/1998	Phú Thọ	08/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008645	IFI-206859
Nguyễn Thị Ngọc	15/05/1990	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008646	IFI-206860
Nguyễn Thị Nhung	20/10/1984	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008647	IFI-206861
Trần Văn Thắng	25/10/1990	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008648	IFI-206862
Nguyễn Thị Thúy	27/02/1987	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008649	IFI-206863
Nguyễn Thị Thúy	29/10/1981	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	5.2	6.0	IFI-008650	IFI-206864
Kim Đức Thủy	12/05/1986	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-008651	IFI-206865
Nguyễn Thu Thủy	08/12/1984	Hà Nam	08/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008653	IFI-206866
Đặng Trần Anh Tú	23/02/1994	Nam Định	08/11/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-008654	IFI-206867
Lã Thị Ý	02/07/1987	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-008655	IFI-206868
Nguyễn Thị Yến	14/12/1998	Bắc Ninh	08/11/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-008656	IFI-206869
Nguyễn Phương Anh	07/07/1985	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-008657	IFI-206870
Bùi Huy Anh	17/03/1994	Nam Định	08/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008658	IFI-206871
Đoàn Thái Bình	26/09/1998	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008659	IFI-206872
Nguyễn Hữu Hải	20/01/1987	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-008660	IFI-206873
Nguyễn Minh Hằng	07/02/1993	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008661	IFI-206874
Nguyễn Thu Hằng	24/11/1992	Bắc Ninh	08/11/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-008662	IFI-206875
Hoàng Thị Hòa	30/01/1990	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008663	IFI-206876
Phan Thị Hòa	05/08/1989	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008664	IFI-206877

Vũ Minh Hoài	06/08/1982	Lạng Sơn	08/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008665	IFI-206878
Hà Thị Mai Hương	11/07/1971	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-008666	IFI-206879
Nguyễn Thị Mai Hương	23/10/1995	Lào Cai	08/11/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-008667	IFI-206880
Trần Thị Thanh Huyền	20/07/1989	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008668	IFI-206881
Ngô Thu Lê	17/01/1990	Lạng Sơn	08/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008669	IFI-206882
Lương Thị Liên	06/10/1980	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-008670	IFI-206883
Nguyễn Quỳnh Thư Liễu	24/06/1979	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008671	IFI-206884
Đỗ Nam Phong	01/07/1992	Hưng Yên	08/11/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-008672	IFI-206885
Đặng Thu Phương	29/11/1998	Tuyên Quang	08/11/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-008673	IFI-206886
Nguyễn Minh Phương	24/03/1981	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-008674	IFI-206887
Nguyễn Thị Lan Phương	14/07/1995	Cao Bằng	08/11/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-008675	IFI-206888
Hoàng Thị Phượng	09/07/1984	Nam Định	08/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008676	IFI-206889
Nguyễn Văn Quân	15/03/1995	Bắc Ninh	08/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008677	IFI-206890
Nguyễn Đình Sơn	02/11/1997	Vĩnh Phúc	08/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008678	IFI-206891
Vũ Thị Thanh	01/02/1977	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-008679	IFI-206892
Nguyễn Thị Thanh	02/01/1987	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-008680	IFI-206893
Trần Thị Thảo	05/05/1987	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008681	IFI-206894
Phìn Thị Thoát	05/10/1998	Lai Châu	08/11/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-008682	IFI-206895
Nguyễn Thị Thủy	18/10/1985	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008683	IFI-206896
Trần Kế Toại	26/10/1982	Hưng Yên	08/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008684	IFI-206897
Nguyễn Thị Vân	07/06/1987	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008685	IFI-206898
Nguyễn Thị Hồng Vân	13/06/1998	Thái Bình	08/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008686	IFI-206899

Phạm Việt Anh	30/08/1998	Bắc Giang	08/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008687	IFI-206900
Nguyễn Quang Tuấn Anh	18/10/1995	Nghệ An	08/11/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-008688	IFI-206901
Nguyễn Quang Anh	21/03/1986	Hà Nam	08/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008689	IFI-206902
Đặng Thị Kim Anh	10/09/1983	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008690	IFI-206903
Nguyễn Trọng Bằng	13/10/1977	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008691	IFI-206904
Hoàng Kim Cương	20/9/1996	Bắc Ninh	08/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008692	IFI-206905
Huỳnh Minh Đức	01/01/1997	Nam Định	08/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-008693	IFI-206906
Nguyễn Tiến Đức	05/09/1993	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008694	IFI-206907
Nguyễn Tiến Dũng	24/09/1979	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008695	IFI-206908
Lê Thị Khánh Hà	03/01/1995	Hà Tĩnh	08/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008696	IFI-206909
Phạm Hồng Hạnh	30/12/1998	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008697	IFI-206910
Đỗ Thu Hiền	16/9/1997	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008698	IFI-206911
Đậu Ngọc Hoàng	25/12/1989	Nghệ An	08/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008699	IFI-206912
Phạm Quốc Hoàng	26/10/1978	Hải Dương	08/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008700	IFI-206913
Phạm Duy Hoàng	27/02/1989	Phú Thọ	08/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008701	IFI-206914
Trần Thị Hồng Liên	14/01/1981	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008702	IFI-206915
Lê Hồng Linh	07/02/1987	Ninh Bình	08/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008703	IFI-206916
Trịnh Xuân Lưu	15/05/1990	Hà Tĩnh	08/11/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008704	IFI-206917
Đặng Hương Ly	26/7/1980	Hà Giang	08/11/2020	Cơ bản	5.6	7.5	IFI-008705	IFI-206918
Đinh Trần Nam	10/12/1991	Quảng Ninh	08/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008706	IFI-206919
Đinh Hồng Phong	12/09/1976	Ninh Bình	08/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008707	IFI-206920
Trần Thị Hồng Thắm	20/12/1991	Thái Bình	08/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008708	IFI-206921

Nguyễn Hữu Thắng	2/2/1997	Ninh Bình	08/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008721	IFI-206922
Bùi Ngọc Thanh	15/10/1986	Ninh Bình	08/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008710	IFI-206923
Vũ Hoàng Thành	22/02/1986	Ninh Bình	08/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008711	IFI-206924
Trần Thu Thảo	01/09/1997	Yên Bái	08/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008712	IFI-206925
Đinh Thị Thu Thủy	06/08/1997	Nam Định	08/11/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-008713	IFI-206926
Kiều Thị Thủy	28/07/1994	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008714	IFI-206927
Nguyễn Đăng Tiến	21/11/1991	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-008715	IFI-206928
Lê Thị Thu Trang	17/11/1998	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008716	IFI-206929
Nguyễn Thị Nguyệt	21/01/1985	Hà Nam	08/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008717	IFI-206930
Trần Thị Bích	13/03/1973	Điện Biên	08/11/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-008718	IFI-206931
Nguyễn Thị Huyên	11/08/1990	Hà Nội	08/11/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-008719	IFI-206932
Trần Thị Lan Anh	11/10/1987	Tuyên Quang	15/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008722	IFI-206933
Vũ Tuấn Anh	08/11/1981	Bắc Giang	15/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008723	IFI-206934
Lê Chí Dũng	15/10/1965	Thái Nguyên	15/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008724	IFI-206935
Phạm Ngọc Duyên	25/08/1993	Sơn La	15/11/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-008725	IFI-206936
Nguyễn Viết Tiến Đạt	04/04/1995	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008726	IFI-206937
Nguyễn Thị Hải	25/05/1982	Thanh Hóa	15/11/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-008727	IFI-206938
Nguyễn Thị Mỹ Hạ	20/06/1986	Hưng Yên	15/11/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-009890	IFI-206939
Dương Thị Hằng	21/06/1992	Cao bằng	15/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008729	IFI-206940
Nguyễn Thị Thúy Hằng	12/04/1998	Hải Dương	15/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008730	IFI-206941
Bùi Vũ Mỹ Hạnh	09/09/1974	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008731	IFI-206942
Phạm Thị Phương Hoa	02/02/1998	Hải Phòng	15/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008732	IFI-206943

Trần Thị Tô Hoài	14/03/1975	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008733	IFI-206944
Lê Thị Hoài	29/07/1989	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-008734	IFI-206945
Đoàn Nam Huy	07/10/1963	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008735	IFI-206946
Doãn Thị Huyền	19/05/1987	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-008736	IFI-206947
Nguyễn Thị Thu Huyền	14/06/1998	Hà Nam	15/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008737	IFI-206948
Phạm Thị Khánh Huyền	16/09/1999	Thái Bình	15/11/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-008738	IFI-206949
Phạm Thị Minh Huyền	16/09/1999	Thái Bình	15/11/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-008739	IFI-206950
Vũ Thị Thu Huyền	06/06/1995	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-008740	IFI-206951
Nguyễn Quế Lâm	08/01/1983	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008741	IFI-206952
Trần Thị Hoàng Lan	14/06/1992	Hưng Yên	15/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008742	IFI-206953
Giàng A Lâu	21/03/1996	Sơn La	15/11/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-008743	IFI-206954
Nguyễn Thị Diệu Linh	19/08/1994	Bắc Ninh	15/11/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-008744	IFI-206955
Nguyễn Hà Ly	01/08/1997	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.6	5.0	IFI-008745	IFI-206956
Nguyễn Hồ Bảo Hân	26/10/1997	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008746	IFI-206957
Nguyễn Hữu Nguyên	24/09/1980	Hưng Yên	15/11/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-008747	IFI-206958
Vũ Thị Hương Nhung	13/12/1987	Ninh Bình	15/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008748	IFI-206959
Quách Thị Phương	20/08/1985	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-008749	IFI-206960
Tạ Thị Vượng	23/11/1992	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-008750	IFI-206961
Trịnh Thị Quang	18/05/1997	Hà Tĩnh	15/11/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-008751	IFI-206962
Ngô Thị Quỳnh	28/11/1994	Bắc Ninh	15/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008752	IFI-206963
Trần Minh Sơn	14/02/1963	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-008753	IFI-206964
Nguyễn Chiến Thắng	20/09/1982	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-008754	IFI-206965

Nông Đức Toan	09/09/1984	Lào Cai	15/11/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-008755	IFI-206966
Trần Thị Trà	09/08/1973	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	7.2	6.5	IFI-008756	IFI-206967
Đặng Văn Trọng	29/11/1986	Hưng Yên	15/11/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-008757	IFI-206968
Phạm Thị Thanh Tú	09/11/1979	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008758	IFI-206969
Trần Thị Thanh Tú	20/01/1980	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008759	IFI-206970
Nguyễn Quý Vinh	24/10/1984	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008760	IFI-206971
Nguyễn Văn Xướng	08/11/1997	Nam Định	15/11/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-008761	IFI-206972
Phạm Thị Quỳnh Trang	15/07/1986	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008762	IFI-206973
Đặng Tuấn Anh	14/02/1999	Nam Định	15/11/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-009584	IFI-206974
Trần Hoàng Dũng	10/11/1989	Lạng Sơn	15/11/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-008764	IFI-206975
Vi Văn Giang	10/09/1992	Bắc Giang	15/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008766	IFI-206976
Nguyễn Thị Hoa	25/11/1991	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-008765	IFI-206977
Phan Thái Hoà	18/03/1993	Ninh Bình	15/11/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-008767	IFI-206978
Đào Thu Hương	16/06/1998	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008768	IFI-206979
Đinh Thị Huyền	10/06/1998	Ninh Bình	15/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008770	IFI-206980
Đỗ Thị Huyền	06/08/1996	Hải Dương	15/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008769	IFI-206981
Dương Quang Khanh	23/10/1984	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008771	IFI-206982
Tưởng Văn Kiên	18/06/1986	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-008772	IFI-206983
Lê Thị Liên	27/09/1996	Bắc Ninh	15/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008773	IFI-206984
Đặng Thùy Linh	20/08/1992	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-008774	IFI-206985
Đinh Thị Ngọc Linh	09/05/1995	Hoà Bình	15/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008775	IFI-206986
Phạm Hạnh My	08/12/1991	Lào Cai	15/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008776	IFI-206987

Nguyễn Hồng Ngọc	06/03/1993	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-008777	IFI-206988
Trần Bích Phương	10/11/1998	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-008778	IFI-206989
Phương Văn Phi	17/01/1994	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-008779	IFI-206990
Phạm Thị Phương Thảo	19/10/1981	Phú Thọ	15/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008780	IFI-206991
Vương Thị Thu	14/07/1988	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008781	IFI-206992
Đinh Thị Hương Giang	15/08/1975	Ninh Bình	15/11/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-008782	IFI-206993
Vũ Hoàng Anh Thư	12/12/1986	Ninh Bình	15/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008783	IFI-206994
Đặng Thị Thuý	06/12/1992	Hải Dương	15/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008784	IFI-206995
Cao Thị Thanh Thủy	10/09/1990	Phú Thọ	15/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008785	IFI-206996
Vũ Thị Thu Trang	10/06/1989	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-008786	IFI-206997
Đặng Thành Trung	24/02/1983	Nam Định	15/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008787	IFI-206998
Nguyễn Anh Tuấn	27/05/1990	Hoà Bình	15/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-008788	IFI-206999
Hoàng Thị Huệ	19/09/1979	Cao bằng	15/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008789	IFI-207000
Trần Thị Hồng Ngọc	20/10/1996	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-008790	IFI-207001
Trịnh Thị Thu	13/03/1995	Thanh Hóa	15/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008791	IFI-207002
Đăng Thị Xuyến	26/02/1988	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-008792	IFI-207003
Trần Thị Hồng	01/11/1997	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-008793	IFI-207004
Nguyễn Thu Trang	03/05/1989	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008794	IFI-207005
Đỗ Nguyễn Ngọc Anh	21/02/1998	Nam Định	15/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008795	IFI-207006
Hoàng Đức Anh	15/01/1996	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008796	IFI-207007
Bùi Thị Thanh Bình	29/06/1998	Thái Bình	15/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008797	IFI-207008
Nguyễn Văn Đạt	08/02/1992	Thanh Hóa	15/11/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-008798	IFI-207009

Đàm Xuân Đông	18/11/1981	Nghệ An	15/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008799	IFI-207010
Vũ Thị Ngân Hà	24/05/1993	Hải Dương	15/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008800	IFI-207011
Bùi Thị Hòa	20/05/1989	Ninh Bình	15/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008801	IFI-207012
Vũ Mạnh Hùng	06/02/1991	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008802	IFI-207013
Nguyễn Nhật Huyền	10/01/1993	Yên Bái	15/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008803	IFI-207014
Dương Văn Khương	18/12/1985	Bắc Giang	15/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008804	IFI-207015
Đặng Thị Khuyên	07/08/1993	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008805	IFI-207016
Nguyễn Thị Thanh Thủy	27/11/1996	Hải Phòng	15/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-008806	IFI-207017
Nguyễn Phương Mai	02/11/1989	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008807	IFI-207018
Vũ Tú Nam	24/12/1974	Thanh Hóa	15/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008808	IFI-207019
Hồ Thu Nga	08/10/1995	Liên Bang Nga	15/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008809	IFI-207020
Phạm Tuấn Ngọc	28/08/1974	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-008810	IFI-207021
Lê Văn Nguyên	10/02/1989	Hưng Yên	15/11/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-008811	IFI-207022
Ngô Quang Tài	10/01/1988	Nghệ An	15/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008812	IFI-207023
Trần Ngọc Thắng	08/12/1990	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008813	IFI-207024
Bùi Thị Kim Thành	18/08/1999	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008814	IFI-207025
Nguyễn Đức Thông	03/12/1967	Nghệ An	15/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008815	IFI-207026
Nguyễn Thị Hà Thu	01/10/1997	Ninh Bình	15/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-008816	IFI-207027
Phạm Thị Bích Thủy	23/01/1989	Nam Định	15/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008817	IFI-207028
Nguyễn Thị Thuyết	12/03/1995	Hải Dương	15/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008818	IFI-207029
Ngô Thị Linh Trang	26/09/1996	Hải Phòng	15/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008819	IFI-207030
Nguyễn Thị Minh Trang	25/09/1989	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008820	IFI-207031

Nguyễn Thị Trang	07/12/1997	Thanh Hóa	15/11/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-008821	IFI-207032
Lưu Đình Trung	20/03/1991	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008822	IFI-207033
Phạm Thành Trung	03/11/1981	Hải Dương	15/11/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-008823	IFI-207034
Trần Đức Việt	04/05/1978	Nam Định	15/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008824	IFI-207035
Nguyễn Thị Thanh Xuân	05/04/1982	Hải Dương	15/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008825	IFI-207036
Phan Thị Huệ	13/05/1997	Bắc Ninh	15/11/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-008826	IFI-207037
Nguyễn Hồng Điệp	07/09/1977	Sơn La	15/11/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-008827	IFI-207038
Đoàn Thị Dâng	01/03/1993	Nam Định	15/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008828	IFI-207039
Trương Thị Thúy Hà	17/11/1986	Hưng Yên	15/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008829	IFI-207040
Nguyễn Hồng Luyến	23/02/1983	Hải Dương	15/11/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-008830	IFI-207041
Nguyễn Thúy Quyên	02/09/1973	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-008831	IFI-207042
Phùng Thị Kim Thanh	06/05/1993	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-008832	IFI-207043
Trần Hoài Thu	09/10/1990	Hà Nội	15/11/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-008833	IFI-207044
Đàm Thúy Anh	17/11/1971	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008834	IFI-207045
Ngô Nguyệt Anh	29/9/1975	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008835	IFI-207046
Nguyễn Phương Anh	24/01/1989	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008836	IFI-207047
Nguyễn Thị Lan Anh	31/01/1970	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-008837	IFI-207048
Nguyễn Tú Anh	26/02/1991	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008838	IFI-207049
Phạm Quỳnh Anh	31/07/1979	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008839	IFI-207050
Phạm Thị Lan Anh	03/07/1993	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-008840	IFI-207051
Phạm Vân Anh	16/02/1982	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008841	IFI-207052
Thái Quỳnh Anh	09/08/1993	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-008842	IFI-207053

Trần Thị Lan Anh	28/09/1976	Hải Phòng	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008843	IFI-207054
Trần Thị Mai Anh	23/01/1972	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008844	IFI-207055
Đào Thanh Bình	22/11/1980	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008845	IFI-207056
Phạm Thị Bình	18/06/1973	Nghệ An	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008846	IFI-207057
Nguyễn Dương Chi	21/12/1992	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008847	IFI-207058
Nguyễn Thị Linh Chi	19/04/1971	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008848	IFI-207059
Phùng Thị Kim Chi	11/05/1973	Hải Dương	14/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008849	IFI-207060
Bùi Thị Chung	12/09/1978	Thái Bình	14/11/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-008850	IFI-207061
Nguyễn Văn Công	07/07/1991	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-008851	IFI-207062
Trần Thị Cúc	01/01/1977	Nam Định	14/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008852	IFI-207063
Dương Văn Cường	15/12/1983	Bắc Giang	14/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-008853	IFI-207064
Nguyễn Bá Cường	21/08/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-008854	IFI-207065
Lô Kim Dung	28/09/1983	Cao Bằng	14/11/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-008855	IFI-207066
Nguyễn Thị Phương Dung	16/05/1980	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008856	IFI-207067
Nguyễn Thị Thúy Dung	04/09/1972	Sơn La	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008857	IFI-207068
Trần Thị Kim Dung	10/02/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.4	7.5	IFI-008858	IFI-207069
Nguyễn Anh Đào	17/05/1992	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-008859	IFI-207070
Trần Thị Hồng Điệp	11/12/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-008860	IFI-207071
Hoàng Thị Hương Giang	05/01/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-008861	IFI-207072
Nguyễn Hương Giang	31/07/1996	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008862	IFI-207073
Nguyễn Hương Giang	17/11/1969	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008863	IFI-207074
Nguyễn Linh Giang	30/09/1984	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008864	IFI-207075

Nguyễn Thị Giang	04/08/1990	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-008865	IFI-207076
Phùng Thị Châu Giang	26/06/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008866	IFI-207077
Vũ Hoàng Giang	06/12/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-008867	IFI-207078
Dương Thu Hà	30/11/1972	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008868	IFI-207079
Hoàng Thu Hà	24/10/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-008869	IFI-207080
Mai Thị Hà	13/06/1990	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-008870	IFI-207081
Nguyễn Thị Thanh Hà	17/03/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-008871	IFI-207082
Tô Thị Hà	16/06/1989	Thái Bình	14/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-008872	IFI-207083
Trịnh Dương Hà	09/05/1978	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-008873	IFI-207084
Trần Hồng Nhung	03/01/1989	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-008874	IFI-207085
Vũ Thanh Phương	20/07/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-008875	IFI-207086
Nguyễn Thị Sen	20/11/1985	Hải Dương	14/11/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-008876	IFI-207087
Nguyễn Diệu Thúy	13/10/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-008877	IFI-207088
Nguyễn Lệ Thủy	27/04/1977	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008878	IFI-207089
Nguyễn Thị Hải	31/07/1974	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008879	IFI-207090
Nguyễn Thị Hải	13/12/1988	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008880	IFI-207091
Nguyễn Thị Phương Hải	29/09/1984	Hòa Bình	14/11/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-008881	IFI-207092
Trần Thanh Hải	24/04/1982	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-008882	IFI-207093
Nguyễn Diệu Hằng	12/07/1975	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-008883	IFI-207094
Nguyễn Thị Thu Hằng	15/7/1974	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-008884	IFI-207095
Nguyễn Hồng Hạnh	04/01/1979	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008885	IFI-207096
Nguyễn Thị Diệu Hạnh	10/07/1977	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-008886	IFI-207097

Vũ Thị Hồng Hạnh	08/09/1970	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-008887	IFI-207098
Nguyễn Thị Thanh Hảo	21/04/1984	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008888	IFI-207099
Bành Đức Hiền	15/02/1971	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-008889	IFI-207100
Đỗ Thị Thu Hiền	19/04/1974	Hải Dương	14/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008890	IFI-207101
Nguyễn Thị Hiền	19/09/1980	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-008891	IFI-207102
Nguyễn Thị Thu Hiền	20/02/1979	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-008892	IFI-207103
Vũ Thu Hiền	16/05/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-008893	IFI-207104
Đỗ Hải Hiếu	13/03/1977	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008894	IFI-207105
Ngô Minh Hiếu	01/04/1997	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	5.6	5.0	IFI-008895	IFI-207106
Vũ Xuân Hiếu	09/02/1985	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008896	IFI-207107
Đỗ Thị Như Hoa	20/12/1981	Nam Định	14/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008897	IFI-207108
Nguyễn Thanh Hoa	23/04/1975	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-008898	IFI-207109
Nguyễn Thị Hoa	18/11/1976	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-008899	IFI-207110
Phan Thanh Hòa	12/12/1978	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008900	IFI-207111
Phùng Thị Thu Hòa	01/12/1978	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008901	IFI-207112
Trần Thị Hòa	13/10/1977	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-008902	IFI-207113
Nguyễn Thanh Hồng	27/08/1968	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008903	IFI-207114
Nguyễn Ngọc Huyền Trang	16/08/1992	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008904	IFI-207115
Nguyễn Khánh Hoa	18/11/1967	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008905	IFI-207116
Phan Thị Thu Hồng	11/03/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008906	IFI-207117
Phạm Thị Huế	04/09/1990	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-008907	IFI-207118
Nguyễn Thị Kim Huệ	25/12/1989	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-008908	IFI-207119

Vũ Thị Hưng	04/07/1990	Hưng Yên	14/11/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008909	IFI-207120
Đỗ Thị Thu Hương	06/10/1973	Phú Thọ	14/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-008910	IFI-207121
Hoàng Thanh Hương	21/12/1980	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-008911	IFI-207122
Khúc Thị Quỳnh Hương	15/03/1972	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-008912	IFI-207123
Lê Thị Hương	01/08/1991	Hưng Yên	14/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008913	IFI-207124
Nguyễn Thị Thu Hương	10/10/1972	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008914	IFI-207125
Trần Thị Thanh Hương	30/03/1978	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008915	IFI-207126
Nguyễn Thị Hường	03/12/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008916	IFI-207127
Nguyễn Thị Hường	06/12/1984	Hưng Yên	14/11/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-008917	IFI-207128
Nguyễn Thị Thu Hường	02/05/1967	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-008918	IFI-207129
Bạch Thị Thanh Huyền	15/04/1975	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008919	IFI-207130
Bùi Thu Huyền	12/10/1980	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-008920	IFI-207131
Đặng Lệ Huyền	12/01/1984	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008921	IFI-207132
Nguyễn Thị Huyền	14/11/1983	Hưng Yên	14/11/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-008922	IFI-207133
Phí Thị Thanh Huyền	18/10/1972	Thái Nguyên	14/11/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-008923	IFI-207134
Vũ Thanh Huyền	24/01/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008924	IFI-207135
Nguyễn Trọng Khoa	10/05/1972	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008925	IFI-207136
Bùi Quỳnh Lan	02/12/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008926	IFI-207137
Hà Tuyết Lan	13/07/1970	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008927	IFI-207138
Nguyễn Thị Minh Lan	30/03/1970	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008928	IFI-207139
Lương Thị Liên	10/01/1970	Cao Bằng	14/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-008929	IFI-207140
Nguyễn Hồng Liên	06/05/1991	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008930	IFI-207141

Nguyễn Hương Liên	21/12/1994	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008931	IFI-207142
Nguyễn Mai Liên	04/06/1982	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-008932	IFI-207143
Trần Bích Liên	14/04/1993	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-008933	IFI-207144
Trần Thị Bích Liên	21/03/1969	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-008934	IFI-207145
Đỗ Thị Thùy Linh	17/03/1991	Yên Bái	14/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-008935	IFI-207146
Dương Diệu Linh	29/04/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008936	IFI-207147
Lương Thị Ngọc Linh	17/08/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-008937	IFI-207148
Ngô Thị Thùy Linh	08/08/1990	Hưng Yên	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008938	IFI-207149
Nguyễn Bùi Diệu Linh	25/01/1991	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008939	IFI-207150
Nguyễn Ngọc Linh	12/12/1991	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008940	IFI-207151
Nguyễn Vũ Thùy Linh	21/04/1978	Đà Nẵng	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008941	IFI-207152
Phạm Diệu Linh	15/08/1993	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008942	IFI-207153
Bùi Thị Loan	19/02/1978	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	10	10	IFI-008943	IFI-207154
Đàm Phương Loan	01/02/1976	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-008944	IFI-207155
Khổng Thị Loan	13/02/1978	Tuyên Quang	14/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008945	IFI-207156
Nguyễn Thanh Loan	03/11/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008946	IFI-207157
Trần Thị Minh Loan	05/11/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008947	IFI-207158
Nguyễn Thị Hồng Trang	18/10/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.0	9.5	IFI-008948	IFI-207159
Nguyễn Thu Trang	08/05/1977	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-008949	IFI-207160
Vương Thị Ánh Tuyết	15/07/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008950	IFI-207161
Vũ Thị Loan	03/01/1977	Thái Bình	14/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-008951	IFI-207162
Vũ Thị Thanh Loan	01/01/1973	Quảng Ninh	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008952	IFI-207163

Vũ Thị Lừng	14/10/1993	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-008953	IFI-207164
Vũ Thị Thu Lý	24/07/1992	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-008954	IFI-207165
Nguyễn Hoàng Mai	04/11/1970	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-008955	IFI-207166
Nguyễn Phương Mai	30/12/1973	Bắc Ninh	14/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-008956	IFI-207167
Nguyễn Thị Thanh Mai	24/04/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008957	IFI-207168
Phạm Thị Ngọc Mai	06/07/1988	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-008958	IFI-207169
Trần Ngọc Mai	24/12/1986	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008959	IFI-207170
Vũ Thị Thanh Mai	16/03/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-008960	IFI-207171
Nguyễn Thị Hồng Minh	01/03/1977	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008961	IFI-207172
Phạm Thị Hồng Minh	12/01/1974	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-008962	IFI-207173
Tô Thị Xuân Minh	28/06/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-008963	IFI-207174
Văn Phương Mỹ	24/03/1980	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-008964	IFI-207175
Đỗ Thị Nga	14/05/1972	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-008965	IFI-207176
Lê Kiều Nga	18/10/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-008966	IFI-207177
Lê Thúy Nga	22/05/1972	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-008967	IFI-207178
Vũ Huyền Nga	10/03/1972	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-008968	IFI-207179
Nguyễn Minh Ngọc	07/09/1988	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008969	IFI-207180
Nguyễn Thị Bích Ngọc	23/04/1993	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008970	IFI-207181
Trần Kim Ngọc	19/04/1974	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-008971	IFI-207182
Nguyễn Thị Nguyên	01/01/1983	Bắc Ninh	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-008972	IFI-207183
Nguyễn Thị Minh Nguyệt	22/02/1969	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-008973	IFI-207184
Đỗ Thị Vân	19/07/1985	Hưng Yên	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008974	IFI-207185

Nguyễn Anh Vân	16/09/1974	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-008975	IFI-207186
Văn Thị Hoàng Yến	24/01/1985	Nam Định	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008976	IFI-207187
Lê Thị Anh	26/07/1989	Hải Dương	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008977	IFI-207188
Lê Thị Thùy Chi	05/09/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-008978	IFI-207189
Tống Kim Chung	25/08/1983	Ninh Bình	14/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-008979	IFI-207190
Nguyễn Hồng Diệu	03/11/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008980	IFI-207191
Trần Hương Hà	04/09/1989	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-008981	IFI-207192
Trần Thị Hồng	13/01/1982	Thái Bình	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-008982	IFI-207193
Phạm Thị Thanh Huyền	07/07/1991	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-008983	IFI-207194
Nguyễn Thanh Nhàn	10/01/1989	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008984	IFI-207195
Lê Thị Tuyết Nhung	06/11/1969	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-008985	IFI-207196
Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/08/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-008986	IFI-207197
Nguyễn Thị Oanh	13/01/1982	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-008987	IFI-207198
Trần Thị Chiều Oanh	26/04/1966	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-008988	IFI-207199
Nguyễn Thị Phúc	25/08/1990	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-008989	IFI-207200
Lê Khánh Phương	03/02/1985	Hải Dương	14/11/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-008990	IFI-207201
Ngô An Phương	30/11/1986	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-008991	IFI-207202
Nguyễn Lan Phương	26/06/1987	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-008992	IFI-207203
Phạm Xuân Phương	01/11/1991	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-008993	IFI-207204
Trần Thị Minh Phương	04/12/1987	Yên Bái	14/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-008994	IFI-207205
Vũ Bích Phương	20/10/1991	Hải Dương	14/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-008995	IFI-207206
Nguyễn Thị Phượng	05/08/1986	Nghệ An	14/11/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-008996	IFI-207207

Đinh Thị Tố Quyên	15/04/1973	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-008997	IFI-207208
Lê Thúy Quỳnh	10/08/1968	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	5.2	9.5	IFI-008998	IFI-207209
Nguyễn Ngọc Quỳnh	27/09/1987	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-008999	IFI-207210
Lê Thị Hoài Thanh	18/08/1970	Ninh Bình	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009000	IFI-207211
Vũ Thị Kim Thanh	21/11/1971	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-009001	IFI-207212
Vũ Thị Kim Thành	10/08/1972	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009002	IFI-207213
Nguyễn Phương Thảo	07/07/1994	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-009003	IFI-207214
Trần Thị Phương Thảo	03/10/1982	Phú Thọ	14/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-010371	IFI-207215
Nguyễn Thị Thơm	06/12/1991	Hưng Yên	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009005	IFI-207216
Lê Trung Thu	16/08/1991	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-009006	IFI-207217
Vũ Kim Thu	21/10/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009007	IFI-207218
Vũ Thị Hà Thu	24/08/1993	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009008	IFI-207219
Trương Thị Ngọc Thư	14/12/1982	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009009	IFI-207220
Kiều Thị Phương Thúy	01/06/1992	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009010	IFI-207221
Lưu Thị Minh Thúy	20/09/1993	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009011	IFI-207222
Ngô Phương Thúy	13/02/1989	Hòa Bình	14/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009012	IFI-207223
Đào Bích Thủy	06/06/1995	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009013	IFI-207224
Lê Bích Thủy	09/09/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-009014	IFI-207225
Ngô Thanh Thủy	04/04/1990	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009015	IFI-207226
Nguyễn Bích Thủy	04/10/1971	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009016	IFI-207227
Nguyễn Thị Thanh Thủy	23/07/1974	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-009017	IFI-207228
Nguyễn Thu Thủy	29/10/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009018	IFI-207229

Nguyễn Thu Thủy	03/02/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-009019	IFI-207230
Nguyễn Minh Hồng	23/03/1993	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-009020	IFI-207231
Hoàng Phương Lê	25/11/1970	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-009021	IFI-207232
Trần Thị Minh Mẫn	12/07/1982	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-009022	IFI-207233
Hoàng Thị Minh	02/02/1969	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-009023	IFI-207234
Lê Thị Nga	28/07/1991	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-009024	IFI-207235
Phạm Văn Tiến	27/10/1989	Thái Bình	14/11/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-009025	IFI-207236
Hà Thị Minh Trâm	21/12/1988	Bắc Ninh	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009026	IFI-207237
Hoàng Thị Thu Trang	13/11/1977	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009027	IFI-207238
Lê Thị Thu Trang	07/12/1998	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-009028	IFI-207239
Nguyễn Thu Kiều Trang	23/07/1968	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-009029	IFI-207240
Phạm Thị Thùy Trang	18/06/1983	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009030	IFI-207241
Vũ Huyền Trang	24/05/1994	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009031	IFI-207242
Lường Thị Triều	03/02/1987	Thanh Hóa	14/11/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-009032	IFI-207243
Vũ Xuân Trinh	14/01/1974	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-009033	IFI-207244
Nguyễn Ngọc Tú	09/07/1981	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009034	IFI-207245
Nguyễn Kiêm Tuấn	27/02/1984	Nam Định	14/11/2020	Cơ bản	7.6	10	IFI-009035	IFI-207246
Nguyễn Kim Tuyến	15/05/1975	Yên Bái	14/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009036	IFI-207247
Lê Thị Thu Tuyền	17/04/1980	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-010372	IFI-207248
Dương Ánh Tuyết	28/03/1994	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009038	IFI-207249
Nguyễn Thị Uyên	16/10/1971	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009039	IFI-207250
Chu Mỹ Vân	23/07/1975	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-009040	IFI-207251

Phạm Vũ Hồng Vân	29/07/1973	Bắc Thái	14/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009041	IFI-207252
Dương Thị Kim Yến	14/11/1974	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009042	IFI-207253
Trần Thị Thanh Yến	13/04/1970	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-009043	IFI-207254
Ngô Minh Huyền	12/01/1994	Hà Nội	14/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009044	IFI-207255
Trần Thị Lan Anh	21/06/1985	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-009045	IFI-207256
Phạm Thị Ngọc Anh	02/04/1993	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009046	IFI-207257
Nguyễn Huyền Anh	06/12/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009047	IFI-207258
Đỗ Thị Kim Anh	11/11/1973	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009048	IFI-207259
Trần Hà Anh	27/11/1997	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009049	IFI-207260
Đào Thị Hải Anh	27/06/1972	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.0	7.5	IFI-009050	IFI-207261
Trần Ngọc Anh	24/05/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-009051	IFI-207262
Lý Diệp Anh	28/03/1993	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009052	IFI-207263
Nguyễn Thị Bích	26/06/1990	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009053	IFI-207264
Nguyễn Thu Biển	25/08/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009054	IFI-207265
Đinh Thị Ngọc Châu	07/08/1985	Phú Thọ	21/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009055	IFI-207266
Diệp Hương Chi	07/04/1976	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009056	IFI-207267
Vương Thị Diệp	01/10/1988	Thái Bình	21/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009057	IFI-207268
Nguyễn Hồng Điệp	16/07/1987	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009058	IFI-207269
Nguyễn Thị Dịu	16/08/1993	Phú Thọ	21/11/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-009059	IFI-207270
Lê Thùy Dương	02/11/1979	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	5.2	9.0	IFI-009060	IFI-207271
Nguyễn Thị Thùy Dương	13/10/1986	Nam Định	21/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009061	IFI-207272
Phạm Thị Thúy Duyên	02/07/1981	Quảng Ninh	21/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009062	IFI-207273

Tống Thị Duyên	02/04/1990	Nam Định	21/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009063	IFI-207274
Nguyễn Hà Giang	25/08/1982	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009064	IFI-207275
Hoàng Thị Thu Giang	25/08/1986	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-009065	IFI-207276
Đặng Hương Giang	12/07/1986	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009066	IFI-207277
Nguyễn Thị Hương Giang	27/08/1983	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009067	IFI-207278
Nguyễn Thu Hà	31/03/1977	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009068	IFI-207279
Nguyễn Thi Hồng Hà	20/08/1977	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-009069	IFI-207280
Đào Thị Hà	29/05/1989	Thái Nguyên	21/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009070	IFI-207281
Đặng Thị Thu Hà	27/09/1975	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-009071	IFI-207282
Tô Thị Thu Hà	24/04/1990	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009072	IFI-207283
Nguyễn Thị Hải Hà	08/05/1987	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009073	IFI-207284
Đào Thị Hà	10/12/1984	Bắc Giang	21/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009074	IFI-207285
Trịnh Thu Hằng	12/11/1984	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009075	IFI-207286
Nguyễn Thị Thu Hằng	27/11/1987	Thái Nguyên	21/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009076	IFI-207287
Phạm Thúy Hằng	26/11/1978	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009077	IFI-207288
Trịnh Thu Hằng	10/03/1986	Thanh Hóa	21/11/2020	Cơ bản	10	10	IFI-009078	IFI-207289
Phùng Thanh Hằng	15/05/1972	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-009079	IFI-207290
Nguyễn Thị Thu Hà	17/07/1973	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009080	IFI-207291
Hoàng Văn Điều	03/01/1979	Lào Cai	21/11/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-009081	IFI-207292
Lê Thị Nhung	10/02/1988	Hà Tây	21/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-009082	IFI-207293
Nguyễn Tuấn Phong	30/11/1977	Hưng Yên	21/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-009083	IFI-207294
Nguyễn Hồng Hạnh	29/09/1970	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-009084	IFI-207295

Nguyễn Thị Hảo	08/02/1983	Hà Nam	21/11/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-009085	IFI-207296
Đinh Thị Minh Hiền	06/05/1981	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-009086	IFI-207297
Trịnh Thu Hiền	11/11/1984	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-009087	IFI-207298
Cao Thị Hiền	01/07/1985	Hải Dương	21/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009088	IFI-207299
Phạm Trung Hiếu	26/10/1998	Thái Bình	21/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-009089	IFI-207300
Phạm Thị Tuyết Hoa	11/05/1982	Vĩnh Phúc	21/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009090	IFI-207301
Đỗ Thị Thu Hoài	06/05/1985	Nam Định	21/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-009091	IFI-207302
Nguyễn Thị Hội	25/08/1971	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.0	6.5	IFI-009092	IFI-207303
Phạm Thu Hồng	05/03/1976	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009093	IFI-207304
Vũ Thị Thu Hồng	27/08/1988	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009094	IFI-207305
Tạ Thị Minh Huế	12/05/1986	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009095	IFI-207306
Trần Kim Huệ	14/02/1968	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.4	6.0	IFI-009096	IFI-207307
Trần Thị Huệ	01/08/1985	Hưng Yên	21/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009097	IFI-207308
Nguyễn Thị Lan Hương	10/10/1981	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009098	IFI-207309
Nguyễn Thị Lan Hương	25/10/1977	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009099	IFI-207310
Nguyễn Thi Thanh Hương	14/05/1972	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009100	IFI-207311
Nguyễn Thanh Hương	28/01/1977	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-009101	IFI-207312
Phạm Thị Hương	20/01/1983	Nam Định	21/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009102	IFI-207313
Vũ Thị Thanh Hương	24/04/1984	Hải Dương	21/11/2020	Cơ bản	5.6	7.0	IFI-009103	IFI-207314
Nguyễn Thu Hường	08/09/1978	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-009104	IFI-207315
Đặng Thị Thương Huyền	05/05/1988	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-009105	IFI-207316
Nguyễn Thị Thanh Huyền	29/05/1982	Đà Nẵng	21/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009106	IFI-207317

Nguyễn Ngọc Khánh	13/11/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009107	IFI-207318
Nguyễn Thị Minh Khánh	05/09/1976	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009108	IFI-207319
Đào Ngọc Khánh	11/12/1979	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009109	IFI-207320
Nguyễn Thị Lai	20/08/1969	Hải Phòng	21/11/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-009110	IFI-207321
Nguyễn Thị Hoàng Lan	19/07/1983	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-009111	IFI-207322
Ngô Tuyết Lan	20/05/1974	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-009112	IFI-207323
Trần Thị Tuyết Lan	16/08/1994	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-009113	IFI-207324
Trần Thị Hương Lan	26/09/1989	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009114	IFI-207325
Đinh Thị Lan	20/11/1989	Ninh Bình	21/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009115	IFI-207326
Nguyễn Thị Phương Liên	01/12/1991	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009116	IFI-207327
Nguyễn Thị Hoài Linh	12/08/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-009117	IFI-207328
Nguyễn Thị Linh	13/10/1987	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009118	IFI-207329
Trịnh Thùy Linh	23/10/1997	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-009119	IFI-207330
Vương Thùy Linh	04/09/1983	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-009120	IFI-207331
Nguyễn Ngọc Linh	17/08/1989	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-009121	IFI-207332
Nguyễn Tuyết Linh	24/06/1971	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009122	IFI-207333
Đỗ Mỹ Linh	08/06/1995	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009123	IFI-207334
Lê Thị Thanh Loan	22/05/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-009124	IFI-207335
Nguyễn Thị Luyến	15/01/1983	Bắc Giang	21/11/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-009125	IFI-207336
Đào Thị Mai	16/09/1985	Bắc Ninh	21/11/2020	Cơ bản	5.2	7.0	IFI-009126	IFI-207337
Nguyễn Ngọc Mai	27/06/1981	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009127	IFI-207338
Nguyễn Thị Bình Minh	21/04/1977	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-009128	IFI-207339

Trần Văn Minh	28/04/1976	Bắc Giang	21/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009129	IFI-207340
Lê Thị Thanh Mỹ	12/01/1976	Thái Nguyên	21/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009130	IFI-207341
Đỗ Thị Năng	21/03/1991	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009131	IFI-207342
Cao Thị Thúy Nga	12/05/1979	Vĩnh Phúc	21/11/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-009132	IFI-207343
Đỗ Thúy Nga	23/09/1971	Hưng Yên	21/11/2020	Cơ bản	5.2	5.5	IFI-009133	IFI-207344
Trần Thúy Hồng	14/09/1974	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009134	IFI-207345
Trần Kim Liên	07/11/1975	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009135	IFI-207346
Phạm Thị Hồng Hạnh	18/12/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009136	IFI-207347
Thái Thị Thanh Nga	22/5/1987	Nghệ An	21/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009137	IFI-207348
Nguyễn Thanh Nga	04/11/1988	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009138	IFI-207349
Nguyễn Kim Ngân	14/9/1994	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009139	IFI-207350
Nguyễn Thị Ngân	13/9/1972	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.4	5.5	IFI-009140	IFI-207351
Phạm Hồng Ngân	01/01/1990	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009141	IFI-207352
Dương Thị Nghi	10/7/1984	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.8	6.0	IFI-009142	IFI-207353
Nguyễn Xuân Nghĩa	31/10/1979	Quảng Ninh	21/11/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-009143	IFI-207354
Nguyễn Thị Bích Ngọc	6/8/1974	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-009144	IFI-207355
Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	31/10/1981	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009145	IFI-207356
Đặng Bích Ngọc	25/11/1979	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009146	IFI-207357
Ngô Uyên Ngọc	24/12/1972	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-009147	IFI-207358
Nguyễn Bích Ngọc	28/8/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009148	IFI-207359
Nguyễn Thị Thúy Ngọc	29/05/1972	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	6.5	IFI-009149	IFI-207360
Đặng Thị Ngọc	20/09/1988	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009150	IFI-207361

Nguyễn Thị Thanh Ngọc	25/10/1993	Vĩnh Phúc	21/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009151	IFI-207362
Hà Phúc Nguyên	23/03/1974	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-009152	IFI-207363
Nguyễn Thị Phương Nhung	20/10/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	5.6	5.5	IFI-009153	IFI-207364
Phạm Thị Hồng Nhung	12/7/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009154	IFI-207365
Đàm Thị Kiều Nương	16/08/1988	Cao Bằng	21/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009155	IFI-207366
Nguyễn Thị Hà Oanh	23/10/1980	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-009156	IFI-207367
Trần Kim Oanh	21/11/1971	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-009157	IFI-207368
Đỗ Thị Bích Phương	1/8/1976	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-009158	IFI-207369
Trương Thị Minh	17/11/1981	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009159	IFI-207370
Phạm Hằng Phương	29/07/1990	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-009160	IFI-207371
Trần Thu Phương	06/10/1980	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009161	IFI-207372
Dương Thị Mai Phương	20/8/1981	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009162	IFI-207373
Phạm Thúy Phượng	10/08/1976	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-009163	IFI-207374
Phạm Kim Phượng	14/05/1987	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009164	IFI-207375
Đoàn Thị Hồng Quế	27/11/1978	Thái Nguyên	21/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009165	IFI-207376
Đỗ Thị Thúy Quỳnh	22/09/1978	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009166	IFI-207377
Trương Thị Soan	16/08/1974	Hải Dương	21/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009167	IFI-207378
Đỗ Thị Minh Tân	14/12/1975	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009168	IFI-207379
Tô Thị Hồng Thanh	12/08/1978	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-009169	IFI-207380
Đinh Thị Thanh	26/10/1989	Nam Định	21/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009170	IFI-207381
Nguyễn Phương Thảo	31/05/1982	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009171	IFI-207382
Đặng Thị Phương Thảo	28/08/1976	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-009172	IFI-207383

Nguyễn Phương Thảo	30/11/1993	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-009173	IFI-207384
Nguyễn Thu Thảo	21/06/1977	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009174	IFI-207385
Nguyễn Thị Thịnh	30/01/1979	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009175	IFI-207386
Nguyễn Thị Thoa	23/11/1993	Thanh Hóa	21/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009176	IFI-207387
Nguyễn Thị Thoa	28/04/1985	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-009177	IFI-207388
Nguyễn Thị Thu	09/05/1994	Hà Nam	21/11/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-009178	IFI-207389
Nguyễn Thị Minh Thu	02/08/1988	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-009179	IFI-207390
Đặng Thị Kim Thu	11/02/1977	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-009180	IFI-207391
Phạm Hoài Thu	16/10/1981	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009181	IFI-207392
Dương Kim Thư	18/10/1993	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-009182	IFI-207393
Nguyễn Thị Lâm Thương	27/12/1971	Phú Thọ	21/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009183	IFI-207394
Bùi Thị Phương Thúy	18/10/1988	Ninh Bình	21/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-009184	IFI-207395
Nguyễn Phương Thúy	06/03/1982	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-009185	IFI-207396
Nguyễn Thị Diệu Thúy	14/08/1976	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-009186	IFI-207397
Kiều Thị Thanh Thùy	26/06/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-009187	IFI-207398
Nguyễn Thanh Thủy	27/12/1987	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-009188	IFI-207399
Vũ Thị Thanh Thủy	19/11/1983	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009189	IFI-207400
Trần Thị Minh Thủy	22/08/1971	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009190	IFI-207401
Dương Thanh Thủy	21/08/1995	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009191	IFI-207402
Hoàng Phương Thủy	27/03/1989	Hòa Bình	21/11/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-009192	IFI-207403
Nhữ Lệ Thủy	02/04/1991	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009193	IFI-207404
Nguyễn Thị Thanh Thủy	26/08/1978	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-009194	IFI-207405

Thiều Bích Thủy	08/07/1969	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.8	6.5	IFI-009195	IFI-207406
Tống Thị Thủy	29/05/1985	Thanh Hóa	21/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009196	IFI-207407
Nguyễn Thị Thanh Trà	06/09/1973	Thái Nguyên	21/11/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-009197	IFI-207408
Nguyễn Thu Trang	08/10/1988	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-009198	IFI-207409
Dương Thu Trang	08/12/1987	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009199	IFI-207410
Vũ Thị Thu Trang	02/12/1977	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-009200	IFI-207411
Nguyễn Thị Thu Trang	31/05/1985	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009301	IFI-207412
Đỗ Huyền Trang	21/12/1989	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-009302	IFI-207413
Nguyễn Thu Trang	23/05/1986	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009303	IFI-207414
Đào Thu Trang	01/10/1982	Hải Phòng	21/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009304	IFI-207415
Nguyễn Thị Thanh Tú	31/01/1981	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009305	IFI-207416
Nguyễn Thị Ánh Tuyết	14/04/1970	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-009306	IFI-207417
Nguyễn Thị Tuyết	21/09/1987	Bắc Ninh	21/11/2020	Cơ bản	5.6	6.5	IFI-009307	IFI-207418
Nguyễn Thị Đồng Vân	10/05/1992	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-009308	IFI-207419
Nguyễn Bích Vân	17/06/1985	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009309	IFI-207420
Bùi Thị Thạch Yên	25/08/1974	Nghệ An	21/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009310	IFI-207421
Tạ Ngọc Yến	21/09/1975	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-009311	IFI-207422
Phan Bảo Yến	27/04/1993	Hưng Yên	21/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009312	IFI-207423
Nguyễn Thị Yến	22/01/1971	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-009313	IFI-207424
Nguyễn Thị Yến	28/12/1990	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-009314	IFI-207425
Phương Thị Nguyệt	26/10/1990	Hà Nội	21/11/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-009315	IFI-207426
Nguyễn Mai Anh	15/05/1996	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009201	IFI-207427

Phạm Thị Vân Anh	04/10/1994	Thái Bình	22/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009202	IFI-207428
Nguyễn Văn Bích	15/12/1983	Nghệ An	22/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009203	IFI-207429
Cao Văn Biên	05/07/1993	Nam Định	22/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009204	IFI-207430
Nguyễn Thu Chang	02/08/1993	Bắc Giang	22/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009205	IFI-207431
Doãn Văn Đại	01/08/1994	Nam Định	22/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009206	IFI-207432
Cù Xuân Điệp	08/03/1979	Vĩnh Phúc	22/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-009207	IFI-207433
Nguyễn Thị Doan	24/06/1993	Thái Nguyên	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009208	IFI-207434
Pờ Pù Dồng	27/02/1986	Điện Biên	22/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009209	IFI-207435
Phạm Hữu Duân	25/06/1993	Nam Định	22/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009210	IFI-207436
Đỗ Thị Dung	04/02/1997	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009211	IFI-207437
Triệu Thu Hằng	08/06/1991	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009212	IFI-207438
Lưu Thị Huế	14/06/1993	Bắc Giang	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009213	IFI-207439
Vũ Thị Hương	19/06/1992	Bắc Ninh	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009214	IFI-207440
Lê Huy	25/04/1998	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-009215	IFI-207441
Nguyễn Trung Kiên	14/10/1992	Bắc Ninh	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009216	IFI-207442
Vũ Ngọc Lâm	03/02/1984	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009217	IFI-207443
Trần Thị Liên	01/02/1991	Tuyên Quang	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009218	IFI-207444
Nguyễn Văn Linh	28/12/1998	Bắc Ninh	22/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009219	IFI-207445
Trần Thị Bích Lộc	11/07/1992	Bắc Giang	22/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009220	IFI-207446
Trần Thị Long	05/11/1988	Nghệ An	22/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009221	IFI-207447
Đoàn Tiến Mạnh	16/08/1989	Hải Phòng	22/11/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-009222	IFI-207448
Vũ Đức Minh	01/12/1992	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009223	IFI-207449

Lê Thị Ngọc	03/10/1992	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009224	IFI-207450
Nguyễn Thị Ngọc	10/03/1993	Bắc Giang	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009225	IFI-207451
Lương Đức Ngư	18/01/1985	Bắc Giang	22/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009226	IFI-207452
Vũ Hoàng Phúc	26/03/1996	Hải Dương	22/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009227	IFI-207453
Nguyễn Thị Tâm	21/08/1993	Bắc Giang	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009228	IFI-207454
Nguyễn Thị Thảo	04/10/1992	Bắc Giang	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009229	IFI-207455
Đỗ Minh Tuấn	13/11/1992	Bắc Giang	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009230	IFI-207456
Hoàng Ngọc Tùng	17/09/1991	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009231	IFI-207457
Nguyễn Thị Châm	04/02/1991	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-009232	IFI-207458
Đào Chung Cường	12/09/1998	Phú Thọ	22/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009233	IFI-207459
Phạm Thị Dung	02/08/1971	Hải Dương	22/11/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-009234	IFI-207460
Lại Thị Dung	13/10/1999	Thái Bình	22/11/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-009235	IFI-207461
Nguyễn Thị Đượm	12/09/1994	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009236	IFI-207462
Trần Thị Duyên	30/04/1999	Nam Định	22/11/2020	Cơ bản	6.8	8.5	IFI-009237	IFI-207463
Tạ Thị Duyên	12/06/1986	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-009238	IFI-207464
Bùi Thị Hồng Gấm	17/11/1992	Thái Bình	22/11/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-009239	IFI-207465
Phạm Văn Giới	25/09/1972	Hưng Yên	22/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009240	IFI-207466
Lê Thu Hà	22/08/1995	Quảng Ninh	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009241	IFI-207467
Đỗ Thị Hà	21/08/1988	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009242	IFI-207468
Nguyễn Thị Hằng	10/06/1999	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009243	IFI-207469
Nguyễn Thị Hoa	30/01/1987	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009244	IFI-207470
Nguyễn Quang Hưng	30/07/1998	Phú Thọ	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009245	IFI-207471

Nguyễn Thi Hương	27/27/1972	Bắc Ninh	22/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009246	IFI-207472
Vương Thị Hương	11/07/1987	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-009247	IFI-207473
Đinh Thu Huyền	08/10/1996	Thanh Hóa	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009248	IFI-207474
Từ Khánh Linh	20/04/1995	Quảng Ninh	22/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009249	IFI-207475
Nguyễn Đức Mạnh	25/09/1996	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009250	IFI-207476
Nguyễn Kim Ngân	21/12/1985	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009251	IFI-207477
Lê Thị Nguyệt	28/07/1991	Thanh Hóa	22/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009252	IFI-207478
Dương Thị Quyên	16/01/1997	Hải Dương	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009253	IFI-207479
Phạm Thị Như Quỳnh	16/02/1989	Nam Định	22/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009254	IFI-207480
Phương Công Thành	21/07/1982	Hải Dương	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009255	IFI-207481
Bùi Thị Thi	30/11/1988	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-009256	IFI-207482
Phạm Thị Thu Thủy	03/04/1974	Quảng Ninh	22/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009257	IFI-207483
Nguyễn Thị Trang	03/01/1997	Hà Nam	22/11/2020	Cơ bản	6.0	8.0	IFI-009258	IFI-207484
Nguyễn Thị Hà Trang	29/12/1995	Thái Bình	22/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009259	IFI-207485
Chu Bích Vân	01/10/1994	Quảng Ninh	22/11/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-009260	IFI-207486
Đặng Thị Thúy Vượng	10/06/1991	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009891	IFI-207487
Nguyễn Quang Vinh	29/12/1990	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009262	IFI-207488
Lại Việt Anh	17/04/1987	Thanh Hóa	22/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009263	IFI-207489
Nguyễn Đức Cảnh	30/09/1992	Phú Thọ	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009264	IFI-207490
Trần Thị Thanh Hải	12/10/1990	Hà Tĩnh	22/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009265	IFI-207491
Lê Thị Hiền	18/10/1986	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009266	IFI-207492
Nguyễn Đức Hiếu	08/11/1998	Hưng Yên	22/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009267	IFI-207493

Phạm Lê Hoa	07/11/1981	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009268	IFI-207494
Nguyễn Khánh Hưng	11/11/1998	Hải Phòng	22/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009269	IFI-207495
Trần Thanh Hương	22/07/1987	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009270	IFI-207496
Phạm Mai Hương	06/08/1994	Thái Bình	22/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009271	IFI-207497
Vũ Thị Huyền	25/03/1987	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009272	IFI-207498
Ngô Văn Huynh	30/08/1984	Nam Định	22/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009273	IFI-207499
Trần Ngọc Lâm	09/11/1983	Hòa Bình	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009274	IFI-207500
Lương Thị Lập	27/10/1991	Bắc Giang	22/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009275	IFI-207501
Đặng Duy Linh	27/10/1987	Thái Bình	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009276	IFI-207502
Nguyễn Thị Linh	23/09/1997	Nghệ An	22/11/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-009277	IFI-207503
Phạm Hà Khánh Linh	29/09/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009278	IFI-207504
Trần Thị Mai	10/12/1997	Hưng Yên	22/11/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-009279	IFI-207505
Hoàng Nam	02/03/1997	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009280	IFI-207506
Lê Văn Nghị	02/11/1972	Thái Bình	22/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009281	IFI-207507
Bùi Chính Nghĩa	17/06/1997	Hòa Bình	22/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009282	IFI-207508
Nguyễn Thị Ngọc	10/09/1998	Bắc Ninh	22/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-009283	IFI-207509
Phạm Thị Nguyệt	26/05/1985	Nam Định	22/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009284	IFI-207510
Nguyễn Thị Nhung	10/08/1985	Vĩnh Phúc	22/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009285	IFI-207511
Phan Anh Phương	22/05/1972	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009286	IFI-207512
Nguyễn Minh Phượng	05/10/1987	Thái Bình	22/11/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-009287	IFI-207513
Trần Nguyễn Tấn	17/03/1997	Sơn La	22/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009288	IFI-207514
Vũ Ngọc Thắng	17/08/1992	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009289	IFI-207515

Nguyễn Thị Thành	23/12/1979	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009290	IFI-207516
Dương Minh Thành	16/01/1993	Lạng Sơn	22/11/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-009291	IFI-207517
Vũ Công Thành	16/09/1991	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009292	IFI-207518
Tạ Chung Thủy	06/04/1982	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-009293	IFI-207519
Đặng Minh Tuấn	17/01/1979	Bắc Ninh	22/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009294	IFI-207520
Nguyễn Mạnh Tuấn	27/09/1987	Hưng Yên	22/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009295	IFI-207521
Nguyễn Thị Hải Yến	21/05/1982	Hòa Bình	22/11/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-009296	IFI-207522
Phạm Quốc Đạt	01/03/1992	Thái Bình	22/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009297	IFI-207523
Thái Lưu Mỹ Linh	05/06/1998	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009298	IFI-207524
Nguyễn Đức Hùng	20/11/1986	Hà Nội	22/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009299	IFI-207525
Lê Văn Tần	22/01/1970	Nam Định	22/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009300	IFI-207526
Hoàng Thị Hoài An	25/01/2000	Đắk Lắk	28/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009321	IFI-207527
Hà Thị Phương Anh	31/01/2000	Hà Tây	28/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009322	IFI-207528
Lê Phương Anh	20/05/1998	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-009323	IFI-207529
Lê Thị Lan Anh	21/12/1999	Thái Bình	28/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009324	IFI-207530
Nguyễn Đình Tuấn Anh	18/09/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009325	IFI-207531
Nguyễn Thị Phương Anh	23/06/1997	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009326	IFI-207532
Nguyễn Thị Vân Anh	27/10/1998	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009327	IFI-207533
Nguyễn Thị Vân Anh	27/08/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009328	IFI-207534
Nguyễn Tuấn Anh	01/01/1995	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-009329	IFI-207535
Trần Thị Ái	15/04/1998	Hà Tĩnh	28/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009330	IFI-207536
Bùi Xuân Bắc	01/02/1999	Nam Định	28/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009331	IFI-207537

Lương Văn Chương	01/02/1999	Hải Dương	28/11/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-009332	IFI-207538
Lâm Ngọc Thùy Dương	01/06/1999	Hải Phòng	28/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009333	IFI-207539
Phạm Thái Dương	12/03/1999	Quảng Ninh	28/11/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-009334	IFI-207540
Vũ Thị Thùy Dương	06/07/1999	Thái Nguyên	28/11/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-009335	IFI-207541
Trần Viết Đức	28/01/1999	Nam Định	28/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009336	IFI-207542
Nguyễn Văn Hà	22/09/1998	Bắc Giang	28/11/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-009337	IFI-207543
Đỗ Văn Hải	30/11/1999	Sơn La	28/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009338	IFI-207544
Lương Thị Thanh Hải	28/08/1979	Hải Phòng	28/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009339	IFI-207545
Nguyễn Hồ Hải	10/08/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009340	IFI-207546
Nguyễn Thế Hải	18/11/1999	Thái Bình	28/11/2020	Cơ bản	6.4	6.5	IFI-009341	IFI-207547
Nguyễn Văn Hải	08/08/1999	Thái Bình	28/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-009342	IFI-207548
Nguyễn Thị Hằng	20/12/1998	Bắc Giang	28/11/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-009343	IFI-207549
Trương Minh Hằng	20/09/1997	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	6.4	8.5	IFI-009344	IFI-207550
Hoàng Thị Hạnh	29/06/1998	Ninh Bình	28/11/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-009345	IFI-207551
Hoàng Thị Mỹ Hạnh	06/07/1990	Quảng Ninh	28/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009346	IFI-207552
Trương Hồng Hạnh	08/07/1998	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009347	IFI-207553
Vũ Thị Thúy Hiền	25/10/1997	Thái Nguyên	28/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009348	IFI-207554
Nguyễn Huy Hiệp	18/10/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009349	IFI-207555
Bùi Minh Hiếu	19/07/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009350	IFI-207556
Dương Minh Hiếu	23/01/1998	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009351	IFI-207557
Nguyễn Văn Hoan	26/11/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	9.2	5.5	IFI-009352	IFI-207558
Phạm Lan Hương	12/05/1998	Thái Nguyên	28/11/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-009353	IFI-207559

Võ Quang Huy	02/07/1991	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-009354	IFI-207560
Chu Thị Khánh Linh	05/07/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-009355	IFI-207561
Đinh Thị Linh	04/10/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009356	IFI-207562
Hoàng Diệu Linh	02/05/1998	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009357	IFI-207563
Nguyễn Thùy Linh	22/09/1998	Hà Tây	28/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009358	IFI-207564
Vũ Ngọc Linh	29/04/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-009359	IFI-207565
Vũ Thị Thùy Linh	03/10/1998	Hải Phòng	28/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009360	IFI-207566
Đinh Văn Lượng	03/12/1993	Ninh Bình	28/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009361	IFI-207567
Ngô Đức Minh	19/10/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	7.6	5.5	IFI-009362	IFI-207568
Trần Công Minh	16/09/1998	Hà Tây	28/11/2020	Cơ bản	7.2	10	IFI-009363	IFI-207569
Nguyễn Kế Nam	19/11/1997	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009364	IFI-207570
Vũ Hoàng Ngân	25/06/1998	Hà Nam	28/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009365	IFI-207571
Lê Tuấn Nghĩa	25/01/1999	Hải Dương	28/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009366	IFI-207572
Hồ Thị Ngọc	05/12/1998	Hà Tây	28/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009367	IFI-207573
Phạm Thị Ngọc	07/02/1997	Nam Định	28/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009368	IFI-207574
Phan Thị Tuyết Nhung	08/04/1991	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-009369	IFI-207575
Nguyễn Thị Phúc	28/09/1991	Hà Tây	28/11/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-009370	IFI-207576
Nguyễn Thị Phương	11/10/1999	Hải Dương	28/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009371	IFI-207577
Phạm Thị Hà Phương	30/10/1998	Hà Tây	28/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009372	IFI-207578
Dương Văn Quân	17/08/1997	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009373	IFI-207579
Nguyễn Văn Quang	04/09/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009374	IFI-207580
Phạm Khánh Quỳnh	13/01/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009375	IFI-207581

Nguyễn Đình Sáng	11/01/1996	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-009376	IFI-207582
Phạm Thị Thanh	28/10/1998	Hải Dương	28/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-009377	IFI-207583
Phí Thị Hải Thanh	18/10/1998	Hải Dương	28/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009378	IFI-207584
Hoàng Tiến Thành	18/04/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009379	IFI-207585
Nguyễn Thị Thu	10/01/1997	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-009380	IFI-207586
Trịnh Thị Thu	21/08/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-009381	IFI-207587
Nguyễn Hữu Thuận	04/01/1999	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-009382	IFI-207588
Nguyễn Thị Thanh Thúy	27/08/1998	Hà Nội	28/11/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-009383	IFI-207589
Nguyễn Thị Thúy	19/02/1998	Thanh Hóa	28/11/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-009384	IFI-207590
Vũ Thị Trà	29/07/1999	Hà Tây	28/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-009385	IFI-207591
Đặng Quỳnh Trang	18/09/1998	Thái Nguyên	28/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009386	IFI-207592
Phạm Thị Trang	09/04/1997	Hải Phòng	28/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009387	IFI-207593
Nguyễn Phương Trinh	11/09/1997	Hải Dương	28/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009388	IFI-207594
Nguyễn Mạnh Tuấn	05/10/1998	Nam Định	28/11/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-009389	IFI-207595
Trần Thanh Tùng	25/01/1995	Hải Phòng	28/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009390	IFI-207596
Nguyễn Thị Hoàng Uyên	12/10/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	28/11/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009391	IFI-207597
Lê Thị Hà Vi	30/11/1999	Bắc Ninh	28/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009392	IFI-207598
Phạm Thị Hà Vy	08/03/1998	Bắc Ninh	28/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009393	IFI-207599
Nguyễn Thị Bách	01/02/1990	Lạng Sơn	29/11/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-009394	IFI-207600
Đàm Vũ Dương	30/04/1990	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5		IFI-207601
Nguyễn Hải Hà	28/02/1987	Hải Dương	29/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009395	IFI-207602
Lê Minh Hằng	29/07/1974	Hưng Yên	29/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009396	IFI-207603

Ngô Thu Hằng	09/09/1986	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	10	10	IFI-009397	IFI-207604
Nguyễn Thị Thu Hằng	15/11/1999	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-009398	IFI-207605
Nguyễn Thảo Hạnh	24/08/1982	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-009399	IFI-207606
Trần Thị Thúy Hường	30/07/1988	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-009400	IFI-207607
Ngô Quang Huy	02/08/1996	Bắc Ninh	29/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009401	IFI-207608
Đặng Thùy Linh	06/09/1979	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	6.0	5.0	IFI-009402	IFI-207609
Đỗ Hoàng Long	06/03/1996	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-009403	IFI-207610
Nguyễn Thành Minh	07/07/1997	Bắc Giang	29/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-009404	IFI-207611
Nguyễn Thị Ngà	16/08/1988	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-009405	IFI-207612
Mẫn Thị Nguyệt	30/09/1991	Bắc Ninh	29/11/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-009406	IFI-207613
Tạ Thị Oanh	18/07/1988	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	6.4	7.0	IFI-009407	IFI-207614
Đoàn Thị Hạnh Phương	31/01/1992	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	6.4	9.0	IFI-009409	IFI-207615
Nguyễn Thị Phượng	30/06/1992	Bắc Ninh	29/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009408	IFI-207616
Trịnh Hồng Thái	12/02/1992	Thái Bình	29/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009410	IFI-207617
Bùi Thị Thắm	25/04/1989	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-009411	IFI-207618
Bùi Thị Thẳm	01/04/1994	Hòa Bình	29/11/2020	Cơ bản	8.8	6.0	IFI-009412	IFI-207619
Đặng Phương Thảo	03/11/1999	Lai Châu	29/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009413	IFI-207620
Khuất Hà Thu	09/11/1994	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009414	IFI-207621
Nguyễn Thị Thủy	14/03/1997	Hải Dương	29/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009415	IFI-207622
Phạm Hữu Toàn	15/10/1996	Bắc Ninh	29/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0		IFI-207623
Đỗ Thị Thùy Trang	24/06/1999	Hưng Yên	29/11/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-009416	IFI-207624
Nguyễn Thị Huyền Trang	05/05/1999	Bắc Giang	29/11/2020	Cơ bản	8.8	5.0	IFI-009417	IFI-207625

Nguyễn Khắc Trung	24/12/1995	Hải Dương	29/11/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009418	IFI-207626
Nguyễn Thị Tươi	15/06/1989	Bắc Ninh	29/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009419	IFI-207627
Lục Thị Yến	12/09/1987	Cao Bằng	29/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009420	IFI-207628
Nguyễn Thị Hải Yến	18/06/1989	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009421	IFI-207629
Nguyễn Thu Hà	06/10/1983	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-009422	IFI-207630
Phạm Thị Thu Hà	23/10/1972	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009423	IFI-207631
Ngô Thị Hạnh	30/5/1975	Lào Cai	29/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009424	IFI-207632
Nguyễn Thu Hiền	24/11/1975	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009425	IFI-207633
Phạm Quỳnh Hoa	20/05/1973	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009426	IFI-207634
Nguyễn Linh Hương	15/05/1971	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009427	IFI-207635
Nguyễn Minh Hường	29/12/1979	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009428	IFI-207636
Nguyễn Thị Thanh Huyền	30/09/1975	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009429	IFI-207637
Quách Hồng Lân	07/03/1985	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009430	IFI-207638
Đỗ Thị Phương Lê	27/07/1975	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-009431	IFI-207639
Lê Phương Liên	29/09/1979	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009432	IFI-207640
Nguyễn Phương Linh	26/01/1976	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009433	IFI-207641
Nguyễn Thùy Linh	01/09/1981	Hưng Yên	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009434	IFI-207642
Khúc Thị Mai	26/02/1969	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009435	IFI-207643
Trần Thị Ngọc Mai	11/10/1969	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009436	IFI-207644
Lưu Thị Phương Nam	22/11/1977	Hòa Bình	29/11/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-009437	IFI-207645
Lương Thị Thúy Nga	22/08/1973	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009438	IFI-207646
Nguyễn Thanh Nga	18/09/1968	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009439	IFI-207647

Nguyễn Thị Ngà	11/09/1974	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009440	IFI-207648
Phạm Thị Bích Ngọc	14/12/1973	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-009441	IFI-207649
Đặng Ngọc Thanh	17/08/1971	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-009442	IFI-207650
Lê Minh Thu	20/12/1974	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009443	IFI-207651
Nguyễn Thị Kim Thu	11/11/1974	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-009444	IFI-207652
Đặng Thị Thúy	15/05/1977	Thanh Hóa	29/11/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-009445	IFI-207653
Nguyễn Thị Thanh Thủy	03/12/1968	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009446	IFI-207654
Trần Thị Hoàng Yến	30/08/1973	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-009447	IFI-207655
Nguyễn Thị Kim Yến	30/09/1972	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009448	IFI-207656
Trần Thị Trang	13/07/1990	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009449	IFI-207657
Trần Thị Hải Yến	30/01/1977	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-009450	IFI-207658
Bùi Thị Bích Hằng	17/03/1985	Cao Bằng	29/11/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-009451	IFI-207659
Nguyễn Thanh Tâm	07/01/1970	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-009452	IFI-207660
Lê Thị Kim Ánh	10/04/1971	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-009453	IFI-207661
Cao Thị Hạnh	09/08/1993	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-009454	IFI-207662
Đặng Thị Thế Mậu	11/04/1978	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-009455	IFI-207663
Trần Thị Vinh Phương	14/09/1986	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009456	IFI-207664
Hà Thị Bích Phượng	19/09/1978	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-009457	IFI-207665
Tống Thị Hoàng Giang	02/08/1977	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009458	IFI-207666
Phạm Thị Thúy Hồng	20/07/1983	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009459	IFI-207667
Nguyễn Thị Ngọc	08/03/1987	Bắc Ninh	29/11/2020	Cơ bản	8.4	7.0		IFI-207668
Ngô Hồng Lâm	18/03/1992	Bình Định	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0		IFI-207669

Trần Thanh Tùng	23/06/1986	Ninh Bình	29/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009460	IFI-207670
Đinh Thu Thủy	21/07/1993	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009461	IFI-207671
Nguyễn Quốc Việt	10/03/1982	Nghệ An	29/11/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-009889	IFI-207672
Nguyễn Thị Ánh	02/07/1987	Nghệ An	29/11/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009463	IFI-207673
Nguyễn Đức Chung	21/06/1993	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009464	IFI-207674
Trần Thị Cúc	04/06/1989	Thái Bình	29/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009465	IFI-207675
Đinh Tiến Cường	30/12/1988	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009466	IFI-207676
Hoàng Triệu Thùy Dung	10/07/1993	Lạng Sơn	29/11/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009467	IFI-207677
Nguyễn Thị Dung	02/11/1989	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009468	IFI-207678
Lê Thành Duy	16/09/1985	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009469	IFI-207679
Mai Đức Giang	26/08/1994	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009470	IFI-207680
Vũ Thị Hà	08/03/1991	Thái Nguyên	29/11/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009471	IFI-207681
Tô Văn Hải	17/08/1991	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009472	IFI-207682
Bùi Thị Hương	20/10/1986	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	10	10	IFI-009473	IFI-207683
Trần Thị Khánh Huyền	04/06/1998	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009474	IFI-207684
Nguyễn Thanh Lịch	27/08/1984	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009475	IFI-207685
Bùi Quang Tuấn Linh	19/07/1997	Hà Tĩnh	29/11/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009476	IFI-207686
Trần Thị Thúy Nga	15/07/1993	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009477	IFI-207687
Phạm Thị Bảo Ngọc	30/05/1989	Vĩnh Phúc	29/11/2020	Cơ bản	10	7.5	IFI-009478	IFI-207688
Nguyễn Thu Phương	31/03/1997	Hưng Yên	29/11/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009479	IFI-207689
Đặng Mạnh Thắng	31/05/1993	Nam Định	29/11/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009480	IFI-207690
Trần Phương Thanh	07/01/1987	Hà Nam	29/11/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009481	IFI-207691

Đinh Thị Thúy	07/10/1995	Hà Tĩnh	29/11/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009482	IFI-207692
Thái Bá Khánh Toàn	31/01/1990	Hải Phòng	29/11/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-009483	IFI-207693
Vũ Đức Vinh	20/06/1993	Thái Bình	29/11/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009484	IFI-207694
Nguyễn Thị Thanh Nhàn	13/07/1993	Hà Nội	29/11/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009485	IFI-207695
Lê Huy Bắc	07/05/1998	Hà Nam	06/12/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009487	IFI-207696
Nguyễn Thị Bình	07/01/1995	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-009488	IFI-207697
Nguyễn Thị Bình	02/02/1983	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-009489	IFI-207698
Trần Đức Dũng	31/08/1987	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-009490	IFI-207699
Hoàng Văn Đoàn	03/09/1989	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-009585	IFI-207700
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	22/09/1995	Ninh Bình	06/12/2020	Cơ bản	8.4	5.5	IFI-009492	IFI-207701
Trần Văn Hoa	12/12/1987	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009586	IFI-207702
Nguyễn Thị Thanh Huệ	08/02/1985	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-009494	IFI-207703
Vũ Thị Hướng	20/01/1980	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009495	IFI-207704
Trần Hoàng Mai Hương	11/12/1995	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009496	IFI-207705
Đặng Thị Thanh Huyền	08/05/1985	Hà Tây	06/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009497	IFI-207706
Phạm Thị Ngọc Huyền	27/03/1996	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-009498	IFI-207707
Phí Nguyễn Thùy Linh	14/05/1989	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-009499	IFI-207708
Ngô Đức Long	25/08/1991	Phú Thọ	06/12/2020	Cơ bản	10	5.5	IFI-009500	IFI-207709
Nguyễn Văn Minh	26/10/1973	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009501	IFI-207710
Dương Thị Quỳnh Nga	20/10/1999	Vĩnh Phúc	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009502	IFI-207711
Đàm Thanh Ngân	02/05/1996	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-009503	IFI-207712
Phạm Thị Thủy Ngân	12/09/1993	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-009504	IFI-207713

Vũ Đắc Nghĩa	05/01/1982	Hải Dương	06/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009505	IFI-207714
Hồ Thị Ánh Nguyệt	05/05/1995	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009506	IFI-207715
Nguyễn Thị Kim Oanh	16/08/1987	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-009507	IFI-207716
Lê Quang Pháp	25/10/1994	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009508	IFI-207717
Trần Thị Phương	12/03/1995	Thái Bình	06/12/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-009509	IFI-207718
Đỗ Thị Hồng Thanh	26/04/1983	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009510	IFI-207719
Đặng Minh Thanh	02/04/1999	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-009511	IFI-207720
Đoàn Phúc Thành	29/11/1982	Vĩnh Phúc	06/12/2020	Cơ bản	6.0	5.5	IFI-009512	IFI-207721
Lê Thị Bích Thủy	14/08/1978	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009513	IFI-207722
Trần Quang Trường	24/02/1995	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009514	IFI-207723
Hoàng Thị Yến	11/06/1991	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-009515	IFI-207724
Trương Thị Vân Anh	11/09/1998	Hà Nam	06/12/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-009516	IFI-207725
Đỗ Thị Minh Ánh	04/05/1998	Hòa Bình	06/12/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009517	IFI-207726
Trần Đức Cung	09/06/1992	Bắc Ninh	06/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009518	IFI-207727
Nguyễn Thị Hà	30/12/1987	Ninh Bình	06/12/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009519	IFI-207728
Bùi Thu Hoài	10/04/1994	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-009587	IFI-207729
Đỗ Văn Huân	15/10/1989	Thái Bình	06/12/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-009521	IFI-207730
Nguyễn Thị Hường	23/02/1982	Thanh Hóa	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009522	IFI-207731
Cao Xuân Huy	20/08/1997	Nghệ An	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009523	IFI-207732
Trần Thúy Lành	29/07/1988	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	8.4	8.0	IFI-009524	IFI-207733
Vũ Khánh Linh	26/11/1997	Quảng Ninh	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009525	IFI-207734
Nguyễn Thành Nam	28/06/1994	Hà Nam	06/12/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009527	IFI-207735

Lê Văn Nghĩa	10/07/1990	Hưng Yên	06/12/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009526	IFI-207736
Đỗ Thị Thuý Ngọc	28/08/1993	Nghệ An	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009528	IFI-207737
Vũ Quang Phú	07/10/1995	Hòa Bình	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009529	IFI-207738
Nguyễn Thị Phương	08/05/1995	Bắc Giang	06/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009530	IFI-207739
Đỗ Trường Thanh	29/03/1985	Yên Bái	06/12/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-009531	IFI-207740
Nguyễn Thị Thanh Thanh	23/11/1998	Thanh Hoá	06/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009534	IFI-207741
Mai Anh Thư	14/06/1994	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009535	IFI-207742
Đinh Ngọc Minh Trang	06/03/1992	Sơn La	06/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009536	IFI-207743
Nguyễn Đắc Trường	17/10/1981	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009537	IFI-207744
Nguyễn Hữu Cường	15/10/1983	Hải Phòng	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009538	IFI-207745
Trần Đức Biên	01/02/1998	Hà Tĩnh	06/12/2020	Cơ bản	6.0	7.0	IFI-009539	IFI-207746
Nguyễn Thị Thanh Bình	10/05/1969	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009540	IFI-207747
Vũ Thị Chanh	27/05/1983	Thái Bình	06/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009541	IFI-207748
Lê Ngọc Dũng	01/01/1992	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-009542	IFI-207749
Tống Thị Thùy Dương	14/12/1975	Hải Dương	06/12/2020	Cơ bản	7.2	8.0	IFI-009543	IFI-207750
Nguyễn Lê Duy	19/02/1991	Thanh Hóa	06/12/2020	Cơ bản	6.8	9.0	IFI-009544	IFI-207751
Nguyễn Ngọc Duyên	02/06/1986	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009545	IFI-207752
Hà Hoàng Giang	26/11/1985	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009546	IFI-207753
Nguyễn Thị Thanh Hà	08/02/1970	Vĩnh Phúc	06/12/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009547	IFI-207754
Nguyễn Thị Thu Hà	13/03/1978	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009548	IFI-207755
Nguyễn Thu Hằng	13/04/1974	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	6.8	7.5	IFI-009549	IFI-207756
Tạ Thị Thu Hằng	29/04/1973	Hưng Yên	06/12/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-009550	IFI-207757

Đinh Thị Thu Hương	08/11/1971	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	6.0	6.0	IFI-009551	IFI-207758
Lê Thị Thanh Hương	29/10/1976	Hà Nam	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009552	IFI-207759
Lê Đức Huy	16/10/1997	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009553	IFI-207760
Nguyễn Tân Huyền	12/12/1973	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009588	IFI-207761
Trần Thị Mai Huyền	20/08/1995	Thái Bình	06/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009557	IFI-207762
Đặng Quang Khải	11/01/1978	Phú Thọ	06/12/2020	Cơ bản	7.2	7.5	IFI-009556	IFI-207763
Bùi Thị Khuyên	10/10/1987	Hà Tĩnh	06/12/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-009558	IFI-207764
Vũ Xuân Kiên	16/07/1977	Vĩnh Phúc	06/12/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009559	IFI-207765
Nguyễn Quang Linh	13/08/1990	Vĩnh Phúc	06/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009560	IFI-207766
Trần Thị Xuân Lịch	04/12/1983	Nghệ An	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009561	IFI-207767
Lê Thị Hoàng Liên	12/04/1985	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009562	IFI-207768
Hà Chu Hạ Long	26/07/1979	Phú Thọ	06/12/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009563	IFI-207769
Nguyễn Đức Nam	19/11/1982	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.0	10	IFI-009564	IFI-207770
Nguyễn Thị Nội	01/10/1987	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009565	IFI-207771
Nguyễn Thị Mai Phương	01/09/1998	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009566	IFI-207772
Trần Thị Xuân Quỳnh	02/02/1985	Ninh Bình	06/12/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009567	IFI-207773
Lê Thị Sâm	20/11/1989	Ninh Bình	06/12/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-009568	IFI-207774
Khúc Thanh Sơn	13/07/1985	Bắc Ninh	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009569	IFI-207775
Trần Ngọc Sơn	18/05/1995	Ninh Bình	06/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009486	IFI-207776
Trần Thị Thanh	06/05/1990	Quảng Ninh	06/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009570	IFI-207777
Hồ Thị Thư	20/10/1988	Thanh Hóa	06/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009571	IFI-207778
Bùi Thu Thủy	06/03/1986	Thái Bình	06/12/2020	Cơ bản	8.4	10	IFI-009572	IFI-207779

Vũ Thị Thủy	13/11/1978	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009573	IFI-207780
Nguyễn Thị Trang	10/03/1991	Thanh Hóa	06/12/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-009574	IFI-207781
Nguyễn Thị Thu Trang	23/09/1981	Bắc Giang	06/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009575	IFI-207782
Trương Quỳnh Trang	10/05/1990	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009576	IFI-207783
Lê Anh Trung	03/11/1986	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009577	IFI-207784
Lê Anh Tuấn	04/11/1992	Nam Định	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009578	IFI-207785
Vũ Anh Tuấn	19/03/1979	Phú Thọ	06/12/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-009579	IFI-207786
Quách Ngọc Tùng	26/12/1988	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	6.8	9.5	IFI-009580	IFI-207787
Lê Thị Kiều Vân	18/05/1974	Ninh Bình	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009581	IFI-207788
Đỗ Thanh Xuân	21/02/1985	Hà Nội	06/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009582	IFI-207789
Vũ Thị Vân Anh	02/06/1984	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009593	IFI-207790
Hoàng Lan Anh	22/04/1993	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009594	IFI-207791
Lê Thị Ngọc Anh	17/04/1981	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009595	IFI-207792
Nguyễn Thị Linh Chi	18/01/1993	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009596	IFI-207793
Vũ Duy Chinh	19/01/1981	Hà Nam	12/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009597	IFI-207794
Đỗ Thị Thùy Chinh	22/05/1985	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009598	IFI-207795
Nguyễn Thị Diên	24/10/1973	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009599	IFI-207796
Đào Thị Loan Dinh	01/09/1967	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009600	IFI-207797
Phạm Phú Đức	11/12/1989	Điện Biên	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009601	IFI-207798
Nguyễn Thị Dung	27/10/1988	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009602	IFI-207799
Tô Trung Dũng	03/11/1984	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009603	IFI-207800
Trần Văn Dương	22/06/1964	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-009604	IFI-207801

Tạ Thị Duynh	09/05/1984	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009605	IFI-207802
Đào Thị Hải Hằng	01/08/1982	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009606	IFI-207803
Phạm Thị Hoài Hiên	30/06/1987	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009607	IFI-207804
Vũ Thị Hiến	19/09/1983	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009608	IFI-207805
Hoàng Thị Hiền	10/01/1974	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-009651	IFI-207806
Vũ Thị Hòa	12/12/1981	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009610	IFI-207807
Trần Thị Hoài	24/09/1995	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009611	IFI-207808
Bùi Thị Minh Hồng	12/06/1969	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009612	IFI-207809
Vũ Thị Hồng	01/01/1973	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009613	IFI-207810
Vũ Thị Huế	16/05/1975	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-009614	IFI-207811
Nguyễn Thị Kim Huế	30/08/1979	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009615	IFI-207812
Phan Thị Hương	13/10/1976	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009616	IFI-207813
Nguyễn Thị Thu Hường	25/05/1993	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009617	IFI-207814
Nguyễn Thị Hường	27/10/1993	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009618	IFI-207815
Nguyễn Thị Lan	14/07/1986	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009619	IFI-207816
Nguyễn Văn Lành	04/07/1962	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009620	IFI-207817
Vũ Thùy Linh	15/11/1992	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009621	IFI-207818
Đào Thị Khánh Linh	04/10/1993	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	10	IFI-009622	IFI-207819
Tô Thị Hồng Lơ	28/12/1980	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009623	IFI-207820
Cao Thị Lương	12/11/1989	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009624	IFI-207821
Nguyễn Thị Quỳnh Mai	16/10/1990	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009625	IFI-207822
Trần Thị Trà My	03/11/1987	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	10	IFI-009626	IFI-207823

Đoàn Thị Na	02/04/1977	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-009627	IFI-207824
Bùi Thị Nga	05/08/1974	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	7.6	7.5	IFI-009628	IFI-207825
Vũ Thị Nguyệt	18/08/1986	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009629	IFI-207826
Lại Thị Trang Nhung	17/10/1991	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	10	IFI-009630	IFI-207827
Mai Thị Nhung	12/07/1991	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009631	IFI-207828
Trần Thị Ninh	02/10/1989	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009632	IFI-207829
Nguyễn Thị Oanh	14/01/1985	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009633	IFI-207830
Hà Quang Phúc	10/12/1973	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009634	IFI-207831
Nhâm Thị Hồng Phương	09/11/1971	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009635	IFI-207832
Phạm Thị Phương	14/11/1988	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-009636	IFI-207833
Ngô Thùy Phương	04/07/1978	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009637	IFI-207834
Vũ Thị Phương	05/12/1985	Hà Nội	12/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009638	IFI-207835
Vũ Thị Thắm	09/07/1983	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009639	IFI-207836
Đỗ Thị Phương Thanh	24/10/1990	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009640	IFI-207837
Đinh Xuân Thành	27/11/1971	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009641	IFI-207838
Nguyễn Thị Thi	22/09/1969	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009642	IFI-207839
Tạ Minh Thu	11/01/1982	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009643	IFI-207840
Nguyễn Thị Xuân Thu	04/11/1987	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009644	IFI-207841
Phạm Thị Toan	24/04/1976	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009645	IFI-207842
Phạm Văn Toan	17/07/1975	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009646	IFI-207843
Phạm Thị Tú	12/09/1989	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009647	IFI-207844
Phạm Thanh Tùng	04/08/1990	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009648	IFI-207845

Hoàng Thị Tuyết	30/11/1976	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009649	IFI-207846
Phạm Thị Xoan	15/01/1987	Thái Bình	12/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009650	IFI-207847
Hoàng Anh	09/05/1998	Quảng Ninh	13/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009653	IFI-207848
Nguyễn Thị Thanh Châm	03/05/1982	Nam Định	13/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009654	IFI-207849
Hoàng Thị Thùy Dương	07/09/1988	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009655	IFI-207850
Nguyễn Quang Đạo	26/03/1991	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009656	IFI-207851
Cao Quang Định	06/11/1992	Hưng Yên	13/12/2020	Cơ bản	7.6	7.0	IFI-009657	IFI-207852
Đàm Thị Hương Giang	17/09/1984	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009658	IFI-207853
Phan Thanh Giang	23/04/1964	Hà Nam	13/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009659	IFI-207854
Nguyễn Thị Hà	14/02/1995	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-009660	IFI-207855
Nguyễn Thu Hà	14/09/1991	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-009661	IFI-207856
Nguyễn Thị Hạnh	12/11/1994	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009662	IFI-207857
Vũ Văn Hiển	17/04/1984	Hải Dương	13/12/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009663	IFI-207858
Ngô Thị Hoa	20/08/1995	Nghệ An	13/12/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009664	IFI-207859
Lê Thị Hòa	15/03/1988	Nam Định	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009665	IFI-207860
Đỗ Thị Hạnh Hồng	17/08/1987	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009666	IFI-207861
Trịnh Thị Hồng	19/05/1991	Hà Nam	13/12/2020	Cơ bản	9.6	6.5	IFI-009667	IFI-207862
Đặng Thị Thu Hương	13/06/1988	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009668	IFI-207863
Nguyễn Thị Hường	15/01/1990	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009669	IFI-207864
Vũ Thị Bích Hường	05/05/1979	Thái Bình	13/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009670	IFI-207865
Nguyễn Thị Huyền	23/02/1997	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009671	IFI-207866
Nguyễn Thị Thanh Huyền	16/09/1987	Hải Dương	13/12/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009672	IFI-207867

Đặng Thị Thu Khuyên	11/12/1983	Hưng Yên	13/12/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009673	IFI-207868
Nguyễn Văn Lam	09/07/1992	Ninh Bình	13/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009674	IFI-207869
Bùi Thúy Lâm	19/06/1992	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009675	IFI-207870
Hoàng Sỹ Long	05/02/1991	Thanh Hóa	13/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009676	IFI-207871
Nguyễn Thị Bạch Lý	11/12/1973	Lào Cai	13/12/2020	Cơ bản	7.6	6.0	IFI-009677	IFI-207872
Nguyễn Thị Lý	13/03/1993	Nam Định	13/12/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009678	IFI-207873
Dương Thị Trúc Mai	04/03/1997	Thái Nguyên	13/12/2020	Cơ bản	6.8	8.0	IFI-009679	IFI-207874
Bùi Trà My	22/11/1998	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009680	IFI-207875
Nguyễn Thành Nam	21/11/1993	Hà Nam	13/12/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-009681	IFI-207876
Trần Thị Nhi	16/11/1993	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009682	IFI-207877
Kim Thị Thanh	05/08/1995	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009683	IFI-207878
Lê Phương Thùy	20/10/1984	Hải Phòng	13/12/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009684	IFI-207879
Lê Thị Trà	04/10/1998	Nghệ An	13/12/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009685	IFI-207880
Vũ Mạnh Trường	19/09/1989	Nam Định	13/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009686	IFI-207881
Đỗ Sơn Tùng	22/01/1989	Hưng Yên	13/12/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009687	IFI-207882
Dương Thanh Tùng	13/12/1978	Hưng Yên	13/12/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009688	IFI-207883
Nguyễn Thị Út	04/08/1992	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009689	IFI-207884
Nguyễn Thị Xuân	14/06/1972	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-009690	IFI-207885
Chu Việt Anh	23/01/1994	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009691	IFI-207886
Nguyễn Thị Phương Anh	22/04/1997	Thái Nguyên	13/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009692	IFI-207887
Nguyễn Đăng Bằng	21/12/1994	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009693	IFI-207888
Trần Thanh Bình	21/09/1977	Thái Bình	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009694	IFI-207889

Hoàng Ngọc Châm	27/11/1992	Lào Cai	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5		IFI-207890
Nguyễn Văn Cường	01/09/1997	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-009695	IFI-207891
Trần Hải Dung	24/03/1987	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009696	IFI-207892
Nguyễn Thị Thu Hà	22/01/1996	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-009697	IFI-207893
Lê Thu Hiền	17/02/1997	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009698	IFI-207894
Nguyễn Thị Thanh Hoa	25/02/1986	Bắc Ninh	13/12/2020	Cơ bản	6.4	8.0	IFI-009699	IFI-207895
Nguyễn Văn Hòa	15/03/1979	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	7.6	8.0	IFI-009700	IFI-207896
Nguyễn Thái Học	09/10/1993	Nam Định	13/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009701	IFI-207897
Nguyễn Viết Hùng	14/12/1986	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009702	IFI-207898
Nguyễn Văn Hữu	15/11/1991	Hưng Yên	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009703	IFI-207899
Trương Thị Khuyên	01/07/1985	Nam Định	13/12/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009704	IFI-207900
Vũ Trần Kiên	08/03/1993	Nam Định	13/12/2020	Cơ bản	8.8	6.5	IFI-009705	IFI-207901
Lê Thùy Linh	31/05/1998	Bắc Ninh	13/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009706	IFI-207902
Lê Thị Minh	27/07/1990	Thanh Hóa	13/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009707	IFI-207903
Nguyễn Thị Nga	14/10/1985	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009708	IFI-207904
Hoàng Lê Linh Ngọc	18/10/1995	Tuyên Quang	13/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009709	IFI-207905
Nguyễn Minh Ngọc	19/09/1968	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009710	IFI-207906
Nguyễn Thị Thu Phương	08/01/1994	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009711	IFI-207907
Ngô Đình Sáng	01/10/1976	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009712	IFI-207908
Tạ Thị Tần	10/09/1995	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	10	6.5	IFI-009713	IFI-207909
Hoàng Văn Thăng	03/09/1997	Quảng Ninh	13/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009714	IFI-207910
Vũ Hữu Thành	16/11/1994	Ninh Bình	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009715	IFI-207911

Hồ Lê Thùy	13/04/1998	Quảng Trị	13/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009716	IFI-207912
Nguyễn Thị Tươi	11/06/1996	Bắc Ninh	13/12/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009717	IFI-207913
Lương Thế Việt	14/12/1984	Hà Nội	13/12/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009718	IFI-207914
Trần Phong Vũ	07/10/1985	Thái Bình	13/12/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009719	IFI-207915
Phùng Thuý Anh	18/01/1991	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009721	IFI-207916
Đào Thị Hải Anh	02/07/1998	Bắc Ninh	20/12/2020	Cơ bản	5.2	8.0	IFI-009723	IFI-207917
Nguyễn Kiều Anh	30/01/1995	Thái Bình	20/12/2020	Cơ bản	5.6	8.0	IFI-009724	IFI-207918
Nguyễn Thị Kim Dung	28/10/1987	Bắc Ninh	20/12/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-009725	IFI-207919
Lương Trần Hà Duy	08/10/1993	Quảng Ninh	20/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009726	IFI-207920
Hoàng Việt Dũng	26/05/1991	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.0	8.5	IFI-009727	IFI-207921
Lê Thị Định	29/05/1990	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	7.6	6.5	IFI-009728	IFI-207922
Bùi Văn Đức	20/07/1993	Phú Thọ	20/12/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009729	IFI-207923
Vũ Thị Hạnh	11/10/1976	Hoà Bình	20/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009730	IFI-207924
Trần Hồng Hạnh	02/05/1980	Thanh Hóa	20/12/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009731	IFI-207925
Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	03/02/1983	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.0	5.0	IFI-009732	IFI-207926
Nguyễn Thị Hoài	18/09/1988	Nghệ An	20/12/2020	Cơ bản	7.6	9.5	IFI-009733	IFI-207927
Trần Nhất Hoàng	11/02/1975	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009734	IFI-207928
Nguyễn Mạnh Hùng	05/09/1983	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.6	8.0	IFI-009735	IFI-207929
Nguyễn Thị Thu Hường	17/10/1978	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009736	IFI-207930
Nguyễn Thành Huy	03/01/1981	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009737	IFI-207931
Phạm Văn Kim	19/10/1984	Nam Định	20/12/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-009738	IFI-207932
Bùi Thị Linh	15/03/1970	Thái Bình	20/12/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009739	IFI-207933

Nguyễn Phương Linh	08/07/1999	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	5.2	7.5	IFI-009740	IFI-207934
Phạm Thị Lý	20/07/1984	Nam Định	20/12/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-009741	IFI-207935
Phạm Thị Mai	10/11/1999	Ninh Bình	20/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-012472	IFI-207936
Trần Thị Nguyệt	25/12/1997	Nam Định	20/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009743	IFI-207937
Đặng Thị Trang Nhung	28/09/1990	Ninh Bình	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009744	IFI-207938
Nguyễn Thị Mai Phương	28/06/1988	Nam Định	20/12/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-009745	IFI-207939
Vũ Mai Phương	07/10/1996	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-009746	IFI-207940
Hà Thị Phượng	20/07/1984	Vĩnh Phúc	20/12/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-009747	IFI-207941
Hoàng Thị Bích Phượng	25/05/1981	Nam Định	20/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009748	IFI-207942
Nguyễn Thị Tân	28/01/1982	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009749	IFI-207943
Nguyễn Thị Thuận	02/06/1989	Nghệ An	20/12/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-009750	IFI-207944
Nguyễn Văn Thực	20/07/1986	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-009751	IFI-207945
Đào Duy Tiến	26/01/1988	Hải Dương	20/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009752	IFI-207946
Hà Thủy Tiên	16/07/1994	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009753	IFI-207947
Đỗ Thiên Trang	05/03/1997	Thanh Hóa	20/12/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009754	IFI-207948
Dương Thị Thu Trang	03/08/1994	Cao Bằng	20/12/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009755	IFI-207949
Lê Hiền Trung	27/05/1985	Hải Dương	20/12/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-009756	IFI-207950
Phạm Thị Thanh Tú	09/11/1995	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	10	8.0	IFI-009757	IFI-207951
Đặng Phương Tùng	13/09/1988	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009758	IFI-207952
Nguyễn Thanh Tuyền	09/01/1997	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009759	IFI-207953
Lương Tuấn Vũ	19/06/1996	Thanh Hóa	20/12/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009760	IFI-207954
Nguyễn Anh Vũ	09/05/1986	Vĩnh Phúc	20/12/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009761	IFI-207955

Trịnh Thị Yến	29/03/1995	Thanh Hóa	20/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009762	IFI-207956
Hồ Thị Hồng	20/03/1977	Nghệ An	20/12/2020	Cơ bản	8.8	7.5	IFI-009763	IFI-207957
Nguyễn Thị Thảo Anh	30/09/1997	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009764	IFI-207958
Lê Thị Dung	03/03/1992	Vĩnh Phúc	20/12/2020	Cơ bản	8.4	7.5	IFI-009765	IFI-207959
Nguyễn Thùy Dung	27/01/1994	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009766	IFI-207960
Kiều Như Đạt	23/12/1995	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009798	IFI-207961
Nguyễn Thị Thu Hà	03/02/1978	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-009799	IFI-207962
Mai Văn Hải	15/01/1993	Ninh Bình	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009767	IFI-207963
Hoàng Thị Thu Hằng	24/08/1994	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009768	IFI-207964
Lê Thu Hằng	28/07/1994	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009769	IFI-207965
Vũ Thu Hiền	03/02/1974	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009770	IFI-207966
Bùi Việt Hùng	04/09/1994	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-009771	IFI-207967
Trần Công Hưng	27/10/1977	Nam Định	20/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009772	IFI-207968
Huỳnh Ngọc Hưng	20/02/1967	Quảng Nam	20/12/2020	Cơ bản	9.2	7.0	IFI-009773	IFI-207969
Mai Thị Thu Hương	29/09/1980	Nam Định	20/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009774	IFI-207970
Nguyễn Thu Hương	12/10/1998	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009775	IFI-207971
Trần Mỹ Linh	24/09/1992	Nam Định	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009776	IFI-207972
Nguyễn Thị Quỳnh Mai	05/01/1974	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.6	8.5	IFI-009777	IFI-207973
Nguyễn Thị Thanh Ngân	24/05/1987	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009778	IFI-207974
Bạch Thị Hoài Phương	08/11/1993	Thái Nguyên	20/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009779	IFI-207975
Nguyễn Ngọc Quỳnh	30/09/1985	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009780	IFI-207976
Phạm Thúy Quỳnh	06/11/1999	Nghệ An	20/12/2020	Cơ bản	8.4	8.5	IFI-009781	IFI-207977

Đặng Lê Sang	28/03/1991	Bà Rịa- Vũng Tàu	20/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009782	IFI-207978
Phạm Văn Soạn	10/03/1969	Bắc Ninh	20/12/2020	Cơ bản	9.6	7.0	IFI-009783	IFI-207979
Bùi Thị Hoài Thanh	29/01/1995	Ninh Bình	20/12/2020	Cơ bản	8.0	5.5	IFI-009784	IFI-207980
Lê Ngọc Thiệm	20/03/1981	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009785	IFI-207981
Hoàng Thị Phương Trang	03/09/1994	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-009786	IFI-207982
Nguyễn Hà Trang	16/07/1997	Quảng Ninh	20/12/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-009787	IFI-207983
Đỗ Thành Trung	05/05/1998	Phú Thọ	20/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009788	IFI-207984
Hồ Quang Tuấn	08/11/1985	Hải Dương	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009789	IFI-207985
Nguyễn Đức Tuấn	24/01/1991	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	8.0	9.5	IFI-009790	IFI-207986
Nguyễn Đắc Thanh Tùng	12/12/1995	Bắc Ninh	20/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009791	IFI-207987
Vũ Thị Trang	19/09/1996	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009792	IFI-207988
Phan Đình Đạt	08/11/1984	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-009793	IFI-207989
Trần Thị Thu Hà	19/08/1975	Nghệ An	20/12/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-009794	IFI-207990
Nguyễn Thị Ly	18/06/1999	Hà Nội	20/12/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-009795	IFI-207991
KHAH	27/04/1993	Gia Lai	20/12/2020	Cơ bản	8.4	6.0	IFI-009800	IFI-207992
Lê Kim Oanh	13/09/1982	Hà Nam	20/12/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-009796	IFI-207993
Nguyễn Khoa Diệu An	06/03/1977	Thừa Thiên Huế	27/12/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-009797	IFI-207994
Đào Thị Mai Anh	12/06/1993	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	5.2	6.0	IFI-009801	IFI-207995
Thành Xuân Anh	05/12/1987	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009802	IFI-207996
Nguyễn Đức Quang Anh	15/12/1989	Hải Dương	27/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009803	IFI-207997
Nguyễn Văn Ánh	20/05/1983	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-009804	IFI-207998
Trần Thị Ánh	18/08/1987	Hưng yên	27/12/2020	Cơ bản	7.2	7.0	IFI-009805	IFI-207999

Hờ A Giống	06/12/1996	Điện Biên	27/12/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-009806	IFI-208000
Triệu Đức Hạnh	16/03/1974	Thái Nguyên	27/12/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009807	IFI-208001
Trần Thị Hằng	28/08/1990	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-009808	IFI-208002
Nguyễn Việt Hà	02/12/1993	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	10	6.0	IFI-009809	IFI-208003
Lưu Thị Lệ Hằng	16/10/1987	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009810	IFI-208004
Nguyễn Thị Thúy Hằng	14/07/1990	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009811	IFI-208005
Nguyễn Thị Thúy Hằng	16/02/1985	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009812	IFI-208006
Ngô Lan Hương	21/02/1986	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	7.6	8.5	IFI-009813	IFI-208007
Nguyễn Thị Lan Hương	28/07/1994	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	9.6	6.0	IFI-009814	IFI-208008
Nguyễn Thanh Hoà	18/02/1997	Hải Dương	27/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009815	IFI-208009
Nghiêm Xuân Hòa	01/03/1987	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009816	IFI-208010
Trần Thị Liễu	15/11/1989	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	6.4	5.0	IFI-009817	IFI-208011
Hồ Quang Khánh Linh	08/05/1995	Quảng Bình	27/12/2020	Cơ bản	7.2	5.5	IFI-009818	IFI-208012
Hoàng Thị Thúy Loan	12/09/1978	Hà Tĩnh	27/12/2020	Cơ bản	8.4	5.0	IFI-009819	IFI-208013
Đặng Thanh Long	12/12/1998	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	6.0	IFI-009820	IFI-208014
Nguyễn Thị Thúy Ngân	12/10/1988	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	7.2	5.0	IFI-009821	IFI-208015
Trần Thị Ngân	17/12/1982	Bắc Ninh	27/12/2020	Cơ bản	6.8	5.0	IFI-009822	IFI-208016
Phạm Duy Ngọc	16/12/1987	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009823	IFI-208017
Vũ Thị Nhã	02/07/1984	Yến Bái	27/12/2020	Cơ bản	9.6	9.5	IFI-009824	IFI-208018
Đinh Thanh Phương	24/08/1996	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	5.0	IFI-009825	IFI-208019
Nguyễn Thị Vân Phương	08/12/1978	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-009826	IFI-208020
Nguyễn Thị Phương	10/02/1996	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	8.0	IFI-009827	IFI-208021

Đinh Thị Quyên	05/03/1995	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.0	8.0	IFI-009828	IFI-208022
Nguyễn Thị Quyên	07/08/1981	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	6.0	8.5	IFI-009829	IFI-208023
Nguyễn Văn Sơn	24/08/1990	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	5.5	IFI-009830	IFI-208024
Nguyễn Thị Thanh Tâm	13/10/1988	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009831	IFI-208025
Nguyễn Thị Thu Thảo	19/06/1998	Thái Bình	27/12/2020	Cơ bản	8.0	7.5	IFI-009832	IFI-208026
Đặng Thị Hà Thu	20/12/1988	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009833	IFI-208027
Đỗ Thị Lâm Thúy	25/04/1983	Vĩnh Phúc	27/12/2020	Cơ bản	8.8	7.0	IFI-009834	IFI-208028
Lê Thị Thanh Thủy	03/01/1998	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	5.2	5.0	IFI-009835	IFI-208029
Nguyễn Thu Thủy	23/11/1996	Sơn La	27/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009836	IFI-208030
Bùi Ngọc Toàn	24/09/1974	Quảng Bình	27/12/2020	Cơ bản	10	8.5	IFI-009837	IFI-208031
Đinh Thị Trách	01/09/1975	Thái Bình	27/12/2020	Cơ bản	8.8	10	IFI-009838	IFI-208032
Cấn Thị Tâm Trang	07/10/1986	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.4	9.0	IFI-009839	IFI-208033
Trịnh Huyền Trang	09/12/1996	Nam Định	27/12/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009840	IFI-208034
Lê Thị Tư	16/05/1986	Hưng Yên	27/12/2020	Cơ bản	9.2	6.5	IFI-009841	IFI-208035
Phạm Duy Tuấn	26/08/1996	Thanh Hóa	27/12/2020	Cơ bản	7.6	5.0	IFI-009842	IFI-208036
Hoàng Thị Xuân	20/04/1985	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009843	IFI-208037
Ngô Quỳnh Anh	17/09/1998	Nam Định	27/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009844	IFI-208038
Trần Quang Cường	23/08/1984	Hà Nam	27/12/2020	Cơ bản	7.2	9.0	IFI-009845	IFI-208039
Nguyễn Thùy Dung	20/08/1985	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	7.6	9.0	IFI-009846	IFI-208040
Bùi Đức Dũng	22/06/1998	Hà Tĩnh	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009847	IFI-208041
Nguyễn Khương Duy	09/07/1998	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009848	IFI-208042
Trần Ngọc Duy	18/08/1997	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009849	IFI-208043

Bùi Tam Giang	21/02/1999	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009850	IFI-208044
Đoàn Thúy Hậu	29/08/1983	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009851	IFI-208045
Cao Ngọc Hiền	11/09/1996	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009852	IFI-208046
Nguyễn Thị Thu Hiền	20/08/1985	Hà Nam	27/12/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009853	IFI-208047
Nguyễn Hoàng	13/05/1998	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	10	9.0	IFI-009854	IFI-208048
Đặng Thị Hường	30/07/1994	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.4	7.0	IFI-009855	IFI-208049
Đoàn Thị Huyền	13/09/1996	Nam Định	27/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009856	IFI-208050
Bàn Thị Lan	12/09/1997	Yên Bái	27/12/2020	Cơ bản	6.0	9.0	IFI-009857	IFI-208051
Đỗ Phan Mỹ Linh	19/09/1998	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.6	10	IFI-009858	IFI-208052
Lê Thục Linh	13/12/1998	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	7.5	IFI-009859	IFI-208053
Đặng Thị Hoàng Mai	12/12/1997	Bắc Giang	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009860	IFI-208054
Đỗ Quỳnh Mai	14/06/1987	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009861	IFI-208055
Nguyễn Thị Ngọc Mến	18/04/1999	Hưng yên	27/12/2020	Cơ bản	8.0	9.0	IFI-009862	IFI-208056
Vũ Phương Nga	19/04/1990	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	7.2	9.5	IFI-009863	IFI-208057
Nguyễn Thị Minh Ngà	03/04/1983	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	8.5	IFI-009864	IFI-208058
Bùi Bích Ngọc	10/08/1999	Quảng Ninh	27/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009865	IFI-208059
Vũ Thị Hồng Ngọc	14/01/1994	Hà Nam	27/12/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-009866	IFI-208060
Lô Thị Nhàn	13/09/1993	Cao Bằng	27/12/2020	Cơ bản	9.2	8.5	IFI-009867	IFI-208061
Đặng Phương Nhung	09/07/2000	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009868	IFI-208062
Nguyễn Thị Quý	24/01/1989	Bắc Giang	27/12/2020	Cơ bản	6.4	9.5	IFI-009869	IFI-208063
Trần Thị Quyết	19/01/1986	Bắc Ninh	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009870	IFI-208064
Trương Thị Sáng	13/10/1997	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009871	IFI-208065

Nguyễn Thị Ánh Tâm	25/01/1987	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	7.2	8.5	IFI-009872	IFI-208066
Nguyễn Thị Thư	21/08/1998	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.4	9.5	IFI-009873	IFI-208067
Phạm Ngọc Thương	19/07/1999	Hải Phòng	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009874	IFI-208068
Vũ Thị Thùy Linh	15/10/1993	Thái Bình	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.0	IFI-009875	IFI-208069
Đỗ Quang Tiến	03/04/1999	Vĩnh Phúc	27/12/2020	Cơ bản	5.4	8.5	IFI-009876	IFI-208070
Bùi Thị Trang	24/04/1994	Hải Dương	27/12/2020	Cơ bản	8.0	7.0	IFI-009877	IFI-208071
Lưu Thị Huyền Trang	19/12/1999	Hà Tây	27/12/2020	Cơ bản	8.8	8.0	IFI-009878	IFI-208072
Nguyễn Thị Mai Trang	11/01/1995	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	9.5	IFI-009879	IFI-208073
Tạ Huyền Trang	20/05/1998	Ninh Bình	27/12/2020	Cơ bản	8.8	9.5	IFI-009880	IFI-208074
Âu Quang Trung	22/07/1996	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.6	7.5	IFI-009881	IFI-208075
Đàm Trọng Trường	08/09/1987	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.4	6.5	IFI-009882	IFI-208076
Nguyễn Tiến Tuấn	28/06/1983	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	10	9.5	IFI-009883	IFI-208077
Phương Thị Hải Vân	05/09/1996	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	9.2	10	IFI-009884	IFI-208078
Bùi Quang Việt	16/03/1990	Hải Dương	27/12/2020	Cơ bản	9.6	9.0	IFI-009885	IFI-208079
Nguyễn Thị Xuân	15/06/1987	Vĩnh Phúc	27/12/2020	Cơ bản	9.2	9.0	IFI-009886	IFI-208080
Nguyễn Thị Yến	01/10/1981	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	8.0	6.0	IFI-009887	IFI-208081
Nguyễn Thị Hà	02/09/1991	Hà Nội	27/12/2020	Cơ bản	6.8	7.0	IFI-009888	IFI-208082